BỘ 2 • SỐ 14 • THÁNG SÁU, 1990

THẾ KỶ 21?

CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

ĐI TÌM MỸ CHÂU...MỸ HOÀNG LINH ▪ CÔ ĐƠN HẢI VÂN ▪ BẠN CHƠI KHI TRÁI TIM TÔI LÀ MÂY BAY NGUYỄN BÁ TRẠC ▪ NHỮNG NGƯỜI CHƯA QUÊN NGUYỄN HỮU CHUNG ▪ TÚ XƯƠNG NGỌN NGUỒN VĂN HỌC VN HIỆN ĐẠI BẰNG VŨ

MICROSHELL II CORPORATION

635 South Raymond, Suite A, Fullerton, California 92631, USA

MICROSHELL II TRÊN ĐƯỜNG PHỤNG SỰ

Kính thưa Chư Đồng Hướng

Chúng tôi xin thay mặt Hội Đồng Quản Trị Công Ty MICROSHELL gởi đến Chư Đồng Hướng lòng biết ơn sâu xa về sự hưởng ứng nồng nhiệt và khích lệ tinh thần sau bài thư ngỏ của chúng tôi.

Công Ty nay đã thâu nhập được một số nhân lực có tài đức để hỗ trợ và dìu dắt Công Ty trên đường phát triển mạnh mẽ, và một số tài lực giúp Công Ty thực hiện Đại Nghiệp vững vàng trong tương lai.

Giáo Sư NGUYỄN NGỌC TRUYỀN Ph.D, Giáo Sư NGUYỄN TIẾN ĐẠT Ph.D, HOÀNG VŨ KHANG Ph.D, chẳng quản ngại chông gai trợ cấp tiền tài, góp sức lèo lái con thuyền Microshell ra khơi, cặp bến Thị Trường Quốc Tế, quyết liệt đấu tranh, góp mặt với các nước tân tiến nhứt trên Thế Giới.

Đây là một tin mừng lớn lao trong Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn nơi Hải Ngoại. Chúng tôi hân hoan phổ biến sâu rộng nỗi vui mừng này để chúng ta cùng nhau chia sẻ.

Chúng tôi cũng mong vọng rằng Công Ty Microshell là nơi hội ngộ của các "Anh Hùng Hảo Hớn", chung lưng đấu cật, quyết tâm dấn thân trên đường phụng sự.

Kính Thưa Chư Đồng Hướng,

Tin mừng mà nay chúng tôi xin phổ biến đến Chư Đồng Hướng khắp nơi trên Thế Giới là Công Ty MICROSHELL với nhóm kỹ thuật gia trẻ tuổi đã và đang thực hiện những sản phẩm (Software) trong ngành Điện Toán (Computer) rất độc đáo. Những sản phẩm này nhằm dùng vào máy Điện Toán IBM PC, PS /2, và IBM COMPATIBLES.

Sản phẩm xuất trận đầu tiên là "MOUSEDOSE" quả tỉ là độc đáo cho đến nỗi một người Mỹ bị kích thích tột độ đã thốt ra câu tán thưởng: "It's too good to be true!". Một tác phẩm mà như Giáo Sư Nguyễn Tiến Đạt đã báo: "Đây là một khẩu súng dùng để bắn chim mà bắn máy bay cũng được", hay nói khác hơn, một sản phẩm (Software) mà từ người thường cho đến người thiện nghệ trong ngành Computer đều dùng được cả. Thật vậy, trong tháng 11/89 vừa qua, Nhân Viên MICROSHELL đã dự Hội Chợ Quốc Tế "COMDEX" tại Las Vegas, trưng bày sản phẩm "MOUSEDOSE". Đến nay Công Ty đã thu nhận được những phản ứng hết sức tốt đẹp từ thị trường Quốc Tế. Rồi đây, với sự hướng dẫn của Giáo Sư NGUYỄN NGỌC TRUYỀN cùng sự cộng tác của Chư Anh Hùng Computer, Công Ty quyết sẽ mang về đây những chiến tích lẫy lừng và ngoạn mục để cống hiến cho Chư Đồng Hướng hầu lấy đó làm niềm hãnh diện chung. Công Ty MICROSHELL sẽ chỉ bắn một phát tên độc đáo mà trúng được nhiều mục tiêu: mở rộng thêm tầm hoạt động trong quần chúng theo chiều rộng, trong những hãng xưởng lớn, trường học, hoặc những Cơ Quan Chính Phủ khắp Thế Giới theo chiều sâu.

Xét vì từ khi Quốc Gia lâm đại nạn, Con Cháu Tiên Rồng đã phải ra thân lưu lạc nơi đất khách quê người. Mãi đến khi tế nhị lại được gần nhau, chúng ta vì kế sanh nhai, đã mở ra quá nhiều cơ sở thương mại tưởng đường, cho đến nỗi sự sống còn thành ra một vấn đề nan giải. "Tưng bừng khai trương rồi âm thầm đóng cửa" đã thành câu đùa cợt thường xuyên. Nhưng đó là một sự thật hết sức phũ phàng và chua xót. Nói về cá nhân trong Cộng Đồng chúng ta không thiếu chi những anh tài xuất chúng, đã hấp thụ văn minh và đã sáng chế ra nhiều sản phẩm ưu hạng. Tiếc thay, vì quá bỡ ngỡ trên thị trường rộng lớn, vì thiếu hụt tài chánh, đành phải bán bản quyền cho ngoại bang, và họ đã làm giàu, thật giàu, trên mồ hôi nước mắt của mình.

Thấy sự đau khổ này, Công Ty MICROSHELL nay quyết làm khác hơn. MICROSHELL không vui hưởng một mình, nhưng sẽ cùng chia sớt mầm cao cỗ dầy với Chư Đồng Hướng đây đó.

MICROSHELL II CORPORATION

635 South Raymond, Suite A, Fullerton, California 92631 , USA

MICROSHELL không tranh dấu giữa nhau , nhưng sẽ tranh đấu nơi thương trường Quốc Tế, và sẽ nâng đỡ những Công Ty ra đời sau này , để cùng nhau tiến mạnh. MICROSHELL quyết vận dụng và tận dụng cả trí khôn và tài năng trong Cộng Đồng để chia phần chiếc bánh khổng lồ của Thị Trường Quốc Tế hầu mang về đây chung hưởng .

Với ý nguyện và mục tiêu MICROSHELL đã hạ sanh ra MICROSHELL II CORPORATION

Công ty mong rằng MICROSHELL II nầy sẽ trở thành nơi hội ngộ của TINH HOA ĐẤT NƯỚC. Lấy tài trí để sáng chế, lấy giá trị cổ phần làm nền tảng Tài Chánh, và lấy ý chí thương nước làm Kim Chỉ Nam.

Công Ty kêu gọi các bậc "Anh Hùng" hãy đến với chúng tôi, góp sức trổ tài, lấy Thị Trường Quốc Tế làm nơi dụng võ! Xin hãy phóng tầm mắt xa hơn để bám lấy một nguồn lợi vô tận.

Hội Đồng Quản Trị Công Ty thiết tha khẩn cầu Chư Đồng Hướng theo tiếng gọi của MICROSHELL và quyết tâm lập nên cơ nghiệp vững chắc và phồn thịnh. "Có Thục mới vực được Dạo" là một câu nói hết sức chí lý , phải được áp dụng nói đây. "MICROSHELL II trên đường phụng sự" là một câu nói thiếu túc từ. Khi có được món lời to rồi, thì Chư Đồng Hướng sẽ tùy mức độ tình thương hiện có trong lòng mà bổ túc cho câu nói kia được rõ nghĩa . Phụng sự cho ai ? !

Cùng chung góp sức để mưu cầu đại nghiệp mới là không chia rẻ, mới là không hại nhau . Xây dựng cho sự đoàn kết trong Cộng Đồng là trách nhiệm của chúng ta nơi Hải Ngoại vậy .

Mong thay !

Mọi liên lạc thư từ hay điện thoại Ông PHẠM HOÀNG SANG

Bus: (714) 525-0623 - Fax: (714) 525-6025

CHÚ Ý: Muốn kiếm Đại Lý toàn quốc - sẽ huấn luyện trở thành Manager để lập chi nhánh ngay tại nơi cư ngụ

Xin liên lạc: **Ông PHẠM HOÀNG SANG**

(714) 525-0623 hoặc **Fax: (714) 525-6025**

Địa chỉ: 635 South Raymond, Suite A, Fullerton, California 92631 - USA

N.N. JEFF TRUYEN, PH.D
President

SHERLOCK K. TRAN
Founder

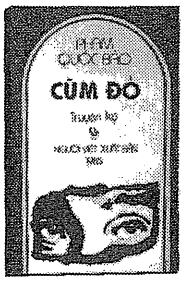

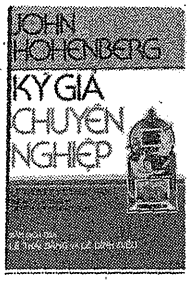

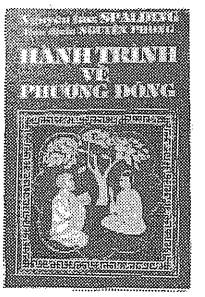

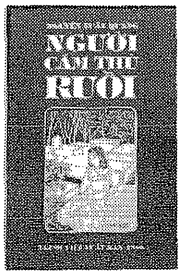

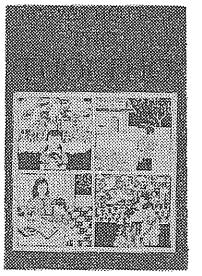

Nhà Xuất Bản
NGƯỜI
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 & 892-9316
Fax: (714) 894-1381

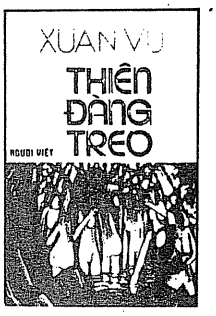

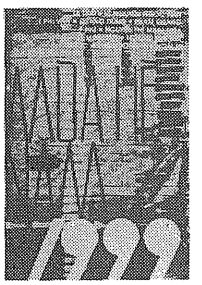

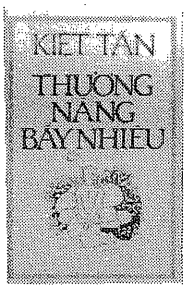

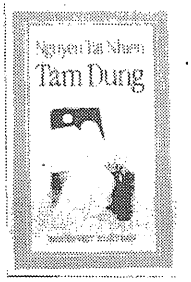

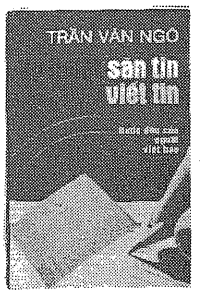

TẠP CHÍ
THẾ KỶ 21
CHÍNH TRỊ • VĂN HỌC • LỊCH SỬ

14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA
ĐT: (714) 892-9414
Fax: (714) 894-1381

Chủ nhiệm:
Đỗ Ngọc Yến
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Chủ biên văn học:
Nguyễn Xuân Hoàng
Chủ biên biên khảo:
Lê Đình Điểu
Giám đốc mỹ thuật:
Nguyễn Dũng
Giám đốc trị sự:
Tâm Quyên

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$15; 12 số US$28; 24 số $US54. First class trong nước Mỹ 6 số US$22; 12 số US$42; 24 số US$82. Canada: 6 số US$23; 12 số US$44; 24 số US$86. Các nơi khác: *Âu Châu:* 6 số US$32; 12 số US$62; 24 số US$122; *Á Úc, Phi:* 6 số US$37; 12 số US$72; 24 số US$142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về 14841 Moran St., Westminster, CA 92683. ĐT: (714) 892-9414 FAX (714) 894-1381. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. THẾ KỶ 21 xuất bản và phát hành bởi Công Ty Người Việt (Nguoi Viet Inc.) 14841 Moran St., Westminster CA 92683. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho THẾ KỶ 21 xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên THẾ KỶ 21 không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài của THẾ KỶ 21 phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

THƯ TÒA SOẠN

Bạn đọc thân mến,

Trước hết, chúng tôi muốn gửi đến các bạn lời xin lỗi: số báo này đến tay các bạn trễ hơn các số trước ít nhất là một tuần. Có nhiều lý do để giải thích sự chậm trễ, nhưng có lẽ bạn sẽ nói, thà đừng chậm trễ tốt hơn là tìm lý do. Vậy thì một lần nữa, chúng tôi gửi theo thư tòa soạn này nhiều lời xin lỗi.

Trong số báo này, ngoài các mục thường xuyên như Thời sự Tháng qua, Chữ và Nghĩa, Trong cõi Người ta, Vừa xảy ra đang nói tới, truyện vừa Đấu Cờ Tướng, Điểm sách, Sách báo Trong tháng . . ., Thế Kỷ 21 gửi đến các bài bình luận về kinh tế chính trị (Hoàng Linh, Lê Thiện Tùng), biên khảo (Bằng Vũ) và các sáng tác mới nhất của Nguyễn Bá Trạc, Hải Vân, Nguyễn Hữu Chung, Bùi Bảo Trúc, Trần Sa . . . Tuy nhiên phần chiếm nhiều trang nhất trong số báo này lại là những bài viết nhằm trả lời câu hỏi "Có hay không . . . văn nghệ phản kháng trong nước?" Gọi là bất ngờ vì khi làm bìa, chúng tôi không dự trù đưa câu hỏi này như chủ đề của số báo. Thực ra, vấn đề "văn chương phản kháng" trong nước, tạp chí bạn, tờ Văn Học đã làm và đang làm. Tuy nhiên do nhu cầu thời sự và yêu cầu của nhiều bạn đọc mà chúng tôi phải nít một số bài viết để lấy trang trả lời cho câu hỏi trên. Qua thư này, chúng tôi muốn được gửi đến các bạn văn lời xin lỗi vì đã để bài các bạn khá lâu mà vẫn chưa đi được trong số qua và số này.

Sau cùng, xin cám ơn các bạn đọc đã bỏ công gửi thư, gọi điện thoại góp ý xây dựng cho tờ báo.

Thế Kỷ 21 luôn luôn vẫn là tờ báo của các bạn.

TK21

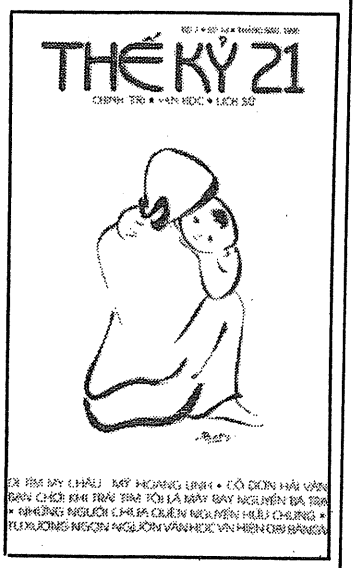

Tranh bìa
Mẹ và con
của Bé Ký
Trình bày
Nguyễn Thị Hợp

TRONG SỐ NÀY

CHÍNH TRỊ

HOÀNG LINH
Đi tìm My Châu... Mỹ / 7
LÊ THIỆN TÙNG
Khủng hoảng thừa kế lãnh đạo của đảng CSVN / 12

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT:

NGUYỄN BÁ TRẠC
Bạn chơi, khi trái tim tôi là mây bay / 16
HẢI VÂN
Cô đơn / 21
NGUYỄN HỮU CHUNG
Những người chưa quên / 26
NGUYỄN NGỌC NGẠN • NG. HỮU NGHĨA • THẬP LANG • TRƯƠNG VŨ • BÙI BÍCH HÀ • VŨ HUY QUANG
Có hay không...văn nghệ phản kháng? / 33.
NGÔ CHÂN VĂN
Văn chương phản kháng thoái trào ở Việt Nam, văn chương xổ xiên tiếp tục / 47
TAM TRƯƠNG
Bận / 50
LÊ THANH LÃM
Góp ý với Nguyễn Hưng Quốc về bài Ngã Trên Núi Khi Đi Vác Nứa của Trần Kha / 50

THƠ

BÙI BẢO TRÚC * TRẦN SA * NHƯ CHI * CZESLAW MILOSZ, TRỊNH Y THƯ * TRẦN VẤN LỆ * HOÀNG CHIỀU NHÂN * NG. LẬP ĐÔNG * NG. HOÀNG NAM *

HÍ HỌA / PHỤ BẢN / GIỚI THIỆU

GÚC *Phụ bản và minh họa* * NGUYÊN KHAI *Bé Ký đến Mỹ* THẾ KỶ 21

BIÊN KHẢO

BẰNG VŨ
Tú Xương, ngọn nguồn văn học Việt Nam hiện đại / 67

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

QUỲNH GIAO *Đọc Hồi ký Phạm Duy / 61* * VANN PHAN *Đại hội điện ảnh thường niên Los Angeles / 54* * REGGIE NADELSON / NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG *Trong cơn sốt Havel / 56* * LÊ THỤY *Thời sự tháng qua / 73* * VƯƠNG CÔNG TỬ *Trong cõi người ta / 77* * ĐỖ TỈNH *Chữ và Nghĩa / 77* * ĐỖ QUÁN ANH *Đấu cờ tướng / 81* * NGUYỄN NAM ANH *Sách báo trong tháng / 83* * *HỘP THƯ TÒA SOẠN / 87*

● **ĐI TÌM MỴ CHÂU . . . MỸ** / *Hoàng Linh* / *7*

Tác giả Hoàng Linh đưa ra một phân tích sâu sắc về trận giặc kinh tế Mỹ-Nhật, qua đó ông cho thấy tình trạng sa sút của kinh tế Hoa Kỳ, điển hình là xe hơi. Đã hết rồi cái thời Ba Anh Lớn (The Big Three) với GM - Ford - Chrysler. Nếu từ "Ba Anh Lớn" vẫn còn được dùng, từ đó giờ đây đã không còn mang nội dung trên, nó đang chỉ bộ ba "Toyota - Nissan - Honda". Dùng hình ảnh Mỵ Châu, cô con gái cưng của An Dương Vương, vì tình chồng vợ mà đã lén giao nỏ thần cho Trọng Thủy — Mỵ Châu chính là kẻ thù ngồi sát sau lưng vua cha — tác giả cho thấy An Dương Vương không chỉ có một kẻ thù ngồi sau lưng mà thật ra có vô số kẻ nội thù — giáo sư, luật sư, chính khách, lãnh tụ nghiệp đoàn, thống đốc tiểu bang . . . — đếm không xuể. Nhật Bản "cấy sinh tử phù" hết ráo vào những nhân vật đã hoặc đang phụ trách những cuộc thương nghị kinh tế Mỹ-Nhật.

● **CÓ HAY KHÔNG . . . VĂN NGHỆ PHẢN KHÁNG?** / *Nhiều Tác Giả* / *33*

Đây là một câu hỏi đang làm một số người cầm bút hải ngoại quan tâm văn học trong nước theo dõi và đặt thành vấn đề. Các tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Duy . . . đặc biệt là những bài phỏng vấn của Dương Thu Hương và cuốn sách mang tên *Ly Thân* của Trần Mạnh Hảo, như là những mũi kim nhọn xuyên qua lớp vải dầy của chế độ cộng sản, vốn vẫn ngăn cách văn chương trong nước và văn chương ngoài nước của những người lưu vong. "Có hay không . . . văn nghệ phản kháng?" Có người nói không (Nguyễn Ngọc Ngạn, Nguyễn Hữu Nghĩa, Bùi Bích Hà . . .), có người nói có (Vũ Huy Quang, Thập Lang, Trương Vũ, Trần Nhu . . .) *Thế Kỷ 21* xin đăng nguyên văn hoặc trích đăng lại một số ý kiến của các tác giả nói trên. Một nhận xét: mẫu số chung của các người cầm bút hải ngoại (dù đồng ý hay không đồng ý về văn chương phản kháng) đó là chỉ nhìn khía cạnh rất chính trị và rất thời sự trong tác phẩm của các nhà văn trong nước nói trên, mà dường như không mấy quan tâm đến nghệ thuật vốn là bản chất của một sáng tác văn học. Một nhà văn chân chính không bao giờ là tên đồng lõa của chế độ mà ông ta (hay bà ta) sống. Điều đó hiển nhiên. Dùng văn chương để đáp ứng các nhu cầu chính trị và thời sự mà không đạt tới nghệ thuật thì khác nào tấm bích chương và một họa phẩm. Tác phẩm ấy sẽ có sức mạnh nếu nó đáp ứng được yêu cầu thứ nhất: tính cách văn học.

● **CÔ ĐƠN** / *Hải Vân* / *5*

Mặc dầu người đọc chưa tìm thấy ở nhà sách một tác phẩm nào ký dưới tên Hải Vân, nhưng ông là một tác giả được bạn đọc số ra mắt của tạp chí *Thế Kỷ 21* chú ý ngay từ truyện ngắn *Đàn Bà* đăng trên *Thế Kỷ 21*.

Truyện ngắn *Cô Đơn* trong số báo này tuy vẫn mang theo "khí hậu" của truyện *Đàn Bà*, nhưng cái chung trong truyện của Hải Vân chính là thái độ "cà tửng" của nhân vật xưng "*hắn*". Truyện của Hải Vân như một tiếng nói "đùa-nghiêm nghị" và người đọc một khi bắt vào dòng đầu là không thể không đi đến dòng cuối.

●**ĐỌC HỒI KÝ PHẠM DUY** / *Quỳnh Giao* / *61*

Quỳnh Giao là một ca sĩ. Điều này ai cũng biết. Cô được nuôi dưỡng trong bầu không khí âm nhạc. Cô lớn lên giữa những âm điệu, từ quê nhà đến quê người. Và bỗng một hôm cô cầm bút và viết. Những bài đọc sách của Quỳnh Giao luôn luôn mở ra cho người đọc thấy những chỗ tinh vi trong tác phẩm mà không phải ai cũng tìm ra dễ dàng. Khi đọc và viết về cuốn Hồi ký của Phạm Duy, Quỳnh Giao có cái lợi điểm là cuốn sách ấy rất gần với cô, ở chỗ giữa cô và tác giả có chung một cơ sở: thính giác của cả hai đều rất dễ bị những âm điệu lôi cuốn. Nhìn ra được trong âm nhạc Phạm Duy hình của *bà mẹ* theo đuổi người nhạc sĩ lừng danh suốt dọc con đường sáng tác, Quỳnh Giao là một người đọc nhậy cảm và tinh tế.

Cách chức hay đánh bóng?

Ngược lại với ý kiến của N.K.P. tôi không tin Trung ương đảng Cộng Sản Việt Nam cách chức Trần Xuân Bách để "đánh bóng" cho vai trò ông ta sau này, lỡ cần thì Bách nhảy ra cứu bọn đàn em khi đảng sập tiệm.

Họ cần cách chức Bách để đe dọa bọn nhỏ hơn, thấp hơn, bịt miệng các đảng viên chống lại chính sách "đi một chân", của họ. Nếu sau lúc đảng sập tiệm phải cho Bách ra đóng vai chặn hậu cho bọn chóp bu thoát thân — như ở Đông Đức — thì cũng là chuyện tình cờ mà thôi.

Ông N.K.P. dẫn nhiều chứng cớ, lập luận rõ ràng, nhưng câu hỏi căn bản là bọn Thọ, Linh có chủ động, ba đầu sáu tay, tính được hết mọi nước cờ hay không? Tôi nghĩ là không. Họ đang bối rối, thụ động, loay hoay xoay trở. Nhà bình luận muốn nói thế nào cũng được!

Trần Việt Phương
San Jose

Thơ trong nước

Từ lâu lắm đây là lần đầu tiên tôi đọc những bài thơ viết ở Việt Nam (*Thế Kỷ 21*, số 11, tháng Hai, 1990). Tôi không ngờ sau khi tôi rời Việt Nam được năm năm đã có những người làm thơ có can đảm gọi thẳng tên "lúc nhúc cường hào đầu trâu mặt ngựa." Nguyễn Duy hỏi "Đổi mới thật hay giả vờ đổi mới?" Theo ý kiến thô thiển của tôi thì dù cộng sản Việt Nam giả vờ đổi mới, chúng ta, những người tranh đấu cho tự do ở trong cũng như ở ngoài nước, phải thúc đẩy việc "đổi mới" trở thành sự thật. Đổi mới, cuối cùng là xóa bỏ chế độ cộng sản. Đặt câu hỏi thôi không đủ, dân Việt Nam phải bước vào hành động.

Trịnh Đình Tiến
Sidney, Australia

Gõ cửa Thế Kỷ 21

Tôi đã nhận được báo Người Việt *rất đều đặn kể từ khi tôi gởi thư xin. Hiện nay mới có* Người Việt *và* Làng Văn *ở Canada là đáp lại lời yêu cầu của thư viện này mà thôi.*

Từ nay, mỗi kỳ báo Thế Kỷ 21 *xuất bản xin anh kèm cho chúng tôi một bản. Dân chúng đọc suốt ngày chứ không như ở Mỹ bận rộn đâu.*

Điều sau cùng, thấy Người Việt *quảng cáo nhà xuất bản với một số sách đã xuất bản rồi. Tội nghiệp dân chúng thèm quá, nên tôi lại gõ cửa nữa. Xin nhà xuất bản* Người Việt *có thể tặng anh em ở đây một ít sách của mình xuất bản qua đường tàu được không?*

Xin chân thành cảm ơn lòng lưu tâm của tòa báo.

l.m. Nguyễn Trọng Tước
Palawan, Phi Luật Tân

Đề nghị đại lý Thế Kỷ 21 ở Chicago

Kg.Ô Chủ nhiệm,

Tôi rất tiếc là một tạp chí đứng đầu như tờ *Thế Kỷ 21* gồm có những bài khảo cứu rất có giá trị về văn học cũng như chính trị mà không được phổ biến ở vùng Mid West thật là thiệt thòi cho những độc giả đang khao khát tìm kiếm những sách báo hay để đọc, tôi đề nghị ông Chủ nhiệm nên đặt một đại lý cho *Thế Kỷ 21* ở vùng Chicago.

Xin chúc *Thế Kỷ 21* mạnh tiến và mạnh bạo đưa lên những ý kiến xây dựng cho một Việt Nam trong tương lai không Cộng Sản.

Nguyễn H. Chấn
Chicago

Đàn ông muốn gì?

Đọc trong số *Thế Kỷ 21*tháng Tư 90 trang 11 dưới đề tài "Bốn nữ lãnh tụ..." tôi xin có một vài nhận xét. Quý vị có thể nhắm mắt làm ngơ, coi như không có lá thư này, hoặc quí vị có thể đăng trên mục "Đàn ông muốn gì."

Ngay câu mở đầu đã là một lối nói không được thanh tao cho lắm:

"... Bống dưng có nhiều *gà mái gáy* .Tuy nhiên quý vị cũng tỏ vẻ dễ thương hơn một chút khi nói:

"... đây là một nhiệm vụ không dễ dàng gì.

"... giờ đây phải cải thiện lại tình hình của một đất nước tan hoang sau hơn 40 năm.

"... toàn những nhiệm vụ khó khăn ...

"... các nữ nhi này còn có một nhiệm vụ quan trọng khác nữa, đó là chăm sóc cho gia đình họ được chu đáo ..."

Đấy thấy chưa? Quý vị nam nhi cũng phải công nhận là quý bà chúng tôi có nhiều nhiệm vụ lắm ... kể cả nhiệm vụ đọc báo *Thế Kỷ 21* và tìm những khuyết điểm của quý ông!!

Khi đọc xong lá thơ này, quý vị về nhà xem thử trên bàn có cơm ăn không? Cho biết.

QTH
Anaheim, Califomia

Trận giặc kinh tế Mỹ - Nhật

ĐI TÌM MỸ CHÂU...MỸ

HOÀNG LINH

Khi xe hơi xuống dốc

Kỹ nghệ sản xuất xe hơi vẫn được xem như xương sống của nền công nghiệp Hoa Kỳ. Trong trí tưởng tượng của người ngoài đường, nếu những tòa nhà chọc trời đường Wall Street, New York gợi lên hình ảnh, sự thịnh vượng của tư bản tài chính Mỹ thì những xưởng máy bát ngát ở Detroit, Michigan biểu tượng sức mạnh của tư bản kỹ nghệ nước ngoài. Những xe hơi đồ sộ, bóng loáng, chứa đầy mã lực và kỹ xảo, chính là những sứ giả của kỹ nghệ Mỹ trên khắp thế giới. Dân Pháp, vốn có thói quen nhìn mọi sự vật qua bóng dáng người đàn bà, thường gọi những xe ấy là những *"mỹ nữ Mỹ"* (les belles Américaines). Trên một cung bậc nghiêm chỉnh hơn, ba công ty General Motors, Ford và Chrysler vẫn được xưng tụng là *"ba Anh Lớn"* (the Big Three), nghĩa là ba công ty đứng đầu trong ngành sản xuất ô tô trên thế giới.

Thời oanh liệt ấy nay không còn nữa! Kết quả năm 1989 của ngành xe hơi Hoa Kỳ khá đồi tệ: số thâu giảm đi 2.8 tỷ Mỹ kim so với năm 1988; riêng công ty Chrysler bị lỗ 66 triệu Mỹ kim và có lẽ đang chờ một thứ hai đến cứu nguy. Căn cứ trên thành tích của ba tháng đầu năm, kết quả năm 1990 có thể còn thảm hại hơn. Theo dự kiến của tờ Wall Street Journal, trong vòng mười năm tới đây, ba Anh Lớn của kỹ nghệ xe hơi thế giới sẽ không còn là bộ ba GM - Ford - Chrysler nữa mà sẽ là bộ ba Toyota - Nissan - Honda.

Những cố gắng của ngành kỹ nghệ xe hơi Hoa Kỳ nhằm chống lại xu thế đi xuống ấy càng làm cho ngành này chìm sâu thêm, không khác gì những tác động giẫy dụa của người kẹt trong sình lầy. Chẳng hạn, các công ty xe hơi đua nhau bán hạ giá đến cả ngàn đô la mỗi chiếc xe, nhưng biện pháp cạnh tranh tiêu cực này chỉ làm cho tài chánh của họ thêm kiệt quệ đến mức không còn tiền để nghiên cứu và mở mang. Các công ty ấy còn quốc tế hóa thêm nữa địa bàn hoạt động của mình, khuếch trương các chi nhánh ở Âu Châu để lấy tiền lời thu hoạch được nơi đây bù đắp số thất thâu trên thị trường chính quốc, với hậu quả là địa vị tương đối của các công ty xe hơi Mỹ trên đất Mỹ ngày càng sa sút hơn.

Trong khi ấy, kỹ nghệ xe hơi Nhật âm thầm tạo dựng cơ sở của mình trên đất Hoa Kỳ. Cho đến nay đã có tới tám xưởng máy làm xe hơi Nhật ở Mỹ: Mazda Motor ở Flat Rock, Michigan; Fuji-Isuzu ở Lafayette, Indiana; Honda ở Marysville, Ohio; Nissan ở Smyrna, Tennessee; Toyota ở Georgetown, Kentucky, v.v. Thiết lập đơn vị sản xuất ngay trong lòng đối thủ là một chiến thuật lợi hại vì nó có hiệu lực hóa giải trước mọi biện pháp cực đoan như cấm nhập khẩu hay tẩy chay. Quả vậy, số xe hơi Nhật bán trên đất Mỹ đã vượt quá con số hai triệu mỗi năm. Quá nhiều công ăn việc làm tùy thuộc vào sự tồn tại của các xưởng trực thâu hay gián thâu bắt nguồn từ những xưởng máy ấy, khiến cho không ai còn quan niệm được rằng xe hơi Nhật có thể bị cấm bán trên lãnh thổ Mỹ. Ngành xe hơi có khuynh hướng đi vào con đường mà trước đây ngành điện tử đại chúng (sản xuất máy vô tuyến truyền hình, máy ghi hình . . .) đã đi: *người Mỹ tiêu thụ hàng Nhật.* Sự trạng này đối với người tiêu thụ cũng chẳng có gì khổ sở, nhưng đối với độc lập và phú cường của kinh tế Hoa Kỳ thì thật đáng ngại.

Đấm ngực hay chỉ tay

Tình trạng sa sút của một bộ phận then chốt của kinh tế Hoa Kỳ như ngành xe hơi dĩ nhiên đã làm cho chính quyền và công luận Mỹ xúc động nhiều. Càng xúc động hơn nữa vì sự thất thế của ngành xe hơi không phải là một hiện tượng riêng lẻ, mà chỉ là một trong nhiều biểu lộ của sự thua kém của Mỹ trong cuộc đua tranh kinh tế với Nhật.

Khi nhận thấy mình đang bị thua kém, phản ứng của ta thường được diễn ra bằng một trong hai cách: đấm ngực hay chỉ tay, nói cho rõ hơn là hoặc tìm kiếm những nhược điểm của chính mình, hoặc đổ lỗi cho đối phương và đòi họ chuộc lỗi. Dĩ nhiên, trên nguyên tắc, không có gì ngăn cấm ta vừa tự phê bình, vừa quy trách cho người, nhưng trong thực tế, phản ứng tự nhiên thường là một chiều hoặc đấm ngực trách mình, hoặc chỉ ngón tay trách người. Trước thất bại kinh tế, Hoa Kỳ đã phản ứng cách nào?

Không ai phủ nhận dân Mỹ có nhiều đức tính, nhưng trong số đó dường như không có đức khiêm cung. Họ rất ít khi trách mình kém cõi hay lầm lỡ (trừ trong vụ Việt Nam, nhưng vụ này có lẽ thuộc lãnh vực nghiên cứu của Freud hơn là thuộc lý luận bình thường!). Vì luôn luôn tin chắc rằng mình tài, mình mạnh, mình tốt hơn hết thảy, nên mỗi khi vấp phải khó khăn hay thất bại là họ nghĩ ngay rằng đối phương đã chơi xấu hoặc gian lận, do đó phản ứng đầu tiên của họ là dùng sức ép để buộc đối phương thay đổi lối chơi cho công bình hơn, nói khác đi là cho có lợi cho họ hơn.

Phản ứng ấy đã được thấy lại trong bang giao kinh tế Mỹ-Nhật. Người Mỹ đặt câu hỏi: tại sao hàng Nhật bán sang Mỹ chạy như tôm tươi mà hàng Mỹ lại không bán được nhiều sang Nhật, đến nỗi cán cân mậu dịch mỗi năm nghiêng khoảng năm chục tỷ đô la về phía Nhật? Và trả lời ngay đó là vì Nhật đã đặt ra nhiều hàng rào giả tạo, không cho doanh nhânMỹ ngồi vào hội đồng quản trị của các công ty Nhật, không cho các xí nghiệp Mỹ tham dự bình đẳng vào các cuộc đấu thầu của Nhật, không cho các hãng buôn Mỹ mau chóng mở cửa hàng trên đất Nhật, v.v. Vì đã đinh ninh rằng nguyên nhân của sự mất cân bằng trong quan hệ thương mãi giữa hai nước là những hàng rào nhân tạo ấy, cho nên phản ứng của Mỹ là quyết liệt đòi Nhật phải triệt hạ gấp những hàng rào ấy.

Đáng lẽ sau khi khẳng định trách nhiệm của Nhật Bản, người Mỹ cũng có thể đặt ra một số câu hỏi phụ, đại khái: hàng Mỹ không bán được phải chăng vì giá thành cao, do nhiều nguyên nhân như công ty sản xuất phải trả tiền lời quá cao vì mắc nợ quá nhiều, như năng suất lao

Lên đồi thu vỗ về nhau

HOÀNG CHIỀU NHÂN

Rừng thu vừa chín đỏ
Lá thu rực rỡ vàng.
Dìu nhau lên đồi vắng.
Hôn em giữa núi rừng.
Lá hồng bay trong nắng
Nắng đùa vui quanh ta.

Ngồi dây, ngồi dây em
Ngồi dây nhìn mây bay
Nhìn trời qua khe lá
Trời xanh xanh trên đó
Trời xanh thấm đáy hồ.
Ngồi dây nghe núi thở
Nghe gió lá thầm thì,
Lời yêu thương bất tận.

Đừng gây nữa nghe em.
Nói chi lời cay đắng
Quên đi những nhục nhằn
Quên đi dời bội bạc.
Con ta rồi sẽ xa
Chắc chi cùng sống mái.
Tuổi trẻ dã đi qua,
Tuổi già đang ào tới.
May ta còn có nhau
Ơn đất trời rộng lượng.
Ta hãy cùng muôn loài
Mình yêu nhau như cỏ...
Yêu nhau như chim muông
Như rừng thu lá đỏ
Ve vuốt nắng thu vàng.

Tháng Ba, 1990

Buổi sáng trên đồi

Trên đồi cỏ sương ướt
Lúng thấp mù khói sương
Nhà ai trong sương đó
Đáy nước đèn lung linh.

Bâng khuâng sầu xứ mãi
Mỏi mắt trời một phương
Xa xa đồi núi thẳm
Phương nào mây cố hương

Tháng Tư, 1990

động quá thấp, như quá trình sản xuất còn quá nhiều lãng phí? Hàng Mỹ không bán được phải chăng vì phẩm chất không tốt, do sự thiếu kiến thức hay thiếu tận tụy của cán sự và công nhân? Hàng Mỹ không bán được phải chăng vì không đáp ứng đúng yêu cầu của người tiêu thụ, do sự thiếu nghiên cứu thị trường, thiếu đầu tư kỹ thuật, thiếu kiểm soát phẩm lượng, tất cả do ý muốn kiếm lời mau chóng để làm vừa lòng các cổ đông (shareholders) của công ty sản xuất? Tuy nhiên, các câu hỏi loại này không ăn khách và ngân hàng, do đó ít khi được đặt ra. Trái lại, một nghị sĩ, dân biểu hoặc chủ xí nghiệp sẽ đắc nhân tâm hơn nhiều, nếu quả quyết không một chút dè dặt rằng *thủ phạm của khiếm ngạch năm chục tỷ đô la mỗi năm chính là Nhật,* và không có gì cần kíp quan trọng hơn là gây áp lực với Nhật để buộc họ phải mở rộng cửa cho hàng Mỹ tràn vô.

Bang giao kinh tế Mỹ-Nhật thực chất là một cuộc chiến tranh lạnh, không vì ý thức hệ mà vì đồng đô la.

Vấn đề còn lại là gây áp lực bằng cách nào? Thời đại của chúng ta là thời đại thượng tôn công pháp quốc tế, hơn nữa Nhật lại là đồng minh chí thiết của Mỹ, nên không thể có chuyện gây sức ép bằng vũ lực, theo kiểu hạm trưởng Mathew Perry ngày trước, đưa tàu chiến Mỹ tiến vào hải cảng Trường Kỳ (Nagasaki) năm 1853 để buộc Nhật phải chấm dứt chính sách bế môn tỏa cảng. Lại càng không thể tính chuyện liệng bom nguyên tử xuống Quảng Đảo (Hiroshima) như hồi 1945. Dù không thể sử dụng sức mạnh quân sự để tạo áp lực, Hoa Kỳ cũng không thiếu vũ khí pháp lý và chính trị để gây khó dễ với Nhật, và Hoa Kỳ đã sử dụng những vũ khí này. *Bang giao kinh tế Mỹ-Nhật thực chất là một cuộc chiến tranh lạnh,* không vì ý thức hệ mà vì đồng đô la.

Bom nguyên tử mới: điều luật Super 301

Trong trận giặc kiểu mới này, trụ sở Quốc hội Liên bang ở Hoa Thịnh Đốn đã là công binh xưởng chế tạo vũ trang và các luật gia thuế vụ đã là những bộ tham mưu đắc lực. Không thể không khâm phục đầu óc sáng tạo của họ trong công việc phát minh ra những luật lệ ngày càng khắt khe hơn để ngăn chận mức nhập cảng hàng Nhật mà không vi phạm các hiệp ước và luật quốc tế. Chẳng hạn, với đạo luật chống phá giá (*Anti-Dumping Act*), Hoa Kỳ cho mình quyền đánh thuế quan thực nặng, gọi là thuế đối trọng (countervailing duties), mỗi khi giới chức Mỹ xác định được rằng giá một sản phẩm Nhật bán ở Hoa Kỳ lại rẻ hơn là giá bán trên thị trường Nhật. Với đạo luật cấm bán sản phẩm có nội dung kỹ thuật cao cho khối cộng sản để an ninh của thế giới tự do khỏi bị nguy hại (*Buttle Act*), Hoa Kỳ theo dõi những vụ mậu dịch giữa các đồng minh của mình với Liên Xô hay Trung Cộng và sẵn sàng áp dụng những biện pháp trừng phạt đối với công ty vi phạm. Trường hợp điển hình là vụ công ty Toshiba bị cáo là gián tiếp bán cho Liên Xô bộ phận làm giảm mức tiếng động của cánh quạt tàu lặn, khiến cho các tàu ngầm cộng sản không thể bị phát giác bằng máy *sonar.* Với điều *Super 301* của đạo luật mậu dịch (*Trade Act*) năm 1988, khả năng chế tài của Hoa Kỳ lại được đẩy lên một mức cao hơn nữa: theo điều luật này, Hành pháp Mỹ có bổn phận *tố cáo*, trước Lập pháp và công luận, *những quốc gia đã sử dụng những phương pháp không chính đáng* trong khi buôn bán với Hoa Kỳ. Áp dụng điều luật này, năm ngoái Hoa Kỳ đã tố cáo Nhật Bản, Ấn Độ và Ba Tây (Brazil). Bước sang năm 1990, mọi người đều chờ đợi rằng *Nhật Bản sẽ bị tố cáo* nữa vì không khí bang giao kinh tế giữa đôi bên căng thẳng hơn trước nhiều, với những vụ thủ đắc "sôi động", như vụ Sony mua lại hãng phim Columbia hay vụ Mitsubishi mua lại trung tâm Rockefeller.

Quả vậy, bước sang năm 1990, phong trào "đả Nhật" (*Japan Bashing*) tăng thêm rầm rộ, cả trong lẫn ngoài Quốc hội. Một cuộc thăm dò dư luận cho thấy đa số dân chúng Mỹ nghĩ rằng Nhật Bản đe dọa Hoa Kỳ hơn là Liên Xô. Trên diễn đàn Quốc hội, những "diều hâu" của phong trào chống Nhật như dân biểu Richard Gephardt (Dân chủ) hay dân biểu Helen Bentley (Cộng hòa) thi nhau lên tiếng đòi hỏi áp dụng biện pháp cứng rắn để điều chỉnh quan hệ kinh tế giữa hai nước. Bắt buộc phải phụ họa thao luận điệu diều hâu ấy, Hành pháp cũng tỏ ra rất quyết liệt đối với Nhật. Không những các viên chức phụ trách việc thương thuyết kinh tế với Nhật như bà Carla Hills, đại diện đặc biệt của Tổng thống Bush về các vấn đề mậu dịch quốc tế, hay S. Linn Williams, trưởng phái đoàn Hoa Kỳ trong những cuộc thương thuyết kinh tế Mỹ Nhật, lên tiếng nạt nộ, mà cả đến một giới chức không có trách nhiệm gì về kinh tế nhưng lại có nhiều trọng lượng về chính trị cũng góp phần gây sức ép. Đó là Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Richard Cheney. Nhân dịp viếng thăm Nhật để thảo luận về những vấn đề phòng thủ chung hồi đầu tháng Hai vừa qua, Cheney đã tuyên bố: "Với tư cách Bộ trưởng Quốc phòng, ít khi tôi phát biểu về các vấn đề kinh tế. Tuy nhiên, sự xích mích ngày một thêm trầm trọng (*growing friction*) giữa hai nước chúng ta về các vấn đề mậu dịch và mất cân bằng thương mãi, nếu

không được sửa chữa, có thể lan tràn qua những lãnh vực khác mà cả đôi bên cùng có lợi ích và cùng quan tâm." Đó là một lời đe dọa, tuy gián tiếp nhưng khá rõ ràng, theo đó nếu Nhật không nhượng bộ Mỹ về vấn đề thương mãi thi Mỹ sẽ không hợp tác với Nhật về vấn đề phòng thủ nữa!

Áp lực từ phía Hoa Kỳ còn phát xuất từ một giới chức cao cấp nhất, Tổng thống George Bush: Thủ tướngNhật Toshiki Kaifu vừa thắng cử xong, chưa kịp nghỉ ngơi thì đã được TT Bush điện thoại từ tòa Bạch Ốc mời sang Mỹ gấp để thảo luận về tình hình bang giao giữa hai nước. Trong cuộc họp mặt đầu tháng Ba ở Palm Springs, California, ngoài những lời khen xã giao về cuộc thắng cử của đảng bảo thủ Nhật, chắc TT Bush đã vặn tay Thủ tướng Nhật khá mạnh, với những lời lẽ đại khái như sau: "Quốc hội và dư luận Mỹ đang ráo riết đòi tôi phải lên tiếng tố cáo và ra tay trừng phạt các ông về tội cạnh tranh bất chính. Tôi chẳng thể nào cưỡng lại được, nếu các ông không làm một vài cử chỉ ngoạn mục để chiều lòng Quốc hội và dư luận Mỹ. Trước hết, một vài nhượng bộ có tính cách cục bộ như mua thêm máy siêu điện toán (*supercomputer*), mua thêm ván gỗ và mua thêm gạo, vì dân biểu nghị sĩ của mấy tiểu bang sản xuất mấy món này là loại dữ nhất. Sau đó, hứa hẹn sẽ thực hiện những cải tổ toàn bộ để phá bỏ những trở lực cơ cấu (*structural impediments*) cho việc nhập khẩu hàng Mỹ được dễ dàng hơn. Được như vậy, tôi sẽ bảo mụ Carla Hills xóa tên Nhật Bản trong "sổ đoạn trường" mà mụ phải nộp cho Quốc hội vào tháng Tư tới đây, chiếu điều *Super 301*. Các ông đừng có bó buộc tôi phải làm dữ!"

Cố nhiên mấy lời trên đây thuộc loại phóng sự giả tưởng, nhưng chắc cũng không xa sự thật bao nhiêu. Dù sao chăng nữa, cuộc vặn tay trên thượng đỉnh nay đã đem lại kết quả mau chóng: đầu tháng Tư, 1990, hai phái đoàn Mỹ-Nhật họp ở Hoa Thịnh Đốn đã thực hiện được một thỏa ước theo đó Nhật Bản hứa hẹn nhiều điều, chẳng hạn như cải tổ hệ thống nội thương khiến cho các công ty Mỹ không còn phải chờ đợi mười năm mới được cấp giấy phép mở hiệu như ngày nay; cải tổ hệ thống thuế khóa để cho giá nhà đất không còn cắt cổ như ngày nay (250,000 Mỹ kim một thước vuông ở trung tâm Đông Kinh); phạt nặng các vụ đấu thầu trí trá xí nghiệp Mỹ khỏi bị loại trừ oan uổng, v.v. TT Bush hể hả, vội lên tiếng ca ngợi *"tài lãnh đạo chân chính" (true leadership)* của Toshiki Kaifu, và đại sứ Carla Hills ra ngay Quốc hội trình rằng trong số các quốc gia bị tố cáo theo điều *Super 301* hồi năm ngoái, Nhật Bản là nước đã thực hiện nhiều biện pháp điều chỉnh có ý nghĩa nhất:

Kết quả cụ thể: Nhật không có tên trong danh sách các nước bị tố cáo là giao thương bất chính, vừa được đưa ra hồi đầu tháng này.

Lấy nhu thắng cương

Cách đáp ứng của Nhật khôn khéo như thế nào đến mức có thể hóa giải được cơn giông tố đang vần vũ, sẵn sàng giáng xuống đầu họ?

Nghiên cứu cách đáp ứng ấy là một bài học lý thú về các phương thức hữu hiệu nhất để gây ảnh hưởng trong Quốc hội và trên dư luận Mỹ. Khuôn khổ bài này không cho phép đi vào chi tiết nên ta chỉ có thể ghi lại những nét chính sau đây:

1. Vì là một đại cường quốc kinh tế và kỹ thuật, Nhật Bản không phải không có những phương tiện trả đũa Hoa Kỳ. Về mặt khoa học ứng dụng, các xí nghiệp Mỹ càng ngày càng cần đến sự hợp tác và giúp đỡ kỹ thuật của Nhật, chẳng hạn Boeing phải hợp tác với Mitsubishi Heary Industries, Kawasaki Heary Industries and Fuji Heary Industries; AT & T phải hợp tác với NEC và Mitsubishi, v.v. Quan trọng hơn nữa, khiếm ngạch ngân sách liên bang, khoảng 200 tỷ Mỹ kim cho niên khóa hiện thời, chỉ có thể trám được bằng cách bán công khố phiếu, mà một phần ba công khố phiếu dài hạn của Hoa Kỳ là bán cho Nhật. Một cuộc đứt đoạn công khai sẽ tai hại cho Mỹ không kém gì cho Nhật.

Tuy sẵn có trong tay những vũ khí sắc bén ấy, Nhật Bản không bao giờ lớn tiếng đe dọa, *không bao giờ lấy cương chống cương.* Giới chức Nhật không tuyên bố công khai hay bí mật là sẽ trả đũa hay sẽ thay đổi đồng minh, vì họ hiểu rằng dọa dẫm hoặc làm mất mặt một siêu cường

---

The Wall Street Journal, tờ báo hàng đầu của Mỹ về Kinh tế, Chính trị, cũng "thổi còi" báo động việc người Nhật . . . nằm vùng khắp nơi ở Mỹ.

Trong số báo ra ngày 15 tháng Năm, 1990, mục "Chuyện Bên Lề" viết: Một ấn phẩm mới đây của hội cựu sinh viên trường Luật thuộc Đại học Michigan ca ngợi người học trò cũ xuất sắc và cũng là người có lập trường "đả Nhật" nổi tiếng — dân biểu Richard Gephardt (Tiến sĩ Luật, khóa 1965), khi ông được bầu làm Chủ tịch Khối đa số ở Hạ viện. Nhưng, cũng trong ấn phẩm này, có tin Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Nhật Bản (*Nippon Life Insurance Company*) đã hiến tặng trường Luật Đại học Michigan số tiền 1.2 triệu Mỹ kim để lập một ghế giáo sư giảng dạy môn Luật Nhật Bản.

không mang lại một lợi ích nào mà chỉ tự chuốc lấy đại họa. Gương đệ nhất Cộng hòa Việt Nam dọa bỏ Mỹ theo Pháp, gương Tổng thống Phi Marcos mập mờ đi đêm với Bắc Kinh, gương Noriega ở Panama rời Hoa Kỳ đi theo Cu Ba . . . còn đó để cho Nhật suy ngẫm.

Mặc dầu không chính thức hay bán chính thức dọa dẫm Hoa Kỳ, Nhật Bản cũng đã dùng cách gián tiếp để nhắc nhở ông bạn đồng minh lớn nên nhớ đến những điều không hay có thể xảy ra nếu cơm không lành, canh chẳng ngọt. Đó là việc xuất bản cuốn sách "Một nước Nhật Bản dám trả lời: Không!" (The Japan that can say No) mà tác giả là Akio Morita, Chủ tịch công ty Sony, và Shintano Ishihara, dân biểu Quốc hội Nhật. Hai tác giả này không có chức vị chính thức trong chính phủ khiến cho không ai có thể nói rằng họ diễn tả quan điểm của chính quyền Nhật, nhưng họ không vô danh tiểu tốt, trái lại khá gần chính phủ để mọi người có thể hiểu rằng không bao giờ dám nghĩ đến những chuyện động trời như chống lại Hoa Kỳ và hợp tác với Liên Xô. Hình thức cảnh cáo tế nhị ấy đã tỏ ra hiệu nghiệm, nếu ta xét cho tiếng vang mà quyển "Nước Nhật dám nói: không" đã có trong giới hữu trách Hoa Kỳ.

2. Trên phương diện tích cực, người Nhật đã hiểu rằng muốn tác động hữu hiệu ở Mỹ thì cần phải biết rõ môi trường Mỹ, *một xã hội rất sính pháp luật nhưng cũng rất ưa bạc tiền.*

Hiểu như vậy, nên họ *tuyệt đối tránh những hành động bất hợp pháp*, chẳng hạn như hăm dọa (*blackmail*) hay hối lộ (*corruption*). Gương Đại Hàn trước đây nhờ một tư nhân đưa tiền mua chuộc dân biểu nghị sĩ, gây ra vụ nhơ nhuốc *Koreangate* làm tai tiếng và thiệt thòi nhiều cho quốc gia này, là một bài học không thể quên.

Nếu tuyệt đối tránh những phương pháp vi luật thì, trái lại, Nhật đã *tận dụng những phương thức hợp pháp,* chẳng hạn như lập các hiệp hội không kiếm lời (non-profit organization) để có tư cách ủng hộ các nhân vật uy tín ở Hoa Kỳ và đài thọ các công tác cũng như các sự xê dịch của họ; ủng hộ quỹ nghiên cứu của các trường đại học Mỹ lừng danh; trả tiền thù lao (*lecture fees*) rất hậu cho các chính khách, giáo sư lãnh tụ nghiệp đoàn . . . sang tham quan hoặc diễn thuyết bên Nhật. Đặc biệt hơn hết, chính phủ Nhật và các công ty Nhật tích cực sử dụng những văn phòng luật sư và những văn phòng giao tế (*public relations offices*) vì vận động (*lobbying*) cho các thế lực ngoại quốc là một hoạt động hợp pháp ở Hoa Kỳ, miễn là có đăng ký trước.

Nhật đã tỏ ra rất "chịu chi" cho các hoạt động "chiến tranh tâm lý" này. Không kể đến tiền hiện kim trả cho các văn phòng luật sư, Nhật chi tiêu trên 400 triệu đô la mỗi năm về các khoản giao tế nhân sự, ủng hộ hội thiện và mọi hình thức đỡ đầu (sponsorships). Những cơn "mưa móc" Mỹ kim ấy dĩ nhiên đã làm dịu đi nhiều oán thán và gây cảm hứng cho nhiều hiệp sĩ của nguyên tắc tự do mậu dịch và tình thân hữu Mỹ-Nhật.

Một hạng người được Nhật đặc biệt chiếu cố đến là những nhân vật đã - hoặc đang- phụ trách những cuộc thương nghị kinh tế Mỹ-Nhật. Hai vị tiền nhiệm của đại sứ Carla Hills hiện nay đều làm việc cho các quyền lợi Nhật: Willam Eborle là chủ một văn phòng cố vấn mà thân chủ chính là công ty Nissan, còn William Brock là cố vấn cho công ty Toyota. Ngay chồng bà Carla Hills, luật sư Roderich Hills, cũng đã từng là cố vấn cho công ty Nhật Itoh. Để phòng ngừa mọi điều dị nghị, ông bà Hills đã chấm dứt mọi liên lạc nghề nghiệp với các công ty Nhật và bán đi các cổ phần mà họ đã có trong những công ty ấy. Tuy nhiên, họ không cấm cửa các bè bạn cũ. Được chất vấn về điểm này, Carla Hills đã trả lời: "Tôi có các bạn Nhật, các bạn Pháp và các bạn da đen. Tôi không bắt buộc phải chống đỡ vì có những người bạn trông không giống ông (phỏng vấn)!" Đến cả vị tổng thống cũ Ronald Reagan, đã tỏ ra rất biết điều khi còn tại chức về những vụ tranh chấp kinh tế Mỹ-Nhật, cũng đã được mời sang thăm viếng Đông Kinh và được hậu đãi ở đây. Cách cư xử tế nhị ấy nhắc nhở cho mọi người hữu trách biết rằng Nhật Bản không phải là một dân tộc có trí nhớ yếu kém và dễ quên những công ân cũ.

*

* *

Khi học quốc sử trên ghế trường tiểu học, kẻ viết bài này rất xúc động khi đọc truyện An Dương Vương được thần Kim Quy bảo cho biết: "Kẻ thù ngồi ngay sau lưng vua đó!" An Dương Vương quay lại thì chỉ thấy con gái là nàng Mỵ Châu, đã vì tình nghĩa phu thê mà lén lấy nỏ thần giao cho Trọng Thủy, nay trên bước đường cùng còn mặc áo lông ngỗng trắng để giúp giặc biết đường truy lùng. Nhà vua tức giận, vung gươm chém chết con gái rồi nhẩy xuống biển tự vẫn.

Tưởng tượng một ngày nào đó, có một An Dương Vương Hoa Kỳ cưỡi ngựa chạy trên bờ biển Thái Bình Dương, nếu được thần mách mà quay đầu lại thì sẽ thấy, không phải chỉ một cô con gái liễu yếu đào tơ, mà không biết bao nhiêu đấng tu mi, giáo sư, luật sư, chính khách, lãnh tụ nghiệp đoàn, thống đốc tiểu bang... Nhiều lắm! Chém không xuể!

Paris, tháng Năm, 1990
HOÀNG LINH

KHỦNG HOẢNG THỪA KẾ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CSVN

LÊ THIỆN TÙNG

Vào tháng Bảy năm 1986, Tổng Bí thư Đảng CSVN Lê Duẩn chết. Ngay sau đó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Bộ Chính trị Trường Chinh được bầu làm tân Tổng Bí thư. Điều khôi hài là Trường Chinh trở lại ngôi vị mà ông ta đã giữ hơn 40 năm trước và bị ông Hồ Chí Minh hạ bệ sau những sai lầm trong vụ cải cách ruộng đất năm 1956. Trong khoảng thời gian trước Đại hội Đảng kỳ VI năm 1986, Trường Chinh đường như không có đối thủ trong việc tranh chức Tổng Bí thư Đảng. Các vận dụng chiến thuật của ông ta nhằm ủng hộ đàn em thân tín là Nguyễn Văn Linh vào chức vụ Tổng Bí thư vào kỳ Đại hội Đảng kỳ VI, trong khi đó ông ta vẫn giữ ghế ủy viên Bộ Chính trị như một lãnh tụ tối cao của Đảng như kiểu của ông Đặng Tiểu Bình Trung Quốc.

Trường Chinh đã sửa đổi toàn bộ Dự thảo Báo cáo Chính trị Đại hội với những quan điểm mới cho chương trình cải cách, công kích mãnh liệt các vấn đề tiêu cực trong Đảng dưới thời Lê Duẩn và Lê Đức Thọ như quan liêu bao cấp, bao che, ô dù, bộ máy cán bộ phình quá lớn, ấu trĩ tả khuynh, quần chúng và đảng viên mất niềm tin vào lãnh đạo của Đảng. Trong phiên họp tiền Đại hội tại Hànội, phe cánh Lê Đức Thọ phản pháo mãnh liệt, bắt buộc Trường Chinh phải rời khỏi Bộ Chính Trị cùng với hai ủy viên khác là Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Lê Đức Thọ, Trưởng ban Tổ chức Đảng (Hội nghị kỳ 10 khóa 5). Thay vì đưa ra những khuôn mặt mới với mục tiêu trẻ trong guồng máy Đảng như Báo cáo Chính trị đề ra, Đại hội Đảng kỳ VI tháng Mười Hai năm 1986 chỉ lập lại mô hình cũ, bầu ra những khuộn mặt già nua, xơ cứng, sức khỏe yếu kém. Nếu tính vào số tuổi đời các lãnh tụ mới vẫn không trẻ trung gì so với những lãnh tụ vừa bước xuống đài (đã được bầu vào Đại hội Đảng kỳ V năm 1982). Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư 73 tuổi, Võ Chí Công, Chủ tịch Nhà nước 76 tuổi, Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng 75 tuổi.

Thành phần ủy viên Bộ Chính trị và Ban Bí thư Trung ương Đảng được bầu như sau:

Bộ Chính trị:

1. Nguyễn Văn Linh, Tổng Bí thư.
2. Phạm Hùng, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (chết).
3. Võ Chí Công, Chủ tịch Nhà nước.
4. Đỗ Mười, Phó Chủ tịch HĐBT.
5. Võ Văn Kiệt, Phó Chủ tịch HĐBT.
6. Lê Đức Anh, Đại tướng, Tổng trưởng Quốc phòng.
7. Nguyễn Đức Tâm, Trưởng ban Tổ chức Đảng.
8. Nguyễn Cơ Thạch, Phó CT/HĐBT kiêm Ngoại trưởng.
9. Đồng Sĩ Nguyên, Thượng tướng.
10. Trần Xuân Bách (mới bị khai trừ).
11. Nguyễn Thanh Bình, Bí thư Thành ủy Hànội.
12. Đoàn Khuê, Thượng tướng, Tham mưu trưởng QĐND.
13. Mai Chí Thọ, Bộ trưởng Nội vụ.
14. Đào Duy Tùng, dự khuyết (đã được chính thức hóa).

Ban Bí thư Trung ương Đảng

1. Nguyễn Văn Linh, 2. Nguyễn Đức Tâm, 3. Trần Xuân Bách, 4. Đào Duy Tùng, 5. Trần Kiêm, 6. Lê Phước Thọ, 7. Nguyễn Quyết, 8. Đàm Quang Trung, 9. Vũ Oanh, 10. Nguyễn Khánh, 11. Trần Quyết, 12. Trần Quốc Hương.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng gồm 124 ủy viên chính thức và 49 ủy viên dự khuyết.

Hơn một năm sau khi nắm chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Phạm Hùng đã ngã gục trước trách nhiệm quá nặng nề. Còn các lãnh tụ khác ở Bộ Chính trị, từ lâu phải sống lén lút ở rừng sâu cực khổ, chỉ quen chiến tranh, lại không được bồi dưỡng kiến thức trước sự đổi mới của thế giới, khó mà trở thành "những con người mới" của thời đại Gorbachev. Sức khỏe yếu kém, họ đã tỏ ra không còn năng lực và tham gia tích cực vào những công tác đổi mới do Nghị quyết Đại hội VI ấn định "đổi mới hoặc chết." Ngoài ra, dù bị truất ra khỏi Bộ Chính trị, bộ hạ Chinh-Đồng-Duẩn vẫn còn hiện diện trong lãnh đạo, dù họ chỉ giữ vai trò cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những vấn đề đặc biệt. Sự hiện hữu của họ càng củng cố thêm cho cái "xơ cứng già cũ" của lãnh đạo Đảng.

Thất bại trong việc loại khỏi lãnh đạo Đảng các khuôn mặt già cũ Chinh Thọ trong thượng tầng cơ chế Đảng là nguyên nhân đưa tới sự thắng thế của phe giáo điều bảo thủ bằng khuôn mặt mới: Nguyễn Thanh Bình, Đào Duy Tùng (phe tân bảo thủ), Nguyễn Đức Tâm, Mai Chí Thọ, Trần Xuân Bách (phe giai cấp cán bộ) dưới sự bảo trợ của Lê Đức Thọ vào Bộ Chính trị. Sự thắng thế này của phe bảo thủ lan rộng tới Ban Bí thư và Ban Kiểm soát Đảng.

Do đó, ảnh hưởng Liên Xô dưới thời Gorbachev

trong việc đưa *glasnost* (cởi mở) *perestroika* (tái cấu trúc) với sự đề cử Nguyễn Văn Linh, người đã nổi danh cởi mở ở miền Nam vào chức Tổng Bí thư, không mang lại hiệu quả nào trong việc quyết định điều chỉnh các chính sách lỗi thời của Đảng liên quan đến chính trị, kinh tế và ý thức hệ. Nguyên nhân chính là do sự khôn khéo xảo quyệt của Lê Đức Thọ, với trọn quyền hành nắm trong tay và được hậu thuẫn của các đàn em thuộc hạ. Theo các nguồn tin thông thạo từ trong nước, trong thời gian Đại hội Đảng kỳ VI, Lê Đức Thọ và phe cánh tranh đấu đến cùng để ngăn cản việc đề cử Nguyễn Văn Linh vào chức Tổng Bí thư. Cuộc đấu tranh này với phe cánh Trường Chinh diễn ra thật gay go. Cuối cùng, với áp lực của Ligachev, ủy viên Bộ Chính trị Liên Xô, đại diện Đảng CS Liên Xô tham dự Đại hội, Lê Đức Thọ phải chấp nhận nhường bước, rời khỏi Bộ Chính trị cùng với Phạm Văn Đồng và Trường Chinh. Lê Đức Thọ chỉ chấp nhận ra đi với điều kiện là năm đàn em tâm phúc của y phải được bầu vào Bộ Chính trị là Trần Xuân Bách, Nguyễn Thanh Bình, Đoàn Khuê, Mai Chí Thọ và Đào Duy Tùng. Như thế, dù một Tổng Bí thư Đảng có ý muốn cởi mở và đổi mới kiểu Liên Xô cũng phải chịu bó tay. Đó là tình trạng của tân Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh.

Không giống như Gorbachev, không có tầm vóc như Đặng Tiểu Bình, mặc dù được báo chí Tây phương gán cho danh hiệu "Tiểu Gorbachev", Linh ngày càng tỏ ra bị vây hãm vào "tảng băng" của những lãnh tụ già nua xơ cứng và nhóm bảo thủ giáo điều. Linh không có một "vũ khí cá nhân" nào trang bị để làm sức mạnh trong việc thay đổi nhân sự trong Đảng và Nhà nước như Đặng Tiểu Bình và Gorbachev đã thực hiện khi nắm quyền. Thực vậy, những chánh sách, chương trình cải cách, đổi mới của ông ta đưa ra đều bị phá rối, ngăn chận hoặc chỉ thi hành nửa vời, nhiều lúc bị công khai chống đối.

Tháng Tư năm 1988, Phạm Hùng chết. Trái với sự tiên đoán và cũng là niềm thất vọng của nhiều quan sát viên thời cuộc Tây phương, Đỗ Mười được bầu vào chức vụ Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng trong phiên họp Quốc hội kỳ III khóa 8, tháng Sáu năm 1988. Đây là bằng chứng tỏ rõ Linh không như Lê Duẩn, có đủ tư thế và sức mạnh để ủng hộ gà nhà là Võ Văn Kiệt. Theo những tin tức đáng tin cậy trong nước, trong khóa họp cuối tháng Tư, 88, Bộ Chính trị quyết định đề cử Đỗ Mười vào chức Chủ tịch HĐBT thay thế Phạm Hùng (chết): 7 ủy viên trong số 13 ủy viên Bộ Chính trị bỏ phiếu cho Đỗ Mười, bốn phiếu cho Nguyễn Cơ Thạch và hai cho Võ Văn Kiệt. Các đại biểu đảng tại phía Nam, ủng hộ Võ Văn Kiệt, trước biểu quyết của Bộ Chính trị, vận động trì hoãn đưa nghị quyết này ra Hội nghị Trung ương Đảng. Hơn tháng sau, Hội nghị kỳ V Trung ương Đảng tháng Sáu, 88, chấp thuận nghị quyết Bộ Chính trị nhưng với tỷ lệ khác: 55% cho Đỗ Mười, 45% cho Nguyễn Cơ Thạch và Võ Văn Kiệt xin rút tên. Quốc hội chấp thuận cho Nguyễn Cơ Thạch rút tên. Các đại biểu Quốc hội thuộc các tỉnh phía Nam không chấp nhận cho Võ Văn Kiệt rút. Đại biểu thành phố Hồ Chí Minh, Lý Chánh Trung đã phát biểu như sau: "Chúng ta đã lên án Thiệu độc diễn. Nay chúng ta tự hào có nền dân chủ chân chính, mà chỉ có một ứng cử viên thì chúng ta cũng không khác gì (báo *Đại Đoàn Kết* tháng Bảy, 88). Ứng cử viên Đỗ Mười được đề cử bởi đại biểu của 26 tỉnh đều ở Bắc và Trung, cộng với tỉnh Sông Bé. Mười bốn (14) tỉnh còn lại ở miền Nam, trừ tỉnh Đắc Lắc (Ban Mê Thuột) thì 10 tỉnh kể cả thành phố Hồ Chí Minh, đề cử cả hai ứng cử viên là Đỗ Mười và Võ Văn Kiệt, chỉ có hai tỉnh đề cử Võ Văn Kiệt và một tỉnh Minh Hải (Cà Mau) đề cử cả ba ứng cử viên Đỗ Mười, Nguyễn Cơ Thạch, Võ Văn Kiệt. Sau khi Nguyễn Cơ Thạch tự nguyện rút lui, kết quả cuối cùng cho biết 64% trong tổng số 496 đại biểu bầu Đỗ Mười và 36% bầu cho Võ Văn Kiệt.

Đây là một thất bại to lớn của cá nhân Linh trong việc mưu cầu thay đổi nhân sự và chính sách của Đảng và Nhà nước, vì Đỗ Mười vào những năm cuối thập niên 70 và đầu thập niên 80, là người chống đối mạnh mẽ các chương trình đổi mới của Linh tại thành phố Sàigòn và miền Nam. Linh và những người ủng hộ ông ta đã bị trói tay trong việc ấn định chánh sách của Đảng. Chính Linh đã thú nhận trong các Hội nghị Trung ương Đảng sau Đại hội VI rằng chương trình đổi mới theo nghị quyết Đại hội của ông ta đưa ra phải tiếp tục "đương đầu với sự chống đối nghiêm trọng tại Trung ương" trong lúc trung ương vẫn rêu rao "từ bỏ tư duy cũ và cách làm việc lỗi thời lạc hậu, đường mòn lối cũ". Sự kiện này đưa đến hậu quả là "cơ quan trung ương đã tỏ ra bất lực, cán bộ viên chức các ngành càng trở nên ù lì không thi hành nghị quyết của Đảng và các chánh sách của nhà nước". Nếu phân tích kỹ các nghị quyết của các Hội nghị Trung ương (từ 1 đến 8) sau Đại hội VI, chúng ta sẽ thấy rõ ràng không có sự ổn định trong chánh sách, và đường hướng đổi mới luôn luôn bị ngưng trệ.

Sự đấu tranh nội bộ trong lãnh đạo Đảng đã khiến cho Đảng không thể đặt trọng tâm vào chương trình đổi mới, gây ảnh hưởng xấu nặng nề đến tình hình kinh tế, xã hội. Chủ tịch Nhà nước Võ Chí Công đã phải nhìn nhận: "Sự thiếu hẳn một mô hình đổi mới rõ ràng tạo thành nguồn gốc chính của tình trạng mất kỷ luật, tạo cơ hội cho lối sản xuất nhỏ phát triển theo phương hướng tự phát và vô chính phủ, gây thêm xáo trộn trong quản lý kinh tế.

Trước những khó khăn trên, Linh chỉ biết đổ trách nhiệm vào sự thiếu đoàn kết trong Đảng, Linh tuyên bố: "Đại hội VI đã thất bại trong việc vạch rõ kế hoạch năm năm 1958-1990 vì thiếu dữ kiện thông tin về kinh tế và tài nguyên đất nước." Thật vậy, sự bất lực trong

việc phác họa một chương trình đổi mới rõ nét xuất phát từ những chia rẽ nội bộ lãnh đạo như Linh tuyên bố (tháng Ba, 88): "Vẫn còn có nhiều quan điểm khác nhau trong Đảng, mặc dù đa số ai cũng đồng ý với luận điểm và phương hướng của Đại hội VI vạch ra." Đó là vấn đề tranh cãi nhau quyết liệt: Về cấu trúc kinh tế, về phương thức tiến lên xã hội chủ nghĩa và về cơ chế quản lý kinh tế.

Thực tế đã chứng minh, với những bộ óc già cũ xơ cứng của các lãnh tụ nằm ở Bộ Chính trị, với độc quyền thi hành chương trình đổi mới, họ chỉ có thể đóng góp thêm vào sự lạc hậu hóa chương trình này mà thôi. Thật thế, trong hơn ba năm, Bộ Chính trị chỉ biết vá víu cái áo cũ đã rách tả tơi "cấu trúc kinh tế" bằng những miếng vá đủ màu trong khi cần phải "mò mẫm trong đêm tối" vì mất phương hướng. Dù kết quả của cuộc tranh luận hiện thời về chương trình đổi mới như thế nào, chúng ta vẫn có thể tiên đoán rằng chính sách "canh tân của Đảng CSVN chỉ sẽ phát triển theo các biện chứng với nhịp điệu 'tiến-ngừng-tiến'... nếu khôi hài hơn, họ đang nhảy điệu Tango với hai bước bên mặt, một bước bên trái." Và cứ như thế mãi. Đó cũng không phải là điều mới lạ, chuyện này đã xảy ra nhiều lần rồi. Vào tháng Chín năm 1979, Đảng đưa ra một số chính sách mới về kinh tế nhằm giảm bớt nhịp độ hợp tác hóa nông nghiệp (hình thức) ở miền Nam đã bị thất bại, giải phóng các quy hoạch kinh tế và đưa ra những biện pháp kích thích sản xuất công nghiệp, phát triển mậu dịch và nông nghiệp, và được Đại hội Đảng kỳ V năm 1982 đã hợp thức hóa. Các chính sách này vẫn bị bỏ quên và bác bỏ bằng chỉ thị của Nhà nước cấm tự do mua bán, hạn chế sự tự trị kinh doanh và cấm các đơn vị địa phương buôn bán với nước ngoài. Một lần khác, tháng Sáu năm 1985 tại Hội nghị kỳ VIII khóa 5, do áp lực của Gorbachev, các nhà lãnh đạo Hànội đề xuất một chương trình đổi mới về "giá lương tiền". Vào lúc đó, các cấp bộ và bộ máy truyền thông của Đảng dốc hết nỗ lực rầm rộ quảng cáo cuộc cải cách "giá lương tiền" này là một diễn biến lịch sử nhằm bãi bỏ tư duy cũ liên hệ tới quan liêu bao cấp". Vì chủ quan và dốt nát, các lãnh tụ Hànội đã "nóng vội" cho phá giá đồng bạc và đổi tiền vào tháng Chín năm 1985, khiến cả nước rúng động và làm sụp đổ toàn bộ nền kinh tế, đời sống nhân dân rơi vào vực thẳm. Mãi sáu tháng sau, con dê tế thần, Tố Hữu, ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch HĐBT cùng sáu bộ trưởng liên hệ đến tài chánh, kinh tế bị bay chức. Hậu quả cho đến mãi bây giờ cũng không cứu vãn được. Chính Nguyễn Văn Linh phải than rằng (ngày 19 tháng Sáu, 88): "Nền kinh tế Việt Nam không thể nào phục hồi được vì lỗi lầm đó có thể so sánh như một người bị té gãy xương sống".

Tóm lại, trong hơn 10 năm qua từ 1979-1990, các lãnh tụ CSVN ở Hànội đã khôn khéo vận dụng biện chứng "tiến -ngừng..." để tự họ cho phép đóng mở, cởi buộc, cởi trói đó rồi buộc chặt lại, trên toàn bộ các lãnh vực của nền kinh tế xã hội đất nước. *Cái lối lăng ba vi bộ có thể giúp họ duy trì quyền lực, nhưng chắc chắn sẽ không giúp họ lợi thế lâu dài,* vì những đổi mới kinh tế sẽ không đủ thời gian để đem lại những kết quả lâu bền như họ mong muốn. Tuy nhiên, các lãnh tụ CSVN lại có sự đồng thuận là nhất quyết không quay trở lại mô hình Stalinit và chính họ cũng nhận biết rằng khó mà ngăn cản được tiến trình đổi mới dưới áp lực quần chúng. Họ đang lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, sa vào cái lưới mà mọi chế độ cộng sản đều phải đương đầu trong tiến trình đổi mới. Căn bản của sự tiến thoái lưỡng nan này có thể tóm tắt như sau: thi hành trọn vẹn các chương trình đổi mới kinh tế và xã hội, vì các *đổi mới về kinh tế thị trường trong trường kỳ sẽ không thể dung hợp được với chuyên chính vô sản và cái gọi là dân chủ tập trung.*

Sự bế tắc này ngày nay đã trở thành đầu đề trọng tâm tranh cãi của giới lãnh đạo Hànội, vì họ đang bị rúng động bởi những dòng thác thay đổi vũ bão ở Đông Âu và Liên Xô. Trong lúc cả hệ thống XHCN đang tan rã ở Đông Âu, thì ở Việt Nam đảng CSVN đang hô hào và đắm chìm vào một cuộc chiến ở hậu tuyến dưới danh nghĩa bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Maxit - Leninit, chống lại sự đe dọa của luồng gió "giải phóng" đang xâm nhập vào hậu tuyến của họ. Trách vụ này của Bộ Chính trị Đảng CSVN có vẻ vượt quá khả năngcủa họ vì Việt Nam đang phải đương đầu với một xu thế thời đại do Liên Xô chủ động, một ông chủ bảo trợ mà Việt Nam đã và đang phải tùy thuộc về nhiều lãnh vực. Toàn bộ nền kinh tế Việt Nam đang ngửa tay nhận viện trợ từ hai tới ba tỷ Mỹ kim hằng năm kể từ Đại hội Đảng kỳ VI. Trong những năm gần đây Liên Xô đã tăng áp lực mạnh mẽ lên Hànội về những vấn đề như Việt Nam rút quân ra khỏi Cambodia, giảm lực lượng vũ trang và tái cấu trúc kinh tế. Như vậy, Việt Nam khó giữ vững lập trường và chọn thế đứng cô lập nếu không có sự ủng hộ toàn diện của Liên Xô.

Có thể nói, các lãnh tụ Hànội hiện nay đang bị vây chặt trong những mâu thuẫn của họ, như họ đã lợi dụng sức mạnh của Liên Xô để thỏa mãn thèm khát quyền lực của họ, trong lúc đó chưa bao giờ họ có những phương tiện riêng để chu toàn được những tham vọng đó. Họ muốn đi ngược lại xu thế mới, việc loại trừ Trần Xuân Bách ra khỏi Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Trung ương Đảng, chỉ nói lên giai đoạn lâm thời trong lãnh đạo vì sau Nguyễn Văn Linh không còn một nhân vật nào đủ uy tín trong Đảng, trong quân đội để có thể thay thế được Linh. Người lãnh đạo CSVN đang chơi trò chơi "gậy ông đập lưng ông" vậy.

Tháng Năm, 90
LÊ THIỆN TÙNG

Báo "Đoàn Kết" ly khai với hội "Việt Kiều Yêu Nước"

Việc phải đến đã đến. Cách đây ít lâu, người ta tiên đoán rằng nội bộ các tổ chức ngoại vi của Việt Cộng ở nước ngoài sẽ phải nứt rạn. Việt cộng vẫn che dấu những khó khăn phải khắc phục để cố giữ được một bộ mặt bên ngoài bình thường. Nhưng tình hình biến chuyển dồn dập ở khắp nơi đã làm cho hàng ngũ những thành viên của những tổ chức ngoại vi của cộng sản ở nước ngoài phải đặt lại các vấn đề. Việt cộng nay không còn ưu thế để lừa bịp cũng như kìm kẹp các tổ chức quần chúng nên đành phải chấp nhận để các tổ chức nầy đưa ra những sáng kiến thích hợp với nguyện vọng của các thành viên.

Báo "Đoàn Kết" một tạp chí lâu đời của hội "Việt Kiều Yêu Nước" tại Pháp, trong số xuất bản tháng 5/90 đã chính thức loan báo quyết định kể từ tháng 6/90 sẽ không còn là tiếng nói chính thức của "Hội người Việt Nam tại Pháp" nữa mà là một cơ quan thông tin, nghị luận, văn hóa chính trị có quy chế "tự quản" do "một hội xuất bản" (hội dân sự đặt dưới sự chi phối của đạo luật hội đoàn 1901 của Pháp) không thuộc "Hội Việt Kiều Yêu Nước". Hội xuất bản nầy hoàn toàn độc lập trong mọi quyết định liên quan đến việc ấn hành và quản trị tờ báo "Đoàn Kết". Sự thay đổi này theo lời giải thích của chính tờ "Đoàn Kết" là để đi vào con đường "dân chủ đa nguyên". Ban biên tập sẽ gồm có những người viết ký tên thật chứ không ký bút hiệu. Bộ mới của "Đoàn Kết" được loan báo vào tháng Sáu sắp tới.

BẠN CHƠI, KHI TRÁI TIM TÔI LÀ MÂY BAY

(Rứa khi mô giấc mộng ni đầy?)

NGUYỄN BÁ TRẠC

Bangkok 28 tháng Mười Hai, 1989

Anh Vũ Huy Quang thân mến.

Tôi vừa ở quận Bạc Choòng (Pakchong) đi ô tô buýt gắn máy lạnh về tới Bangkok thì nhận được thư anh và cuốn sách Buổi Sáng Một Mình của chị Bùi Bích Hà mới xuất bản. Xin cảm ơn chị Bích Hà.

Ở đây suốt ngày nhìn bảng hiệu, báo chí, tên đường bằng chữ Thái ngoằn ngoèo mà tôi gọi đùa là chữ con Giun -- nhận sách và thư anh viết chữ Việt (mẫu tự La Tinh có bỏ dấu), chắc chắn là phải thích.

Rất tiếc thư anh chỉ vỏn vẹn có vài chữ thông báo về việc thi sĩ Hải Hồ tái xuất hiện, kèm theo bài thơ "Gửi bạn" của thi sĩ ấy hiện đang sống rất lạnh lẽo ở một vùng cực bắc Gia Nã Đại (suốt ngày thẩn thơ đắp người tuyết, hoặc viên viên mấy cục tuyết: chạy, đuổi, ném vào lưng vợ).

Lần sau, dù bận gì cũng nên viết vài chữ cho biết tin về cuộc đời Nam Bắc Cali, hoặc ít ra, vài chữ về các tiệm phở đường Bolsa, các anh B., anh T., anh G. ra làm sao. Ai cãi nhau với ai? Anh nào phải anh nào trái? Anh G. sang lại tờ báo cho anh P. được mấy triệu? Tình hình chung làm sao? Bên ấy đang là mùa lạnh? Còn ở đây, nào biết lạnh là gì!

Về Á châu lần này đã... cũ, không còn cái hứng thú trầm trồ những trái sầu riêng, xoài, măng cụt (hiện nay ở Thái không phải mùa), nhưng đi trong các chợ vẫn tần ngần nhìn những con lươn, con cá trê quẫy trong chậu thau nhôm.. Tâm trạng cũng khác nhiều so với năm ngoái về lại Á châu.

Chữ và ý thì nhiều, nhưng lung tung phức tạp, nói trang nghiêm gẫy gọn, chưa xong. Thôi lại đùa với nhau vậy, bạn chơi!

Thoạt đầu định đùa anh Hải Hồ *(Tôi anh bìu ríu gia đình. Thoát cơn hung hiểm mong tìm tương lai).* Sau đọc hết bài thơ, thấy lời anh ấy uất nghẹn, những ý, những tình làm cho tôi không dám bỡn.

Dở sang cuốn sách của bà B.B.H. cũng thế! Thoạt đầu định đùa nhà văn vài chữ, sau nếm thử vài trang "Lá thư ba năm trước", cũng không dám đùa.

Cứ long trọng và đau đớn mãi, chết!

*
* *

Có những giòng đang chẩy chập chờn như sóng vỗ, chợt cần một cái *dấu lặng*. Trong cái dấu lặng ấy, người ta đệm mấy câu thơ, nhờ âm nhạc của thơ gẩy hộ ra những cái phức tạp chưa thể làm cho đơn giản. Có khi người ta đánh một cái khoảng cách rồi tổng hợp: thư, thơ, văn với nhau. Người ta câu giờ bằng cách nhắm một hớp trà mạn Việt Nam mua từ Nong Khai qua ngả Lào, nhai một miếng cơm chan với mắm nêm Thái trong đó có những thứ quả nửa như ớt, nửa như cà. Nhờ vậy, che dấu được các bế tắc của tư tưởng. (Nhiều người châm một điếu thuốc lá, ngửng đầu nhìn khói thuốc bay lên trần nhà).

Làm sao cho đừng *đau* nữa?

"... Anh hớn hở, khiến lòng tôi tê buốt
Anh lạnh lùng với đất mẹ sầu đau
Chẳng đếm xỉa những giọt sầu mong đợi
Những mắt lòa, mẹ già tức tưởi khóc con
Những quầng sâu tăm tối, người cha trông con biền biệt
Anh chẳng ngậm ngùi
Cho những mái đầu sớm bạc
Người vợ trẻ ngóng chồng nơi lạo ngục..."
(Thơ Hải Hồ Phạm Quân Khanh)

*
* *

Làm sao? Thì đi Phần Lan. Xứ này diện tích chỉ bằng nước ta, mà có đến hơn 65,000 cái hồ. Số thống kê mới, đếm kỹ, lại nói là 160,000 cái. *Hỏi làm gì mà lắm hồ thế?*" Đáp để tắm.

Người Phần Lan có tục *tắm sauna*. Trước hết, tắm bằng hơi nóng than củi. Bó lá cây bạch dương lại thành từng bó tẩm quất vào người nhau để máu huyết lưu thông. Thỉnh thoảng, dội nước vào than lửa cho bốc khói. Khi nào cực kỳ nóng, không chịu nổi nữa, bấy giờ mở cửa ra, nhẩy ùm xuống hồ nước lạnh (Phần Lan rất gần Bắc Cực).

Phong tục này thoạt nghe có vẻ dã man nhưng người Phần Lan, ngược lại thông minh, lương thiện, chịu khó làm việc, đứng đắn. Nằm sát Liên Xô mà không bị Liên Xô nuốt -- kinh tế tự do, phồn thịnh như mọi nước tư bản giầu có, mặt khác chính sách xã hội tiến bộ rõ rệt, không phân cách thái quá giữa người giầu, người nghèo. Đời sống dân chúng họ sung sướng gấp bội đời sống dân chúng nước Nga. Người Phần Lan ăn mặc đầy đủ, sung túc, nhà cửa đường sá đàng hoàng... Do đó, thỉnh thoảng chỉ có tội đi nhậu, nhậu say vác thuyền ra hồ câu cá, lâu lâu lỡ rơi xuống hồ nước lạnh, chết.

Tuy nhiên số chết không bao nhiêu. Họ có nhiều bác sĩ giỏi, y khoa tiến bộ, chẳng thua bất cứ nước nào ở Âu Mỹ, dụng cụ máy móc đầy đủ, các bác sĩ có lương tâm chức nghiệp, hết lòng tận tụy với công việc cứu người, chữa người.

*
* *

Bạn chơi,

Trên đất Ấn Độ, tôi đi giữa bò, lạc đà, và hàng triệu người hành khất. Người ở vùng quê bỏ lên thành phố sống lây lất, không nhà cửa, họ ở khắp nơi trên đường phố.

Tôi đã đến đất Phật. Tôi *sắp* tập thở. *Tập nghĩ sáng suốt trong từng hơi thở* (hít vào thở ra) (Muốn biết thế nào và tại sao, xin đọc "Ānāpānasati -- Mindfulness with breathing." của Buddhadāsa Bhikkhu. Giản dị mà đầy đủ các vấn đề tinh yếu, nó chữa những nỗi đau đớn dầy vò của mỗi chúng ta. "Mọi nỗi," xin nhấn mạnh. Người theo đạo Chúa, đạo Hồi, đạo nào cũng tập được, không có một giáo lý hoặc bất cứ một cái gì xung khắc. Sẽ gửi cho bạn một cuốn. Nếu đủ thì giờ, xin tạm dịch, phổ biến ra làm phước.

*

Bạn chơi, khi trái tim tôi là mây bay...
(Triệt để chống lãng mạn chủ nghĩa!)
...

Bangkok 28/12/89

Anh Q.

Như thơ trước đã nói, tôi đang tạm dừng chân, nghỉ quan sát thế giới để chìm đắm trong... nước mắt. Nhưng tuần tới, lại đeo *back pack* lên đường (đàng sau có buộc một cái lọ bằng nhôm, một cái ca nhôm. Thò ra ngoài, là một đôi giầy da cao cổ làm ở Cao Ly).

Đi, sẽ đi nữa. Đi hết các chân trời xanh, vàng, tím, đỏ, cho biết tận mắt. Cho quên sầu. Đi để học. (Đi cho biết đó biết đây. Ở nhà với *MẸ* biết ngày nào khôn?)

Đi cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất" (Thi sĩ P.C.T.)

Đi và Sống (Lê Minh Hoàng Thái Sơn)

Đi để đập bẹp các mảnh vụn ảm đạm, xem có mảnh nào còn giữ được thì giữ. Mảnh nào lôi thôi thì liệng vào lòng đất, ném vào chiều thứ tư của cuộc đời (VLTS)

"Nào phải như ai ở Bốn Xà...
Hết đi vào, rồi lại *đi ra?*
Cuối tuần mạt chược xoa quên nghỉ (1)
Khách ra về, rồi lại *quét nhà!*"

(Thi sĩ Thái Lan)
Thơ vịnh cái chổi.

(1) Câu này, có thể đọc là: "Cà khịa suốt ngày quên không nghỉ".

Thăng Long Văn Sĩ ở Ca Li
Chẳng biết đang làm những cái chi,
Sáng ăn săng uých trưa ăn phở
Chẳng biết bao giờ mới... biết *đi?*

(Thi sĩ Khatmandu)
Thơ vịnh con dán ngày.

Đi, đi cho hết một đêm hoang vu trên mặt đất. Tại sao đêm lại hoang vu? Làm sao đi cho hết? Chuyện *đi đêm,* không thuộc phạm vi chúng ta, hoặc chỉ là *một phần* phạm vi chúng ta (chúng ta đi cả ngày lẫn đêm! Sáng, đi bộ ở các thành phố, đêm, đi tầu. Vừa đi vừa ngủ, mở mắt nghe tầu hú, bánh xe lăn trên đường sắt chầm chậm, chầm chậm. Thò đầu nhìn: Ô, đây là Paris. Kia là cái ghế ngồi của Jean-Paul Sartre.)

Anh về giữa một giòng sông trắng! Sông Seine! Sông Danube! Sông Danube! Sông Danube cuồn cuộn cạnh thành Vienne, cạnh một trung tâm quốc tế vừa mới xây, kiến trúc tân kỳ đồ sộ. Sông Hằng. Sông Hằng! Sông Hằng! với sự sống, sự chết tuần hoàn miên viễn (cá ăn người, người ăn cá). Sông Cửu Long! bên này là Thái, bên kia là Lào, bên kia nữa là Vinh, là Hà Tĩnh, là Huế, Việt Nam.

Đi lên đỉnh núi cao ở Nepal nhìn xuống thung lũng, nhà cửa nhỏ bé lấm chấm nâu. Khi máy

bay bay lên 10,000 bộ, thấy đỉnh Everest chọc thủng màn mây, vươn tận mặt trời mầu tuyết lóng lánh.

Đi, đi giữa những con kinh Hòa Lan, trong rừng bạch dương Phần Lan, trên con tầu vượt biển Ban Tích sang Thụy Điển. Sáng sớm một mình trên con phố còn vắng vẻ ở Đan Mạch. Chóp nhà ga dựng lên như cái áo giáp của các hiệp sĩ trung cổ, còn mình, một người Tầu thời Đường Minh Hoàng bay vào mặt trăng (đi giầy đế thấp, lệt xệt bước qua nền văn minh Âu châu), bước vào thủ đô Mạc Tư Khoa: chắp tay sau lưng, lững thững nhìn nóc nhà thờ công trường đỏ. *Đỏ* ghê!

Đi, đi từ Đông sang Tây (Lyon ngọn đèn *vàng*... Người em mắt *nâu*, mong em chín *đỏ* trái sầu.. Nơi em có trăng soi...)

"Những gì bế tắc ở Bôn Xa
Đi, tức là để gỡ dần ra?
Gỡ dần ảm đạm và thương, nhớ
Nhớ... từ năm ấy đến năm qua..."

(Thơ vịnh... Niềm Nhớ)

*
* *

Đọc thoáng một số trang cuốn B.S.M.M. vừa mới nhận chưa có thì giờ đọc nhưng xin cũng hiểu cho rằng khi đất nước tang thương, như hiện nay thì anh hùng hào kiệt nổi lên khắp nơi. Về võ bị, con cháu bà Trưng bà Triệu không thiếu. Trong văn chương, tiếng nói phụ nữ càng dõng dạc càng cao cả cất lên. (Tại Việt Nam có Dương Thu Hương, Phạm Thị Hoài hải ngoại có nhiều, nay lại có thêm B.B.H.)

Tiếng nói như vậy, lòng người như thế nào? Lòng người như thế nào?

Lòng người cũng có khi bị lòng súng phụ bạc (Thiên An Môn) cũng có khi làm đổ tường (Bức tường ô nhục).

Nó đã đổ hàng loạt: Ba Lan, Hung Gia Lợi, Tiệp Khắc, Đông Đức... Lỗ Ma Ni...

Nhưng bạn chơi, đêm Mạc Tư Khoa vẫn nặng nề khó thở. Ở đường Arbat các thi sĩ vẫn làm thơ *rón rén* dán lên tường cho ông đi qua bà đi lại. Hy vọng nhiều điều tươi đẹp hơn, hay là TATHATĀ? *(Tathatā,* sự thực tận cùng, cái "như vậy đó"). *Tathatā,* không có gì xấu không có gì tốt, không đúng không sai, không thêm không bớt, không thua không thắng, không cao thượng không tội lỗi, không sướng không khổ, không thừa không thiếu, không tích cực không tiêu cực. Cái như vậy đó, *ta tha tā* (tiếng Thái).

Bạn chơi, khi trái tim tôi rút cục vẫn là mây bay!
Ở cuối chân trời tôi vẫn là mây trắng
bay vật vờ trong gió lang thang
hồn mơ mộng của chàng trai mười tám
bay, bay đi hỡi giấc mộng vàng

Chân tôi, mặt trời cháy đổ mật ong
da tôi, gỗ vàng tâm
mắt tôi, mùa thu chết
tóc tôi đen như mun

Soi gương nhìn dĩ vãng
một vết đen như than
một vết sáng như vàng
bây giờ kiếm đâu ra nữa
nên vẫn là mây trắng
bay vật vờ theo gió miên man

Hồn mơ mộng của chàng trai mười tám
Tay trong túi quần huýt gió như chim
Tóc tôi mầu gỗ gụ
Mắt tôi đen như than
Răng tôi cắn dĩ vãng
Giữa hàm răng là giấc mộng vàng

Bạn chơi, khi trái tim tôi là mây bay
bay từ bên đó tới bên đây
Mô? khi mô? Răng rứa
Rứa khi mô giấc mộng ni đầy?

VLTS
(Bangkok, Thailand)

*
* *

Bangkok đêm 31 tháng Mười Hai 1989

Thân gửi chị Bùi Bích Hà,

Còn một giờ đồng hồ nữa là bước sang ngày đầu năm của một thập niên mới: 1990. Tôi đang ngồi ở cái bàn tre tại một quán nhậu nghèo, trong một khu lao động ở Bangkok. Xin dành giờ phút thiêng liêng này: uống một chai *pepsi cola* có đề chữ Thái, rút bao thuốc lá *Krong Thip* châm một điếu -- và viết thư cảm ơn chị về cuốn sách B.S.M.M. mới nhận được hai ngày qua.

Sau tám tháng du lịch loanh quanh từ Tư Bản sang Cộng Sản, trở về Trung lập, nghỉ ngơi ở Helsinki, lòng vòng Âu Á... mắt nhìn chữ Âu, chữ Đức, chữ Nga, chữ con giun kiểu Thái. Không hiểu gì? Nhận sách chị in chữ Việt, đánh dấu rành rọt, trình bầy đẹp đẽ, *đáng ra tôi phải đọc một cách sung sướng.*

Nhưng nếu chị cho phép không khách sáo, xin nói: Tôi rất khổ khi đọc sách chị. *Bị đọc. Không đọc không được.* Đó là tình trạng chung của nhiều quyển sách Việt ngữ hải ngoại. Chúng không làm người ta thoải mái thích chí rung đùi. Chúng làm người ta buồn rầu, ngậm ngùi, bực bội. Và thường xảy ra nhất, làm người ta

đau. Chúng khoét mãi nỗi đau. Nhưng vẫn phải đọc. Cũng như phải đi học. Phải đi làm. Phải đi lính. *Có khi, phải đi tu.* Tu chứ, tại sao không?

Thú thực, tôi chưa đủ thì giờ đọc hết quyển sách trong hai ngày qua. Quyển sách của chị không phải là kiếm hiệp hay trinh thám có tình tiết hấp dẫn, bắt người ta nghiến ngấu, đọc nhẩy xem kết cục thế nào. Sách của chị phải kéo dài hàng tuần, hay hơn. Người ta có thể chỉ đọc hai trang, ba trang rồi ngưng lại những chỗ, những tình thế khiến người ta thấm thía. Đau nhức. Ngưng, nghỉ, thở. Như thế những cái chua xót được nuốt trôi. Ăn trọn. Thấm suốt.

Tôi đã đọc xong một số chuyện.

"Lá thư ba năm trước." "Đã mất cùng với Mậu Thân, I và II." "Hương dạ lan." "Cuộc hẹn." "Cô em họ." "Một buổi tối ở quận Cam." "Cơn bão." Kể cũng gần đủ. Còn thiếu chừng bốn, năm truyện. Cái truyện chính mang tên cuốn sách, tôi để dành.

Cảm tưởng chung, như đã thưa, *là đau buồn.* Đau buồn nhất là những truyện viết trong bối cảnh Việt Nam. Cùng với nhiều người đã ra khỏi nước, chị ghi lại, toàn điều mắt thấy tai nghe, để bây giờ, sau này, qua cái nhìn của những người đàn ông, những người đàn bà, mọi người thấy gì nghĩ gì về cái tang thương của đất nước để mà tìm cho ra lối thoát.

Cả cái chuyện đáng lẽ phải *vui nhộn* đối với tôi, như truyện "Một buổi tối ở quận Cam," truyện những người đã ra khỏi nước mà sống, truyện ấy cũng đau buồn. Như thường.

Đau buồn cho ai? Cho Thúy. Cho Quí. Cho các con của Thúy, của Quí. Đau buồn cho Hữu, đau buồn cho vợ cũ của Quí. *Than ôi, đau buồn cho tất cả ba bề bốn bên.*

Riêng truyện này, chị tả khéo. Các tình huống, nhân vật sống động, chân thực như các tấm ảnh đen trắng. Người ta đã gặp các nhân vật ấy ở đâu? San José hay Houston?

Thực ra bối cảnh của truyện là Quận Cam *(Orange County),* một cái quận tràn trề sinh lực với những người Việt như Thúy, Quí, nhà văn Trung (đi đâu cũng mặc vét, đeo cà vạt), cụ Trần, bên các tiệm phở, các siêu thị Á đông, các tòa báo Việt ngữ máy móc tối tân (tất nhiên, là so với Việt Nam *hiện đại).*

Đặc biệt, những đoạn chị tả cái vẻ "cuống quít" của nhà văn Quí, tài nói tiếng Anh *lưu loát* khi gọi bồi lấy *thịt bò sốt nui, gan quay ăn với khoai Tây bỏ lò.* Vẻ lịch sự *đứng sách vở* của Quí: chàng hỏi nàng *"Tôi hút thuốc lá được không?"* trong một cuộc hẹn hò, xét cho cùng, là một cuộc hẹn hò đầy thơ mộng giữa hai người với nhau. Vẻ *bợ đỡ* của Quí lúc xin bài tựa sách với cụ Trần. Thật tuyệt.

"Trông Quí hớn hở. *Khuôn mặt chàng căng ra như một quả bóng mới bơm hơi,* làm Thúy thấy được các *lỗ chân lông trên da mặt chàng nở lớn và lấm tấm đỏ.* "Chị có biết ai mới gọi dây nói không? Cụ Trần đấy, cụ nói đã viết xong bài tựa cho cuốn sách mới của tôi rồi." Nghỉ một chút để cho nỗi sung sướng ngấm vào tạng phủ như khi Quí uống rượu, rồi Quí nói tiếp, *hơi thở dồn dập:* "Thế có vui không chị? Cụ Trần nhận lời viết tựa đấy nhé, đâu phải chuyện chơi. Không khí trong căn phòng bỗng đặc quánh ở một phía, Thúy nhẹ tênh mỉm cười. Chuông điện thoại lại reo, Quí lại *vội vàng* chạy đến nhấc máy. *Giọng chàng nhỏ xuống, thận trọng như sợ làm kinh động một người khác...*"

Thực tuyệt! Tả một nhà văn trả lời điện thoại với một nhà văn khác, già hơn, tên tuổi hơn, chưa từng thấy ai tả sắc bén như thế. Chị B.H, chị đã đưa ngòi bút chọc vào từng cái lỗ chân lông trên da mặt nở lớn của một quả bóng mới bơm! Có lẽ quả bóng ấy tròn hoay. Có lẽ nó sẽ nổ. Có lẽ đôi lúc nó thiếu hơi, rúm ró! Đọc như thế cũng đủ *buồn cười* vào lúc năm cùng tháng tận. Khi một năm mới sắp về. Khi một thập niên sắp tới. Thập niên cuối của một thế kỷ mới, thực hết sức buồn cười!

BÙI BẢO TRÚC

Gửi X.

mặc lại chiếc áo cũ
vai áo là hương em
em đi, hương ở lại
còn nhớ mãi trong đêm

mặc lại chiếc áo cũ
cổ áo là vết son
lưng áo thơm mùi phấn
còn mãi đến vô cùng

mặc lại chiếc áo cũ
tay áo mùi đôi môi
ngực áo đầy mùi mắt
vẫn còn mãi không thôi

mặc lại chiếc áo cũ
hơi thở còn mới nguyên
sợi vải ôm em đó
nên áo cũng nhớ em

TI

*

* *

Cười vì buồn. Buồn cười, cười buồn.

Còn 35 phút nữa, 1990. Ông chủ quán mang ly *Mékong*, một thứ rượu nội hóa Thái Lan, la cà đến bàn nhìn tôi viết chữ Việt. *Có phải người Tầu không?*" Không phải. "*Người Phi Li Pin?*" Không phải. Người Việt ở California. Cảm thông nhau nhiều hơn, không xong. Ông chỉ nói từ 10 đến 20 chữ Anh. Tôi nói được một chữ Thái: *Ca pun khạp*, cảm ơn. Ghi chú thêm: Đàn ông nói Ca pun *Khạp*. Mạnh bạo. Đàn bà nói nhẹ hơn. Họ nói *Cáp pun kha*. Chữ *kha* kéo dài. *Kha.a.a...*

Tôi cầm tay ông, vạch cái đồng hồ ra coi. Còn 35 phút nữa. Một tay, tôi đập muỗi. Tôi nói"*Happy New Year.*" Ông ta gật đầu "*Happy New Year.*" Bây giờ, ông ta tò mò, và rất tự nhiên, cầm những trang giấy chữ Việt tôi vừa viết xong. Ông đưa tờ giấy lên gần mắt kính, sát sống mũi, ngắm nghía. Trong ngôi chùa bên cạnh, máy phóng thanh tụng kinh tiếng *Pali* không ngớt. Không khí có mùi nước tiểu bốc hơi. Nhiều nhà vặn máy hát. Giọng Thái nhừa nhựa, õng ẹo. Một con chó con sủa. Cô con gái ông chủ ra dọn bàn. Trên mặt bàn bên cạnh, nhiều vỏ chai bia *Shinha*, sót lại vài miếng khô bò, người Thái gọi là món "cọp khóc." Những bàn nhôm kê ngay trên đường bên cạnh những xe hàng cũ kỹ, mái *plastic* hai mầu trắng đỏ. Một đứa bé đạp xe đến mua bịch nước đá. Một con mèo trắng cụt đuôi đeo vòng cổ, ngồi yên lặng trên lề đường, tư thế sẵn sàng. Cạnh đấy, cái miếu vuông vức, mái nhọn cong, quét vôi trắng.

Ông chủ quán bắt con mèo lên. Ông nhìn tôi, nói vài câu tiếng Thái. Rồi chỉ vào mặt con mèo. Nó nhếch mép. Tôi ngừng viết, đưa một ngón tay dí vào mũi nó.

Ông chủ đi vào nhà. Lấy một tờ báo. Ngoài bìa, có hình tượng Phật dát vàng. Lại có hình hai ngón tay cầm một quả trứng. Ở góc, hình một con mèo trắng. Ông chỉ ngón tay vào hình con mèo.

Tôi ngắm con mèo ông đang ẵm. Lại nhìn tấm bìa. Ông lật tờ báo. Có hình những người đàn bà Thái mặc áo tắm hai mảnh, đeo mạng che đùi bằng lưới mầu đen. Ông lật nhanh, mở một trang nhiều hình ảnh mèo. Giữa trang, hình một người đàn ông đeo kính trắng, ẵm con mèo trắng.

Ông lấy ngón tay chỉ vào người đàn ông trong hình, ông nhìn tôi, rồi lấy ngón tay chỉ vào ngực mình.

Tôi nhìn kỹ tấm hình, quay lên nhìn lại ông ta. Chính là hình ông chủ quán và con mèo của ông ở trong bài báo. Con mèo trắng cụt đuôi đeo vòng cổ mầu đỏ.

Tôi cúi đầu viết tiếp. Thỉnh thoảng, đập muỗi. Gió thổi. Muỗi vẫn kéo đến tấn công.

Hai vợ chồng một du khách da trắng tới hỏi mua một chai *Mékong*. Họ ra dấu rồi ngồi xuống bàn. Tôi nhìn họ, nói "*Happy New Year.*"

*

* *

Pháo bắt đầu nổ. Pháo nổ liên hồi. Thỉnh thoảng có pháo bông. Mấy con chó sủa nhặng. Tiếng tụng kinh trong máy phóng thanh dồn dập hơn. Trong xóm, có người gõ kẻng.

Chị B.H. thân mến, một năm mới đã đến! "*Happy New Year.*" Cảm ơn chị đã gửi cho tôi cuốn sách.

Vào lúc thiêng liêng này, xin nguyện cầu cho Thúy, cho Quý, cho Hữu, vợ cũ của Quý, các con của Thúy, hai đứa con xinh đẹp của Quý.

Xin nguyện cầu cho những Thiếu tá hải quân V.N.C.H. đang đạp xích lô ở Sàigòn.

Xin nguyện cầu cho Thuận, cho An Xin nguyện cầu những thay đổi thực sự phải có trên đất nước chúng ta để mọi người thực sự thoát ra được những cái đau đớn, khốn cùng. Thân ái.

Tái bút: Năm rồi kỹ nghệ du lịch mang về cho Thái Lan hơn sáu tỉ Mỹ kim. C.S.V.N. trong chiều hướng gọi là thay đổi cũng đang cấp phát chiếu khán một cách dễ dãi để thu hút du khách. Tiền máy bay khứ hồi Bangkok/Saigon/Bangkok là 250 đô la. Tiền "chạy chọt" giấy chiếu khán, các văn phòng du lịch lấy 100 đô la, hẹn ba ngày thì xong, chiếu khán chỉ cấp bảy ngày trước chuyến bay. Cách đây ba tháng lúc ở Phần Lan tôi đã đi thăm Mạc Tư Khoa bằng xe lửa. Không khí nặng nề. Thất vọng như nhiều người khác về cách tổ chức du lịch kiểu Cộng Sản, ở Nga do cơ quan nhà nước Intourist phụ trách toàn bộ và nghèo nàn.

Khô cứng, chậm chạp, thiếu phẩm chất, phải chăng là đặc điểm kinh tế Cộng sản? Nước Nga với một phần sáu diện tích đất đai thế giới, đầy tài nguyên thiên nhiên, đã nắm quyền lực bảy mươi hai năm nay mà dân chúng vẫn phải xếp hàng hai, ba giờ đồng hồ để mua một hộp đường. Có dịp, xin đi thử máy bay Aeroflot của Nga thì rõ.

Thời gian tôi ở Âu châu cũng là thời gian hàng loạt biến cố xẩy ra. Ở Ba Lan, Hung gia lợi, Đông Đức, Lỗ Ma Ni. Có những cánh cửa mở ra rồi đóng sầm lại (nước Tầu). Nhưng đã có những cánh cửa khác mở rộng hẳn, hàng loạt, làm thế giới choáng váng ngỡ ngàng, và dẫu e dè, vẫn hy vọng.

Sống mà phải *hy vọng* cái gì tốt hơn, kể cũng đáng buồn.

NGUYỄN BÁ TRẠC

CÔ ĐƠN

HẢI VÂN

NGUYỄN KHAI

Tặng Bùi-Bích-Hà
người viết "Buổi Sáng Một Mình"

Đối với hắn, không có gì khổ bằng cô đơn.

Đã bao nhiêu năm, lúc nào cũng thui thủi một mình.

Thủa bé, có lẽ vì bệnh tật -- gần như bao giờ cũng mụn nhọt đầy người -- anh chị em được bố mẹ đưa đi đây đi đó, hắn phải ở nhà -- "sợ người ta ghê." Mười ba, mười bốn, vẫn chưa hết bệnh. Đi học một mình, đi lễ một mình. Bạn bè chỉ có mấy đứa cùng lớp, học không bằng hắn, cần hỏi bài hay cần giúp đỡ. Đến lúc biết mơ mộng, biết quyến luyến, biết nhớ, biết mong, hắn mới biết hắn là người nhút nhát. Ngày lễ ngày tết, ai đi mặc ai, hắn ở nhà. Thấy khách tới, vội vàng chui lên gác.

Thời gian trôi qua, kinh nghiệm càng nhiều, gian truân càng trải, hắn càng thấm thía hơn nỗi khổ của cuộc đời.

"Người nào cũng có kỉ niệm đẹp mà mình không có." Người nào cũng có mối tình thơ mộng, mà hắn chỉ biết nhớ thương. Lúc nào cũng chỉ theo đuổi.

Năm mười bốn, hắn rạch trán một đứa con gái --người hắn muốn làm quen mà không được. Mấy tháng sau, người đó chỉ nói một câu "Anh cho Hạnh xin gáo nước" mà ba mươi mấy năm sau hắn vẫn nhớ.

Năm mười lăm, gặp người yêu đầu tiên; không dám nói, không dám đến gần. Bẵng đi sáu năm, bất ngờ chạm trán trên đường phố, phải cố gắng lắm mới lúng túng được mấy câu. Chưa đủ thì giờ lấy lại bình tĩnh, người xưa đã báo tin "Ngày mai Ngọc đi Pháp." Hắn run lẩy bẩy, không nói nổi lời từ biệt.

Người làm cho hắn đau khổ nhất là người thứ ba. Có thể người thứ ba là người hắn yêu thương nhất. Ba mươi năm sau, nhắc tới hắn, người đó không còn nhớ là ai. Có lẽ không muốn nhận thì đúng hơn. Hắn biết vậy và hắn đau khổ.

Hai mươi chín tuổi, lấy vợ. Vợ hắn là người bạn cùng trường, là người chuyện trò với hắn lúc cô đơn. Phải là người cô đơn mới thấy quí trọng người an ủi mình. Nói với hắn, tức là an ủi hắn. Hắn nhớ mãi, và hắn hứa "anh sẽ yêu em suốt đời." Lấy nhau được một thời gian, vợ hắn không còn là bạn của hắn nữa.

Hắn thích hoa lan -- hình ảnh của kỉ niệm -- dù là kỉ niệm buồn. Để trong nhà kính nho nhỏ; tưới bằng nước mưa; nâng niu chăm chút từng giò từng lá. Trời mưa, lạnh cắt da hay giông bão, cũng hứng từng giọt.

Một buổi sáng, bình nước bị vất ra ngoài sân. Hắn hỏi vợ:

"Em có biết đó là nước mưa của anh không?"

"Để Hương cắt máu ra Hương đền anh!"

Chỉ một câu nói, hai người không nhìn mặt nhau cả tháng.

Trong những giây phút cô đơn, hắn nghe nhạc một mình. Sợ làm phiền vợ con, hắn để ống nghe vào tai, vừa nghe nhạc, vừa viết lại kỉ niệm. "Viết lại cho đỡ khùng." Nếu "sống để dạ, chết đem theo" chắc điên mất. "Mình không lo cho mình thì ai lo cho mình?" "Mình không thương mình thì ai thương mình?" Hắn nghĩ vậy, và vợ hắn cũng biết vậy "người gì mà ích kỉ, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến mình."

Hắn muốn có một gia đình lí-tưởng. Không có, cũng phải làm ra cho có. Vợ chồng phải hòa hợp cả tinh thần lẫn thể

xác. Để cho vợ tin tưởng, hắn sẽ là gương mẫu cho cả nhà "Anh làm gì, em sẽ được làm cái đó. Anh làm gì, con cái anh sẽ được làm cái đó. Anh sẽ không bao giờ dạy con lúc cáu giận. Anh sẽ không bao giờ dùng sức lực để áp đảo người yếu hơn mình." Lúc tức giận, hắn không hò hét, không quát tháo. Vợ hắn bảo hắn "đạo đức giả."

Đã bao nhiêu đêm hắn tắm nước lạnh để dằn ham muốn. Nhất quyết không để cho vợ nói "gần gũi vì xác thịt đòi hỏi." Nhưng cố gắng đến mấy cũng không thoát được.

Một đêm, nằm bên vợ.

"Em a!"

"Sao anh?"

Hắn quay sang, ngắm vợ trong ánh sáng mờ mờ huyền ảo. Hắn không chối là mê vợ. Hắn hôn lên đôi mắt hắn yêu thương, vuốt mái tóc lòa xòa trên vai. Vợ hắn hất ra:

"Hương không phải là đồ chơi của anh!"

*
* *

Vợ bỏ đi, không một lời nói, đúng lúc gia đình hạnh phúc nhất. Có lẽ vợ hắn muốn dành cho hắn những kỉ niệm đẹp. Từ đó, hắn một mình nuôi con.

Không biết bao nhiêu lần hắn lẩm bẩm một mình "anh khổ lắm em ơi!" Nếu có vợ ở đó, chắc chắn hắn không than như vậy. Sợ vợ bảo là "thương môi thương miệng." Hắn còn mê vợ lắm. Khi đã thương, khó mà ghét được. Đã không ghét được, không thể nào quên được. Vợ hắn có thương hắn không? Hắn không biết. Làm sao hiểu được đàn bà. Ngày xưa, ngay lúc vợ chồng ôm ấp nhau, hắn hỏi, vợ hắn còn không trả lời, nữa là bây giờ.

Hai người vẫn gặp nhau luôn. Đối với hắn, thật đó mà chẳng có gì là thật. Vợ hắn sẽ về thăm con. Có thể vì thương hại chồng say mê mình. Mỗi lần gặp, hắn mừng rỡ đến đần độn. "Không người đàn bà nào thích chồng mình đần độn." Hắn biết vậy, nhưng hắn không đóng kịch được. Những người thương yêu hết lòng bao giờ cũng vậy. Hắn chạy ngang chạy dọc, chiều chuộng như không có gì thay đổi. Vợ hắn, trái lại, lúc nào cũng buồn. Hình như có ân hận về hành động dại dột của mình. Một buổi chiều, hai mẹ con nói với nhau ở trong phòng ngủ:

"Mẹ xin lỗi con. Mẹ bỏ con lúc con còn nhỏ như thế này. Mẹ buồn lắm."

Đứa con khóc:

"Mẹ về với con đi. Bố thương mẹ lắm. Tối nào cả nhà cũng xin Chúa cho mẹ được hạnh phúc."

"Muộn rồi con ạ. Có nhiều việc đã làm không lấy lại được nữa."

Không phải hắn không nghĩ đến chuyện bảo vợ trở về. Nhưng hắn biết tính nết của vợ. Hắn nhớ lại ngày trước, lúc còn êm ấm:

"Nếu có kiếp sau, em có muốn làm vợ anh nữa không?"

"Thôi xin tha. Một kiếp đã đủ chết người ta rồi!"

Hắn cười gượng. Hai mép nhếch ra, thảm hại hơn khóc.

Vợ hắn đã quyết, nói cũng chẳng thay đổi được. Bà ta là người bạn tốt, nhưng lại là người vợ khắt khe. Cứ để như bây giờ lại hơn. Chỉ khổ cho mấy đứa bé. Muốn mẹ ở gần mà không có mẹ. Người bố thương con đến mấy cũng không làm được đầy đủ và khéo léo như mẹ.

*
* *

Người đầu tiên gần gũi hắn là Loan, Bùi Thị Hồng Loan. Hắn không gọi là Loan, cũng không gọi là Hồng Loan; hắn gọi là Thu Loan. Hắn muốn người nào có liên hệ với hắn cũng phải có tên bắt đầu bằng chữ Thu, bằng mùa thu thì đúng hơn. Mùa thu đẹp; tuy buồn nhưng chưa lạnh. Nỗi cô đơn trong mùa thu còn chịu được. Mùa đông tê buốt quá. Ngày xưa, hắn đã định gọi vợ là Thu Hương, nhưng vợ hắn không chịu. Nghi ngờ chữ Thu có liên hệ với kỉ niệm. "Người đàn ông đã lấy vợ không được có kỉ niệm." Vợ hắn còn ghen cả với hình bóng kỉ niệm của chính mình."

Hắn rút kinh nghiệm từ gian truân khổ cực. "Chiều nó quá, nó xỏ mũi mình." "Thương nó quá, nó lên nước." "Nếu nó thương mình thì nó theo ý mình." Khi nào nó muốn bỏ mình thì lạy nó nó cũng bỏ." Người đàn bà nào mà không tàn nhẫn, không tham lam, không ích kỉ? Hắn biết như vậy. "Mình phải có cái gì nó muốn lợi dụng hay khai thác, nó mới đến gần."

"Hắn có cái gì?"

Hắn cũng không biết hắn có cái gì để người khác lợi dụng hay khai thác.

Thu Loan thấy hắn cô đơn, nên rất nhẹ nhàng, khéo léo...

Hắn không ngờ, nhưng Thu Loan còn nhớ. Thu Loan để ý tới hắn từ ngày gia đình hắn còn êm ấm. Mỗi lần nghĩ lại, lại tức, nhất định phải làm cho hắn đau khổ vì cái tội kiêu căng, "làm như mình đứng đắn nhất ở cõi đời này."

Hai người thân nhau chóng lắm. Mới vài tuần đã nói những chuyện riêng tư:

"Nhiều lúc phát điên lên được. Trông thấy đàn bà như mèo thấy mỡ."

"Muốn gần người ta thì phải đến mới được."

"Đâu có dễ!"

Thu Loan cho hắn nhiều cơ hội. Thỉnh thoảng, đi chơi với nhau. Hôm nào rét, đi sát vào hắn, cầm tay áo hắn:

"Lạnh quá anh à. Bây giờ được nằm trong chăn thì sướng biết mấy.

Hắn không đến nỗi ngu. Nhưng vẫn làm như không hiểu. "Tới đâu hay tới đó." Hắn có cảm giác là đàn bà thích người đần đần ngu ngu. Nếu không thì cũng vì tò mò, hay muốn chọc phá.

Phụ bản NGUYÊN KHAI

CZESLAW MILOSZ
TRỊNH Y THƯ dịch

Việc Làm

Trong nỗi run sợ, tôi tưởng sẽ làm tròn đời sống
Chỉ khi tự phơi trần ra chịu tội
Cho thấy con gười giả trá, của chính tôi và của thời đại tôi:
Chúng tôi được phép thét lên bằng miệng lưỡi loài quỷ ma
Nhưng ngôn từ tinh khiết và bao dung bị cấm đoán.
Bằng hình phạt ngặt nghèo đến nỗi người dám mở miệng
Phải tự xem mình là kẻ thất hủy, tiêu ta.

Một buổi tối, hắn tâm sự:

"Mấy hôm nay đau quá, chịu không nổi!"

"Lại đây Loan giúp cho."

"Làm sao Thu Loan giúp được!"

"Loan biết bệnh của anh mà."

"Biết thật không?"

"Thật."

Hắn tới. Thu Loan, hiền lành quyến rũ trong bộ quần áo ngủ màu hồng nhạt, hoa lấm tấm trên những cành lá xinh xinh. Mới thấy, hắn đã cuống lên rồi.

"Vào đây anh?"

Thu Loan nhẹ nhàng nắm cánh tay hắn, dẫn vào ghế:

"Còn đau nữa không?"

"Đi đường có gió mát cũng tỉnh ra được một tí."

"Không sao đâu."

Tối hôm đó, Thu Loan chữa bệnh cho hắn. Bà ta giữ đúng lời. Bệnh của hắn, chưa đến hồi nguy kịch.

Lúc ở bên cửa sổ xem mấy chậu hoa tím châu Phi, hắn đứng sát vào Thu Loan; hỏi cách chăm lo cho hoa nở nhiều. Thu Loan, xoay người lại, bảo hắn:

"Cởi áo len ra cho đỡ nóng. Nhà để sưởi nhiều quá anh chịu nổi không?"

"Nóng còn chịu nổi. Nhưng có nhiều cái chịu không nổi."

"Cái gì chịu không nổi?"

"Đã nói trong điện thoại rồi đó!"

Thu Loan đưa hắn về ghế:

"Ngồi đây đã! Loan đang chữa bệnh cho anh đó!"

Thu Loan ngồi sát bên.

Hắn vội vàng vòng tay qua lưng. Tim đồn dập như lúc được hôn vợ trước ngày cưới. Thu Loan nhẹ nhàng cầm tay hắn để lên đùi:

"Ngồi như thế này mới đỡ đau."

Những ngày có Thu Loan cũng vui. Mỗi tuần gặp nhau hai ba lần. Gọi dây nói hàng mấy chục lần. Họ nói với nhau đến quên cả làm, quên cả ngủ.

"Ngày xưa, thấy anh lúc nào cũng làm như chỉ biết có vợ mà ghét."

Hấn vốn dễ tính. Nói gì cũng cười. Nói gì cũng nghe. Nhưng đến khi Thu Loan nhiếc hấn:

"Thương nó cho lắm nó cũng bỏ."

Hấn vẫn cười. Thu Loan không thấy. Nếu Thu Loan thấy, chắc chắn sẽ im ngay. Bà ta vừa chạm vía hấn. Cái cười của tự ái bị tổn thương, của người thua cuộc, của kẻ bất đắc chí, và của hấn, người cô đơn. Trước khi buông máy, hấn nhắc khéo:

"Tôi có mấy điều tối kị. Người nào không biết không sao. Người nào đã biết mà vẫn cố tình chọc giận, người đó sẽ bị xóa tên trong cuộc đời tôi."

"Cái gì vậy?"

"Thứ nhất, không được mượn máy ảnh. Có việc cần chụp thì nhờ, tôi sẽ chụp cho mấy cái. Còn mượn thì tuyệt đối không được. Nếu nể quả, tôi phải cho mượn, tôi sẽ tránh người đó."

"Thứ hai?"

"Thứ hai, không được phép nói tới vợ con tôi. Người nào thuộc về tôi, là của tôi, không ai được nói ra nói vào. Tôi không cần khen, nhưng không được phép chê. Không được phép nói đùa. Không được phép nhiếc móc. Tôi nói tới đâu biết tới đó, không được tò mò. Thứ ba..."

Thu Loan cướp lời: "Thật anh khó như vậy sao?"

"Không phải tôi khó. Tôi nghĩ ai cũng vậy. Có lẽ tôi chỉ khác một điều. Khi đã nói là tôi làm."

"Nghe mà ghê quá à!"

Thu Loan hiểu. Thu Loan có đủ thông minh để hiểu ý của hấn. Nhưng tưởng hấn là người hiền lành dễ điều khiển; mình đã là "ba lang mát tay," chắc chẳng sao.

Lần thứ hai, hấn vẫn cười. Đến lần thứ ba, trong đầu hấn có một bóng người. Chưa biết là ai. Nhưng không phải là Thu Loan nữa.

*
* *

Cuối tuần, hấn và Thu Loan vẫn gặp nhau. Vẫn đưa nhau đi chụp hình, xem hoa, ngắm cảnh. Thu Loan không để ý, nhưng hấn biết việc hấn phải làm. Chưa bao giờ hấn tha cho người nào vi phạm điều lệ của hấn. Đến chỗ đông người, hấn đi một mình. Hấn tìm người thay thế.

Mấy tháng sau, hấn gặp một người. Người đó là Thu Miên.

Không biết Thu Miên khó hay dễ!

Có vài ba người xếp Thu Miên vào hạng lão luyện. Đã dám bỏ chồng phải là người lão luyện. Nói như vậy cũng khắt khe. Nhưng hấn muốn bênh cũng chẳng được. Mỗi người có một lối kết tội Thu Miên.

"Bỏ chồng chưa hẳn là xấu. Nhưng bỏ chồng để vớ vẩn với bạn chồng thì không phải là người bình thường. Vỏ quýt dầy có móng tay nhọn. Thằng đó cũng chỉ vớ vẩn thôi. Nó là con cáo già. (Thu Miên cũng mấy lần nhận như vậy.) Đời nào nó chịu lấy một đứa bỏ chồng. Bỏ chồng được một lần, nó sẽ bỏ nữa.

Một người đe:

"Rồi ông sẽ đau khổ vì nó. Có khi còn xác như xơ mướp."

"Không có chó bắt mãn ăn cứt."

Trong khi tìm hiểu thật hư, cứ coi như không có tội.

Lúc nào buồn, hấn gọi dây nói cho Thu Miên. "Phải nói nhiều, nghe nhiều mới hiểu được người ta."

"Hôm thứ bẩy *Đức ngài* gọi cho Thu Miên. Rõ ràng nhấc lên rồi lại để xuống. Tưởng là gọi lầm số. Gọi lại một lần nữa cũng y như vậy. Có phải thằng khỉ *đột* ở đó nên không dám trả lời *Đức Ngài* không?"

Hấn chỉ đoán, chưa dám chắc.

"Làm gì có chuyện đó. Thu Miên giận anh nên không thèm trả lời."

"Giận cái gì?"

"Giận anh đi với nàng tiên của anh."

"Thế mà anh tưởng Thu Miên là tiên của anh đó."

"Anh chỉ ba xạo không à. Hết đi với người này lại đi với người khác. Thu Miên giận anh đó!"

"Lạ thật! Ở nhà, giận thì đặt máy xuống; còn ở sở, giận thì nói như con két non!"

Lần thứ hai, Thu Miên lấy cớ có bạn ở xa đến chơi.

"Có người lạ, không dám nói với *Đức ngài* hả?"

"Không phải vậy. Sợ nói không được lâu."

"Giấu đầu hở đuôi." Một đứa bé cũng không tin được những lí do ngớ ngẩn ấy. "Nếu không nói được lâu thì nói ít, việc gì phải gác máy vội vàng như thế."

"Sợ ai mà sợ quá vậy? Có phải thằng khỉ *đột* không?"

"Đâu có sợ. Bạn bè với nhau, có gì phải sợ."

"Bạn bè kiểu gì vậy? *Già nhân ngãi non vợ chồng?*"

"Bạn thật mà!"

"Cả bàn dân thiên hạ ai không biết?"

"Kệ người ta."

Lần thứ ba, hấn trêu túc, gọi lại. Vẫn Thu Miên nhấc máy:

"Thưa ai đó ạ?"

Hấn nói vừa đủ nghe:

Nếu sợ thằng khỉ *đột* thì để máy xuống!"

Trước sau Thu Miên vẫn giữ một giọng "chỉ là bạn thôi." "Thỉnh thoảng ở đám đông cầm tay cho người ta được hãnh diện với bạn bè. Còn thật ra không có chuyện gì."

"Nhà đầy người mà làm gì được. Lúc nào chẳng có con bé."

"Ừ nhỉ! Lúc nào chẳng có con bé!"

Một buổi chiều, Thu Miên dẫn hấn về nhà.

"Con bé đâu rồi?"

"Nó theo anh nó đi mua sắm."

Hấn ra hiệu mua gà rán. Thu Miên ở nhà tắm rửa, xếp đặt bàn ăn.

Hôm đó, hắn hôn lên cổ, lên má Thu Miên. Thu Miên như gỗ đá. Không rung động. Cũng không phản đối. Hắn định ôm, nhhưng bà ta không chịu.

"Không chịu thì thôi, ta đâu có ép ai."

Thu Miên ngỏ ý muốn làm vợ hắn, nhưng lại bắt đợi mấy năm nữa, cho tụi nhỏ khôn lớn, rồi tính sau. Còn đòi phải làm đám cưới đàng hoàng.

"Thu Miên biết tính nết anh lắm. Thu Miên chiều anh được. Thu Miên sẽ làm cho anh có hạnh phúc."

"Thu Miên còn vướng mắc với người ta, anh không muốn gây chuyện chông gai."

"Thu Miên với ông ấy chỉ là bạn thôi."

"Chỉ là bạn thôi! Nhưng đi đâu cũng đi với người ta như vậy thì không có thằng đần nào nó lấy Thu Miên đâu."

"Để Thu Miên tính dần dần. Thu Miên hứa mà. Vội quá không được. Người đó ghê lắm. Thu Miên sợ bị trả thù nên chưa dám dứt."

"Thu Miên bỏ thằng chồng của Thu Miên đó. Thằng đó có thù Thu Miên không?"

"Ông ấy lại khác."

"Khác cái gì?"

"Khác lắm chứ. Khác tính khác nết. Khác phong độ, khác cách cư xử."

"Tại sao hai vợ chồng lại bỏ nhau?"

Chưa kể Thu Miên đã khóc.

Thu Miên hay phân trần về người "chỉ là bạn thôi." Người đó có công thăm hỏi và an ủi Thu Miên trong thời gian vợ chồng sắp bỏ nhau "Nghĩ lại vẫn còn sợ. Thu Miên khổ lắm, chịu không được, chút xíu nữa thì phát điên. Phải nằm nhà thương mất mấy tháng." "Ông ấy ngày nào cũng tới thăm, nên cảm động." Bây giờ, dù không thương yêu, nhưng vì sợ bị trả thù nên chưa dám dứt khoát.

"Nếu không dứt khoát được thì lấy người ta đi. Hay người ta không muốn lấy?"

"Muốn là cái chắc! Nói hoài mà Thu Miên không chịu."

"Không chịu thì dứt đi."

"Chưa dứt được. Cái gì cũng phải từ từ."

"*Đức ngài* cho Thu Miên hai tháng. Hôm nay là hai mươi tám tháng mười. Đúng ngày hai mươi tám tháng mười hai, Thu Miên không dứt được thì ráng mà chịu. Chờ đến khi nó bỏ thì ôi thôi trán đã nhăn má đã hóp rồi, ai thương được nữa!"

"Biết vậy mà khó quá à!"

Mấy lần Thu Miên không trả lời điện thoại xẩy ra sau thời hạn hai tháng của hắn. Hắn cười một mình, "thời hạn là thời hạn." Thỉnh thoảng, buồn buồn, hắn vẫn gọi -- gọi ở sở và buổi tối ngày thường. Thỉnh thoảng, hắn vẫn gặp. Thỉnh thoảng, hắn vẫn ôm Thu Miên, hít cổ, hít tai và khen Thu Miên đẹp.

"Thơm quá! Phấn gì mà thơm quá!"

"Da thịt đó. Không phải phấn đâu."

"Chắc Thu Miên là tiên đó. Mới được *Đức ngài* hôn nhẹ mấy cái mà đã thành tiên rồi. Nếu được *Đức Ngài* ôm cái chắc còn thơm hơn nữa."

"Cái anh này chỉ nói hư không à!"

*
* *

Bẵng đi cả tháng không gặp. Mấy hôm trước, Thu Miên nói "xin nghỉ phép sang Ca-li thăm đứa em gái." "Mới về được một tuần." "Nhà cửa tùm lum, dọn dẹp phờ phạc cả người."

Buổi chiều Chủ nhật, đi dự buổi nói chuyện ở trường đại học Gò Mã sơn, hắn gặp người quen.

"Lâu lắm, không thấy ông. Thế nào? Hồi này có khỏe không? Truyện tình của ông đến đâu rồi? Thu Miên vẫn còn là của ông chứ?"

Chung quanh đầy người, giọng bà ta lại lớn, làm hắn cuống lên:

"Thu Miên nào của tôi?"

"Người ông đặt tên cho là Thu Miên ấy! Chẳng lẽ lại phải hỏi thăm bằng tên thật thì đâu còn là của ông nữa!"

Hắn đứng chịu trận.

"Thôi để tôi nói sự thật phũ phàng cho ông nghe. Người anh hùng không chấp chuyện thường tình. Có đúng vậy không? Nhưng nếu khi nào chịu không nổi, cứ cho tôi biết, tôi sẽ kính cẩn nghiêng mình trước sự đau khổ của ông."

Bà ta ngừng lại, lấy hơi:

"Tối hôm qua, hai chị em tôi tới chỗ bán tranh, gặp Thu Miên của ông đi với một ông già. Kể ra cũng chưa già lắm. Chỉ chừng độ sáu mươi thôi. Người gầy gò và có tướng gian manh. Nghe đâu cũng là người đã mang tai mắc tiếng ở trong vùng. Người ta giới thiệu hai người là vợ chồng. Người ta còn nói Thu Miên của ông là vợ mới của ông đó. Tháng trước họ dẫn nhau đi Ca-li hưởng tuần trăng mật."

Không biết phản ứng của hắn ra sao. Bộ mặt lúc nào cũng lì lì, buồn không ra buồn, vui không ra vui.

"Bà chị tôi không biết là bồ của ông, nên nói vớ vẩn "Mày xem kìa, con nào mà lẳng quá chừng là lẳng. Cứ ôm cứng lấy ông già mà không biết xấu hổ."

Hắn gạt đi:

"Chuyện của người ta, liên quan gì tới tôi."

"Tôi tưởng ông với người ta còn bồ bịch với nhau nên cho ông biết để sửa soạn tinh thần. Họ nói là hôm nay cũng sẽ tới đây. Chắc chỉ vài phút nữa thôi."

Miệng nói, mắt nháo nhác nhìn ra mé cửa.

"Kia kìa! Họ đã tới rồi kìa. Có đúng là Thu Miên của ông không?"

Quay lại, không thấy hắn đâu nữa.

HẢI VÂN

NHỮNG NGƯỜI CHƯA QUÊN

NGUYỄN HỮU CHUNG

Tặng hai bạn già
Hồ Trường An và Nguyễn Văn Sâm

Khi tôi đang ngồi hút một điếu thuốc với ông tổng quản trị thì bạn tôi xô cửa bước vào.

"Chào ông tổng quản trị."

"Dạ, chào ông dân biểu."

"Này ông tổng, làm ăn thế này thì bỏ mẹ rồi."

"Dạ, thưa ông dân biểu nói chuyện chi vậy?"

"Thư từ tôi mất cả. Ban công văn của ông làm ăn bê bối, làm mất hết cả thư của tôi."

"Dạ, thư chi à. Ông dân biểu cho biết, tôi sẽ cho tìm tức khắc."

"Mất cha nó cái thư mời tiếp tân của toà đại sứ X. Mọi người đã có từ hôm qua, tôi tìm mãi trong hộp thư của tôi mà chẳng thấy gì cả. Chắc là đã bỏ vào hộp thư ông nào hay là bỏ vào sọt rác rồi chẳng hay."

Ông bạn tôi giận dữ, mặt đỏ gay. Ông tổng quản trị, nét mặt ngày thường vốn đã xanh xao, lại càng xanh hơn, tay run run giở ống điện thoại:

"Xin ông dân biểu cho tôi một phút."

Ông ta gọi ông chánh sở văn thư. Đúng một phút sau, ông nầy gỏ cửa bước vào:

"Chào quý ông dân biểu, chào ông tổng. Thưa ông tổng gọi tôi có việc cần?"

"Ông dân biểu đây mất cái thơ mời tiếp tân của tòa đại sứ X. Anh kiểm soát coi sao có sự thất lạc như vậy? Công văn đưa tay hay qua bưu điện? Coi có danh sách không?"

"Dạ, thưa ông dân biểu, thưa ông tổng, tôi xuống văn phòng trong một phút rồi trở lại liền."

Ông bạn tôi gật gù:

"Bác làm ngay cho."

Khi ông chánh sở ra khỏi cửa thì ông bạn tôi càu nhàu:

"Làm với ăn."

Thấy không khí căng thẳng, tôi chen vào:

"Ông chánh sở này làm việc đàng hoàng lắm. Anh chưa quen ông ta à?"

Ông bạn tôi lắc đầu:

"Moa mới vào đây mấy tháng, làm sao biết được các nhân viên hành chính."

"Tôi có quen, ông nầy làm việc đàng hoàng lại rất nhã nhặn. Anh ruột của ông tướng tư lịnh vùng 4 đó."

Ông bạn tôi trợn mắt:

"Toa nói sao, anh ông tướng T. à?"

"Ủ, thì anh không thấy một họ Ngô Quang với nhau sao?"

Ông bạn tôi có vẻ hơi bớt giận. Ông móc thuốc ba số 5 ra hút và nói đùa điều gì dó với ông tổng quản trị. Nhưng nụ cười của ông không tươi và vụt tắt. Ông có vẻ ưu tư. Tôi hiểu vì sao.

Ông bạn tôi là một dân biểu vùng 4, nơi một đơn vị mà ông mới biết lần đầu khi ra tranh cử. Đi ứng cử ở một nơi chẳng ai biết mình thì mình cũng chẳng cần biết ai, ngoài ông tỉnh trưởng và mấy ông quận trưởng.

Ông bạn tôi là một người thông minh và lo xa, ông hiểu rằng nếu mình có thể quên ông tướng tư lịnh thì cũng nên để ổng quên mình. Nếu có người đâm thọt làm ổng nhớ tới mình thì mọi việc trong kỳ bầu cử tới sẽ rất khó khăn vì "áo mặc không qua khỏi đầu," mấy ông tỉnh trưởng dù sao cũng dưới quyền ông tướng vùng.

Ông chánh sở đã trở lại với mấy tờ giấy, vừa đi vừa thở. Khi ông vừa bước vào thì ông bạn tôi đã tươi cười:

"Làm phiền ông chánh sở quá! Mời ông chánh sở xơi thuốc ạ!"

Gói ba con 5 nằm sẵn trong tay, ông bạn tôi mở nắp mời ông chánh sở một điếu rồi bật lửa. Ông nầy đưa hai tay ra nhận, cám ơn rốt rít. Không khí trong phòng mờ mịt khói thuốc, đã trở nên ấm cúng và thân mật. Bạn tôi như người đang ăn cổ, lúc nào cũng cười.

"Thật làm phiền ông chánh sở, cái thư mời ấy chẳng quan trọng gì, chỉ làm mất thì giờ."

Ông chánh sở trình cho ông tổng quản trị cái danh sách mà tòa đại sứ X gởi kèm theo xấp thơ mời để nhờ văn phòng Quốc hội trao lại cho các dân biểu. Rất tiếc, không có tên ông bạn tôi trong đó. Họ không mời tất cả, chỗ đâu mà đứng. Thường thì các tòa đại sứ chỉ mời dự tiếp

tân ông Chủ tịch Quốc hội và các ông Chủ tịch các Ủy ban và những dân biểu có liên lạc, có quen biết với họ. Ông bạn tôi là một người tăm tiếng, nhưng họ lại quên, thật đáng tiếc.

Bạn tôi là một triệu phú, ai cũng biết. Ông tạo dựng sự nghiệp bằng nghề đấu thầu cung cấp vật dụng cho quân đội. Nhưng ông thích người ta gọi ông là một "kỷ nghệ gia" vì sau nầy ngoài việc đấu thầu, ông còn có môn bài nhập cảng những thứ gì đó. Người thì cho ông ta giàu nhờ đầu cơ tích trữ. Kẻ khác lại nói ông còn có món lợi lớn hơn nhờ vào tiền huê hồng mà các nhà sản xuất ngoại quốc đóng thẳng vào các chương mục của ông ở các ngân hàng ngoại quốc. Nhưng có kẻ lại nói không phải vậy, mấy cái đó lẻ tẻ chẳng ăn thua gì. Họ nói ông bạn tôi giàu xụ nhờ những vụ nhập cảng gian lận. Giá chợ đen một đô la gần 300 đồng trong khi hối xuất chánh thức là 118 đồng. Làm giấy tờ nhập cảng một triệu đô la trong khi chỉ thật sự nhập cảng nửa triệu, nghĩa là còn dư nửa triệu bạc mặt ở ngoại quốc. Bán ra đổi vào là lời ngay trên dưới cả trăm triệu bạc Việt Nam. Cái khó là phải đi với bộ kinh tế, với hối đoái, với quan thuế, với ai nữa đó. Người ta bảo ở Đài Loan và ở Nhật Bản có vài công ty xuất cảng chuyên làm loại dịch vụ nầy. Người ta bảo một áp phe như vậy đem chia cho tất cả các nơi, mỗi nơi năm mười triệu thì cũng còn thừa năm ba chục triệu. Sự thật thế nào tôi không rõ, chỉ biết ông bạn tôi rất giàu.

Tiền rừng, bạc biển, bạn tôi thấy đã có phương tiện phục vụ đất nước nên ông quyết định làm chánh trị và bỏ mấy chục triệu ra ứng cử dân biểu. Rất tiếc, vì mới đắc cử có mấy tháng, chưa trở thành một chánh trị gia tên tuổi nên tòa đại sứ kia không biết tới ông.

Khi ông tổng quản trị kính cẩn trao tờ giấy cho bạn tôi xem thì bạn tôi, tuy vẫn tươi cười nhưng mặt đỏ bừng. Tôi nói vu vơ:

"Chắc tụi nó quên."

Ông tổng quản trị có vẻ ân hận, thưa:

"Những cái danh sách như thế nầy bao giờ cũng thiếu sót vì nó được làm bởi những nhân viên cấp nhỏ, mấy ông đại sứ, mấy ông lảnh sự có biết đâu."

Một phút trôi qua, thấy mọi người có vẻ ngượng ngùng, tôi giải vây cho ông bạn:

"Chết cha, tới giờ mình đi họp Ủy ban rồi, đi chớ, cứ ngồi nói dóc hoài."

Tôi đứng dậy, kéo ông bạn đi. Khi đi dọc hành lang, ông bạn hỏi tôi:

"Mấy giờ thì Ủy ban họp nhỉ?"

"Mười giờ."

Ông bạn nhìn đồng hồ tay:

"Mới 9 giờ 15 cơ, làm gì đã đến giờ."

"Ừ."

Ông bạn lại muốn nhăn nhó tôi, nhưng chợt hiểu, ông quay nhìn tôi, ban cho tôi một nụ cười rộng lượng:

"Còn sớm, toa đi ăn sáng với moa đi, lâu lâu mới được mời toa một lần."

"Ăn sáng rồi, tôi kiếm chỗ ngồi đọc cái hồ sơ nầy một chút."

Tôi mới quen ông bạn có mấy tháng, cả hai tham dự cùng một Ủy ban và đây là lần đầu được ông bạn mời.

Đọc làm cái gì, đi ăn sáng với moa, không ăn thì uống cà phê, anh em mà chẳng mấy khi có thì giờ ngồi với nhau."

"Ừ, đi."

Chúng tôi vào một quán bên kia đường Tự Do. Thấy ông bạn có vẻ thân tình quá, tôi bèn hỏi:

"Cha làm gì mà tìm cái thiệp mời tiếp tân dữ vậy? Có gì quan trọng bữa đó?"

Ông bạn tôi có vẻ hơi ngượng vì câu hỏi quá thẳng của tôi, nhưng cũng bình tĩnh trả lời:

"Thú thật với toa, bà vợ moa bà ấy muốn đi. Hôm qua chị tổng trưởng H có gọi lại hẹn hò với bà ấy cùng đi để rồi sau dó kéo nhau xuống Maxim chơi. Moa cứ tưởng là chúng nó mời tất cả các dân biểu. Mẹ kiếp! Bây giờ moa về nói sao với bà vợ moa đây, chẳng lẻ nói là moa không được mời. Chắc moa phải giả bệnh."

"Cần gì thiệp mời, muốn đi thì anh cứ đưa bả đi. Mấy trăm người lố nhố, ai biết ai. Có phải như đi coi hát đầu mà phải có số ghế."

Để khuyến khích ông bạn, tôi muốn kể cho ông nghe cái vụ mấy thằng cha hễ đến chiều thứ Bảy là ăn mặc chỉnh tề, vô Đồng Khánh hay Á Đông ăn cưới, bên đàng trai tưởng khách của đàng gái, bên đàng gái tưởng khách của đàng trai. Cứ bình tỉnh vào tìm một cái bàn nào đó ngồi chung với mọi người, ăn nói cho vui vẻ, tự nhiên nhưng đừng làm ai chú ý, rồi tha hồ ăn uống. Nhưng nói như vậy sợ xúc phạm ông bạn, nên thôi.

"Bộ chúng nó không kiểm soát giấy mời sao?"

"Tùy, nơi có, nơi không. Mời dùng cơm, một chục, hai chục mạng thì biết nhau hết, không ai xét hỏi. Tiếp tân cả trăm người thì an ninh nó xin xem thiệp mời khi vào cổng. Vì lý do an ninh thôi. Xá chi mấy ly rượu."

Ông bạn lườm tôi:

"Vậy mà toa bảo moa cứ đưa bà ấy đi. Đến nơi chúng hỏi thiệp mời không có, chúng đuổi cổ di thì bỏ mẹ moa."

"Ăn thua gì, cha đi mercedès có tài xế lái thì ai mà nghi. Mấy thằng gác cổng nó có hỏi thì rờ túi rồi bảo bỏ quên ở nhà, móc thẻ dân biểu ra cho nó xem là xong."

"Thôi toa, moa sợ rắc rối, có gì thì bà ấy giết moa."

"Không thì lấy cái thiệp của tôi mà đi. Mấy thằng gác cổng nó chẳng biết ai là ai đâu."

"Toa được mời à? Sao bảo chúng chỉ mời mấy ông chủ tịch Ủy ban?"

"Tôi có quen với tụi nó nhiều. Vẫn thường gặp gỡ nói chuyện."

"Mà toa không đi à?"

"Chắc không đi đâu."

Ông bạn tôi vô cùng ngạc nhiên, trợn mắt:

"Sao toa không đi, sợ gặp ai hả?"

"Sợ ai? Nhưng gặp gỡ, ăn cơm thì thảo luận với nhau được. Tiếp tân mấy trăm người, xách cái ly đi tới đi lui, bắt tay, bắt chân, nói xạo bậy bạ, mất thì giờ. Ở nhà rủ mấy thằng binh xập xám vui hơn."

Bây giờ gần hai mươi năm sau, ngồi viết những dòng này, tôi thấy mình như một con chim đà điểu, khi sợ thì chui đầu vào cát. Tôi đã không dám trực diện với sự thật.

Ông bạn nhìn tôi cười ranh mảnh:

"Dại! Các bà vào đó diện mà phải biết. Vào mà ngắm các bà."

"Toàn là mấy bà cở tuổi má tôi hay chị hai tôi không, nhìn đau mắt."

Bạn tôi vổ vai tôi, cười ngặc nghẻo:

"Toa khó tính quá, mấy cậu nhỏ bây giờ khó tính quá. Nó đùa vậy chớ moa nghĩ tiếp tân là cơ hội mình gặp gỡ nhiều người để làm quen đó toa."

"Ừ, nhưng gặp hoài thì cũng chừng ấy mặt. Chiều về tôi tìm cái thiệp, mai tôi đưa cho anh. Hy vọng còn đó. Thư từ nhiều quá, tôi để lung tung nhiều khi tìm không ra."

"Toa phải cưới vợ đó toa, vợ toa sẽ sắp xếp công việc cho toa, giúp đỡ toa giao thiệp. Để moa làm mai cho, chịu không?"

"Không có tiền, cưới vợ làm sao mà nuôi?"

"Bảo thế! Lo gì chuyện tiền, thế gian thiếu chi tiền, toa muốn là có."

"Anh chỉ chỗ tôi lấy đi. Thôi, đi họp, tới giờ rồi."

Khi phiên họp chấm dứt, ông bạn đến nói nhỏ với tôi:

"Trưa nay toa đi ăn cơm với moa đi."

"Cám ơn anh, lát nữa tôi phải đến tòa báo."

"Thế thì chiều, chiều nay đi ăn cơm với moa xong mình đi xuống Maxim chơi. Có cô em ở Huế mới vào, toa thấy là đứng tim ngay."

"Không được, chiều nay có hẹn đánh tennis. Sau đó đi ăn đám cúng đình ở Bến-Tắm-Ngựa. Bữa khác đi, lúc rày bận lắm."

"Cúng đình mà toa đi ăn làm gì? Đi Maxim không sướng hơn à?"

"Biết thế, nhưng dân chúng người ta muốn mình đến, mình phải đến, dân chủ mà! Chính dân trong các xóm đó người ta đi bỏ phiếu cho tôi, họ muốn tôi đến thì tôi phải đến chứ."

Để ông bạn yên tâm và khỏi phải mời mọc hoài, tôi đề nghị:

"Vụ ăn cơm để bữa khác. Bây giờ anh đi với tôi về nhà tôi, tôi tìm cái thiệp đưa cho anh rồi tôi lại tòa báo sau."

"Cũng được. Vậy để moa đưa toa về nhà rồi chở toa trở lại đây lấy xe, anh em mình cùng đi một xe nói chuyện cho vui."

Đi mercedès có tài xế lái quả sướng thật. Đi đến một ngả tư trên đường Trần Hưng Đạo, gặp đèn đỏ, xe ngừng. Chiếc xe chạy sau, trờ đến đậu bên cạnh lại là xe anh Hai Nguyễn Kiên Giang. Thấy tôi, Nguyễn Kiên Giang nhướng mắt cười:

"È, sang quá vậy bạn!"

Tôi trả lời:

"Chớ sao."

Xe chạy, bạn tôi hỏi:

"Ai vậy?"

"Nguyễn Kiên Giang, chủ tịch nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, chủ nhiệm báo Thời Đại."

"Có phải thằng cha nhà báo kỳ thị Nam Bắc đó không?"

"Ừ, chính hắn."

"Mẹ kiếp, hôm trước báo nó đá moa."

Tôi nhìn ông bạn, móc nhẹ:

"Hắn nói gì? Đúng hay sai?"

"Địt mẹ, nó có giỏi thì xuống mà tranh cử với moa. Tiên sư, cớ gì nó..."

Tôi cắt ngang:

"Ừ, chuyện chánh trị, chưởi nhau thì có gì đáng nói. Mà sao cũng lạ, kỳ thị mà chả lại có mấy người bạn thân Bắc Kỳ như ký giả Trường Sơn, như bác sĩ Nguyễn Chí... Chả đi vắng chỉ giao tờ báo cho anh Trường Sơn."

Xe đến ngã tư đường Phát Diệm, tôi chỉ đường cho tài xế vào nhà tôi.

Nhà tôi ở xóm Cầu Kho, trong một con hẻm chật và khá dài, xe vào phải đi qua cái quán cà phê ghế đẩu bày la liệt ra khắp mặt đường, những chiếc xe xích lô để nghinh ngang, những chiếc xe honda chạy văng mạng như muốn đâm đầu vào xe mình. Bạn tôi có vẻ lo ngại cho chiếc mercedès, nhưng cũng vui vẻ đổi đề tài câu chuyện:

"Toa ở xóm nầy nên mang tên Tư Cầu Kho đó phải không? Chắc toa làm xếp ở đây hả?"

"Không, Tư Cầu Kho là một anh thợ máy. Tôi thích anh ta nên lấy cái tên viết báo chơi. Hắn là tiêu biểu cho người bình dân miền Nam, tánh tình đơn giản, ăn nói ngang tàng, nhưng trọng nghĩa khinh tài."

Tôi mời ông bạn vào nhà ngồi chờ trong khi tôi đi tìm cái thiệp mời. Khi tôi trao cái thiệp cho ông bạn thì ông có vẻ cảm động lắm, hỏi thăm đủ điều:

"Thế ông cụ bà cụ không ở đây với toa sao?"

"Cha mẹ tôi ở tỉnh. Tôi ở đây với mấy đứa em còn đi học."

"Toa con cả à?"

"Không. Mấy ông anh bà chị ở ngoại quốc, thành coi như con cả."

"Thế rồi toa để xe ở đâu?"

Tôi để ngay trước nhà đây. Con nít phá quá nhưng đành chịu. Ông đại tá nhà bên kia hét lính ra lửa nhưng cũng phải đầu hàng con nít."

Ông bạn mở phong bì, lấy cái thiệp ra xem, rồi nhìn tôi, nói có vẻ rất thành thật:

"Thôi thì thế này. Để hôm đó hai vợ chồng moa tới đây rước toa rồi mình cùng đi chung cho vui. Bà vợ moa mà gặp toa chắc bà ấy thích lắm, bà ấy đang kén rể đấy."

Nói xong ông bạn cười lớn. Đề nghị của ông làm tôi không khỏi lúng túng, không phải vì cảm động, nhưng vì nó bất ngờ quá. Tôi cũng cười:

"Kén rể à, thật sao? Ông mà hô một tiếng, thiên hạ xếp hàng nộp đơn thiếu gì"

"Moa nói thật chứ. Thằng con lớn tụi moa nó đang ở bên Pháp. Em gái nó đang học dương cầm ở Quốc gia âm nhạc cũng đòi đi Pháp làm bà vợ moa bà ấy lo quá, sợ rồi chúng nó đi hết. Tụi moa chỉ có hai đứa con. Bà ấy muốn tìm nơi chốn cho nó yên ổn, để nó còn ở gần bà, nhưng bà ấy lại sợ con gái phải làm dâu nên cứ kén mãi."

Tôi nghĩ bụng, nếu lở si tình người đẹp nào mà gặp ông bố vợ cở nầy thì... tàn đời. Nhưng tôi cũng đưa đẩy cho ông bạn vui:

"Tôi là con nhà bình dân, mấy cô con gái đài các lấy tôi về cái xóm lao động nầy làm sao sống nổi. Ban ngày nghe con nít la, ban đêm nghe xe Honda chạy, mất ngủ cũng đủ chết."

"Mấy tay độc thân, tay nào ăn ở cũng bê bối. Vợ con rồi thì khác ngay. Saigon này thiếu gì nhà, lấy vợ rồi thì tậu một cái khác mà ở. Thôi nhé, mai mốt tụi moa đến đón đi cùng cho vui nhé."

"Cám ơn anh, ít hôm nữa tôi phải đi miền Trung, chắc về không kịp."

"Toa đi Trung làm gì ngoài đó? Nghe nói tình hình an ninh tệ lắm đó."

"Ừ, thì tại cái vụ nạn lụt tháng rồi, toà báo tổ chức đi cứu trợ, tôi phải đi."

"Toa đi tỉnh nào?"

"Quảng Ngải, Quảng Tín."

"Hai tỉnh đó rất kém an ninh. Toa đi với ai?"

"Đi với một nhân viên tòa báo, với hai anh dân biểu địa phương là anh Huy với anh Hàm."

Tôi nói tới đây thì ông bạn bỗng sa sầm nét mặt. Ông lật qua, lật lại cái phong bì, ngồi làm thinh. Rồi như vì quá thương tôi mà không dằng được, ông ta nói:

"Moa nghe nói mấy anh dân biểu đó quá khích lắm. Có nhiều người nghi là..."

Tôi gật đầu, nhưng cũng nói chửa:

"Huy thì chẳng có gì để nghi ngờ. Hàm thì..."

Ông bạn cắt lời tôi:

"Moa thấy toa có tương lai. Toa nên lo vận động ngoại giao ở Saigon này thì một ngày sẽ có cơ hội. Đi với mấy ông ấy ra các nơi đó làm gì, vừa mất an ninh, vừa bất lợi..."

Tôi gật đầu lia lịa để ông bạn biết là tôi đã hiểu ý và để ông ta không phải nói nữa. Tôi thấy thằng cha nầy tài thật, biết hết. Làm chánh trị là chỉ cần làm một vài vụ nào đó để lấy tiếng tâm vốn rồi đi đêm với Mỹ, với các thế lực khác (gọi là vận động ngoại giao), thì sẽ có ngày có cơ hội. Biết bao nhiêu "nhân sĩ," vì nhờ một anh mủi lỏ đỡ đầu mà vinh thân. Đúng, làm chánh trị là làm ở Sàigòn, chẳng ai làm ở Quảng Ngải. Nhưng với tôi, làm là làm cho những người ở Quảng Ngải, ở Cà Mau, nên thỉnh thoảng tôi muốn tìm gặp họ, nhìn mặt họ, như thỉnh thoảng tôi cần về Bến Tre thăm cha mẹ và các em. Tôi nhỏ nhẹ thưa với ông bạn:

"Cám ơn anh, nhưng phải đi cho biết tình hình địa phương. Đi với Hàm có cái lợi là biết được nhiều và chắc sẽ không bị Việt cộng phục kích. Anh Trần Văn Tuyên cũng định đi cùng với tôi, vì anh cũng muốn tiếp xúc với anh em Việt Quốc ngoài đó. "

"Thì moa quý toa, moa nói vậy."

Ông bạn đứng lên, định ra về. Tôi sực nhớ là tôi đang cần nhiều tiền để ra Trung cứu trợ mà đang đứng trước một triệu phú có nhiều lòng ưu ái đối với mình nên tươi cười:

"Anh cho cứu trợ chút ít đi. Tội nghiệp đồng bào mất hết nhà cửa. Ký đại cái *chèque*, cho một tháng lương dân biểu cho rồi đi."

Ông bạn nhướng mắt nhìn tôi:

"Không được đâu. Moa mới chi mấy chục triệu, bây giờ ký nữa bà xả cần nhẫn chết, bà ấy giữ *compte* đó. Đợi đầu tháng lĩnh lương, moa đưa cho toa một ít cũng được."

"Đầu tháng còn lâu quá, tuần tới tôi đi rồi. Vậy cho tạm 20 ngàn thôi."

Ông bạn lấy tay vổ túi quần rồi lắc đầu. Tôi không tha:

"Thôi thì mười ngàn thôi, mười ngàn không bằng một bữa đi Maxim."

Ông bạn lại lắc đầu, nhưng cũng với tay móc bóp. Ông hé bóp nhìn vào trong rồi lấy ra hai ngàn trao cho tôi, bảo:

"Moa còn có hai nghìn, toa lấy đỡ. Dịp khác, nói sớm hơn, có thì giờ chuẩn bị moa sẽ đưa nhiều hơn."

Tôi cám ơn ông bạn, định lấy sổ vàng để ông ký tên vào, nhưng ông khoác tay, bảo cần phải đi gấp. Ông quên không đưa tôi trở ra Quốc hội lấy xe. Tôi không màng.

Tôi thấy mệt, muốn nghỉ ở nhà một chút. Lát

nữa tôi đi ra tòa báo bằng xe Honda ôm.

Cầm hai ngàn trong tay, tôi nghĩ đến tên Phan Xuân Huy. Chắc thằng "trâu đánh" nầy nó sẽ cười mình thúi đầu. Trong chuyện quyên tiền, hắn có một ý kiến rất hay. Hắn bảo khi đi quyên tiền thì không thể lựa tiền hôi hay tiền thơm. Cứ lấy hết. Nhưng tiền hôi thì cũng như nước lạnh. Tắm nước lạnh mà xối nhí nhí thì lạnh chết cha, cứ xối ào ào lên thì sẽ hết lạnh. Tiền hôi cầm một vài tờ thì nó hôi, cầm một bó thì không còn hôi gì hết, vì vậy, gặp các tên tài phiệt thì phải xin cho thật nhiều, cho nó đáng công, bằng không thì thôi. Tôi bèn giở sổ, ghi vào: vô danh, hai ngàn đồng. Hai ngàn đồng thì cũng đủ tặng cho một gia đình. Một triệu thì được 500 gia đình. Mới có được 500 ngàn thì chỉ cho 250 gia đình. Chuyện nầy co giản, chẳng sao, nhưng mang danh nào là dân biểu Quốc hội, nào là báo chí mà chỉ có quà cho 250 gia đình thì hơi yếu.

Tôi ngồi một mình, cầm hai tờ giấy bạc mà bỗng thấy mình khờ khạo quá. Phải mình quyên tiền trước khi trao cái thiệp mời thì có phải chắc ăn hơn không. Tôi tự nghĩ chắc cái mặt mình ngây thơ lắm nên ai gặp cũng dụ, cũng giảng, từ anh cảm tình viên (cán bộ?) cộng sản tới anh tài phiệt. Mai mốt đi với cha Hàm, không biết chả sẽ thuyết mình gì nữa đây. Cách đây hai tuần, khi tôi vừa phát biểu ý kiến xong, từ micro trở về chỗ ngồi thì hắn đến ngồi kế bên, rút thuốc ra mời vả bảo:

"Bồ nói hay lắm, lập trường bồ hết sức dân tộc thành có nhiều người ái mộ lắm."

"Ai, cô nào ái mộ?"

"Thì anh em..."

"Anh em nào?"

"Để khi khác tôi nói cho bồ nghe."

Tôi mỉm cười nhìn hắn:

"Cụ Hồ có nói bọn trí thức tiểu tư sản không đáng một cục phân, tôi là một thằng tiểu tư sản thì anh em nào mà ái mộ."

Hàm cười:

"Nói vậy! Người ta xuyên tạc mà."

Trần văn Tuyên hay nhắc câu đó. Anh bảo hồi 1945, có lần gặp cụ Hồ, cụ ôm anh hỏi "sao lâu quá không thấy chú đến chơi, anh em với nhau cả mà." Anh Tuyên gục gặc cái đầu: "sợ thấy mẹ."

Tôi ngồi bần thần, chẳng muốn làm gì. Không phải hồi hộp vì sắp được giới thiệu với tiểu thư dương cầm, cũng không phải lo ngại sẽ phải đi đến một vùng đầy bất trắc. Tôi thoáng có một cảm giác lẻ loi, cái cảm giác mà lâu lâu tôi vẫn thường thấy, khi thời gian có những lổ trống, khi nó không được lấp đầy bằng những buổi họp, những cuộc tranh luận, những báo chí và tài liệu phải đọc, những bài phải viết, những đám tiệc, những canh xì phé, những cuộc hẹn hò, những mệt mỏi và những giấc ngủ vùi. Tôi ra đường đón xe đến tòa báo, nơi đó không có chỗ cho cái cảm giác đó.

*
* *

Bây giờ gần hai mươi năm sau, ngồi viết những dòng này, tôi thấy mình như một con chim đà điểu, khi sợ thì chui đầu vào cát. Tôi đã không dám trực diện với sự thật. Thấy sự thật thấp thoáng đằng xa thì đã chạy trốn, trốn trong những bận rộn để không có thì giờ nhìn rõ nó, để có ảo giác rằng mình không bất lực. Sự thật thì mình đang bất lực trước sức mạnh của ngoại bang, của cộng sản, của bọn phản động, trước sự mệt mỏi đến thờ ơ của đồng bào. Trần văn Tuyên ngồi kế tôi trong quốc hội. Có lần tôi đem diều này nói với anh, anh bảo: "đừng lo, Việt Minh hồi cướp chính quyền năm 1945 chỉ có mấy trăm mạng ở Hà Nội và mấy ngoe ở mỗi tỉnh. Bọn mình bây giờ vững hơn nhiều. Nước lả mà người ta còn khuấy nên hồ được. Mình đã có chính nghĩa, chỉ cần loại tên T. là mình sẽ có khả năng đối đầu với cộng sản." Thú thật thì tôi chẳng "thấy" như anh Tuyên, nhưng giữa chúng tôi có một giao tình và nhiều hợp tác vì tôi thấy anh rất thành thật với tôi. Có lần anh nói: "Bọn moa Bắc kỳ di cư, không có cái thế của tụi toa, nhưng bọn moa có nhiều kinh nghiệm cộng sản hơn tụi toa." Tôi bảo anh: "Nhưng Bắc kỳ có cái lợi là Mỹ nó tin hơn tụi tôi." Anh Tuyên cười. Đánh trúng tim quá! Nhưng tôi cũng nói thêm: "Chuyện Nam Bắc là tùy ở mình. Người Hố Nai nói chuyện thì bà ngoại tôi chẳng hiểu gì cả, nhưng chẳng ai ghét ai. Tới phiên tôi, mấy cô Bắc kỳ nói thì tôi hiểu 101%, vì vậy nên mới có chuyện hờn ghét giận dỗi. (Anh Tuyên cười híp mắt). Nhưng rắc rối lớn là trong chánh quyền và chánh trị, người ta bè phái, phe nhóm cấu kết với nhau, làm chuyện gian trá, vì quyền lợi tư, vấn đề Nam Bắc mới trầm trọng. Dân chủ thật sự và tự do báo chí sẽ đánh đổ tham nhủng và bè phái, vấn đề Nam Bắc sẽ không còn quan trọng nữa." Anh Trần Văn Tuyên đồng ý với tôi, bảo: "Chuyện tệ hại nhất là kết bè để tham nhủng, toa thấy thằng T bây giờ còn tệ hơn thằng K nhiều."

Ngày tên T. bị loại, tôi có gặp anh Tuyên, anh chẳng còn lạ qua, hỏi gì cũng lắc đầu. Tôi hỏi anh có đi không, anh cũng lắc đầu, ngần ngừ. Nhớ lại thương anh. Những biến chuyển đã làm anh sững sờ. Trần Văn Tuyên chết trong tù, không biết như một người bắc hay một người nam, nhưng chắc làa một người Việt tự do.

*
* *

Chuyến đi Trung không có gì bất trắc, nhưng

tôi về sớm hai ngày. Lý do là trước khi đi, tôi có được thơ của Trung úy Nguyễn Lợi báo tin anh ta sẽ đến Sàigòn công tác một tuần, sẽ tìm thăm tôi. Tôi không muốn bỏ lỡ cơ hội này, vì từ lâu, kể từ ngày từ giã Cao Nguyên, tôi chưa gặp lại anh. Trước ngày đi Trung, tôi đến địa chỉ nơi anh sẽ cư ngụ để nhắn rằng tôi phải đi xa, nhưng sẽ trở về chiều thứ Bảy để thăm anh và mời anh đi ăn cơm tối. Nguyễn Lợi, lúc tôi quen anh, chỉ mới là một thiếu úy, trưởng đồn La Bắc, chỉ huy một trung đội địa phương quân, có nhiệm vụ bảo vệ cây cầu bắt ngang sông Đà Rằng, trên tỉnh lộ số 7. Con đường số 7, con đường oan nghiệt nối liền Pleiju, Phú Bổn, Tuy hòa, nơi mà năm 1954, quân đội Pháp đã bỏ một trung đoàn, năm 1975, quân VNCH bỏ cả một quân đoàn. Nơi con đường bị cắt bởi dòng sông, ngày xưa người Pháp có để một chiếc phà kéo bằng dây cáp. Chiếc phà, tiếng Pháp gọi là "le bac," người Việt đọc riết thành La Bắc. Nơi đó, sau năm 1954, công binh VNCH có xây một cây cầu sắt để xe có thể chạy từ tỉnh lỵ Phú Bổn đến quận lỵ Phú Túc, một quận bé tí teo gồm một dinh điền người Kinh và vài ba buôn Thượng. Một đồn lính được dựng lên để bảo vệ cây cầu và đoạn đường mấy mươi cây số xuyên qua vùng đất hiểm trở nầy. Đó là đoạn đường nhiều kỷ niệm của tôi, cũng như cái đồn lính, cây cầu, dòng sông, ghềnh đá, thác nước, những cô sơn nữ tắm sông, những đèo, những núi, những cánh rừng ngút ngàn, những trưa nắng đổ lửa, những chiều mưa mờ mịt.

Khi tôi học xong đại học ở Sàigòn thì một người thầy thuốc có xin chánh phủ Pháp cho tôi một cái học bổng để sang Pháp học tiếp. Người thày đã về Pháp nhưng cũng bắt tôi làm một số công việc nghiên cứu học hành trong khi chờ đợi ra đi. Tôi chờ đợi hơn một năm mà giấy xuất ngoại không xong, vì nó ngủ gục ở bộ Giáo Dục hay bộ Quốc Phòng gì đó. Kế đó tôi được lịnh thuyên chuyển lên làm việc trên Cao nguyên. Tôi viết thơ giả biệt người Thầy, cho biết không thể đi Pháp để tiếp tục học hành được, vì đã được lịnh đổi lên tỉnh Phú Bổn, vùng Cheo Reo, cao nguyên Trung phần. Ông thầy đã vội vã viết thơ trả lời rằng nơi đó nghiên cứu rất hay, vì Cheo Reo là một nơi rất đặc biệt của Việt Nam, nằm trong một thung lũng của dảy Trường Sơn, ông đã đi qua, và nếu ông phải chọn một chỗ để nghiên cứu ở Việt Nam thì ông sẽ chọn nó. Ông cho biết nơi đó có một linh mục người Pháp là một nhà nhân chủng học, ông J. D., cũng đang nghiên cứu chút ít cây cỏ. Và tiện thể, ông ta viết một lá thư giới thiệu tôi với ông nầy, bảo tôi trao thơ khi đến gặp.

Vùng Cheo Reo hay thung lũng sông Đà Rằng quả là một vùng rất đặc biệt. Dảy Trường Sơn chạy từ bắc xuống Nam, chia miền Trung ra làm hai phần: đông Trường Sơn và tây Trường Sơn. Tất cả những con sông bắt nguồn trên sườn đông Trường Sơn đều đổ ra biển Nam Hải. Tất cả những con sông bắt nguồn trên sườn Tây đều chảy về hướng Tây để gặp sông Cửu Long. Sông Đà Rằng là con sông duy nhất bắt nguồn trên sườn tây, chảy theo hướng Bắc-Nam trên một đoạn đường dài mấy trăm cây số để rồi gặp một chỗ đất sụp (faille) của dảy Trường Sơn, đổ ra hướng Đông, qua tỉnh Tuy Hòa, mang tên Việt Nam là sông Ba. Thung lũng phía Nam của sông Đà Rằng, nơi có đồng La Bắc, có khí hậu, đất đai, thảo mộc rất đặc biệt, chẳng hạn như cây Thiên Tuế, có những cây cao đến bốn, năm thường trong khi ở nơi khác chỉ cao chừng một thước. Vị linh mục người Pháp sống trong buông Thượng, đóng khố như người Thượng Jarai, nói tiếng Jarai, là người bạn đường của tôi trong những cuộc du sát. Rất nhiều lần, chúng tôi đi khảo sát đất đai và thảo một ở những địa điểm gần đồ La Bắc. Mỗi lần như vậy, tôi đều ghé ngang đồn thông báo cho Thiếu úy Lợi nơi làm việc và hỏi thăm tình hình an ninh. Những lần tôi đi xa khỏi đồn trên năm cây số, ông thường cho một chiếc xe Dodge chở một tiểu đội đi trước coi có động tĩnh gì không. Vùng đó, suốt mấy mươi cây số hai bên đường chỉ có núi và những trảng rừng thưa, không có dân cư ngụ. Chiến địa, nơi đụng độ giữa Pháp và Việt Minh, vẫn còn nguyên dấu tích. Hai bên một khoảng đường chừng nửa cây số, bên cạnh những xe bọc sắt rỉ sét là những bộ xương người trắng xóa, những cái sọ lăn lóc trong cỏ tranh. Có lần đi ngang đây với Nguyễn Lợi và mấy người lính, tôi đã đề nghị ngừng lại, cùng nhau lượm xương chất thành một đống bên đường, để những lần sau, mỗi lần đi ngang, tôi ngừng xe lại thắp một nén hương. Có người cười tôi, bảo những bộ xương đó là của lính Maroc, chẳng có tay nào theo đạp Phật đâu mà thắp hương.

Gặp gỡ riết thành thân, những khi đi một mình, tôi thường ghé chơi lâu, uống trà, nói chuyện với thiếu úy Lợi. Anh ta sống một mình, vợ làm giáo viên ở quận Bồng Sơn, vào nghỉ hè mới lên sống với chồng. Mỗi năm khoảng hai lần, anh được về phép thăm gia dình. Có một hôm, vì xe hư tôi đã ngủ lại đồn, được anh đải cơm với mắc cá thu, một đặc sản của quê hương anh, ăn với rau rừng luột.

Chính nơi cái đồn hẻo lánh nầy mà tôi có một niềm thương cảm lớn lao đối với những người lính, nhất là người lính địa phương quân, không có quân phục đẹp để xí xọn như anh lính hải quân, không có mủ đỏ mủ xanh để làm dáng hào hùng, không nhiều quân trang, quân dụng, nhưng họ thường xuyên đối đầu với nguy hiểm,

âm thầm, đơn độc. Họ sống trong những điều kiện tối thiểu, lương bổng tối thiểu, tiện nghi tối thiểu, thực phẩm tối thiểu. Ở đồn La Bắc, người lính chỉ có gạo và cá khô, một loại cá biển nửa mắm, nửa khô, mặn chát và ẩm ướt. Mỗi tuần một lần, chiếc xe Dodge đưa ít người về thị xả, mua những thứ nhu yếu phẩm như trà, đường, nước mắm, nước tương. Ở đây, không có cái gọi là trái cây, dù là một quả chuối hèn mọn. Họ ăn những lá rau rừng tìm thấy trong những vụ đi tuần, hay những cọng rau trồng được bên đồn. Đa số là những người quê ở Bình Định, cùng với vợ con sống chen chúc dưới những máy nhà tôn, chật hẹp, thấp lè tè. Vào cái thời mà mọi người đều làm ăn khấm khá nhờ chiến tranh, người đi thầu, kẻ mở bar, kẻ tệ nhứt cũng chụp giựt được mấy cái đồ hộp Mỹ, người lính đồn La Bắc, vẫn tay không. Tôi nhớ một hôm, khi ông tỉnh trưởng đang ngồi nói chuyện với tôi thì có người chạy đến báo tin là Mỹ rút đi và đang phá phi trường. Tỉnh trưởng Phú Bổn là trung tá Ngô Hán Đồng, một tay có học đậu cử nhân luật, nên rất ghiền đấu láo. Anh nầy, cũng như đa số quân nhân, công chức, độc thân tại chỗ, nên khi rảnh rỗi thường chạy ra tìm tôi và tên bác sĩ ở căn nhà kết bên để nói chuyện trên trời dưới đất, nên rất thân. Nghe tin Mỹ rút, ông ta bảo tôi cùng lên xe chạy ra phi trường. Tiểu đoàn bộ binh Mỹ trấn đóng gần phi trường đang khăn gói ra đi, không thông báo cho tỉnh biết. Máy bay C130 đang lên xuống ầm ầm, không khí hơi náo loạn. Ở đầu phi đạo, người Mỹ không phá phi trường mà đang phá hủy thực phẩm, hàng ngàn thùng những thịt, trái cây, rau đậu, hằng tấn khẩu phần chiến đấu cá nhân. Họ phá bằng cách bắn và đâm thủng những thùng đồ ăn. Ông tỉnh trưởng muốn tìm tên cố vấn quân sự Mỹ hỏi chuyện, nhưng không thấy. Chỉ có một tên trung úy trẻ đang coi việc phá thực phẩm. Hỏi sao lại phá, chú nầy nói lệnh trên. Tỉnh trưởng đ.m. rồi bỏ đi. Gặp tên cố vấn Mỹ, hỏi sao không cho lính Việt Nam, cố vấn Mỹ bảo không phải chuyện của ông ta. Nhưng ông ta cũng liên lạc với phía tiểu đoàn Mỹ và sau cùng bảo là cho lính... những thứ đã phá xong. Tin loan ra, người Kinh, người Thượng, đàn ông, đàn bà, trẻ con như một đàn kiến tha những cái thùng bể, những đồ hộp đồ khô nửa còn, nửa mất. Người lính ở đồn La Bắc không được nửa lon đồ hộp. Phải chi người Mỹ gọi tiểu khu mà cho thì chắc các tiền đồn hẻo lánh sẽ được một phần cái chỗ cơm thừa canh cặn nầy.

Tôi rời Phú Bổn một thời gian thì Nguyễn Lợi cũng rời đồn La Bắc vì được thăng Trung úy và đi nhận một nhiệm sở khác ở Pleiku. Tôi hy vọng một ngày nào trở lên Cao nguyên để có thể gặp lại anh, không ngờ anh lại có dịp đi Sàigòn. Tôi không thể bỏ qua cơ hội gặp lại người bạn trẻ tuổi nầy. Trong cuộc đời lăn lộn của tôi, tôi quen biết hàng ngàn người, trong đó có một số ít người mà sau một vài lần gặp gỡ, bằng trực giác, tôi rất tin tưởng và muốn kết thân. Nguyễn Lợi là một trong số ít những người đó. Anh thật thà nhưng thông minh, thân mật nhưng không ồn ào. Có cái gì đó hay hay nơi anh ta.

Tôi đưa Nguyễn Lợi xuống nhà hàng "Tour d'argent" để đải anh một bữa chạo tôm và cua rang muối. Đêm Saigon rộn rã tưng bừng những xe cộ. Khi xe tôi đi ngang góc đường Hai Bà Trưng và Thống Nhất thì bị lính chặn lại. Những xe Mercedès đen, những xe Hoa Kỳ đen với cận vệ cởi Honda đi kèm lủ lượt kéo về tòa đại sứ nọ. Nguyễn Lợi tò mò hỏi tôi:

"Đêm tối mà nầu còn đi lễ gì vậy?"

"Mấy ông tổng trưởng, mấy ông dân biểu, nghị sĩ, mấy ông lớn đi dự tiếp tân ở tòa đại sứ X."

Nguyễn Lợi rụt rè quay nhìn tôi, định hỏi gì nhưng ậm ừ rồi thôi. Tôi hiểu ý anh. Có lẽ anh muốn hỏi sao tôi không được mời như mấy ông kia, nhưng chợt thấy thiếu tế nhị nên thôi. Không quay lại phía anh, tôi hỏi:

"Anh muốn hỏi gì phải không?"

"Ông cũng là dân biểu sao nầu không mời ông?"

"Có mời chứ."

"Sao ông không đi?"

Tôi cười với Nguyễn Lợi:

"Tôi phải đi với anh, vì anh quan trọng hơn mấy người đó."

Nguyễn Lợi cười e thẹn:

"Ông nói vậy tội nghiệp em."

Tôi nhìn Nguyễn Lợi, cười:

"Tôi nói thật."

Anh ta có vẻ không tin.

*
* *

Anh Lê Công Thành, tổng quản trị Quốc hội, hấp hối trong trại cải tại, chở về nhà chết.

Anh Nguyễn Kiên Giang, chủ tịch nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, mười năm cải tạo, về nhà chết.

Anh Trần Văn Tuyên, trưởng khối đối lập Quốc hội, chết trong trại cải tạo.

Anh Ngô Hán Đông, đại tá pháo binh, rớt trực thăng chết ở Đà Nẵng.

Anh Nguyễn Lợi, trung úy địa phương quân, chết trên đường số 7 trong cuộc triệt thoái của quân đoàn 2. Tôi hy vọng một ngày có thể tự do trở về Việt Nam, đi trên con đường số 7, thắp cho Nguyễn Lợi một nén hương.

Montreal tháng Mười Hai, 1989
NGUYỄN HỮU CHUNG

Ý Kiến

CÓ HAY KHÔNG... VĂN NGHỆ PHẢN KHÁNG?

Nguyễn Ngọc Ngạn • Nguyễn Hữu Nghĩa
Thập Lang • Trương Vũ
Bùi Bích Hà • Vũ Huy Quang

NGUYỄN NGỌC NGẠN

CÂU HỎI NÀY CÓ CẦN ĐẶT RA CHĂNG?

Ít lâu nay, một số báo chí thường nêu câu hỏi: "Có hay không một nền văn nghệ phản kháng trong nước?" Câu hỏi này có cần đặt ra chăng? Ngay ở những quốc gia tự do như Hoa Kỳ, còn có những người cầm bút phản kháng, huống chi là dưới chế độ cộng sản? Từ những câu vè dân gian, những bài ca dao mới, sửa lời hát Cách mạng, bắt chước thơ Bút Tre v.v. cho đến những bản thảo ký bút hiệu ngụy trang lén lút chuyển ra nước ngoài, hoặc những tác phẩm mình danh như Nguyễn Chí Thiện, đều là văn nghệ phản kháng đích thực mang tính cách tự phát, hay còn gọi là "văn nghệ chui" chống Đảng. Rồi đến những truyện ngắn, truyện dài, những bài tham luận, phát biểu, đăng tải nhan nhản trên báo chí, công khai xuất bản thành sách như Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Trần Mạnh Hảo, đều là văn nghệ phản kháng cả, nhưng ở một vị thế khác với văn nghệ chui tôi vừa nói đến ở trên. Như thế, ai có thể phủ nhận là trong nước không có văn nghệ phản kháng? Chẳng những chúng ta không phủ nhận, mà còn mong mỏi cho nền văn nghệ ấy trở thành một phong trào rộng lớn lan khắp quần chúng, biến thành thứ vũ khí chống lại bạo quyền nữa.

Tuy nhiên, tôi cứ hay nhấn mạnh đến chỗ đứng của người làm văn nghệ phản kháng trong nước, cũng như chỗ đứng của chúng ta khi nhìn vào hiện tượng văn nghệ phản kháng ấy, bởi vì tôi thấy có một số anh em, trong khi quá hăng say cổ võ văn nghệ phản kháng, đã lẫn lộn nhớ ra mình đang đứng ở giới tuyến nào. Năm 60, Nguyễn Hữu Thọ lập Mặt trận Giải phóng miền Nam để chống Tổng thống Diệm. Đại tá Nguyễn Chánh Thi cũng nhất định đảo chánh Tổng thống Diệm. Cả hai cùng "phản kháng" đấy. Nhưng hai người có cùng một chỗ đứng giống nhau không? Chúng ta chống Đảng cộng sản Việt Nam. Hoàng Văn Hoan cũng chống như chúng ta. Nhưng Hoàng Văn Hoan và chúng ta có cùng một giới tuyến hay không?

Trong bài "Người Chạy Lại" đăng trên một số báo chí tháng trước, tôi đã đưa ra một đề nghị thảo luận, trong đó tôi chỉ chú trọng một điểm duy nhất là cần dè dặt, xác định chỗ đứng của những nhà văn phản kháng trong nước, cũng như chỗ đứng của chính chúng ta khi tường thuật nền văn nghệ phản kháng ấy. Lá thư này, tôi sẽ không đề cập đến phần lý luận chính trị nữa, chỉ hoàn toàn "đem tâm tình nghĩ về văn nghệ phản kháng" mà thôi. Chỉ đứng trên phương diện tình cảm thuần túy, tôi đã thấy có cái gì bất công lắm, khi chúng ta ca ngợi các nhà văn cộng sản viết truyện phản kháng chế độ. Bởi chúng ta sẽ ăn nói thế nào với Doãn Quốc Sỹ, Phan Nhật Nam và bao nhiêu nhà văn quốc gia khác chỉ vì vài tác phẩm mà bị giam cầm hàng chục năm! Chúng ta ca ngợi Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo v.v. khi những người này vẫn cầm thẻ Đảng viên, hưởng lộc chế độ, sinh hoạt trong Hội Nhà văn Việt cộng và in sách công khai, chúng ta có thấy lương tâm áy náy chút nào khi nghĩ đến Nguyễn Hoạt, Dương Hùng Cường đã chết trong tù hay không? Nguyễn Mạnh Côn chống Cộng đến hơi thở cuối cùng. Đã có tờ báo nào ở hải ngoại làm

số đặc biệt về ông chưa? Hay là liên tiếp dành nhiều số báo để tán dương Trần Mạnh Hảo, Dương Thu Hương v.v. khi những tác giả này vẫn đang nhởn nhơ giữa cuộc đời, và nhất là khi những giòng chữ của họ chửi rủa miền Nam chúng ta còn chưa ráo mực! Làm sao chúng ta có thể đồng nhất thái độ chống Cộng của Nguyễn Chí Thiện và thái độ chống Cộng của Dương Thu Hương là một được? Văn chương chống Cộng của Nguyễn Đức Lập chắc phải khác chỗ đứng với Ly Thân Trần Mạnh Hảo chứ không lẽ là một! Các nhà văn quốc gia của chúng ta còn đang nằm trong tù vì tác phẩm chống chế độ. Chúng ta quên họ để ca ngợi những tác giả khác đang bình thản ở ngoài, bất công quá chứ! Tôi nghe có người bảo Ly Thân chống Cộng mạnh gấp hai lần Doãn Quốc Sỹ! Thế thì giải thích thế nào về việc Doãn Quốc Sỹ chỉ chống Cộng bằng một nửa Trần Mạnh Hảo mà lại ở tù 15 năm? Còn Trần Mạnh Hảo bình an vô sự!

Cứ cho rằng Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Chí Thiện và các nhà văn quốc gia khác bây giờ viết truyện chống Cộng không bằng các tác giả Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo, Nguyễn Huy Thiệp. Việt Cộng thả họ ra và cho viết lại cũng chẳng ăn thua gì, bởi sức chống Cộng của họ còn thua cả những tác phẩm đang phổ biến trong nước. Thế mà Đảng cộng sản vẫn không chịu thả họ ra và mời họ viết lại là vì sao? Theo tôi, chỉ có một lý do duy nhất: Chỗ đứng của Doãn Quốc Sỹ khác hẳn Dương Thu Hương. Hai người không cùng một giới tuyến!

NGUYỄN NGỌC NGẠN

NGUYỄN HỮU NGHĨA

ĐỪNG NHẦM VĂN NGHỆ PHẢN KHÁNG VỚI VĂN NGHỆ "CỞI TRÓI"

Dĩ nhiên, có áp bức thì có phản kháng; tuy nhiên xin đừng nhầm văn nghệ phản kháng với văn nghệ "cởi trói" qua các nhà văn lãnh lương Đảng.

Gần đây, có vài người gọi hiện tượng văn nghệ "cởi trói" của Nguyễn Văn Linh là *Phong trào Nhân văn, Giai phẩm 2.* Sự so sánh này có tính cách nhập nhằng, làm hạ thấp giá trị của những nhà văn, nhà thơ đích thực trong nhóm Nhân văn Giai phẩm, đồng thời tô son điểm phấn cho các nhà văn lãnh lương Đảng đang giúp cộng sản Hànội diễn kịch tự do dân chủ.

— Phong trào Nhân văn, Giai phẩm có tính cách tự phát; trong khi phong trào văn nghệ cởi trói do Cộng sản Việt Nam khởi động.

— Các văn nghệ sĩ *Nhân Văn, Giải phẩm* sau đó bị cấm viết và cô lập suốt 30 năm, trong khi các "nhà văn phản kháng" trong ba năm nay chưa có ai bị bắt; họ vẫn tiếp tục lãnh lương và đầy đủ trợ cấp nhiều người còn được xuất ngoại lãnh giải và tuyên truyền cho chế độ.

Dân tộc Việt Nam đã bị cộng sản lừa nhiều lần. Thời cuộc thế giới hiện nay rất thuận lợi cho tiến trình đấu tranh dân chủ trong nước. Nếu không đủ bình tĩnh và sáng suốt để nắm lấy cơ hội này, để cho cộng sản lừa một lần nữa, chúng ta sẽ phải kéo dài cuộc đời lưu vong chưa biết cho tới bao giờ.

Không nên để cộng sản mớm vào đầu chúng ta ý nghĩ sai lạc rằng *"không cần phải chống Cộng nữa, vì chế độ ấy chính nó đang tan rã"*, trong khi thực ra nó không hề tan rã, hay *chưa tan rã.* Hãy coi chừng, tình trạng *tan rã* có thể xảy ra cho chúng ta trước, khi chúng ta bắt đầu ngủ quên trên cái chiến thắng chưa tới.

NGUYỄN HỮU NGHĨA

THẬP LANG

SĨ PHU VÀ SINH MỆNH DÂN TỘC

Thời đại nào, hoàn cảnh nào, trong dòng lịch sử dân tộc, cũng có những người tự nhận lấy trách nhiệm, gánh vác đại cuộc, khi tổ quốc lâm vào bế tắc nguy nan. Những kẻ đó gọi là sĩ phu. Ngày nay có một danh từ phổ quát, gần với đại chúng, mà người cộng sản hay dùng, họ gọi là *"Đội ngũ Trí thức"*.

Tại Việt Nam hôm nay, đội ngũ trí thức đó, trước sinh mệnh dân tộc, một dân tộc đang bị cưỡng bách đi ngược chiều với loài người tiến bộ văn minh. Họ đang nỗ lực quay hướng đi cho sáu mươi triệu người cả nước. Đó là việc làm của lớp trí thức đang cầm bút, phát động phong trào văn chương đối kháng với chế độ.

Bây giờ không phải là lúc chúng ta đặt câu hỏi muộn màng "có hay không có một nền văn chương phản kháng". Vấn đề quá rõ ràng, chúng ta chỉ nên đặt câu hỏi "bao giờ đội ngũ trí thức trong nước hoàn thành được sứ mạng cầm bút của họ". Và, những người cầm bút hải ngoại chúng ta phải làm gì cho phong trào văn chương đối kháng trong nước?

Trong đại hội nhà văn Việt Nam lần thứ IV, nhóm họp hôm 28 tháng Mười, 1989 tại Hànội là một thắng lợi của đội ngũ trí thức Việt Nam. Tôi nói thắng lợi của họ vì thực tế, chúng ta cho đến nay, vẫn đang làm những kẻ bàng quan, ngoại cuộc, dè dặt quan sát.

Lê Đức Thọ, mười lăm năm về trước, y bước vào cục R của Mặt trận Giải phóng miền Nam, như một hung thần để quyết định số phận mười chín triệu đồng bào miền Nam trong chiến dịch Đông Xuân. Mười lăm năm sau, y bước vào đại hội Nhà văn Việt Nam tại vườn hoa Ba Đình, cúi đầu, xuống nước với thi sĩ Ý Nhi, một cô gái đáng tuổi con mình, nhưng lại là chủ tọa đoàn thuộc phe Cấp tiến, để gợi ý cho Ý Nhi, chấp nhận cho ban chấp hành bầu tổng thư ký hội Nhà văn, nhưng bị Ý Nhi phản đối. Đây không phải là một cảnh lép vế của đảng cộng sản Việt Nam hay sao? Đây không phải là một thắng lợi của đội ngũ trí thức hay sao? Hồ Chí Minh nếu có sống lại, ông ta cũng phải chết đi một lần nữa vì sự mất mặt của chế độ.

Từ bài tham luận của Dương Thu Hương đến truyện ngắn *Vàng Lửa* của Nguyễn Huy Thiệp, rõ ràng đội ngũ trí thức trong nước đang sử dụng một vũ khí rất sắc bén, rất lợi hại, nghệ thuật đầu cây viết.

Nguyễn Huy Thiệp đã đem nhân vật Gia Long để ám chỉ bọn quan lại cầm quyền kế tục sau khi Hồ Chí Minh chết. Lấy Nguyễn Du để ám chỉ thân phận đội ngũ trí thức bị che mắt trong những ngày tháng dài đánh Tây, đánh Mỹ, để ba trăm năm sau mới tìm thấy sự thật. Nguyễn Huy Thiệp đã đau đớn mô tả tâm trạng ê chề của một cô gái đồng trinh (Dân tộc Việt Nam) bị người cha chủ nghĩa cưỡng hiếp ". . . *vừa thích thú, vừa nhục nhã, vừa căm thù nó . . .*". Thân phận *"Nguyễn Du là đứa con của cô gái đồng trinh kia, dòng máu chứa đầy điển tích của tên đàn ông khốn nạn đã cưỡng hiếp mẹ mình . . .*". Nguyễn Huy Thiệp là một phần chi thể của đứa con hoang thời đại đó, nên ông đã "đau đớn thay . . . thân phận của mình".

Tuy sinh ra trong điếm nhục, nhưng họ vẫn giữ được bản chất ngay thẳng của con người như Nguyễn Du. Nguyễn Huy Thiệp viết: *"Ông ta (Nguyễn Du) có sự thông cảm sâu sắc với nhàn dân, ông yêu nhân dân mình, ông đại diện cho nhân dân ở phần u uẩn nhất".* Khi viết về Hồ Chí Minh, Nguyễn Huy Thiệp đem vua Gia Long làm bình phong, Huy Thiệp viết: *"Số phận ngẫu nhiên giao cho ông ta đứng trên đỉnh cao nhất, ông ta không dám phá vỡ bất cứ quan hệ nào làm hại đời sống cộng sinh đó".* Nguyễn Huy Thiệp mô tả tâm trạng của Hồ Chí Minh lúc còn trên ngai: *"Nhà vua là một khối cô đơn khổng lồ, ông đóng trò rất giỏi trong triều đình".* Và chính nhà vua nói: *Khanh chẳng hiểu gì, vinh quang nào chẳng xây trên điếm nhục?".* Khi kết tội Hồ Chí Minh, tác giả đã hạ bút: *"Ông (vua Gia Long) khủng khiếp ở khả năng dám bỡn cợt với tạo hóa, dám mang cả dân tộc mình ra lường gạt, phục vụ cho chính bản thân mình".* Trong câu kết, Nguyễn Huy Thiệp đã kêu lên tiếng kêu mới đứt ruột, Đoạn Trường Tân Thanh: *"Chúng ta sống vô nghĩa, nghèo khó và đau khổ trong lý thuyết chắp vá đầy nguỵ biện, những mối bất hòa kỳ thị dân tộc và đẳng cấp, những kinh nghiệm sống của chúng ta mong manh và vụn vặt siết bao. Đến bao giờ, hỏi đến bao giờ, trên mặt đất này xuất hiện tiến bộ".*

Có một người bạn nói với tôi khi nhận định về vụ án Nhân văn năm 1957 tại miền Bắc, anh ta nói "Đây là những kẻ sĩ cuối cùng chúng ta gặp của đất nước Việt Nam". Tôi thì không bi quan như thế và thực tế lịch sử đã chứng minh, hai mươi mốt năm sau, năm 1978, Nguyễn Minh Châu, Hoàng Ngọc Hiến là những kẻ sĩ của đất nước. Ba mươi ba năm sau, Dương Thu Hương, Ý Nhi, Hoàng Châu Kỳ . . . là kẻ sĩ. Tôi rất tin là họ sẽ làm được một cái gì, họ có tài năng và nhất là khí phách của một kẻ sĩ. Ý Nhi, một cô gái, bình thường được bắt tay Lê Đức Thọ có lẽ đã hãnh diện lắm rồi, đằng này tàn nhẫn quyết liệt từ chối lời yêu cầu như năn nỉ của Lê Đức Thọ trước mặt bốn trăm đảng viên và trí thức cả nước, đó không phải là hành động khí phách của một kẻ sĩ hay sao? Hoàng Châu Kỳ phản đối một danh sách của đảng đưa ra áp đặt để bầu vào ban chấp hành hội nhà văn, dù trong danh đó có cả tên Ý Nhi, con gái của ông ta. Hành động đó, thử hỏi đã xảy ra được mấy lần ở công cộng trong hai nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa vừa qua của chúng ta? Đây không phải là một kẻ sĩ hay sao? Dương Thu Hương chỉ vào mặt Nguyễn Đình Thi, một cán bộ lãnh đạo văn nghệ cao cấp của đảng mà quát: *"Anh là một tên đê tiện . . .".* Đây là một cái quát đầy khí phách của một kẻ sĩ đi vào lịch sử.

Khi bàn đến văn học đối kháng, chúng ta không thể không bàn đến bài tham luận của nhà văn nữ Dương Thu Hương. Đây là một bài tham luận tuyệt vời, có thể đem ra so sánh ngang

ngửa với bài tham luận của luật sư Nguyễn Mạnh Tường ba mươi ba năm về trước.

THẬP LANG
(Trích *Văn Học* số 51)

TRƯƠNG VŨ

VÀI SUY NGHĨ LIÊN QUAN ĐẾN VĂN CHƯƠNG PHẢN KHÁNG

Không ai có thể phủ nhận sự hiện diện của những sáng tác văn chương mang tính phản kháng tại quốc nội. Tính phản kháng được thể hiện dưới nhiều hình thức khác nhau, như vài câu thơ có tính bình dân, một bài tham luận có tính trí thức, một truyện ngắn hay một truyện dài . . . và số lượng của những sáng tác thuộc loại này không phải là nhỏ. Sở dĩ có vấn đề đặt ra ở đây chỉ vì có sự nghi ngờ rằng cái "tính phản kháng" hàm chứa trong những sáng tác văn chương đó chưa chắc đã là phản kháng thật.

Dĩ nhiên, nếu biết chắc chắn tất cả đều là thật hay đa số là thật thì câu trả lời sẽ thật đơn giản: "Có, có một dòng văn chương phản kháng tại quốc nội". Cái lý do khiến câu trả lời không thể đơn giản như vậy phát xuất từ một nghi vấn có thể tóm tắt trong một câu nói sau đây: "Tất cả hay đa số những sáng tác mang tính phản kháng tại quốc nội có thể chỉ là ngụy tạo, nghĩa là, do nhà nước chỉ thị cho các văn nô của họ làm ra". Cái nghi vấn này mặc dầu có thể thông cảm được và mặc dầu khá phổ biến nó vẫn khó thể được chấp nhận là không vượt ra ngoài sự suy nghĩ thông thường. Thông thường, một chế độ cộng sản, dù đang gặp khó khăn cách mấy về kinh tế, vẫn có thể bỏ ra những số tiền lớn để mua chuộc hoặc áp lực để có được những bài bản ca tụng chế độ và lãnh tụ, dù ca tụng rất trơ trẽn, chớ họ không thể tự dưng bỏ tiền ra để trả công, mua chuộc, khuyến khích, hay áp lực người khác giả đò chửi lại chế độ, ngoại trừ những trường hợp đặc biệt sau đây:

- Vì e ngại những bất mãn quá lớn chất chứa trong lòng người dân có thể nổ bùng bất cứ lúc nào, những kẻ cai trị có thể khuyến khích người dân biểu lộ những bất mãn của mình bằng nhiều hình thức khác nhau, kể cả bằng văn chương, trong một giai đoạn nào đó đủ để họ giải tỏa những bất mãn đồng thời giúp kẻ cầm quyền kiểm soát được lòng trung kiên của những thành phần khác nhau. Nhưng, người dân biểu lộ những phản kháng trong một hoàn cảnh như vậy, họ có thể bị chê trách là nhẹ dạ nhưng khó thể bảo rằng những phản kháng của họ là giả tạo.
- Vì sự hiện hữu của một nền văn chương phản kháng đích thực đang tạo những ảnh hưởng nguy hiểm cho sự an toàn của chế độ, những kẻ cầm quyền có thể ra lệnh cho các "văn nô" viết những bài văn, bài thơ mang tính phản kháng giả tạo. Mục đích là để lẫn lộn cái thực với cái giả, để làm hoang mang người đọc, và để vô hiệu hóa những phản kháng thực. Chiến thuật này cũng có thể áp dụng cho trường hợp nêu ra ở trên.

Như vậy, dù dựa trên giả thuyết nào, phủ nhận sự hiện hữu của một dòng văn chương phản kháng tại quốc nội trong giai đoạn này là một điều không hợp lý, nếu không muốn nói là tàn nhẫn đối với những người đã dám nói lên tiếng nói lương tâm của họ dù đang ở trong một hoàn cảnh vô cùng nguy hiểm. Lẽ ra câu hỏi nên được đặt ra ở đây là: *Vì cái thật và giả có thể lẫn lộn với nhau, làm thế nào để phân biệt phản kháng thật với phản kháng giả?*

Trong suốt mười ba năm sống ở hải ngoại, tôi thường nghe những lời phê bình khắt khe dành cho người sáng tác nhưng lại rất ít nghe ai phê bình cung cách của người thưởng ngoạn, bao gồm cả người đọc sách lại là yếu tố quyết định cho một cuộc tranh đấu lớn, tranh đấu để sau cùng tiếng nói của lương tâm hay ngược lại, tiếng nói của bạo lực, sẽ thuyết phục được người dân. Đây là một cuộc tranh đấu thiếu công bằng. Vì lẽ, nếu người dân đọc cả hai loại tác phẩm phản kháng thật và phản kháng giả một cách nghiêm chỉnh thì cả hai đều có cơ hội như nhau để chinh phục họ. Nhưng, nếu người dân không đọc loại tác phẩm nào cả, hay đọc một cách thiếu nghiêm chỉnh, sự thiệt thòi chỉ về phía những người phản kháng thật. Những kẻ chủ trương bạo lực bao giờ cũng sợ tiếng nói của lương tâm đến được quần chúng. Cho nên, đối với những kẻ này, càng có ít người đọc sách càng tốt.

Đối với những người chịu đọc sách, vấn đề có thể được đặt ra là: "nguyên tắc nào là nguyên tắc chỉ đạo để dựa vào đó người đọc phân biệt được phản kháng thật với phản kháng giả?". Tôi không thấy được nguyên tắc nào khác ngoại trừ nguyên tắc này: *người đọc phải trực diện với tác phẩm bằng chính con tim và khối óc của*

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường được tiếp tục hành nghề luật sư tại Hànội

Những tin tức mới nhận được từ trong nước cho hay là Luật sư Nguyễn Mạnh Tường, bị cấm hành nghề, cấm dạy học từ sau vụ "cải cách ruộng đất" đầu thập niên 50, vừa mới được nhà cầm quyền Việt Cộng cho phép đúng hơn là yêu cầu hành nghề luật sư trở lại. Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã tu sửa lại nhà riêng của ông tại Hànội để mở lại văn phòng luật sư mà suốt hơn 30 năm qua ông đã buộc lòng phải đóng. Vì ông đã bị cộng sản "cô lập" sau việc ông lên tiếng đả kích chế độ và những lời đả kích của ông đã có tầm quốc tế rất lớn. Tên tuổi ông được gắn liền với vụ"Nhân văn Giai phẩm" mà chắc chắn lịch sử sẽ ghi khắc như một trong những tội ác của cộng sản Việt Nam.

Sự việc diễn tiến bất ngờ, ngoài cả sự mong đợi của chính Luật sư Nguyễn Mạnh Tường. Sau chuyến đi thăm nước Pháp hồi cuối năm ngoái, đầu năm nay của ông, Luật sư Nguyễn Mạnh Tường trở lại Hànội với ý định sẽ nói thẳng những gì ông đã thâu lượm được trong thời gian ở ngoài nước. Ở Paris, trong những dịp gặp lại các bạn cũ, các học trò cũ, các đồng nghiệp của ông, Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã tuyên bố rằng nay ông đã già, trên 80 tuổi,ông không còn gì để sợ hãi nữa.

Liền ngay khi trở lại Hànội, ông được đảng cộng sản và những tổ chức ngoại vi mời nói chuyện về chuyến đi thăm nước Pháp của ông. Buổi nói chuyện này đã diễn ra tại một câu lạc bộ lớn ở Hànội và có tới hơn 500 người tới nghe, phần lớn là các đảng viên cộng sản. Một người có mặt trong buổi nói chuyện đó, nhân dịp về thăm quê nhà, sau trở lại Paris đã cho biết rằng Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã "nói thẳng" và "nói mạnh" chẳng chút e dè. Dĩ nhiên bằng những lời lẽ ôn tồn. Ông đã thẳng thắn cám ơn những bạn bè, học trò cũ của ông đã giúp ông phương tiện tài chánh để ông có thể xuất ngoại và lưu lại Pháp mấy tháng, vừa bồi dưỡng sức khỏe, vừa quan sát những biến chuyển về mọi mặt trên trường quốc tế. Ông không ngần ngại trình bày với cử tọa những biến chuyển ở Nga, ở Đông Âu để đi đến kết luận là Việt Nam cũng phải bước theo đà tiến bộ đó. Nhưng ông không giấu diếm lòng hoài nghi của ông vì "các nhà lãnh đạo của ta ngu quá" (nguyên văn). Nhiều người có mặt trong cử tọa đã lo ngại cho Luật sư Tường. Họ bàn tán với nhau: "Nếu hai năm trước đây mà Luật sư Tường nói như ông vừa nói hôm nay thì chẳng những ông không thể ra khỏi phòng họp mà xác ông cũng khó được vẹn toàn"!

Mấy ngày sau khi ông nói chuyện, nhà cầm quyền cộng sản không có hành động đã trả đũa nào đối với ông. Trái lại họ còn chính thức yêu cầu ông mở lại văn phòng luật sư. Điều khá hài hước là chính những người trước đây đã cấm ông nay lại đến yêu cầu ông hành nghề trở lại vì theo họ thì muốn giao thiệp với quốc tế về mặt các dịch vụ, phải có những luật sư đủ khả năng làm trung gian.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường đã chính thức hoạt động từ tháng Ba, 90. Ngoài ra, ông còn được mời giữ chức chủ tịch chi bộ "nói tiếng Pháp" nằm trong Hội Hữu nghị Việt-Pháp. Với tư cách này, Luật sư Nguyễn Mạnh Tường trong một ngày không xa sẽ còn qua lại nước Pháp nhiều lần và không chừng cũng có những chuyến du hành khắp Châu Âu nữa.

---

mình. Có nghĩa là, không nên đọc sách bằng con tim và khối óc của người khác. Và dĩ nhiên, cái khối óc sáng suốt phải là khối óc không chứa định kiến. Bằng một cung cách như vậy, hai người đọc cùng một cuốn sách vẫn có thể có hai phản ứng khác nhau hay hai nhận định khác nhau, và cả hai đều đáng được kính trọng dù có thể trái ngược hẳn nhau. Điều tệ hại và đáng chê trách là, khi đọc (hoặc trước khi đọc) một tác phẩm phản kháng, người đọc cho đó là phản kháng giả chỉ bởi vì nó được nhà nước cho xuất bản, hoặc cho đó là phản kháng thật chỉ bởi vì nó được in "chui" (ai dám cấm nhà nước đi "chui"?)

Viết đến đây, tôi liên tưởng đến tác phẩm Bác sĩ Zhivago của Boris Pasternak và một đoạn trong hồi ký của Nikita Khruschev liên quan đến tác phẩm này. Khruschev đã ngụ ý là lẽ ra ông đã phải cho xuất bản tác phẩm Bác sĩ Zhivago. Tôi nghĩ, rất may cho Pasternak là ông trùm cộng sản Khruschev đã không làm chuyện đó, vì nếu ông ta làm như vậy, sẽ không thiếu những kẻ cực đoan vội vã cho tác phẩm này là một loại "phản kháng cuội". Nhứt là, trong tác phẩm Bác sĩ Zhivago, Pasternak đã tạo nên một hình ảnh khá đẹp và nhân bản về Evgraf Zhivago, nhân vật chính trong trruyện.

TRƯƠNG VŨ
(Trích *Văn Học* số 51)

TÔI ĐỌC "LY THÂN" CỦA TRẦN MẠNH HẢO

BÙI BÍCH HÀ

Trong số khá nhiều các tiểu thuyết ngắn, dài được viết, được đăng tải trên báo chí, được in thành sách trong thời điểm *glasnost* tại Việt Nam hai năm qua, cuốn Ly Thân của Trần Mạnh Hảo do nhà xuất bản Đồng Nai ấn hành cuối năm 1989 ở Saigon, có lẽ là cuốn truyện dài được đón nhận sôi nổi nhất trong văn giới hải ngoại.

Cơ sở ấn loát Viet Nam Publishing (thị xã Stanton, Cali) vội vã in lại nguyên si tập truyện này và đưa vào thị trường ngay khoảng đầu tháng Tư dương lịch vừa qua. Nghe nói nhà xuất bản Thời Văn cũng đã loan báo đang in lại Ly Thân, "không phải vì mục đích thương mại mà là nhắm tới việc khuếch đại những âm thanh cuồng nộ từ quê nhà đến độc giả ở hải ngoại, ngõ hầu giúp những kẻ lưu vong nơi xứ người có một cái nhìn đích thực về những thay đổi đang ồ ạt xảy ra nơi quê nhà" (trích Hoàng Khởi Phong, *Văn Học* số 50, tháng Tư, 1990, trang 26).

Ngoài ra, còn nghe nói nhà xuất bản Quê Mẹ bên Tây cũng dự tính in lại Ly Thân và phát hành. Tạp chí *Quê Mẹ* số 107, ấn bản Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, đăng tải một bài điểm dài chín trang của tác giả Thi Vũ, viết về Ly Thân, dưới tựa đề "ly thân hay ly đảng"?

Giữa không khí sôi động và ít nhiều có hân hoan trong làng văn, một dúm người tuy thể phách lưu đầy nhưng hồn vẫn gởi ở quê nhà, không lúc nào là không canh cánh cầu mong và ngóng đợi một vận hội mới cho đất nước và dân tộc, tôi cũng vội vàng lao ra phố kiếm một cuốn Ly Thân mang về đọc.

Nhìn bề ngoài, cách trình bày và kỹ thuật in ấn cuốn sách rất thô sơ, đại thể na ná như các tiểu thuyết ký tên Dương Hà, Nghiêm Lệ Quân, hoặc bà Tùng Long do nhà xuất bản Sống Mới ở Sài Gòn in những năm 50 hoặc 60.

Chân dung Trần Mạnh Hảo vẽ phác ở bìa sau giới thiệu với độc giả một khuôn mặt thông minh, một đôi mắt suy tư và một nét nhìn bâng khuâng, ngờ vực, nói tóm lại, là khuôn mặt một người trí thức nhạy cảm với ít nhiều u uẩn.

Trong truyện Ly Thân của ông, nhân vật chính có tên là Trần Hưng, tiểu danh Húng Chó, xưng tôi với độc giả từ đầu đến cuối truyện.

Tuy ngoài bìa cuốn sách có in hai chữ "tiểu thuyết" ngay dưới tựa đề Ly Thân, toàn bộ cuốn sách là một hành vi chánh trị hơn là một tác phẩm văn học. Văn phong và bút pháp Trần Mạnh Hảo trong cuốn này, nghiêng về thể phóng sự, buông thả, dung tục, lúc nhanh và thô, có lúc dài dòng, luẩn quẩn ngột ngạt dưới sức nặng những vấn đề mà qua đó người đọc thấy sự làm dáng của ông hơn là kiến thức sâu sắc và khả năng giải quyết thực sự. Cùng với không khí lăng đăng sự bỡn cợt gắng gượng, ở một góc độ nào đó, ngòi bút Trần Mạnh Hảo thể hiện được cái mỉa mai, chua xót, cái đau đớn, ê chề, cái tồi tàn, nhục nhã của cả một thời đại xã hội nhìn qua đôi mắt bất lực của một người cầm bút không có trong tay vũ khí nào khác ngoài nụ cười. Chính cái nụ cười tiếu lâm không nhếch mép này của Trần Mạnh Hảo, đôi khi còn đẩy đến chỗ ngây ngô tận cùng, đã khiến cho người đọc truyện ông dù không đồng ý với ông ở nhiều điểm, cũng dễ dàng chấp nhận ông với lòng thương cảm. Ngoài ra, tôi nghĩ cũng chính bằng nụ cười tưởng chừng không hậu ý này của ông mà Trần Mạnh Hảo đã thành công trong việc thuyết phục được những cặp mắt cú vọ công an văn hóa để dành lấy tối đa tự do cho ngòi bút của ông (tôi không tin tiếng đồn cuốn Ly Thân bị tịch thu ở Saigon). Cái diễu cợt làm ra vẻ khờ khạo trong nụ cười Trần Mạnh Hảo có lẽ đã tạo được những suy nghĩ hời hợt kết luận rằng khẩu súng lên đạn của ông chỉ là một khẩu súng giả, có tác dụng làm đẹp thêm, làm tăng thêm uy tín của chế độ trước mắt người dân mà thôi, không làm hại nó.

Dẫu sao, là một người đã ở lại Việt Nam hơn mười năm sau ngày 30 tháng Tư, 75, đã có kinh nghiệm sống trong xã hội cộng sản công an trị mà con người chỉ suy nghĩ lấy mình thôi cũng "*như thể có hằng trăm tên mật vụ đang nấp trong các khe hở của những suy tư trong đầu, rình rập ghi chép các ý nghĩ kia để đi báo cáo vậy,*" (Ly Thân, tr. 10) mà "*ngay cả những giấc mơ trong lúc ngủ cũng không được miên man dông dài, nhất nhất phải có tính tổ chức, tính kỷ luật,*" (Ly Thân, tr. 59), tôi rất nghi ngại và thường không hồ hởi lắm khi có cơ hội đọc một số văn liệu từ bên nhà gởi qua. Tôi cũng biết

rằng dù chế độ chỉ còn một ngày thoi thóp thở thì cái thoi thóp ấy cũng không ngừng sự chỉ đạo trên mặt trận văn hóa, chính trị, luôn luôn được coi là cốt lõi sự sống còn của chủ nghĩa cộng sản trong lòng dân và cán bộ hạ tầng.

Từ ký ức về hai vở kịch lớn của Lưu Quang Vũ mà tôi được xem trình diễn ở Saigon khoảng năm 82-83 (Đường ra phía trước, Tôi và chúng ta) mở đầu chương trình đả phá tiêu cực trong chính quyền mà tác dụng của chúng mãi mãi chỉ giới hạn ở chỗ vỗ về, trấn tĩnh lòng dân, rằng Đảng và Nhà Nước biết hết, sẽ làm tốt hơn... nhưng thực ra rồi thì đâu cũng vẫn đóng đấy, nếu không nói là ngày càng tệ hơn, tôi chỉ còn nhìn, nghe, ngẫm cái hoạt cảnh người phía họ cấu chí nhau, sỉ vả nhau, với lòng lãnh đạm.

Tuy nhiên, bỏ ngoài các dụng ý chính trị của chính quyền cộng sản bên nhà ẩn dấu phía sau sân khấu văn nghệ, tôi biết rằng một số kịch sĩ có tài năng của họ đã diễn xuất với tất cả tâm hồn, nhiệt tình và hoài bão dành cho một tương lai họ muốn thực sự tốt đẹp hơn cho dân tộc và quê hương. Đọc Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị Hoài, Nguyễn Minh Châu hay một Trần Mạnh Hảo, tôi cảm nhận được tình đồng loại nơi những cảm xúc chân thành họ diễn tả. Niềm vui, nỗi đau, nguồn hy vọng hay điều thất vọng, những tình cảm này đến, đi, ở lại, sống, chết trong những trái tim chỉ còn sự giày vò, quằn quại, những trái tim không còn nhớ đến các nhãn hiệu chính trị, không có chỗ cho chính kiến và âm mưu của nó.

Về mặt tích cực, những cảnh đời được các tác giả bên nhà mô tả trong tác phẩm của họ thời gian này sẽ là những sử liệu quí báu cho các sử gia mai sau viết về một thời đại đen tối của dân tộc mang tên Thời đại xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, lộng giả thành chân, dù muốn dù không, chính quyền cộng sản cũng sẽ phải đương đầu với hai hậu quả trước mắt do phong trào "trăm hoa đua nở" mà thoạt tiên họ muốn sử dụng như cái nút thoát hơi trước sự phẫn nộ ngày càng cao của dân chúng đối với các sai lầm nghiêm trọng của chế độ:

(1) Hoặc là họ sửa sai thực sự bằng những đợt rèn quân chỉnh cán rộng lớn, nghiêm túc và thành khẩn. Liệu sau đó còn đủ người làm việc nữa không? Liệu mất bao nhiêu thời gian và bằng cách nào xóa đi bầy lại nhiều trận đồ nhân sự sinh tử để cứu sống chế độ?

(2) Hoặc là họ sẽ phơi bày không còn chỗ che đậy, thực tế thối nát, bất lực, phi nhân, vô đạo, của một chính quyền tồi tệ hết thuốc chữa, nếu không lùi đi thì sẽ là một tội ác cực kỳ dã man trước lương tâm và lịch sử nhân loại, điều mà chính ông thầy của cách mạng vô sản ở điện Cẩm Linh Gorbachev đã nhìn thấy và chạy trước.

Trở lại cuốn Ly Thân của Trần Mạnh Hảo, nhân vật chính trong truyện này tên là Trần Hưng, còn có tiểu danh Húng Chó, xuất thân từ một gia đình nho học thoái trào. Thân phụ Trần Hưng là một kẻ sĩ bất đắc chí, đi học thì không đậu đạt, làm ruộng không đủ thóc ăn, đi buôn cũng chẳng đắt. Cả cuộc đời ông là một sự gồng mình để che đậy và bảo vệ cái giá trị kẻ sĩ rất giả tạo "*bọn họ hay mời cha tôi tham gia những cuộc chè chén ngoài đình làng hay trong nhà quan nha hào phú, cốt để gài cho ông say mà lộ rõ cái chân tướng vẫn giấu trong vẻ ngoài dân dã.*" (Ly Thân, tr. 32). Ông còn là một "*con mèo mù vớ được cá rán*" vì ông bắt được một bà vợ "*vừa đẹp người, vừa đẹp nết*" (Ly Thân, tr. 33). Bà vợ này cực gấp trăm lần hơn bà vợ Tú Xương vì bà không chỉ buôn bán ở mom sông nuôi đàn con thơ dại như bà Tú mà bà còn phải lặn xuống giữa dòng nước để mò tôm, mò cá "*bàn tay mẹ đầy vết nứt nẻ, rỉ máu vì vết gai cá trê, cá úc, cá hau đâm nát.*" (Ly Thân, tr. 33). Có hôm trời mưa đông rét cắt thịt, bà bị chết cóng trong lúc đang mò cá, cấm khẩu, mắt trợn trắng, được các bà các cô cùng mò cá khiêng về nhà hơ lửa cứu sống, "*vậy mà chỉ ít đêm sau, mẹ lại nai nịt vào người mấy cái mền rách, theo mấy bà xuống sông...*" (Ly Thân, tr. 34).

Trước cảnh nhà túng đói, gieo neo như vậy, ông chồng và ông cha "kẻ sĩ" chỉ biết "*ngồi đối diện ánh trăng suông, nghe chó sủa ma, rít thuốc lào, rì rầm mắng mỏ cái bàn cái ghế...*" (Ly Thân, tr. 33). Ai riếc móc thế nào, ông cũng chỉ nhấp hớp rượu cay và ừ nhận, cho yên thân.

Thừa hưởng của nhân vật bố (mà tác giả mô tả như là một tiêu biểu cho giai cấp kẻ sĩ) thái độ cầu an, bạc nhược nói trên, sống thời thơ ấu trong cái không khí đè nén và giả dối của người sinh thành ra mình, Trần Hưng lớn lên đã để mặc dòng đời đưa đẩy anh qua hết mọi bến bờ may rủi, tình cờ, lúc nào cũng chỉ nhắm tới sự an toàn trước mắt cho bản thân.

Chưa kịp thi tú tài khi cuộc toàn dân kháng chiến chống Pháp nổ ra mùa thu năm 45, Trần Hưng theo đoàn vệ quốc lên chiến khu, chàng "*mặc quân phục lính vệ quốc quân, áo trấn thủ, mũ ca lô, đi giày đinh lộp cộp, vai khoác súng trường, đến tìm Oanh* (người yêu bé nhỏ từ tuổi thơ) *chia tay trong tiếng đại bác bắn ầm trời.*" (Ly Thân, tr. 54). Chàng thiếu niên xuất thân dòng dõi tiểu tư sản, tham gia kháng chiến với một cung cách trẻ con, vô tư như thế, trong một tâm trạng nhuốm chút lãng mạn cải lương, hệt như người chơi một trò vui. Chiến công của chàng trong đời binh nghiệp không bắt nguồn từ một động cơ cao cả nào mà chỉ vì một tin đồn thất thiệt về người yêu ở hậu phương, khiến chàng thất tình, đâm ra liều mạng "*tôi được biểu dương, được khen thưởng, được ca ngợi hết lời vì*

TRẦN VẤN LỆ

Thơ không giết người

bà đọc thơ tôi
bà đã khóc
cảm ơn bà nhé
chứ ân tình
chứ ân tình vấn xanh màu mực
màu của ngàn năm
nhớ rất xanh
tôi nhớ bà
nên tôi mới viết
đau thương
uất nghẹn
nói ôi dành
con chim hót mãi
mòn hơi thở
tôi gọi bà
trong cõi lặng thinh
bà ở xa xôi
còn nước mắt
tôi trong gần gũi nhớ vây quanh
tại sao hoa cỏ hoài dan díu
bà đó
tôi đây
mối một mình
ôi thơ tôi đó
xem mà được
tôi muốn bà cười
cái mặt anh
buồn giết người đi sao chẳng giết
nhớ thương chưa thỏa
giết sao đành

---

lòng dũng cảm vô song, một thứ liều mạng có tên là anh hùng." (Ly Thân, tr. 67). Cơ hội vào đảng của chàng không phải là kết quả vinh dự một chuỗi những phấn đấu cam go như đối với những đảng viên khác, trái lại, chàng trở thành đảng viên một cách rất khôi hài "... *tôi chợt thấy chính trị viên đại đội mời tôi đến một góc đồn. Người ta xếp tôi đứng vào hàng, trước đảng kỳ rồi hô nghiêm và kết nạp tôi vào đảng Lao Động Việt Nam một cách hết sức bất ngờ. Cho hay là cái anh thất tình đâm ra chán đời tuyệt vọng, muốn chết, không phải bao giờ cũng dở...*" (Ly Thân, tr. 67) .

Hình như mọi nết xấu trên đời đều tập trung nơi Trần Hưng: lè phè, lười biếng "*Số phận ơi, thật là có công há miệng có ngày rụng sung...*" (Ly Thân, tr. 223), không kiên định lập trường "*anh lấy tôi mà lúc nào hồn vía cũng ở với nó...*" (Ly Thân, tr. 148) tiện đâu xâu đấy, ích kỷ, hèn nhát, kể cả yêu một người mà không dám tỏ tình "*tôi đâm ra nguyền rủa mình là đồ hèn. Bao năm đi họ với nhau, yêu nhau muốn chết mà cấm dám mở miệng ra tỏ tình ...*" (Ly Thân, tr.67). Khi đã tỏ tình được rồi (nhờ "*cô ấy cầm tay*") khi đã có cơ hội hôn người yêu đến chảy máu đôi môi, khi đã rúc đầu vào ngực nàng để cảm thấy "*hai đầu vú nàng nóng bỏng*" (Ly Thân, tr. 74), Trần Hưng lại để nàng trôi dạt khỏi anh như cánh bèo mặt nước, lại vâng lời tổ chức bôi nhọ nàng bằng vờ vịt thú nhận đã cưỡng bức nàng bên bờ con suối nhỏ nước trong suốt như cuộc tình thực sự của họ "*vâng, thưa các đồng chí, vì bản chất tiểu tư sản yếu đuối, hèn kém, không dấu tranh nổi với bản thân mình... nên tôi đã đè cô ấy xuống bên bờ suối vắng mặc dù cô ấy phản đối...*" (Ly Thân, tr. 87). Bôi nhọ xong rồi, để "qua truông" cuộc kiểm thảo truy bức của tập thể, Trần Hưng còn để cho sức ép của ngoại cảnh đẩy chàng đi một bước sai lạc tận cùng hơn nữa là bỏ luôn người yêu để đánh đổi lấy sự yên ổn không bị đảng khai trừ.

Suốt cuộc đời, Trần Hưng sống ngả nghiêng như cây phi lao trước gió. Từ hành động chấp nhận đấu tố cha đẻ ra mình vì những tội ông không bao giờ làm, từ việc phụ rẫy người tình mà lòng chàng tha thiết yêu đương, đến việc sau này lấy cô bần cố nông Lê Thị Mộng Ruộng làm vợ và liên tục phản bội cô ta trong suốt ba mươi mốt năm chung sống, đến việc để cho con yêu tinh Ngọc Hương lừa cho mắc bẫy tới nỗi thân bại danh liệt, trước sau Trần Hưng chỉ có một câu nói để trả lời tập thể "*Dạ tôi xin nhận bất cứ việc gì dù là đi hốt rác.*" (Ly Thân, tr. 114) chỉ có một thái độ là gật đầu và một kết luận thật dễ dàng "*tôi không còn con đường nào khác*" (Ly Thân, tr. 128).

Tôi thật tình không hiểu tác giả Trần Mạnh Hảo, trong khi dựng nhân vật Trần Hưng, có tự mô phỏng bản thân ông hay không? Tôi cũng không biết rõ nguồn gốc xuất xứ của ông nên không biết là do hồn nhiên hay cố ý mà ông đóng chết cái mác tiểu tư sản to tổ bố lên trán Trần Hưng và gán ghép cho nhân vật này đủ mọi thứ tính xấu trên đời? Hay là ông dụng ý ám chỉ rằng chính những đảng viên cơ hội, không có lập trường giai cấp này, đã đem cái xấu riêng tha hóa phẩm chất cao quí hằng được xưng tụng của đảng? Vấn đề căn bản nhất là

đảng mạnh hay yếu hơn những cá nhân ươn hèn này? Khả năng và bàn tay cải tạo nhiệm mầu của đảng có lột xác được các thành phần dân tộc khác hay không, ngay cả những người, trong một sự may rủi nào đó, đã được đảng kết nạp dưới đảng kỳ? Hay hạt giống của đảng chỉ gieo có kết quả trên những thửa đất không lựa chọn được mùa màng và sự sống của chúng, kiểu cô Ruộng *"ngây thơ, ít học nên dễ sai bảo, dễ trở thành cuồng tín"*? (Ly Thân, tr. 131). Hay chính bản chất của một Trần Hưng tiểu tư sản có đủ tình yêu gia đình, yêu người và yêu tổ quốc lúc ban đầu đã bị quăng vào lò nung vô sản để trở thành một dúm tro than đen sì, bẩn thỉu? Trừ phi Trần Mạnh Hảo dùng cái mác tiểu tư sản này như tấm chắn để những điều ông cần nói đến được với đông đảo quần chúng, nếu không thế, tôi không thể nào không nghĩ rằng Ly Thân, dù xem qua hung hãn đến đâu, chẳng qua cũng chỉ là sản phẩm một đơn đặt hàng của kỹ nghệ văn học xã hội chủ nghĩa mà thôi!

Bên cạnh hình ảnh ông chồng *tư sản trí thức thối tha, đồ đểu, đồ lừa dối, bẩn thỉu* (Ly Thân, tr. 148), *suốt đời như con chó leng keng chạy theo lương tri mình* (Ly Thân, tr. 366), Trần Mạnh Hảo dựng một hình ảnh rực rỡ của con người xã hội chủ nghĩa: Cô Lê Thị Mộng Ruộng. Người đàn bà này xuất thân từ giai tầng thấp nhất trong xã hội cũ, nhờ cách mạng uốn nắn, chăm sóc, giáo dục, nên đã lột xác trở thành một phụ nữ có trình độ, có khả năng đảm đương nhiều trọng trách của thời đại chị. Lê Thị Mộng Ruộng khỏe mạnh từ thể chất đến tinh thần. Khác với chồng chị sống chao đảo như lục bình trôi sông, chị có lập trường giai cấp vững vàng, chị biết ơn tổ chức đã giúp chị *"vươn lên từ một cô thôn nữ mù chữ trở thành một giáo sư, một phó Giám đốc trường đảng phụ trách môn lý luận Mác xít, như vậy, dù có mù lòa hay điếc lác đến đâu cũng phải công nhận là nhờ đảng, nhờ cách mạng tôi mới vươn lên được những đỉnh cao này từ một con bé nghèo khổ phải đi làm con ở cho địa chủ"*... (Ly Thân, tr. 261) Về mặt xã hội, chị là người hữu dụng. Chị có bằng đại học chánh trị, chị đi du học nước ngoài, chị đi các địa phương giảng dạy chính trị, chị là cán bộ đảng có chức vụ cao... (Ly Thân, tr. 208). Về mặt gia đình, dù đôi lúc ghen tuông chồng, chị vẫn là một người vợ đức hạnh *"Nửa đêm Ruộng ôm lấy tôi khóc. Tôi hiểu lắm chứ. Bốn mươi ba tuổi đầu, xa chồng đã chín năm nín nhịn... sự khao khát hạnh phúc bao năm như ngọn thác bị chặn lại. Dù buồn khổ, dù đêm nằm không ngủ, chị vẫn đủ lòng thương để an ủi chồng "thôi anh ạ, ta sẽ đi khám bác sĩ. Nhưng cần gì chuyện đó, miễn là ở bên nhau thôi anh ạ."* (Ly Thân, tr. 211) Chị chăm con, *"hãy quan tâm đến con gái anh một chút, con Vương Thi có bồ hai năm rồi đấy,"* chị chăm chồng *"ngồi ở nhà mà viết, cơm nước có con hầu này với Vương Thi lo..."* (Ly Thân, tr. 262). Trong tư riêng, chị ngọt ngào, dịu dàng *"Anh hứa yêu thương mẹ con em mãi đi"* (Ly Thân, tr. 153). Trong nhà bếp, chị giỏi dắn đảm đang *"vợ tôi mua bao nhiêu trứng gà con so, cả huyết chim sẻ về pha rượu cho tôi uống."* (Ly Thân, tr. 210).

Ôi! Lê Thị Mộng Ruộng của Trần Mạnh Hảo không chỉ là hạt giống quí của xã hội xã hội chủ nghĩa, chị còn là thiên thần bên trong tổ ấm gia đình nữa cơ đấy! Ở chỗ này, Trần Mạnh Hảo có cầm nhầm của bọn tư sản cái gì không?

Ngoài nhân vật Trần Hưng, xuất thân tiểu tư sản, một đảng viên bất ngờ, một nhà văn xu thời và cơ hội, một người yêu không thủy chung, một người chồng dối trá và phản trắc, còn một nhân vật khác cũng bị nhà cách mạng vô sản chân chính Lê Thị Mộng Ruộng miệt thị bằng danh từ *"cái thằng con nhà buôn bán, con nhà rặt ngụy là ngụy"* (Ly Thân, tr. 295). Tác giả Trần Mạnh Hảo cho nhân vật này đậu bằng bác sĩ, làm việc ở bệnh viện tỉnh. Ông bác sĩ đi xe cúp, tán tỉnh và yêu con gái bà Mộng Ruộng trong hai năm, làm cho cô này mang bầu rồi bắt cô đi phá thai trước khi đánh bài tẩu mã. Sự góp mặt hiếm hoi của thành phần quần chúng trong cuốn Ly Thân thật là đẹp đẽ và oai hùng.

Ngoài sự phỉ báng không cần thiết này, ta còn thấy rõ hậu ý của Trần Mạnh Hảo ở một khía cạnh tâm lý khác nơi nhân vật Trần Hưng. Bên dưới cái vẻ ngây ngô, sự trì trệ và thái độ sống ươn hèn của một Trần Hưng bị đóng nhãn hiệu tiểu tư sản trên trán, khi cần lý luận, đấu tranh, thuyết phục, nhân vật ấy lập tức có giọng điệu sắc bén, có lập trường chuyên chính, có thái độ triệt để. Ở trang 233 và 234, Trần Hưng đã nhân danh một con người mác xít tiến bộ đòi hỏi các nhà lãnh đạo chánh trị của chủ nghĩa xã hội học tập sâu hơn nữa, ứng dụng đúng hơn nữa học thuyết cọng sản vốn chủ trương cần có chiều phủ định để làm nổi bật chiều khẳng định, vốn chủ trương sự đấu tranh giữa các mặt *đối lập thống nhất* là căn nguyên của tiến bộ. Nếu không chi li mà vội vàng bỏ bớt từ *thống nhất* đứng sau từ *đối lập*, nếu nhầm *đối kháng* với *phản kháng* là ta sẽ nhìn vấn đề ở một sai độ rất nghiêm trọng.

Phải đợi đến Ly Thân của Trần Mạnh Hảo thì tôi mới có lời giải đáp cho câu hỏi băn khoăn của tôi về hiện tượng thiếu vắng bạn bè cầm bút của Sài Gòn cũ trong phong trào trăm hoa đua nở này. Không một ai trong số những người này lên tiếng vì rõ rệt không ai trong họ có thể cao giọng hỏi lớn một câu như Trần Mạnh Hảo đã hỏi ở trang 231 Ly Thân *"Quan niệm về thế giới như vậy, nhìn nhận sự vật như vậy mà dám vỗ ngực tự xưng là Mác xít được ư?"* Không ai trong họ

đứng trên lập trường mác xít để đòi hỏi những sự cải tiến hay thay đổi chỉ để làm đẹp chủ nghĩa hơn như Trần Mạnh Hảo "*chủ nghĩa Cộng sản muốn trở thành yếu tố giải phóng đẹp nhất của con người, nhất thiết phải tìm ra phương cách hữu hiệu nhất giúp con người thoát khỏi mọi ám ảnh sợ hãi...*" (Ly Thân, tr. 289).

Ngay chính ở sự hô hoán ầm ỹ này, bỏ ra ngoài tác dụng phỉnh mị của chữ nghĩa, người đọc tinh ý sẽ nhận rõ sự thiếu lương thiện, thiếu ngay thẳng của tác giả Ly Thân khi ông làm ra vẻ chân thành kêu gào một điều ông biết là không bao giờ thực hiện được yếu tính của chủ nghĩa cộng sản là chuyên chính vô sản, là trấn áp, bạo lực, sắt máu - Trừ phi người ta DẸP BỎ chủ nghĩa ấy, kỳ dư, người ta thừa biết nó luôn luôn hàm chứa trong nó bạo lực. Trần Khuất Nguyên trong Ly Thân là một bằng cớ.

Luận bàn về tính trường tồn của văn học so với các định chế xã hội bao gồm quyền lực và chính trị, Trần Mạnh Hảo bắt đầu bằng "*lý thuyết mác xít dạy rằng tính tất yếu của loài người là phải tiến lên chủ nghĩa cộng sản*" (Ly Thân, tr. 288). Sự xác tín này là biên giới rõ nhất, sâu xa nhất giữa những người đang viết và những người không viết ở quê nhà. "*Lý tưởng của chúng ta ai dám bảo là không tốt đẹp? Nhưng cái thực sự tốt đẹp là thấy lý tưởng kia được cụ thể hóa trong đời sống chứ không chỉ là những lời hứa suông, những chiếc bánh vẽ dụ khị kẻ ngây thơ.*" (Ly Thân, tr. 191) Sự xác tín của những người ở bên này bức màn tre là lý tưởng ấy không bao giờ trở thành hiện thực được. Khoảng cách giữa hai điều xác tín vẫn còn nguyên là một đại dương bão tố đầy xác người chìm dưới đáy.

Cho dẫu hiện nay, trước viễn ảnh sự rẫy chết gần kề của chủ thuyết cộng sản, người ta vận dụng cả Măng đen và Mooc gan với di truyền học, với lý thuyết sinh tồn qua biến dị để hô hào đổi thay sáng tạo, cái mới nhưng liệu người ta chấp nhận biến dị đến mức độ nào hay thực tâm trước sau người ta vẫn chỉ muốn "*cây đời mãi mãi xanh tươi*"? (Ly Thân, tr. 260 và 261).

Khuôn mặt sạch sẽ nhất trong cuốn Ly Thân là Hai Giỡn, một mô hình lý tưởng để mô tả người cộng sản chân chính: có lòng yêu nước nồng nàn (thoát ly đi tập kết), có nhân sinh quan phóng khoáng (đem hết khả năng phục vụ đảng mà không tham quyền cố vị), có kiến thức (đi nghiên cứu học tập ở nước ngoài), có kỷ luật (đấu tranh ôn hòa ở cổng nghĩa trang liệt sĩ), có tình cảm lãng mạn, bao dung và đôn hậu (với hai cuộc tình thật đẹp trong đời). Ngay cả lúc đã về già, vẫn tiếp tục phát huy năng lực để củng cố công tác xây dựng địa phương (tham gia câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, khuyến dụ và chu cấp phương tiện cho nhà văn để viết lách, đả phá tệ nạn thối nát trong hàng ngủ cán bộ đảng viên...)

Con người này sẵn sàng có mặt ở những nơi đảng cần dùng nhưng lại có khả năng thích nghi và sáng tạo riêng để không bị lệ thuộc vào hoàn cảnh chung. Tiếc thay, ngoài sân khấu cuốn Ly Thân ra, những ông Hai Giỡn chỉ hiện diện trên cõi đời này trong giấc mộng của các ông bôn sê vích lý thuyết.

Hai khuôn mặt đẹp cuối cùng của Ly Thân là Trần Khuất Nguyên và Vương Thi. Họ là những người trẻ có năng lực, có tri thức, yêu chuộng công bằng và lẽ phải, tranh đấu cho cái sạch, cái đúng, cái đẹp, với tất cả nhiệt tình và lòng dũng cảm, dù rằng đối tượng tranh đấu của họ cùng lắm cũng chỉ mới đến "*hàng ngũ cán bộ cao cấp của tỉnh ta*" mà thôi (Ly Thân, tr. 326).

Ấy là chỉ mới đến thế mà Trần Khuất Nguyên đã phải chết thảm rồi. Quả thật như nhiều người vẫn biết, trong xã hội cộng sản, trước sau chỉ có hai loại người hùng, một là những xác chết và hai là những người hùng còn mồi được cấp môn bài.

Đọc xong 385 trang sách in của cuốn Ly Thân, tôi quên hết chỉ giữ lại hình ảnh một cái chết thảm của Trần Khuất Nguyên mà thôi.

Tôi vẫn biết những cái chết khuất tất như vậy hiện nay xảy ra hàng ngày trên đất nước tôi, trong bóng tối và sình lầy của những dòng Mịch La hung hãn. Giả dụ Trần Mạnh Hảo, qua cái chết ấy, muốn gởi giùm chính quyền một lời cảnh cáo hay đe dọa đến nhiều Trần Khuất Nguyên bằng xương bằng thịt khác đang sống bất khuất ở nhiều vùng đất quê hương tôi, cũng xin cám ơn ông đã viết giùm lịch sử, một cách can đảm và lương thiện những trang bạch thư ghi dấu tội ác gớm ghê của thời đại "*những con thú chỉ nghĩ đến bộ da của mình mà quay lưng lại đồng loại.*"

Sau cùng, một cách bất ngờ, lạc lõng, không đầu không đuôi, trước khi kết thúc Ly Thân, Trần Mạnh Hảo kết luận về Trần Khuất Nguyên và Vương Thi bằng những lời sau đây "*Tôi nghĩ rằng Trần Khuất Nguyên, Vương Thi và đứa con sắp ra đời chính là sản phẩm quí báu của cách mạng.*"

Tôi có nên lạc quan mong rằng Trần Mạnh Hảo đã làm cái công việc của người đóng một con tem mạo hóa lên một sản phẩm phi pháp để dễ bề tiêu thụ rồi ông xoa tay mỉm cười? Dẫu sao, tôi biết rằng trong sâu thẳm đáy lòng ông, trước hay sau Ly Thân, mọi vấn nạn vẫn còn y nguyên.

BÙI BÍCH HÀ

THÔNG ĐIỆP CỦA LY THÂN ....VÀ TRẦN MẠNH HẢO

VŨ HUY QUANG

LY THÂN, tiểu thuyết của Trần Mạnh Hảo, cũng như bao tác phẩm ấn hành khác ở trong nước từ '87, '88, '89 ...mà người có dịp đọc cho đến nay, đều thấy một mẫu số chung là sự bất mãn với chế độ. Có thể nói không ngoa là những tác phẩm ấy, rầm rộ thành một phong trào, mà có người coi là một phong trào Nhân Văn Giai Phẩm thứ hai. Sự thoát thai của hai phong trào này, có những trùng hợp lạ lùng.

1– Nhìn lại lịch sử

Mãnh lực và phẩm chất của phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, văn trào của các văn nghệ sĩ đánh phá chế độ cho đến nay, không ai chối cãi gía trị, dẫu rằng NVGP chỉ xuất hiện trong một thời gian ngắn, qúa ngắn, mùa xuân năm 56. Sự xuất hiện của NVGP không phải bất chợt, vì bất cứ sự kiện nào thuộc chính trị, phong trào văn học nào...cũng không đứng độc lập được, không ngẫu nhiên, tự phát mà tùy thuộc vào nhiều thành tố hun đúc mà nên.

Nhân Văn Giai Phẩm xuất hiện trong giai đoạn sửa sai, chưa dứt Cải cách ruộng đất, mà sự phẫn hận của dân chúng đến nỗi Hồ Chí Minh phải gỉa vờ "khóc mà nhận lỗi", rồi hạ tầng công tác Trường Chinh... (cùng lúc với những biến động nổi dậy đồng khắp trên thế giới. Ở Đông Âu, vụ Poznan ở Ba lan, (6–56) rồi khởi nghiã ở Hung Gia lợi...(10–56) bên Nga thì triều đại Stalin lúc ấy cáo chung, Krushchev đang đòi xét lại chủ nghĩa Xít ta lin nít...(2–56) Mao trạch Đông tìm cách giải quyết khó khăn vụ đánh địa chủ ở Trung Cộng bằng xì hơi qua chiến dịch Trăm hoa đua nở ...5–56). Lợi dụng dịp này NVGP mới ra đời nổi.

Đòi hỏi đổi mới ở Việt Nam dã âm ỷ, có trước những biến chuyển thành hình ở Nga (Glasnost với Gorbachev), ở Trung Cộng (Thiên an môn), biến chuyển ở Đông Âu... sự bất mãn của dân chúng trong nước... Nguyễn Văn Linh đành ra lệnh cởi trói văn nghệ, "Đổi mới hay là chết" rõ rệt là những lập lại đậm nét của lịch sử. Rõ hơn, luồng sóng ngầm của bất mãn quá mạnh, **đành** cởi trói, chứ không vì Cởi trói mà có đòi hỏi Đổi mới từ các người văn nghệ thành phong trào.

Phong trào chống đối qua thơ văn trong nước, từ đó bỗng đồng loạt nổi lên rầm rộ.

Thời gian cách nhau đúng 30 năm.

2– Sự đồng dị giữa hai phong trào

Phong trào văn chương đối kháng từ giữa năm 87 đến nay, lần này với một đội ngũ khác hẳn những Phan Khôi, Trần Dần, Phùng Quán...trước kia. Lần này với Nguyên Ngọc, Nguyễn Huy Thiệp, Dương Thu Hương, Trần Mạnh Hảo...một đội ngũ đông đảo, qua các tạp chí từ trung nam bắc, đồng gấp bội. Xưa chỉ là một thiểu số văn nghệ sĩ cùng sinh hoạt kháng chiến, sớm thức tỉnh sự độc tôn của Đảng, mà thành phong trào. Nhưng hồi ấy, dân chưa đồng loạt tỉnh ngộ, chưa có cơ hội thấy rõ bộ mặt Đảng...vì sự bưng bít nên nét chuyên chính Đảng còn núp nổi dưới chiêu bài chiến tranh và chống ngoại bang...Nhân Văn Giai Phẩm chỉ bóng gió chống sự độc đoán, chưa tháo khoán tới độ đặt vấn đề với chủ nghĩa xã hội, xa gần tới công tội của Đảng...mà còn dùng nhiều ẩn dụ, hài hước chua cay để nói xa xôi. Nay, Nhóm Văn Nghệ, (đã bị dổi Tổng biên tập) còn trực diện hơn, rành rẽ hơn, độc địa hơn qua thông diệp chống Đảng do các nhà văn đem ra dùng. Sau một thời gian là 14, 15 năm kiểm soát được cả nước, Đảng hiện nguyên hình là sự thối nát, lạc hậu, độc đoán mà cứ tiếp tục xoay trở bằng đủ mọi thủ đoạn để giữ địa vị lãnh đạo... trước mắt nhân dân toàn quốc.

(NVGP đã chết sau một thời gian rất ngắn– dĩ nhiên là bị Đảng đàn áp– nhưng chính vì sự

thiếu phổ biến, sự thiếu nhận thức đúng đắn, đồng lòng nối tiếp của mọi tầng lớp nhân dân..nhất là văn nghệ sĩ còn được tự do, đưa đến kết qủa đau thương của cả dân tộc mãi về sau, vì bộ mặt thật cùng thủ đoạn của Đảng chưa được vạch mặt chỉ tên đúng mức. NVGP không hề được hỗ trợ nào, đến nỗi chỉ khi vụ án hoàn toàn kết thúc, cụ Hoàng văn Chí mới thu góp lại được, thành tài liệu qúy gía về vụ án của một thời.[Cuốn Trăm Hoa Đua Nở].Thời bây giờ,

Chúng ta nên có nhiều ý kiến, không muốn có những suy nghĩ ốc đảo, nên tôn trọng ý kiến người khác, . . .

phong trào đối kháng hiện còn tồn tại từ '86 đến nay mỗi ngày một lớn mạnh, được hầu hết mọi người trong và ngoài nước ủng hộ. Thời xưa, trong cách viết, lối phát biểu, NVGP tuy muốn lật tẩy Đảng, vẫn phải hoan hô Đảng trước đã. NVGP không vì thế mà bị hồ nghi sự chân thành trong việc đối kháng Đảng. Nhất là NVGP không còn nữa. Thời nay, với Đổi mới với Cởi trói, Sửa sai...từ chính quyền, những nhà văn viết chống chế độ không phải không thật, vẫn còn tranh đấu chống chế độ, lại bị hồ nghi về sự chân thành của họ, bởi một thiểu số độc gỉa hải ngoại!Bài học NVGP đã làm một số trước đây bàng quan phải suy nghĩ. 30 năm sau, lịch sử lập lại, không lẽ ta vẫn mê mải không biết trời sáng trời tối, thời cơ qua đi, địch lại có thì giờ củng cố, đâu lại hoàn đấy, rồi lại gục đầu nuốt hận...)

Nút xì hơi của Nguyễn Văn Linh sẽ làm lỗ thoát hơi có cơ không đóng lại được nữa, **nếu phong trào đối kháng chế độ trong nước không bị chìm vào quên lãng chỉ vì bị thờ ơ.**

3–Các quan điểm chính trong việc đón nhận.

Có hai cảm nhận đưa đến hai nhận định khác nhau.

a/Một là đón nhận sự đối kháng chế độ, muốn tiếp tay với phong trào chống đối này.

b/ Hai là ngờ vực, dè chừng, thận trọng.

Những người ngờ vực đã phân tách mổ xẻ, xăm soi từng lời văn câu viết, xem tác gỉa này nọ có chống thật hay giả vờ, kẻo người Việt *lại bị lừa* lần nữa. Rõ nét, điển hình nhất, lập luận ít mâu thuẫn(1) và có trích dẫn cụ thể...nhất, là bài nhận định của tác gỉa Bùi Bích Hà, người đã ở với CS 11 năm, đã đọc cẩn thận cuốn Ly Thân...

Đổi mới, đối kháng từ dân, mà văn nghệ sĩ thể hiện...đã âm ỷ, tiềm tàng từ lâu nhưng Đảng cũng trà trộn, hô hoán sửa sai để nhập nhằng như bao thủ đoạn khác của Đảng (Yêu nước và yêu XHCN, Đảng và cách mạng, đổi mới của văn nghệ sĩ và sửa sai của Đảng...) làm không ít những tia nhìn nghi ngờ ở hải ngoại, ở những người đã là nạn nhân của chế độ làm họ phải bỏ nước ra đi. Những nghi ngờ chính về đối kháng trong nước, thường là những nghi ngờ đặt ra về sự chống đối có thật hay không, hay "theo đơn đặt hàng", hay chỉ là một hình thức "kiểm thảo lẫn nhau" ... do bởi lẫn lộn đòi hỏi Đổi mới của văn nghệ sĩ với Sách lược Cởi trói của Đảng...đến nỗi có thắc mắc rằng phải chăng những bất mãn trong Ly Thân chỉ là "khẩu súng gỉa có tác dụng làm đẹp thêm, làm tăng thêm uy tín của chế độ trước mắt người dân mà thôi, *không làm hại nó*(2)". (BBH, "Tôi đọc Ly Thân...")

4– Những ngờ vực.

Thái độ ngờ vực, rất chân thành, từ những người đã là nạn nhân, bị Cộng sản đánh vào cân não, ghê khiếp CS đến nỗi nhìn đâu cũng thấy phục binh, không còn phân tích nổi đâu là người viết văn chống chế độ thật hay gỉa, đâu là "viết theo đơn đặt hàng". Nhất là không tách bạch nổi sự phẫn nộ của văn nghệ sĩ trong nước với chính sách của Đảng CSVN cố tình nhập nhằng trộn lẫn những lời kêu than thống thiết ấy với chính sách Cởi Trói Văn Nghệ của bạo quyền.

Sự gờm nhốm, dè chừng trong việc nhận định về mọi hoạt động của CS thường bởi những kinh nghiệm nhận chịu hoàn cảnh cá nhân rất cay đắng, đã hoán chuyển thành ngờ vực, xen lẫn trong nhận định về nỗ lực chống đối trong nước, bởi dễ trộn với ác cảm chủ quan, nên tính khách quan giảm. Nhất là trước các nhận định thuộc phạm vi diễn tiến lịch sử. Để rồi không đẩy vấn đề đi xa hơn, sớm kết luận, sớm đóng vấn đề. Nhưng cũng còn những câu hỏi, cách nhìn khác, những tự vấn khác...Chả hạn, như trước các sản phẩm văn chương đối kháng, ta trông đợi hoặc phân tách thực tế tới mức nào. Ta nhìn các nhà văn trong nước ra sao...

5– Ta đòi hỏi ở họ những gì (để biểu đồng tình với họ)?

Không, ta không thể đòi hỏi văn nghệ sĩ trong nước được điều gì cả. Họ không hề chống chế độ dùm ta, theo cảm quan, cách ta tưởng, hoặc phải viết đúng ý ta, ta mới hoan

nghênh.(3)Chính ra, ta giống họ ở sự ghét chuyên chính, nhưng khác ở cách diễn tả.Cách diễn tả có nhiều: Phan Khôi không giống Đoàn Giỏi, Dương Thu Hương không giống Thế Giang, Bùi Bích Hà không giống Trần Mạnh Hảo...

(Vì nếu ta phải sống trong hoàn cảnh, quy luật bao cấp trói buộc khắt khe như họ, hoặc sẽ chỉ còn im lặng, hoặc im lặng bắt buộc, vì không được vào biên chế, sách có viết ra không nhà xuất bản nào chịu trách nhiệm in cho. Không biết "nín thở qua sông" để lách, sách sẽ không có, cho ta có dịp đọc! Còn nếu một khi đã muốn nói lên điều gì đó, – chính các tác giả hồ nghi lòng can đảm, sự hết mình... nơi người khác ấy, –nếu chính họ không vượt biên được, muốn chuyên chở một thông điệp nào dưới chế độ công an hiện nay, – họ cũng chỉ viết được đến thế là cùng, những lời lẽ nước đôi, càng tinh vi cay chua, càng khen chê lẫn lộn–nếu họ còn qủa có muốn gởi gấm những tâm sự bất mãn của họ về độc hại của Đảng, về chủ nghĩa, về chế độ)....

Nhân Văn Giai Phẩm đã chả từng phải viết hoan hô Đảng, rồi mới dám viết chỉ trích Đảng, ta nỡ nào trích dẫn những câu lộ liễu này, mà bỏ quên ẩn ý kia?

Những trào lưu văn hóa chống đối ấy, nếu không được tiếp tay, thì thế mới đúng là " dâu cũng vẫn đóng đấy", bởi chính thái độ chỉ thưởng ngoạn, làm kẻ bàng quan của mình mà thôi... "dâu cũng vẫn đóng đấy", là biện giải thụ động ở do mình..., chứ nào bởi Lưu Quang Vũ, một người viết kịch? (Ở trong nước, ...tôi đã xem kịch Lưu Quang Vũ..."*đâu cũng vẫn đóng đấy*" BBH).

Sự bi quan đến nỗi BBH xác quyết một câu báo động thừa "*tôi cũng biết rằng dù chế độ chỉ còn một ngày thoi thóp thở thì cái thoi thóp ấy cũng không ngừng sự chỉ đạo trên mặt trận văn hóa chính trị...*" (vẫn bài viết "Tôi đọc Ly Thân..."của BBH).

(Tại sao không lạc quan vì chế độ càng thoi thóp, chỉ đạo càng lỏng lẻo, càng mâu thuẫn hốt hoảng, càng nên chống đối mạnh mẽ, toàn diện, đồng khắp... để người trong nước sớm thoát ách Đảng chỉ đạo?)

Và, còn bởi qua nhân vật Trần Hưng, "*hình như mọi tật xấu trên đời đều tập trung nơi Trần Hưng ...*", "*chết cái mác tiểu tư sản to tổ bố lên trán Trần Hưng*" nên tác giả BBH lập luận rằng tác giả TMH, đã bêu xấu tiểu tư sản, (tinh thần tiểu tư sản là tinh thần nào? CS gán cho hay ta tự nhận?), đã phụ họa cho con người lý tưởng của XHCN, qua nhân vật Hai Giỡn trong Ly Thân. Nhân vật này được mô tả rất trong sáng đã là một chú ý trong kính chiếu yêu của BBH: ta có hẹp hòi khắt khe quá không?nhân vật ấy phải– vì dính đến chế độ– luôn luôn xấu? và Ly Thân, nếu bỏ hết các đoạn ấy đi, mới được BBH cám ơn trọn vẹn?(4)

Thế thì bất cứ khuôn mặt nào ở "phe quốc gia" sẽ phải mô tả đẹp dẽ?...Tại sao không thấy Hai Giỡn, một người chống quyết định của tập thể khi bị can thiệp trên cái tên của mình, không là một kẻ cuồng tín, giáo điều,...tạo thành khuôn mặt trong sáng, bạn dễ thương nhất của Trần Hưng; trong khi Ruộng là một giáo sư...mác xít, vợ Trần Hưng, làm chồng chết khiếp, đến nỗi "co rúm lại" (tr 264), chỉ vì "...vợ tôi sinh ra không để là đàn bà mà để làm một nhà cách mạng" (trang 261). Khi trích dẫn câu" Quan niệm về thế giới như vậy mà vỗ ngực xưng là Mác xít được à?" (tr 231), BBH đã không thấy tác giả đưa lời kết bằng cách mỉa mai về sự mâu thuẫn của Đảng, dẫn giải từ trước! (tr230). Cũng như sự "*mỉa mai không cần thiết...*" BBH gán cho tác giả, trích từ tr. 295, "...con nhà rặt ngụy là ngụy", là câu thốt ra từ chiến đấu tính của...Ruộng. Ruộng không phải hoàn toàn xấu, vì đời tư trong sạch, không ngoại tình, yêu chồng yêu con, dảm đang giỏi dắn...là đức tính tự bản năng của đa số phụ nữ, không chỉ ở tiểu tư sản mới có. Đảng đâu có tạo ra. Có khi Đảng chưa xóa kịp thì có!

Và ở câu TMH viết về mối tình Vương Thi– Trần Khuất Nguyên, trong phần cuối cuốn Ly Thân "Tôi nghĩ rằng Trần Khuất Nguyên, Vương Thi, và đứa con sắp ra đời chính là sản phẩm qúy báu của cách mạng"...càng làm tăng sự nghi hoặc nơi BBH !

Thực ra câu này, vừa có thể hiểu là một câu "thòng" của TMH, vừa thể hiện dụng tâm sâu sắc của tác giả: Nếu ta hiểu "cách mạng" là sự nổi dậy của toàn dân chống áp bức, "cách mạng" không có nghĩa là Đảng! Nếu **cách mạng là lật áp bức từ ...Đảng**, thì cách mô tả cá tính nhân vật của TMH để dẫn đến câu kết kể trên lại là một câu hay!

Chúng ta nên có nhiều ý kiến, không muốn có những suy nghĩ ốc dảo, nên tôn trọng ý kiến người khác, nhưng cứ nuôi dưỡng những suy tưởng toàn do cảm tính nhất thời, bi quan tiêu cực, thiếu sáng suốt thì sẽ bỏ lỡ một dịp **tiếp tay nhau đốt đuốc để dẹp bóng ma của Đảng CSVN,**

không phải bất khả bại ...dè lên đồng bào đã và còn đang khốn khổ.

Phải, có người vô dịch chống cộng, hoặc chống cộng 100%, hoặc 80%, hay chỉ đạt được chỉ tiêu 30%...(theo một tiêu chuẩn *nào đó*), ta cũng chẳng nên vì thế mà gạt bỏ.Ta thêm chiến sĩ đánh vào độc tài..: bất nhẫn biết bao nếu ta đòi hỏi quá cao, quên điều kiện sinh sống của họ. Một Nhân Văn Giai Phẩm thứ nhì sẽ lại tàn lụi nếu không được sự tiếp sức từ hết mọi thành phần. Mà điều cụ thể hơn hết là hãy thôi dè bỉu, nghi ngờ, dùng võ lực, rạch mặt nhau, bắt nhặt bắt khoan về cách viết, về đường lối chống đối... để có tiến bộ trong việc cải thiện đất nước: Con đường tranh đấu, – nếu có ai muốn góp chút gì vào cuộc tranh đấu này, –hãy nhìn mục đích xa chứ đừng tiêu cực, thiển cận...mãi *chỉ biết có đề cao cảnh giác trước những âm mưu thâm độc* của CS, câu châm ngôn ngớ ngẩn này chỉ đưa ta đến chỗ bất động, tự trói tay mình, trói tay người khác,– trước mọi biến chuyển mỗi ngày một phức tạp, chỉ có một vũ khí là chế diễu, phỉ nhổ, chụp mũ, gieo hoài nghi ...đã từ bao lâu nay thành nếp ở hải ngoại, những người yên ấm vật chất– và kết quả là không bao giờ tiến thêm bước nào, để đưa đến mỗi kết luận là: Coi–chừng–mắc–mưu – CS....

***

Trong Lời tựa cuốn Ly Thân, của nhà xuất bản Đồng Nai, lời lẽ tuy không chỉ dích danh Đảng mà người đọc tinh ý chỉ thấy dùng chữ "tổ chức"...nhưng người đọc cũng thấy ngay thủ phạm chính là Đảng, đã gây ra"sự sợ hãi" "sự hèn nhát" "thoả hiệp với dối trá" "giả vờ yêu, giả vờ sống, gỉa vờ viết" và "bi kịch thay là thân phận con người" của Trần Hưng, một con người bản chất là " chân thành, lòng tốt, đức hi sinh, niềm quả cảm". Oan nghiệt hơn nữa là cái chết của Oanh, của Trần Khuất Nguyên...Người đọc cũng dễ thấy cái ẩn dụ nơi hai nhân vật nữ, là Oanh và Ruộng. Oanh là tổ quốc Việt Nam, Ruộng là nước xã hội chủ nghĩa. Giữa yêu nước và yêu chủ nghĩa xã hội là hai điều khác nhau. Tác gỉa cũng muốn đưa ra lời khẳng định một lối sống mới, chân chính của người cầm bút, từ nay sẽ "hãy sống cuộc sống của chính mình, hãy yêu người yêu của chính mình, hãy nói hãy nghĩ bằng cái đầu cái miệng của chính mình... chứ đừng sống, đừng yêu, đừng nói, đừng nghĩ bằng cuộc đời, bằng đầu kẻ khác" rõ ràng tác gỉa đang đấu tranh không chịu làm công cụ của Đảng. Tác gỉa cũng "muốn gửi tới chúng ta lòng khao khát tự do và lẽ phải, sự căm thù thái độ sống hèn nhát dối trá" của một nhà văn còn có lương tri.

Trước thông điệp này chúng ta hãy tiếp tay, ái ngại, đừng thành kiến, đố kỵ, đừng đòi hỏi quá cao mà hãy thông cảm...để làm sáng tỏ chính nghĩa chống độc tài, vì tuy hai môi trường sống khác nhau, nhưng mà con người bản chất là một. Vì "cái nghề ấy là nghề viết văn, một cái nghề không thể chấp nhận sự hèn nhát, càng không chấp nhận sự dối trá, lọc lừa"...

***

Thái độ dè dặt sẽ là một bất nhẫn cho những nạn nhân đang ở những điều kiện viết ngặt nghèo.

Trước bao nhiêu thất thoát đổ vỡ, người vượt biển, kẻ tang tóc, mất thanh xuân, nhầm lý tưởng...chúng ta hết thảy đều đã là nạn nhân, bằng cách này hay cách khác. Sáu mươi (?) triệu người trước sau sẽ phải là một. Chế độ ấy đang rung rinh, gom hết các căm thù sâu sắc lại sẽ thành một sức mạnh vũ bão để lật đổ chính quyền hiện tại. Sức mạnh ấy mới vô dịch, chứ Đảng không vô dịch. Tương lai Việt Nam chắc chắn sẽ ở trong tay những người yêu dân chủ.

Và Ly Thân, với Trần Mạnh Hảo, các tác phẩm của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, và bao người nữa,...đấy là những người cũng dàn trải tâm sự họ bằng cách viết chữ Việt....Thơ văn từ tim óc của họ, nếu ta cởi mở, bớt thành kiến... sẽ thấy họ can đảm, tài ba, dẹp đẽ biết bao!

VŨ HUY QUANG

5–90

Cước chú:

(1) *Ngay chính ở sự hô hoán ầm ỹ này, bỏ ra ngoài tác dụng phỉnh mỵ của chữ nghĩa, người đọc sẽ nhận rõ sự thiếu lương thiện, thiếu ngay thẳng của tác gỉa Ly Thân*...(Tôi đọc Ly Thân...BBH)

(2) Chữ nghiêng của tôi, người viết bài này.

(3) Chỉ vì TMH được BBH xem là người nêu tật xấu của tiểu tư sản qua nhân vật Trần Hưng, và Lê thị Mộng Ruộng là hiện thân của "đạo đức cách mạng". Tự vạch quan niệm phân chia như thế, để đến nỗi BBH hỏi TMH, một cách không hoan nghênh gì lắm: nếu vậy *chị (LTMR) còn là thiên thần bên trong tổ ấm gia đình nữa đấy! Ở chỗ này, TMH có* cầm nhầm *của bọn tiểu tư sản cái gì không?*(cùng bài trích dẫn)

(4) *...xin cám ơn ông đã viết dùm lịch sử, một cách can đảm*...(trích BBH: Tôi đọc Ly Thân...).

VĂN CHƯƠNG PHẢN KHÁNG THOÁI TRÀO Ở VIỆT NAM, VĂN CHƯƠNG XỎ XIÊN TIẾP TỤC

NGÔ CHÂN VĂN

Sau khi đảng Cộng Sản Việt Nam nhất định đạp thắng "đổi mới" hãm lại, kiểm soát các nhà văn kỹ hơn, văn chương phản kháng ở trong nước phải tháo lui, thứ văn chương phản kháng mới dưới hình thức xỏ xiên đã xuất hiện. Tiêu biểu vẫn là báo *Sông Hương* (bộ mới 1990 đã bắt đầu đánh số 1), của "Hội Văn Học Nghệ Thuật Thừa Thiên -- Huế (thay thế cho hội VHNT Bình Trị Thiên). Báo *Cửa Việt* (Quảng Trị) còn hiền ngoan. Báo Đất Quảng đã bị tịch thâu.

Mở đầu bộ mới, báo SH đã nói "nguyện... theo đường lối đảng" trong chương trình đổi mới. Bài đầu tiên là một bài hồi ký của một đảng viên Cộng Sản, để ca tụng đảng. Trong hai số báo đầu tiên phần lớn là những bài văn thơ loại "hiền lành vô tội." Nhưng vài truyện ngắn xỏ xiên rất ác vẫn lọt vô.

Trong số 1 là truyện ngắn "Một Cảnh Trời Xuân" của Dương Thành Vũ, tác giả mới xuất bản cuốn tiểu thuyết đầu tay *Đứa Con Nguyệt Thực,* NXB Thuận Hóa, 1990. Trong truyện ngắn "Thiên Đường Hoàn Tục" của Dương Thành Vũ *(Sông Hương* số 39, tháng Tám-Chín, 1989) cũng đã có giọng phê bình. Nói đến cảnh tham nhũng sau năm 1975 không khác gì "xã hội cũ" anh viết "*chỉ khác xã hội cũ ở chỗ báo đài ta hoàn toàn không thông tin không lên án chuyện đó, lúc nào... cũng thành công tốt đẹp, thắng lợi rực rỡ...*" Trong truyện ngắn xuân này Dương Thành Vũ kể chuyện một anh bán sách cũ làm ăn ở vỉa hè bên cạnh bọn buôn bán bất hợp pháp, có cả các cô gái ăn sương. Ngày giáp Tết, tất cả bọn người trên bị hốt, chỉ có anh bán vé số "đại lý của nhà nước" được yên. Một chị gái điếm bị bắt, mang cả con nhỏ vào ăn tết trong tù, gởi lại anh bán sách gói quần áo cho đứa con gái lớn "đang đi ăn xin đâu đó." Anh chở đứa bé về nhà, nấu mì gói cho nó ăn. Nhưng khi phải chọn lựa giữa "đi tắm" để được ngủ lại, hay không tắm, bị vứt ra vỉa hè, con bé không chịu tắm vì sợ lạnh. Anh ta lại chở xe đạp đưa nó ra vỉa hè, con bé lanh lẹ đi vào quán hành nghề ăn xin ngay. Về nhà, anh ta suy nghĩ hối hận. Trời mưa phùn, lạnh cắt da ở xứ Huế, anh ta lên xe đạp đi tìm con bé đang ngủ trên vỉa hè. Gói tiền của nó đã bị một thằng ma cô nào giựt mất. Anh đưa nó về, đem nước nóng tắm cho nó, để lương tâm an ổn.

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì, với lối kể giản dị, nhiều lời tự nhủ, tự phân tích, đây cũng chỉ là một chuyện xã hội cảm động theo lối Thạch Lam 1940. Nhưng trong truyện ngắn này Dương Thành Vũ đã viết rất nhiều câu nói móc, xỏ xiên CSVN. Thứ nhất là lối mô tả con bé, con của một chị gái điếm. Thái độ dửng dưng thích ứng với cuộc sống đầu đường xó chợ, dửng dưng vì quen chuyện mẹ nó bị bắt, được cho ăn không biết cám ơn, nhìn người đã giúp nó bằng con mắt không cảm xúc." Tác giả viết: "khó mà đòi hỏi phẩm chất văn minh nơi con người thường xuyên đói khát," và: "*Nhà trường và cả những phúc lợi xã hội hiện nay đâu có khoản nào dành riêng cho hạng người đó, ngoại trừ chi phí trại giam* hay bảo vệ trật tự, vệ sinh công cộng..." Không khí đen tối không khác cảnh xã hội Pháp thuộc. Bên cạnh những lời tả một xã hội đen tối,

cũng có những lời phê phán, cố viết cho nhẹ nhưng rất sâu: "... Ngay cả kẻ tự coi cả đời mình cống hiến cho sự nghiệp đấu tranh... cũng chẳng ai chia tiêu chuẩn thịt của mình cho kẻ ăn mày..." và "*Chẳng có ai bảo vệ nó (đứa bé) cả, kể cả pháp luật.*"

Trùm lên trên cả cuộc đấu tranh nội tâm của nhân vật là cái ý nghĩ về tôn giáo. Tác giả đã nhắc nhiều lần đến Phật, đến "từ bi hỉ xả," đến "nghiệp chướng", và khi kết thúc, nhân vật đem nước tắm cho con bé, người bán vé số nhận xét: "Ông nên nhớ, vĩ đại như Chúa Jesus cũng chỉ làm tới cái việc rửa chân cho kẻ thấp hèn..." Sáu mươi năm chống phá tôn giáo của CSVN đã thất bại!

Trong *Sông Hương* số 2 có truyện ngắn của Cung Tích Biền, một tác giả ở miền Nam trước 1975, cựu sĩ quan. Sau 1975, nhiều người đã chê Cung Tích Biền theo Việt Cộng. Nếu có lúc theo C.S., truyện ngắn "Dị Mộng" của Cung Tích Biền bây giờ cũng đầy giọng điệu xỏ xiên, theo lối "Vàng Lửa" của Nguyễn Huy Thiệp.

Với lối hành văn vừa lăng đãng, hào hoa kiểu trước 1975, lại có vẻ thần bí, siêu hình, Cung Tích Biền kể chuyện gia đình họ Trần ở một làng miền Trung. Trong nhà này cụ Lợi đã 94 tuổi vẫn chưa chết. Con cháu xây cho cụ một cái sinh phần, chung quanh xây gạch, trồng cây, bỏ trống đó bao nhiêu năm. Một bữa người con trai trưởng chết, đứa em ở thành phố về. Ba ngày sau ông anh lại sống dậy. Cụ Lợi kể chuyện cũ trong họ đã có một ông tổ, tên Cao, sống thế kỷ trước, từng chết đi rồi sống lại. Cụ Cao sống lại trở nên ít nói. Nhưng cụ nhịn nói được mươi năm thì nhịn không được nữa: "*Ta được quyền sống lại do trót có giao kèo với dưới đó -- đúng ra là theo lệnh của họ -- là không được nói, tường thuật, trình bày, rỉ tai... Nhưng bị xử bất công thì không chịu được...*" Những từ ngữ như "tường thuật rỉ tai" rõ ràng là ngôn ngữ thời nay. Cụ Cao kể chuyện bị quỷ sứ đối xử bất công: "Ta không chịu. Ta kiện. Ta phẩn uất. Nhưng tuyệt nhiên chẳng ai xét xử." Sau cùng họ cho cụ sống lại, nhưng không được phép nói. Cụ nói, thế là đêm đó cụ hộc máu mồm chết. Đến lượt người con trưởng cụ Lợi, Trần Khương Bật, sống lại, thì cũng vậy. Anh ta cũng trở nên ít nói. Có lúc anh ta hỏi em: "Tôi chết thật rồi ư?" Em trả lời: "*Anh vẫn sống đó chớ, nhưng một nửa.*" Tại sao một nửa?" "Vì một nửa dành cho kẻ khác rồi." Bảy tháng sau đứa cháu, báo tin cho chú là Bật đã mở miệng nói, rồi chết, vì "*Sống một đời cái sống đã không ra gì mà cái chết cũng lôi thôi không dứt khoát thì xấu hổ lắm.*" Đó là lời kẻ sống một nửa, là nhà văn có biên chế!

Nếu câu chuyện chỉ có thế thì cũng chỉ là một chuyện miền quê, có vẻ thần bí, với lối văn kể chuyện chậm chạp, rủ rỉ, của Cung Tích Biền. Nhưng trong câu chuyện lại có rất nhiều đoạn xỏ xiên nữa, khiến người ta nghĩ đến cái sống và cái chết của nền Văn Nghệ trong chế độ Cộng Sản -- bị cấm nói, nhưng nhịn không được, nói rồi có chết cũng hả. Cụ Cao tượng trưng thời *Nhân Văn Giai Phẩm*, còn Bật tượng trưng cho Văn Nghệ đổi mới kỳ vừa qua, 1988-1989.

Khi Bật sống lại kêu rên trong áo quan, được mở ra, dựng dậy, câu đầu tiên Bật nói: "*Cho tôi thở chút đã.*" Trước cảnh con cháu hoang mang, cụ Lợi nói: "Có cái sống giả thì phải có cái chết giả." Đứa cháu gái hỏi: "Vậy là mình có truyền thống sống giả, giả chết?" Cái khéo của Cung Tích Biền là chuyện kể theo dòng rất tự nhiên, trừ một số câu đối thoại. Cho phải đạo Biền còn thêm một đoạn bôi nhọ lính quốc gia nữa.

Ông cụ tổ, tên Cao, nhịn nói mười năm không khác gì lớp văn nghệ thời kháng chiến (1945-1955), lúc bật lên nói, tiêu biểu là Phan Khôi tác giả viết "... hơn mười năm sau thì ông lại nói, có lẽ vì không nhịn được nữa. Kể lạ, ở cái tuổi thất tuần này mà ông không giữ được mồm miệng..." Cụ Cao lúc nói thì khuyên con cháu: "... chúng bay phải tu thân tích đức, ăn ở sao cho có tình có nghĩa... vạch mặt chỉ tên bọn ác bá cường hào. Tụi bay phải sống cho ra sống, cho xứng đáng với chức danh làm Người cao quý." Đặc biệt là trong truyện không hề nói ông cụ Cao này bị cường hào ác bá nào bắt nạt. Ám chỉ chủ nghĩa Cộng Sản, tác giả cho cụ Cao nói: "*Đừng mơ ước lên thiên đàng* hay sợ hãi phải tới địa ngục...", và người em hỏi Khương Bật: "Cái ước lệ và giáo điều, cái hình thức định đặt ra để con người mơ ước được lên đó hay sợ hãi phải xuống đấy, cái ấy có nên tồn tại không?" Khương Bật khi sống lại nói: "Thời gian hạnh phúc thì ngắn ngủi, tháng ngày của điêu linh thì vô biên... này, thôi... chớ hỏi nữa chú ơi... Nó đấy" Khi em hỏi: "Nó là ai vậy" thì Bật giả câm. Tất cả những câu trên không thích hợp với ngôn ngữ các nhân vật ở một làng quê, những người tác giả tả là không có học. Tác giả phải biết như vậy. Vậy chỉ có thể là những lời xỏ xiên. Cung Tích Biền không tránh được cả chuyện dùng cái sinh phần của cụ Lợi để ám chỉ "Lăng Bác Hồ." Cái sinh phần không dùng vào được việc gì ngoài chuyện đêm đêm trai gái hẹn hò nhau. Một đứa cháu gái nói: "... *thiếu gạch ngói, tiền của để xây nhà hộ sinh, trường mẫu giáo mà lại xây một ngôi mộ to lớn...*" Và kết án: "Có mấy chị trong làng bị chửa hoang vì cái phần mộ này đây." Khi chú hỏi cháu có phải làng sung túc hơn xưa chăng, cô cháu nói: "Chú thấy bên ngoài. Cái hình thức nó làm chết cái lương tri." Câu nói này cũng không phù hợp với cả khung cảnh và nhân vật, tác giả viết vào đó chỉ để xỏ xiên.

Xỏ xiên lộ liễu hơn nữa là Hoàng Phủ Ngọc Tường trong "Tìm ma phiêu du ký" (SH số 1), kể chuyện một nhà báo đeo kính "chiếu ma" có thể thấy được hồn người chết hiện về giữa thành phố Huế. Anh ta thấy vua Minh Mạng, gọi ông vua là Pi-E đại đế (của Nga). Vua Minh Mạng hỏi tại sao dân Nga đã đặt tên thành phố Petersboug kỷ niệm Sa hoàng Pi-E mà không ai ở Việt Nam đặt thành phố nào lấy tên Minh Mạng? Rõ ràng ám chỉ tên thành phố Sài Gòn bây giờ. Các anh hùng dân tộc thật như Lê Lợi, Quang Trung thì có đặt tên thành phố nào đâu! Nhà báo trả lời vua: "Muôn tâu bệ hạ, tại hạ nghĩ rằng ấy bởi vì *bất cứ ai đã lên làm vua thì dù có công đến đâu, ắt cũng không khỏi có tội đối với quốc dân.*" Khi Minh Mạng hỏi ông ta có tội gì thì nhà báo nói: "... *bệ hạ đã sinh đẻ ra quá nhiều ông hoàng bà chúa...*" Nếu đây là câu ám chỉ Hồ Chí Minh thì các ông hoàng bà chúa chính là trung ương đảng! Nhà báo lại gặp cả hồn ma của Lê Lai, ông than phiền tên ông bị đặt cho con đường dẫn vào nhà lao Thừa Phủ, hỏi: "... định bỏ tù ta à, *há thành phố này vẫn còn là của nhà Minh?*" Minh đây chính là tên "bác Hồ." Hồn ma Lê Lai hỏi tại sao tên bà Huyện Thanh Quan đặt vô con đường "ngắn chưa đầy chục thước, bờ bụi um tùm... không có một số nhà nào cả." Đó là ám chỉ số phận văn học dưới thời "thuộc Minh" mới này. Bà Huyện Thanh Quan hỏi tại sao thành phố Huế không có đường Hàm Nghi, đường Duy Tân, nhà báo hứa mai mốt sẽ điều chỉnh, bà mắng: "*Ta đã chán ngấy cái mai mốt của các ngươi. Mai mốt là bao giờ?*" Đoạn sau nhà báo gặp hồn ma hề Sạc Lô, người xưa kia đã thăm Huế một lần, ông ta nói: "*Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua, không hiểu sao thành phố của chúng ta xuống cấp tội nghiệp thế này...*" Nhà báo mời Sạc Lô ăn trứng vịt lộn: "... Đây là trạng thái quá độ từ quả trứng lên con vịt..." Sạc Lô chê quả trứng *quá độ* đó là: "... ở đây người ta luộc đi luộc lại nhiều quá" ăn rồi bị đau bụng "bị té ra một trận."

Văn chương phản kháng 1988-1989 đã rút xuống chỉ còn là văn chương xỏ xiên 1990.Đảng CSVN hoặc thả lỏng cho sự bất mãn được xì hơi, hoặc bất lực không kiểm soát được các địa phương nên để tình trạng này xảy ra. Báo *Tác Phẩm Văn Học* ở trung ương của hội nhà văn đã đổi là *Tác Phẩm Mới,* vẫn do Nguyễn Đình Thi làm chủ bút, vẫn chỉ đăng các huấn thị của các "đồng chí lớn" Đỗ Mười, Nguyễn Văn Linh! Văn nghệ phản kháng đã rút lui nhưng vẫn cầm cự, chờ một phong trào quần chúng nổi lên giải phóng cho họ. Hay là họ sẽ bị "câm miệng" trở lại để khỏi chết hộc máu? Họ sẽ chịu đựng cảnh "sống một nửa" bao lâu nữa?

NGÔ CHÂN VĂN

TRẦN SA

Con trăng mà yêu dòng sông

Con trăng
Năm đợi
Suốt ngày
Chờ đêm xuống
Để tỏ bày
Với sông.

Con trăng
Năm khuyết
Bao tuần
Chờ đêm Mười Sáu
Mới rằm
Với sông

Sông kia
Chảy chỉ một dòng
Trăng kia
Sáng chỉ cho lòng sông thôi

Đêm đêm
Ước hẹn thề bồi
Mà bao giờ
Đất với Trời
Gặp đâu

Thiên Thu
Trăng vẫn cứ sầu
Ngàn năm
Sông lạnh
Vẫn màu buồn tênh

BẬN

TAM TRƯƠNG

TÔI BẬN, thường được hiểu theo một nghĩa rằng người phát biểu bị trói buộc, trong lời ăn tiếng nói hàng ngày, thường được hiểu dưới dạng thức về mưu sinh. "Bận việc nhà đến nỗi không có thì giờ đọc sách được." "Bận kiếm ăn đến nỗi không đi đến đâu được"... Thực ra "bận" là một câu nói của sự từ chối trước một giải pháp, trước một lựa chọn khác. Người nói câu ấy tự tiềm thức, lắm khi thuận mồm, cũng không rõ là tự thâm tâm mình đã có sự chọn lựa, muốn đóng lại trước một khả dĩ mà họ không chú trọng. Khi bảo "Tôi bận làm ăn nên không dạy bảo con được." hay "Bận công việc không có thì giờ đọc sách được"... Thực ra, thiếu gì người bận việc ngược lại: Bớt làm ăn để chăm lo gia đình, bớt thì giờ kiếm sống để trau giồi kiến thức... chả hạn. Hoặc giả, lắm khi còn bận xỏ xiên người khác để không có thì giờ tra vấn lỗi mình, bận lo quyền lợi mình mà quên nghĩ đến nạn nhân của mình... Thiếu gì cách bận, thiếu gì đường lối bận? Thiếu gì thi sĩ bận làm thơ đến nỗi quên cả đời sống cụ thể, chả hạn. Làm sao giải thích được cho khỏi bé bàng, tại sao một cô gái thoái thác rằng "thiếu thì giờ," lúc nào cũng bề bộn công việc, -bận rộn,- với chàng này mà sẵn sàng có thì giờ với chàng trai khác?

Khi một người viện cớ bị Bận, họ đã bằng lòng chấp thuận cách sử dụng thì

GÓP Ý VỚI NGUYỄN HƯNG QUỐC VỀ BÀI NGÃ TRÊN NÚI KHI ĐI VÁC NỨA CỦA TRẦN KHA

LÊ THANH LÃM

Đọc bài "đọc thơ ngăn ngắn" của Nguyễn Hưng Quốc trong *Thế Kỷ 21* số 5 (tháng Chín 1989), tôi thấy nhà phê bình họ Nguyễn quả là tài hoa.

Tôi có đọc hai cuốn sách (viết về thơ) của ông -- Cuốn *Tìm hiểu nghệ thuật thơ Việt Nam* và cuốn *Nghĩ về thơ*. Tôi thích cả hai, và đồng ý với lời giới thiệu của nhà xuất bản Văn Nghệ: sách của Nguyễn là một bài thơ.

Nguyễn Hưng Quốc dẫn tôi vào "cõi Trần Kha" (theo cách nói Mai Thảo) bằng những bước tinh tế, nhẹ nhàng và dạt dào hứng cảm.

Nhưng, dường như đôi chỗ tôi có cảm tưởng họ Nguyễn dẫn tôi đi lạc lối.

Tôi đề nghị chúng ta cùng đọc lại *Ngã trên núi khi đi vác nứa.*

trượt dốc té nhào trên đỉnh núi
chết điếng toàn thân trong giây lâu
mưa rơi đều hạt mưa phơi phới
ngày đang tàn, hiu quạnh rừng sâu.

duỗi soải chân tay, gối trên nứa
ngó trời nhá nhem nghe mưa mau
tưởng như thi thể đang thối rữa
hồn viển vông chẳng chút oán sầu

mưa tung màn lưới trắng dày khít
làng xóm dưới núi ở phương nào?
gió lạnh tái tê bó liệm chặt
lả thiếp người, quên bẵng sướt đau

đầm mình trong hạnh của ẩn mật
mắt hoen nhoè hứng giọt thiên thâu
dò dẫm đường về đêm tối bít
sông xa núi thẳm, quê nhà đâu?

9-1979

giờ, chấp nhận sự bận rộn của mình bằng cảm quan riêng, rất cá nhân, trong sự lựa chọn riêng tư của đời mình. Không ai có nhiều thì giờ hơn ai. Càng đeo đuổi, thích thú tiến tới mục đích chừng nào, càng không có, không muốn để điều khác bị coi là thứ yếu chen vào tâm trí chừng ấy. Thực ra, "bận rộn" một điều gì, thường là một cớ từ chối lịch sự, khi phải đứng trước một hành xử khác. Trong ấy có cả cách thoái thác hoàn toàn cá nhân, tình cảm, không phải chỉ "thì giờ" thuần túy.

Bận yêu xã hội chủ nghĩa đến nỗi không có thì giờ cải thiện đời sống dân chúng, không từ bỏ giáo điều dược, cũng là một cách nói. Bận hi sinh cho tiền đồ dân tộc, đến nỗi không từ chức được, không bầu cử được, cũng là một cách nói. Bận sửa sai cấp thừa hành đến nỗi không xét lại được công tội của Đảng trong nửa thế kỷ nay được, cũng là một cách nói.

Giống như câu trả lời qua quít "Bận quá," khi đứng trước sự phải từ khước khi gặp người gặp việc mình không thích, không rung động.. từ đáy lòng chuyển thành một viện lẽ ở miệng một cô gái muốn tỏ tế nhị, khôn khéo... Nhưng nghe rồi, không phải không đáng mỉm cười.

Dẫu sao, với lý do BẬN, cũng là một khước từ dịu dàng... ít ra trong phạm vi giao tế thuần tính cách cá nhân.

Chỉ trong phạm vi liên hệ cá nhân thôi. Vô duyên nhất, có lẽ là khi hỏi lại một người rằng người ấy bận cái gì?

Nguyễn Hưng Quốc viết:

Hãy để ý cách tả cảnh của Trần Kha. Đêm, mưa và cả gió nữa, thật ra, đều là hình ảnh của nhà tù. Tất cả đều như một sức mạnh vây siết và vùi dập. "Đêm tối bít" *dựng lên những tường vách.* Mưa tung màn lưới" *dựng lên những rào cản.* Và "gió tái tê bó liệm chặt" *mang hình ảnh của những gông xiềng. Nét tài hoa và sự tinh tế của Trần Kha là ở chỗ đây: ông không nói đến nhà tù, nhưng đọc, người ta vẫn biết ngay, cái con người đi vác nứa bị té ngã giữa rừng sâu ấy là một tù nhân.*

Phân tích như thế quả là nhạy bén. Từ sau tháng Tư 1975, cả nước Việt Nam là một nhà tù, hiểu theo nghĩa bóng cũng được, mà hiểu theo nghĩa đen cũng không sai, khi hàng triệu người bị tù thật sự trong những nhà tù mệnh danh là "trại cải tạo" -- hầu như gia đình nào cũng có người thân ở tù. Tôi cũng "bị" gần sáu năm, và đã từng vác nứa, trên núi, trời mưa. Cho nên đọc thơ Trần Kha tôi "cảm" liền. Và nghe Nguyễn Hưng Quốc bình, tôi càng "mê."

Nhưng tôi không đồng ý với nhà phê bình họ Nguyễn khi ông viết:

Bi kịch chủ yếu, trước hết, là những dằn vặt, những hãi hùng, những phập phồng lo âu, kết quả của cả một quá trình bị đe dọa, bị khủng bố thường trực, khiến nhìn đi đâu, ngó cái gì, ngay cả nhìn trời, nhìn mưa, nhìn gió, anh ta cũng mường tượng ra hình ảnh của ngục thất. Chính cái mặc cảm tù đày, cái ngục thất vô tình, đè nặng trong tâm thức ấy là một cực hình làm cho người tù rớt xuống tận cùng nỗi tuyệt vọng.

(...) Người tù, sau đó, một phần vì kiệt sức, một phần vì tuyệt vọng, đã chìm dần trong cõi sương mù lênh đênh của cái chết. Tâm trạng của người tù là tâm trạng của người hấp hối. Tưởng da thịt mình đang thối rữa. Tưởng gió đến làm khăn liệm. Tưởng trời đất là quan tài. Tử thần đang chập chờn quanh quất đâu đó. Đâu đó.

Trần Kha ngã nhưng không *gục.* Đọc cả bài thơ, tôi cứ có cái cảm giác lâng lâng, phơi phới, bay vút lên, trải rộng ra, của một tâm thức đã "ngộ." Trần Kha *ngã* nhưng vẫn *ở trên cao: đỉnh núi* lận. Ông vác nứa (một biểu tượng của cái gông?), nhưng khi ngã, ông *gối trên nứa* chớ nứa không đè được ông.

Bài thơ buồn (ở tù, xa nhà, lao động khổ sai, ngã, một mình trong mưa, vui sao được!), nhưng hùng tráng và siêu thoát. Tôi không cảm thấy Trần Kha bị "*dày vò*" "*vì những đau đớn trong thể xác*", bị "*rớt xuống tận cùng nỗi tuyệt vọng.*" Không, ông buồn và biết mình buồn, nhưng rất an nhiên, tự tại. Những từ hoặc nhóm từ, như *phơi phới, duỗi soải chân tay, chẳng chút oán sầu, quên bẵng sướt đau, dầm mình trong hạnh của ẩn mật* không làm cho "khí hậu" của bài thơ trở nên "u uất và thê lương."

Tôi ước sao có được cái tâm tự tại, vô úy, vô ngại đó của nhà-thơ-người-tù Trần Kha. Ông ấy cao hơn chúng mình nghĩ đấy Nguyễn bằng hữu ạ.

BÙI BẢO TRÚC

Gửi người sắp rời Sài Gòn

Em Sài Gòn, bao giờ ra đi
nhớ mang theo chút trời và chút đất,
tẩm trong mái tóc
nhớ mang chút gió, chút mưa
chút nắng mùa hạ
gói trong vạt áo
nhớ mang theo tiếng guốc trên đường về học
những chiều tan trường
những bàn tay thơm
và những trang sách
cất trong ngăn kéo bàn học từ mười mấy năm nay

Em, bao giờ em đi
nhớ mang theo cho anh miếng môi, miếng mắt
miếng tóc
miếng đồng tiền
miếng cằm chẻ, miếng nốt ruồi duyên
miếng chanh chua, miếng hay hờn,
miếng làm cao, miếng điệu, miếng ngúng và
miếng nguẩy, miếng mắc cở, miếng bầy dặt, miếng nguýt, miếng lườm, miếng làm lành, miếng nói mát...

Em Sài Gòn, bao giờ qua đây
làm ơn mang theo chút bụi đường tội nghiệp
chút thổ mộ khốn khổ
chút xích lô nhọc nhằn
chút xe lam chật chội khói mù
và chút xe buýt ngột thở buổi chiều
chút xe lô mệt mỏi qua cầu

Em yêu dấu bao giờ em đi
mang cho anh miếng nước mía Viễn đông
mang cho anh miếng đậu đỏ bánh lọc
mang cho anh miếng bò khô, miếng bò bía, miếng bia 33, miếng chanh muối, miếng bánh cuốn Phan Đình Phùng, miếng bia ôm, miếng quán cóc, miếng phở đêm, miếng mì thất nghiệp...

Em Sài Gòn, bao giờ em lên đường
nhớ mang cho anh
thật nhiều Việt Nam
thật nhiều Sài Gòn, thật nhiều Chợ Lớn, thật nhiều Phú Nhuận, Đa Kao
nhớ mang cho anh thật nhiều Thủ Đức và Gia Định,
thật nhiều ngã năm, ngã bẩy
thật nhiều ngoại ô, thật nhiều ngõ tối
thật nhiều ổ gà, thật nhiều mái tôn,
thật nhiều ngõ lội
thật nhiều bùn lầy đêm mưa
và thật nhiều số nhà năm, bẩy lần chồng chất lên chúng ta

Em Sài Gòn, bao giờ em đi
ghé lại thăm hộ anh những hàng cây trong sở thú
dọc hộ anh những chiều mùa mưa
những đêm cúp điện
những đầu ngày nóng hổi mệt nhoài trước mặt
những trưa đổ lửa xuống lưng
những rạp ciné thường trực
những quán nước, những hàng hiên đá giữ chúng ta trong cơn mưa hạnh phúc
nhớ mang câu vọng cổ trưa buồn náo nuột xuyên qua vách ván
nhớ mang truyện tình kết rất đẹp đêm cải lương thứ bẩy
mang cho anh một chút dịu dàng mà ở đây rất thiếu
Em Sài Gòn bao giờ em đi...

NGUYỄN LẬP ĐÔNG

Bạn mở quán

Dừng chân mở tạm quán đời
Áo cơm làm nặng lòng người viết thơ
Dọc ngang, này buổi dựng cờ
Chợt dây, sao đá bụi mờ thời gian.

Ta đóng quán

Bán buôn gì nữa bây giờ
Cái tâm đá nản, cái đời đá xa
Nâng ly đánh một cái khà
Thấy trong nước mắt nhạt nhòa cái ta.

NHƯ CHI

Phù vân

Mây cuộn cuộn bay dâu trú xứ
Muốn dừng thêm rối những tương duyên
Sao chẳng trao thân cho sấm sét
Đốt sạch tư duy lấn nối phiền
Sao chẳng quên mình theo hướng gió
Học đòi giữa động thấy chân yên

Mây cuộn cuộn bay về lối mộng
Chiều rơi nắng rụng cõi mơ màng
Cho dấu đêm suông và sớm rạng
Thấn thờ kiếp sống buồn mang mang
Cho dấu mây tan và nước rá
Mười phương cát bụi vẫn huy hoàng

Mây lặng lặng bay vào bóng tối
Thầm thầm không nói chuyện riêng chung
Mây hỡi có không dâu mấy cõi
Nói chăng thì mộng cúng vô cùng
Sao chẳng như mưa về với biển
Sao chẳng làm hoa tuyết bay tung
Thân dấy mà tâm ai có thấy
Đường mây muôn dặm cúng là không.

Đại hội điện ảnh quốc tế thường niên Los Angeles

PHONG PHÚ NHỜ PHIM NGOẠI QUỐC

VANN PHAN

Người ta thường nói phỏng chừng 90% các bộ phim chính của Hoa Lệ Ước — từ "Dead Poet's Society" (*Xã hội của Thi sĩ Quá cố*) tới "Teenage Mutant Ninja Turtles" (*Người rùa Ninja lai giống trẻ tuổi*), từ "Pretty Woman" (*Thiếu phụ Xinh đẹp*) tới "Crazy People" (*Những kẻ Bất thường*) — đều dành cho các khán giả từ 12 tới 14 tuổi. Vậy mà, mỉa mai thay, các phim đó cũng có thể được xếp loại R, tức là "dưới 17 tuổi không được xem nếu không có cha mẹ hoặc giám hộ đi kèm", một lề luật mà hầu hết các rạp chiếu bóng đều chẳng hề chịu áp dụng.

Những đại hội điện ảnh quốc tế thường niên diễn ra tại Hoa Kỳ chính là dịp để giới thiệu nhiều món ăn tinh thần bổ ích cho sự thưởng ngoạn của người lớn, thay vì dành cho trẻ em.

Liên hoan Phim ảnh Quốc tế Thường niên Los Angeles của Viện Phim ảnh Hoa Kỳ — hiện đang ở kỳ thứ 14 — là hoạt động điện ảnh lớn nhất trong năm tại miền Nam California. Cuộc liên hoan phim kéo dài hai tuần lễ này — khai diễn hôm thứ Năm, 19 tháng Tư với buổi trình chiếu đầu tiên hai phim "William The Exorcist" (*Thầy Phù Thủy William*), một phim rùng rợn mới của Friedlin, và phim "The Guardian" (*Người Bảo Vệ*) — đã cho ra mắt hơn 200 bộ phim của 40 nước tính cho đến ngày 3 tháng Năm là ngày bế mạc. Cuộc liên hoan phim này đặc biệt còn trình chiếu một phim ca nhạc chuyển màu do Andrey Hepburn đóng nhan đề "Funny Face" (Khuôn mặt Ngộ nghĩ).

Đại hội liên hoan phim năm nay còn gồm việc trình chiếu phụ một số phim thực hiện dựa theo các chủ đề như: Điện ảnh với Chính sách Cải cách (phim của Đông Âu), Điện ảnh Mỹ Châu La Tinh, các phim tài liệu và một phim hồi ức của đạo diễn lừng danh người Hy Lạp Theo Angelspoulos.

Sau đây là các bộ phim đáng chú ý nhất được trình chiếu tại Liên hoan Phim ảnh Quốc tế Thường niên Los Angeles:

— *"The Decalogue" (Mười Điều Răn)* của Krzysztof Kieslowski, Ba Lan. Đây là một loạt 10 cuốn phim, mỗi cuốn dài một giờ, dựa trên chủ đề Mười Điều Răn của Chúa, tất cả đều có liên quan đến cuộc đời của những dân mướn nhà ở một khu nhà tập thể tại thủ đô Vác-Sa-Va của Ba Lan.

— *"I went to the Dance" (Tôi Đi Khiêu Vũ)* của Les Blank và Chris Stachwitz, Hoa Kỳ. Đây là một tài liệu âm nhạc có tính cách lịch sử ghi lại các cuộc trình diễn của Queen Ida, Michael Doucet và các tài tử khác.

— *"The Travelling Players" (Những Nghệ sĩ Nay đây Mai đó)* của Theo Angelopoulos, Hy Lạp. Đây là một bộ phim dài bốn tiếng đồng hồ nói về cuộc đời của kịch tác giả kiêm thi sĩ Aeschylus của Hy Lạp, được quay tại Hy Lạp từ năm 1939 đến 1952.

— *"Birth" (Chào Đời)* của Shaji, Ấn Độ. Phim này được gợi hứng từ vụ án sát nhân Rajan của thập niên 1970, kể lại vụ mất tích bí mật của một sinh viên sau khi anh này hát một ca khác phản đối chính trị.

— *"A city of Sadness" (Thành phố Buồn hiu)* của Hon Shsiaohsien, Đài Loan. Đây là một thiên anh hùng ca về một gia đình Trung Hoa trong một giai đoạn lịch sử sôi động của Đài Loan — từ cuộc đầu hàng của Nhật Bản năm 1945 cho tới lúc Cộng sản chiến thắng tại Hoa Lục. Phim này đã đoạt giải Sư tử Vàng tại Đại hội Điện ảnh Venice 1989.

— *"Better Days Ahead"*

(Ngày mai Tươi sáng hơn) của CArlos Diegues, Ba Tây. Đây là một phim vui nhộn của nhà đạo diện từng thực hiện phim "Bye, Bye Bazil" (*Ba Tây ơi, thôi giã từ em nhé*), nói về một nữ diễn viên khủng hoảng tâm thần phụ trách chuyển âm các phim Hoa Lệ Ước sang tiếng Bồ Đào Nha.

— *"Rikyu"* (Nhà nghệ sĩ Rikyu) của Hiroshi Teshigahara, Nhật Bản. Đây là phim đầu tiên kể từ 17 năm nay của nhà đạo diện lừng danh của phim "Woman in the Dunes" (*Thiếu phụ trên đồi cát"*. Rikyu chính là tiểu sử sống động của một nghệ nhân Nhật hồi thế kỷ 16 và đồng thời cũng là một lãnh chúa đã đưa trà đạo lên hàng nghệ thuật.

— *"Berkely in the Sixties" (Berkeley Trong Thập Niên Sáu mươi)* của Mark Kitchell, Hoa Kỳ. Đây là phim đã được Giải thưởng Audience Award tại Đại hội Điện ảnh Hoa Kỳ ở Park City mới đây. Bộ phim có tính cách tài liệu này đề cập đến mục tiêu lý tưởng nhằm biến đổi Mỹ quốc của một thế hệ người dân Mỹ.

— *"Australia" (Úc Châu)* Jean Jacques Andrien, Bỉ-Pháp-Thụy Sĩ. Đây là một chuyện tình lãng mạn đa chủng lấy bối cảnh là Úc Đại Lợi vào thập niên 1950, do Jeremy Irons và Fanny Ardens đóng vai chính.

— "Def by Temptation" (Bị Cáo Đã Sa Ngã) của James Bond III, Hoa Kỳ. Đây là câu chuyện về một sinh viên thần học người da đen cố gắng chống chọi lại những cám dỗ mê hồn của phụ nữ. Phim do Kadeem, Hardison Bill Nunn, Melba, Freddy Jackson và John Canada Terrell đóng.

— *"Birthright" (Quyền Làm Người)* của Lynn Wegenka, Hoa Kỳ. Đây là một chuyện đã tưởng rùng rợn về một phụ nữ nhất định không chịu tiết lộ nguồn gốc của mình cho những kẻ đang thắng thế.

— *"My Dinner with Abbie" (Dạ Tiệc với Abbie)* của Nancy Cohen, Hoa Kỳ. Đây là một buổi dạ tiệc chuyện trò với nhà hoạt động Abbie Hoffman nhân sinh nhật lần thứ 50 của ông.

— *"The Natural History of Parking Lots" (Chuyện Tự nhiên tại Bãi Đậu Xe)* của Everett Lewis, Hoa Kỳ. Đây là chuyện của hai anh em cùng vướng mắc vào các tội ác ngoài đường phố vì chạy theo đợt sóng mới.

— *"Inventory" (Liệt kê Nhân tính)* của Krzysztof Zanussi, Ba Lan. Đây là phim mới nhất của nhà đạo diện vĩ đại Ba Lan từng thực hiện phim *"A year of the quiet sun" (Năm Mặt Trời Yên Lặng)*. Phim đề cập đến những căng thẳng giữa một phụ nữ mắc bệnh tâm thần, một thanh niên mang nhiều lý tưởng và bà mẹ của anh.

— *"Metamorphosis: Man into Woman" (Biến Hình Từ Đàn Ông Thành Đàn Bà)* của Lisa Leeman, Hoa Kỳ. Đây là một phim tài liệu ghi lại diễn biến cuộc giải phẫu đổi giống của chàng "Gary" biến thành nàng "Bagi". (VP)

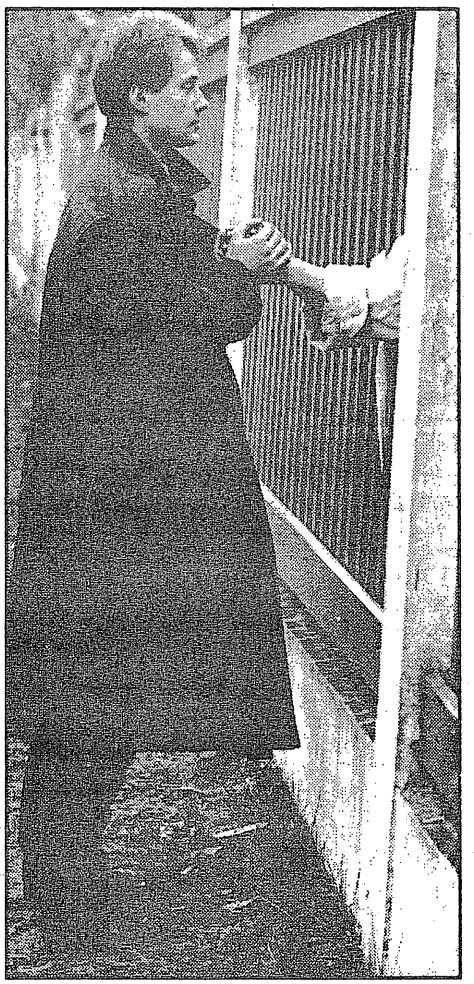

'Inventory'

TRONG CƠN SỐT HAVEL

Bài của REGGIE NADELSON
Bản dịch NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

Tuần rồi ở Pra-ha đi đâu cũng thấy khẩu hiệu "Mời Havel Vào Dinh" (Havel to the Castle) trên tường, và hình Tổng thống Havel trong các tủ kính. Ảnh của Havel dán trên mỗi chiếc xế bốn bánh và mỗi chiếc tắc-xi; nơi công cộng thì có ảnh Havel lớn, trong nhà thì có ảnh Havel nhỏ, trên các phù hiệu thì có ảnh Havel tí teo; và đôi khi người ta còn thấy vài tấm bản con con với cái tên Havel đơn độc viết tay.

Một tiệm hớt tóc chưng trong tủ kính một tấm ảnh Havel bốn màu để xen kẽ với ảnh của hai người mẫu, một nam và một nữ, và bạn khó đoán ra ai đã được bàn tay thợ xấy tóc. Là một kẻ thạo các món đồ "bá láp ngộ nghĩnh" (kitsch) tôi đã để ý tìm một cuộn giấy đi cầu Havel nhưng không thấy.

Thánh Havel, Vua Havel — rõ ràng là Pra-ha đã trở thành một thành phố Havel rồi và ở một nơi xưa kia đã có một thời mà ở trong các tủ kính tiệm người ta chỉ thấy toàn là ảnh với hình của Lê-nin thôi (mặc dù có lẽ ta cũng nên trừ bớt các tiệm hớt tóc), thì bây giờ đã có ảnh của Havel để thay thế.

Tôi không có ác ý gì với Havel cả. Bởi khắp trái đất này, thử hỏi tìm đâu ra được một chính trị gia như chàng để cho ta cảm thấy thật sung sướng khi được cùng nhau uống bia? Và cũng bởi vì mình là một kẻ "chịu chơi" của thập niên 60, mặt mũi đã "phong trần nhăn nheo", đã từng nghe bụng dạ mình tơi bời hoa lá mỗi khi nhìn thấy cái phù hiệu ủng hộ đảng của Havel — cái phù hiệu có hai chữ Civic Forum và cái khuôn mặt mỉm cười; đã hồ hởi cả tim lẫn gan mỗi khi nghĩ tới cái thế giới ngày mai khi các vị lãnh tụ của chúng ta đều là những diễn viên, nhà thơ, nhà văn có sách in bìa mỏng — Havel ở Tiệp Khắc, Vargas Llosa ở Pê-ru (ờ, thì ông này cũng đang cố hết sức mình) và . . . Dame Edna ở Úc? Dân Mẽo chúng ta cũng đã có phần của mình rồi đó; Shirley Temple Black đang đảm nhiệm vai trò đại sứ ở Tiệp. Chị Shirl ơi, cứ tiếp tục cho ngon lành đi nhé!

Trong cuốn sách viết trong tù của ông, cuốn *Thư cho Olga,* Havel đã cho độc giả những giây phút rung động mãnh liệt, không phải khi ông bàn về những vấn đề triết lý cao siêu này nọ, mà chính khi ông tỏ ý lo lắng sợ mình sẽ bị . . . mập! Chàng đã viết cho vợ: "Anh sống trong chờ đợi ngày hai đứa mình gặp nhau lại . . . Anh đang cố nhịn ăn để giữ gìn thân thể xinh đẹp cho em nhưng coi bộ hơi khó đó."

Thế nhưng, qua sự nhận xét của tôi, điều đã làm cho tôi lo ngại nhất là hình như bây giờ ở Pra-ha chẳng còn có một người nào không coi Havel như là một đấng Cứu Thế Ô-kê, tôi nghĩ bụng, thì cũng chẳng thiệt hại gì cho ai cả nếu ta có được một chàng Havel. Nhưng sẽ như thế nào nếu rủi ro ta mắc phải một ông Richard Nixon? Chỉ nhờ có một chế độ thật vững chắc, luôn luôn bước đúng nhịp với luật pháp thì chúng ta mới có thể loại trừ được một anh Dick mưu mô thôi! Hạ bệ một thần tượng đâu phải là chuyện dễ.

Mặc dù vậy Pra-ha cũng thật xinh xắn trong cảnh mùa Xuân vừa chớm nở, nắng rọi nghiêng nghiêng trên những mái nhà cũ kỹ màu nâu; bạn như có thể cảm thấy được cái thành phố xinh đẹp này đang cố lột xác để trở thành một thủ đô "hippy" của thập niên 90, đầy những người trẻ tuổi và nhạc kích động.

Trong ngày thứ Bảy, ở Old Town Square, sở Cứu hỏa Đô thành tổ chức một cuộc triển lãm về chiến dịch phòng vệ dân sự, với những dụng cụ và những vũ khí đã lỗi thời như trong một cuốn phim khoa học giả tưởng cũ mèm, để chống lại một cuộc chiến tranh nguyên tử chắc hẳn sẽ không có ai tham dự.

Trên mui một chiếc xe cảnh sát, một cái loa phóng thanh chơi inh ỏi bài "Please Mr Postman", và ở phía bên kia thành phố, qua cầu Charles Bridge , có khoảng chừng một trăm cô cậu choai choai đang khảy đàn ghi-ta và gân cổ lên hát "Yesterday". Từng hàng các vị thánh bằng đá đứng nheo mắt lại trong ánh nắng đầu xuân và những tấm bích chương dán trên tường

báo ngày qua thăm thành phố của một nhân vật Mỹ có tài hùng biện thôi miên.

Nhạc kích động đã luôn luôn là một thành phần của những mùa xuân Pra-ha. Dẫu được ít người biết tới, mặc dù đó là một chuyện thật tuyệt vời, là vào năm 1969, nhóm Beach Boys đã sang trình diễn ở Pra-ha. Cuộc giải phóng mùa Xuân Pra-ha mang về vừa mới bị cuộc xâm lăng của Nga Xô dập tắt. Mike Love, ca sĩ đầu đàn của nhóm Beach Boys lên máy vi âm cho biết anh sẽ hát một bài tặng lãnh tụ Alexander Dubcek, lúc đó đang có mặt trong đám thính giả. Bài hát ấy tên là "Breaking Away".

Tôi đã có dịp tới thăm Václav Nactar, hai mươi năm về trước anh là ca sĩ "pop" nổi tiếng nhất nước và anh cũng là người đã viết bài "quốc ca" mới cho mùa Xuân Pra-ha thứ nhất. Bài quốc ca mới này chỉ là một bài phóng tác lại một bài hát của Cliff Richard, bài "Congratulations".

Năm 1968, Nectar có được nghe Cliff hát trong một buổi phát thanh truyền đi từ hí viện Albert Hall ở Luân Đôn, anh ta thấy thích phần nhạc và đã nghĩ tới chuyện viết lời ca mới bằng tiếng Tiệp. Lời ca đó đại khái như sau: "Những cây bồ đề tây đang trổ hoa, bùn đã tan, các chồi non đang xanh tươi. Nhạc hỡi, hãy vang lên khắp nơi. Ta nghe mùa Xuân đang tới. Ta gặp một cô gái mặc chiếc áo ngắn bằng hàng ny-lông, ta rủ nàng vào quán uống một ly Martini Dry".

Trong dịp tới Nữu Ước vừa rồi, Václav Havel đã xỏ chân vào chiếc quần jeans xanh để đi thăm qua một vòng các quán nhạc kích động ở Greenwich Village cùng với người bạn thân cũ là nhà đạo diễn phim ảnh người Tiệp Milos Forman. (Chắc có lẽ cũng trong dịp này chàng đã nhờ ông giám đốc nghệ thuật của Forman vẽ kiểu áo cho các chú lính đứng gác dinh tổng thống.)

Havel kẻ hâm mộ nhạc kích động có thể là một liều thuốc trị độc cho Havel ông trời con. Tuy nhiên mỗi khi chàng muốn đá đít cái huyền thoại của mình cho nó tế lăn cù xuống đất — chẳng hạn như là uống bia với đám ban bè làm phụ tá, hay là mặc áo tay ngắn để làm việc — chàng chỉ làm cho nó tăng thêm mà thôi, ở một nước mà thành phần trí thức nghệ sĩ (họ thường thường chỉ có áo tay ngắn để mặc) luôn luôn đã dự một phần đáng kể trong những sự đổi mới và cách mạng.

Tiệp Khắc, nếu tính theo đầu người, thì là nước sản xuất ra được nhiều thi sĩ, văn sĩ, triết gia, nhà đạo diễn phim ảnh, hơn bất cứ một quốc gia nào trên thế giới; Havel chỉ lãnh một vai trong các vai trò thánh thiện đó.

Trong lúc nắng tiếp tục dọi xuống quảng trường Wenceslas đầy những kẻ qua người lại, mua bán, hôn hít, tán gẫu, hay phân phát những tờ truyền đơn chính trị, bạn không khỏi phải phân vân tự hỏi rồi chuyện gì sẽ xảy đến khi nền kinh tế bị lâm vào ngõ bí. Liệu ông Thánh Havel có thể cứu vớt nó được không? Liệu chế độ có thể tồn tại mãi mà chẳng cần tới sự có mặt của chàng? Liệu chàng có thể ngừng tay lại trong việc thay đổi chỗ các bức tranh treo trên tường trong văn phòng khá lâu để có đủ thì giờ khoác lên mình một bộ đồ lớn tẻ nhạt và lo thu xếp những công việc tẻ nhạt như là thuế má, hoặc ô nhiễm, hay nạn thất nghiệp dĩ nhiên là không thể tránh?

Hay là chàng đã trở thành một nhân vật kịch của mình rồi? Chàng rất tha thiết với các "biểu tượng" nên sau khi nhậm chức xong đã vội vã mở toang hầu hết các cánh cửa ngục trên khắp nước. Nhưng có một điều là đa số các tù nhân chỉ là những tù thường phạm. Dân chúng ở Pra-ha đã sững sờ khi thấy xe cộ của mình bị đập bể kính.

"... Một người khó có thể thay đổi tính nết của mình lắm, và tính tình của anh đã được un đúc đến độ khiến cho anh mỗi khi đã dấn thân vào một chuyện gì thì phải để hết tâm trí vào chuyện đó mà chẳng biết chừa cho mình một lối thoát khi có biến," Havel đã viết trong cuốn *Thư cho Olga.*

Trong ngày cuối cùng, sau khi đã được thấy 2001 bức ảnh Havel lớn nhỏ đủ cỡ, tôi cũng đã tìm được cho mình một điều trấn an tinh thần nho nhỏ. Lúc đó vào khoảng sáu giờ chiều, rõ ràng là khoảng thời gian dành cho các tay ăn chơi ở Pra-ha. Mọi người có mặt ngoài đường lúc đó đều đang bận ăn kem, ăn bánh ngọt, hay ăn bánh có nhân thịt dồi. Trên một con phố khác, một nhóm đông các cô các cậu choai choai vô chính phủ, tất cả đều mặc thứ đồng phục đen của tình huynh đệ quốc tế, đã tề tụ nhau lại. Một con bé đeo một con chuột nhắc trên vai áo và một cái phù hiệu hòa bình trên vành mũ.

"Civic Forum không có dân chủ dân chui gì hết trơn hết trọi," bọn trẻ nhã nhặn tuyên bố. Tụi nó đã sửa hai chữ OF (Obcanske Forum — Civic Forum bằng tiếng Tiệp) lại thành "FUCK OFF". Hẳn là thập niên 60 vẫn sống nhăng vẫn mạnh khỏe và vẫn ở Pra-ha.

"Tuy nhiên, cũng có điều khiến cho ta cần lo nghĩ," một kẻ qua đường phát biểu ý kiến. "Từ hồi Giáng Sinh tới giờ vẫn chưa thấy có một lời nói bông đùa nào về ông Tổng thống mới của chúng tôi." (NĐT)

NỮ HỌA SĨ BÉ KÝ ĐÃ ĐẾN MỸ

Nữ họa sĩ Bé Ký

Bé Ký và Hồ Thành Đức là hai khuôn mặt quen thuộc trong giới hội họa tại miền Nam tự do. Tranh của hai họa sĩ Ký và Đức gần gũi với đời sống quê hương và tình tự dân tộc. Bìa trước Thế Kỷ 21 *kỳ này là một tác phẩm của Bé Ký: Mẹ và Con. Dưới đây là mấy câu trả lời mới nhất của Bé Ký khi tiếp xúc với* Thế Kỷ 21 *xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.*

- Tên thật Nguyễn Thị Bé, sinh năm 1938 tại Hải Dương, Bắc Việt Nam.
- Học vẽ với các họa sĩ: Trần Đắc, Nguyễn Gia Trí và Văn Đen.
- Năm 1957, được Chủ bút tờ France-Asie, ông René de Berval — một phê bình gia về nghệ thuật nổi tiếng — bảo trợ cuộc triển lãm đầu tiên tranh vẽ của Bé Ký tại trụ sở Alliance France, Saigon.
- Năm 1969, cùng tám họa sĩ Việt Nam triển lãm tại chín thành phố Nhật Bản.
- Thường xuyên triển lãm tại Alliance Francaise, Centre Culturel Francaise và Hội Việt-Mỹ Sàigòn.
- Tranh được Viện Bảo Tàng Pacific Balan sưu tập.
- Năm 1989, cùng chồng là Họa sĩ Hồ Thành Đức triển lãm tại Bataan và Manila, Philipine.

Xin bà cho biết bà rời Việt Nam từ bao giờ?

Tôi và chồng là họa sĩ Hồ Thành Đức cùng ba con đã rời Việt Nam từ tháng Năm năm 1989. Nơi đến đầu tiên là Bataan, Phi Luật Tân. Ở đây người Mỹ và người Phi đã tổ chức cho gia đình chúng tôi hai cuộc triển lãm: một tại trại Bataan và một tại thủ đô Manila, Phi Luật Tân. Tôi đã được gặp bà Tổng thống Phi, Aquino và được bà Đại sứ Mỹ đến cắt băng khai mạc phòng tranh của chúng tôi.

Rồi sau đó bà đến Hoa Kỳ ngay?

Chúng tôi đã ở lại Bataan sáu tháng để học Anh văn và khám sức khỏe. Sau đó gia đình chúng tôi đến Hoa Kỳ vào đầu tháng Mười Hai năm 1989. Thực ra khi sang Phi chúng tôi cũng không biết được là mình sẽ đến tiểu bang nào của nước Mỹ, và do hội đoàn nào bảo trợ?! Trước ngày 30 tháng Tư năm 75 tại Sàigòn ông giám đốc phòng thông tin, văn hóa Hoa Kỳ cho

Bà và Cháu. Tranh của BÉ KÝ

Chọi gà. Tranh của BÉ KÝ

người mang xe đến đón gia đình tôi đi trước nhưng chúng tôi từ chối vì nghĩ rằng mình là người văn nghệ sĩ bình thường. Vả lại tình hình không đến nỗi tệ như đã xảy ra sau hai năm sống dưới chế độ cộng sản, chúng tôi hoàn toàn thất vọng (dù trong lòng lúc nào cũng cố gắng ở lại với quê hương). Tháng Sáu năm 1977 chúng tôi cùng một số bạn bè vượt biên và cuộc ra đi thất bại mất hết tài sản. Chồng tôi bị ở tù từ trại giam Bình Tuy đưa về Sàigòn hai năm mới được tha.

Chúng tôi không được nằm trong một diện nào để được nộp đơn đi chính thức. Lúc bấy giờ đi bán chính thức: tiền bạc đã bị Việt Cộng lấy sạch.

Chúng tôi viết thư gởi cho HCR ở Bangkok, Thái Lan, xin đi đến quốc gia nào cũng được! Người Mỹ đã cấp giấy xuất cảnh cho cả gia đình tôi từ năm 1981. Với Việt Cộng thì tôi phải xin đi chữa bịnh, trong thời gian kéo dài chín năm. Công việc ra đi ngổn ngang, phức tạp đầy trở ngại!

Rồi cách nào bà và gia đình đến Cali?

Khi ở Phi chúng tôi mới viết đơn nhờ một người bạn tại Cali bảo lãnh và Hội ARC bảo trợ gia đình chúng tôi: ước mơ của tôi là sang đây nhờ vào chính phủ Hoa Kỳ chữa bịnh, cho các con tôi vào trường học chúng tôi tiếp tục sáng tác. Nếu có điều kiện sẽ đi triển lãm khắp nơi, cho người nước ngoài biết được đời sống và văn hóa của người Việt Nam. Cầu mong đất nước Việt Nam được thanh bình tự do. Ở đó có một chế độ chính trị: đoàn kết được dân tộc và mọi người được sống trong cảnh không sợ sệt âu lo. Tôi sẽ xin trở về quê hương vì tôi biết chắc rằng đời sống nghệ thuật của tôi gắn liền với đời sống của những người dân lao động gắn liền với cảnh trí phong tục của quê hương tôi!

Bà có thể nói về những đề tài quen thuộc trong các sáng tác của bà?

Đề tài quen thuộc của tôi là *Tình Mẫu Tử, Trẻ Con Đêm Trung Thu, Chọi Gà, Hàng Rong, Đường Phố Nghèo, Phong Tục Tập Quán Của Giới Bình Dân* . . . Tôi đã triển lãm không biết bao nhiêu lần và cũng không nhớ nổi là đã vẽ bao nhiêu tranh và đã bán bao nhiêu bức? Nhiều nhất là ở Pháp, Tây Đức, Canada và Hoa Kỳ. Tôi là họa sĩ Việt Nam; nhưng những khúc quanh gay go nhất trong cuộc đời của tôi là được người Pháp và người Hoa Kỳ nâng đỡ. (Người Pháp đã tìm ra tôi và đưa tôi vào con đường nghệ thuật, người Hoa Kỳ đã cứu chúng tôi và đưa gia đình tôi đến xứ sở tự do).

Đọc Hồi Ký Phạm Duy thời Cách Mạng kháng chiến

MỘT CỤM MÂY TRONG CƠN CHUYỂN MÌNH CỦA LỊCH SỬ

QUỲNH GIAO

Tôi đã được đọc tập Hồi ký, thời Cách mạng Kháng chiến của Phạm Duy từ lâu. Đối với tôi, khoảng thời gian mấy tháng vừa qua là lâu, vì thấy mình thường lần giở những trang Hồi ký này đọc lại. Trong số khá nhiều các tác phẩm có tính chất ký sự và tự truyện, tập Hồi ký của nhạc sĩ lão thành Phạm Duy đáng được đọc lại nhiều lần.

Nhưng, ý tưởng cầm bút viết về tập Hồi ký Kháng chiến của Phạm Duy thì mới chỉ đến với tôi trong tháng Tư vừa qua thôi, khi nghe Mẹ báo tin là ông không được khỏe. Thay vì viết một lá thư thăm hỏi *chú Duy* — như cách xưng hô tôi đã quen từ mấy chục năm nay — hoặc gọi điện thoại để nghe ông cười rít lên rất trẻ thơ là "bệnh tật nào vật nổi chú", tôi muốn viết ra những cảm nghĩ của một người đọc, thuộc phái nữ, về một tập hồi ký của một nghệ sĩ tài hoa, trong một giai đoạn thực nhiễu nhương và bi hùng của đất nước. Tôi coi đây như một lời thăm hỏi có nhiều chân tình và mong người viết — tác giả Phạm Duy — nhận nó với nhiều cảm thông, và bạn đọc nhận nó với sự độ lượng.

Về những chặng đường kháng chiến

Ở chương mười bốn, khi viết về nhạc sĩ Ngọc Bích, Phạm Duy nhớ ngược lên dĩ vãng được tính mốc từ vụ đảo chính Nhật, tháng Ba năm 1945 và liệt kê ra 10 chặng đường kháng chiến của ông. Tôi lấy tên bài viết từ sự liệt kê này.

● Bỏ nhà lãng du từ những năm 1938 như ông kể lại về sau, Phạm Duy bắt đầu nổi khi ôm đàn đi hát rong từ Bắc vào Nam. Đảo chính Nhật xảy ra ông đang hát tại Cà Mau trong gánh cải lương "Đức Huy - Charlot Miều", cái tên đã là cả một chương trình! Tin "Cách Mạng Tháng Tám" lan vào tới Nam cùng tinh thần dân chúng sục sôi vì quân Pháp đặt chân trở lại Gia Định tháng Mười năm 1945, là những biến cố chấm dứt thời rong ca của ông. Phạm Duy ra Bắc, gặp Hànội rực rỡ cờ đỏ và nhớ lại mình đã hình dung ra Hồ Chí Minh khi đọc *Giông Tố* của Vũ Trọng Phụng. Như mọi thanh niên vào cùng thời đại, như nhiều văn nghệ sĩ tài danh khác, ông nhập cuộc "cách mạng". Không khí nhiễu nhương của Hànội với tình trạng đảng tranh âm ĩ bên trong sự hồ hởi chung làm ông ngột ngạt. Không muốn nhìn thấy cảnh Việt Minh thanh toán và lấn lướt các lãnh tụ phe "quốc gia", ông lên đường vào Nam, tham gia kháng chiến Nam bộ.

Cùng 12 người nữa thành đoàn cán bộ 13, Phạm Duy bắt đầu chặng đường kháng chiến thứ nhất. Mùa xuân năm 1946, trên chuyến xe lửa xuyên Việt, ông viết *Xuất Quân* và được gửi về "chiến khu" Bà Rịa - Vũng Tàu. Mấy tháng kháng chiến cũng đủ làm ông xúc động, ngậm nga viết *Thu Chiến Trường* ở trong đầu giữa vùng đất đỏ miền Đồng. Ông muốn làm tuổi trẻ vô danh, soạn bài *Chiến Sĩ Vô Danh* ngợi ca những người đem thân xác mình ra tỏ tình với đất nước, viết bài *Nợ Xương Máu* ghi lại hình ảnh đồng đội hy sinh thành những xác không đầu. Quân Pháp đổ vào ngày càng đông, ông lui dần từ đất đỏ Xuyên Mộc tới vùng tam biên Biên Hòa - Bà Rịa - Phan Thiết và chạy dọc bờ biển tới Phan Rang. Tạm ước giữa Marius Moutet và Hồ Chí Minh được ký kết, lệnh ngưng bắn ban ra vào mùa Thu 1946 kết thúc chặng đường đầu. Phạm Duy lên đường ra Bắc, chưa thấy đoạn kết đã viết cảnh trở về của chinh nhân qua *Chinh Phụ Ca*, ông nhớ bài . . . *Cây*

Đàn Bỏ Quên rụt rè viết trên bãi biển Phan Rang. Ông vào kháng chiến Nam bộ với tuổi 25, tự bảo rằng mình vẫn còn tếu lắm . . .

● Cuối tháng Mười năm 1946, Phạm Duy lại có mặt ở Hànội.

Ngày 19 tháng Mười Hai, "Toàn quốc Kháng chiến" bung nổ, đẩy ông vào chặng đường kháng chiến thứ nhì: theo lời rủ của Văn Cao, ông gia nhập đoàn Văn nghệ Giải phóng đi từ Sơn Tây lên tới Lào Kai. Ông nhìn ra không khí tưng bừng của một cuộc lên đường lớn, với sự hiện diện đông đảo của thanh niên. Ông soạn *Nhạc Tuổi Xanh, Thanh Niên Quyết Tiến* và *Về Đông Hoang* trong thời kỳ này. Đây là một cuộc du lịch thần tiên trên đất nước, như ông viết, vì dẫn ông tới Vĩnh Yên, Việt Trì, Phú Thọ, Tuyên Quang, lên sát biên giới Việt - Trung, nơi ông sáng tác *Bên Cầu Biên Giới* sau này bị Việt Cộng chê.

Thơi kỳ này, những tiếp xúc của ông với cán bộ văn hóa Trung Cộng, cố vấn cho Đoàn của ông đã mở ra những hướng sáng tác mới. Ông nghĩ đến việc soạn trường ca khi nghe Hoàng Hà Đại Hợp Xướng của Nhiếp Nhĩ, tác giả bài quốc ca Trung Cộng. Thể loại ương ca (ương là cây mạ, cấy lên trồng nơi khác, ương ca là ca khúc đồng áng của Trung Cộng, tôi chẳng biết có đúng không?) khiến ông lưu ý đến việc làm mới dân ca của mình. Bài dân ca mới đầu tiên của ông, người có công nhất trong việc đưa dân ca vào tân nhạc cải cách của nước ta, tên là *Nhớ Người Thương Binh* đã bị Lưu Hữu Phước và Tống Ngọc Hạp đánh rớt trong cuộc thi đua soạn nhạc mừng Tuần lễ Thương binh! Phạm Duy phải đoán: có lẽ vì mấy ông "nhạc phiệt" này vẫn còn quan niệm "dân ca" chỉ có thể là của vô danh. Với vẻ hồn nhiên cố hữu của một cánh chuồn chuồn vô tư lự, Phạm Duy kể lại chuyện ông thu thập tâm tình dân quê đem vào kháng chiến, hoặc Ngọc Bích đem nhạc *jazz* của Mỹ vào chiến khu Lào Kai. Và thốt lên:

"Thế mới là vui!"

● Chặng thứ ba của ông, từ Lào Kai qua Bắc Cạn, ông phải xuôi Yên Bái, Tuyên Quang, rẽ sang Đại Từ, Thái Nguyên rồi mới ngược lên Bắc Kạn. "Khi tới Bắc Kạn thì quả rằng Bắc Kạn vui thật!" ông vui vì gặp bạn cũ, ông vui vì có cả phòng trà dã chiến cho ông hát. Có cả thuốc phiện, mà ông không nghiện. Năm đó là năm 1947, ông đã có ý niệm "bên ni bên tê", với bài dân ca có nội dung địch vận là *Người Lính Bên Tê*, ông thăm trường Thiếu Sinh Quân và sáng tác *Thiếu Sinh Quân*, làm quen với hai em gái của Cục trưởng Cục Quân y, ông viết *Quân Y Ca*.

Đọc Hồi ký Phạm Duy vào giai đoạn này, người đọc mới thấm hết những tác dụng tuyên truyền của trận sông Lô, với tác phẩm *Tiếng Hát Trên Sông Lô* của ông, xuất hiện cùng những *Lô Giang* của Lương Ngọc Trác, *Trường Ca Sông Lô* của Văn Cao, *Du Kích Sông Thao* của Đỗ Nhuận, *Bến Bình Ca* của Nguyễn Đình Phúc.

Khi quân Pháp nhảy dù xuống Bắc Kạn, chặng đường kháng chiến thứ ba của ông kết thúc . . .

● Chặng thứ tư Phạm Duy đi từ Bắc Kạn xuống Thái Nguyên rồi qua Cao-Bắc-Lạng, vào cuối năm 1947 với sự hăm hở của những thanh niên đi hia hảy dặm, một ngày vượt 30, 40 cây số đường đá như không. Tại Bộ Chỉ huy XII, ông gặp Hoàng Cầm, diễn ngâm *Đêm Liên Hoan* và khởi sự một tình bạn keo sơn cho tới ngày hôm nay. Cũng vào thời kỳ lưu diễn trên vùng Cao-Bắc-Lạng, dân ca của ông phát triển theo một hướng mới, với bài *Nương Chiều*, và bắt đầu có ảnh hưởng lớn, lớn hơn cả những dự liệu của những người lãnh đạo văn nghệ bên trong Mặt trận Việt minh. Trong hai năm ở miền thượng du Bắc Việt, như ông ghi lại, Phạm Duy được sống những ngày đẹp nhất đời mình. Trong kháng chiến, ông không còn thú vui nào khác hơn là . . . kháng chiến.

Nhưng, với con chuồn chuồn đeo nghiệp khi vui thì đậu khi buồn thì đi, cả cái vui thú kháng chiến này cũng không kéo dài. Mấy tháng sau, Ngọc Bích và ông bắt đầu thèm đồng bằng, gọi nơi đóng quân là "u tì quốc", mà ông nói ngược u tì là "đi tù". Năm 1948, ông cùng Ngọc Bích rủ nhau về khu III. Ông giã từ Hoàng Cầm và rừng núi Lạng Sơn để lên đường.

● Chặng thứ năm của ông, từ Yên Thế xuống Bắc Ninh, qua sông Đuống nhớ Hoàng Cầm, vượt Phúc Yên rời Sơn Tây, ông xuống địa phận Hà Đông. Mùa hè năm 1948, Phạm Duy bắt đầu dừng chân tại chợ Đại Cống Thần. Có lẽ, trong các vùng ông từng lê gót lãng du, đây là nơi thích hợp với ông hơn cả. Nó là vùng tê, chiến không hẳn là chiến, mà hòa cũng chưa ra hòa, quê không còn là quê mà tỉnh cũng chưa ra tỉnh. Đây cũng là nơi hào kiệt các chốn cùng đổ về nghỉ chân. Những nhà thơ Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Quang Dũng, Huyền Kiêu . . . cùng những Nguyễn Mạnh Tường, Trần Chánh Thành, những họa sĩ Tạ Tỵ, Cát Hữu, Lương Xuân Nhị hay Bùi Xuân Phái, nhạc sĩ Nguyễn Hiền, Canh Thân, Việt Lang và cả những cán bộ lớn của cộng sản như Hoàng Minh Thảo, Văn Tiến Dũng, Trần Văn Giàu, Chu Văn Tấn . . . đều đã ghé chân tại đây.

Trong không khí kỳ lạ của chợ Đại Cống Thần, con người lãng tử Phạm Duy đã có những lúc "quên mình đang sống trong thời kháng chiến". Tâm hồn ông nhẹ nhõm, ông buông thả cuộc đời nổi trôi bồng bềnh trên khúc sông năm

cây số từ đầu chợ cho tới cuối chợ. Ông soạn bài *Tiếng Đàn Tôi* khi ôm đàn trên mạn thuyền ... Ông nhắc đến Tử Phác và Lương Ngọc Châu với bài *Tiếng Hát Lênh Đênh*:

"Nghe ầm vang lên tiếng chiến chinh" ...

Vẫn chỉ là tiếng vang, chứ không phải vùng giao tranh, mà người nghệ sĩ đã "mơ làm điều mang sáo thanh bình" ...

Ở Cống Thần non hai tháng, ông thấy cuộc vui bắt đầu trở thành nhàm chán. Trong bản "trường ca kháng chiến", đoạn nhạc phóng túng trong ông — như Phạm Duy viết với sự chân thật hết sức dễ thương — đã réo những câu kết. Ông thèm được thay đổi không khí. Gặp Trần Văn Giàu rủ ông "zô" Nam, ông thoải mái bước đi.

Chặng đường kháng chiến thứ sáu của Phạm Duy dự trù là đi vô Nam, cuối cùng chỉ là chặng đường đi từ Hà Đông vào tới Thanh Nghệ Tĩnh, từ khu III tới khu IV. Ông nhắc tới tinh thần "cả nước lên đường" với vẻ hồ hởi của một con chuồn chuồn lại sắp được bay. Thanh Hóa êm đềm thời ông hát rong trong gánh "Đức Huy - Charlot Miều" năm năm về trước nay đã thành bình địa điêu tàn vì chính sách tiêu thổ kháng chiến, nhưng ông có chợ Rừng Thông và chợ Cầu Bố cũng sầm uất náo nhiệt như chợ Đại Cống Thần trên kia. Rời những khu chợ trời vui nhộn này, ông đi vào Bộ Tư lệnh Chiến khu IV, trong mấy ngôi làng Châu Phong, Quần Tín và Ngô Sá. Đây là nơi ông gặp những Nguyễn Sơn, Đặng Thai Mai, Nguyễn Đức Quỳnh, Trương Tửu, Nguyễn Tuân, Đồ Phồn, Chu Ngọc, Sỹ Ngọc, Hà Thượng Nhân và gia đình nhạc sĩ Phạm Đình Chương.

Trong suốt tập Hồi ký hơn 300 trang, với nhiều hình ảnh kỷ niệm quý báu, người ta thấy Phạm Duy ít than khổ. Ngược lại, như người đọc đã thấy, ông hay nhìn ra cái vui và đi tìm cái vui trong mọi tình huống. Nhưng, và đây mới là điều đáng nói về tác giả, người thanh niên lãng mạn và rất tếu này luôn luôn nhớ mẹ.

Đây cũng là chặng đường phong lưu nhất của ông, khi nghệ sĩ hơi "a-nạc-chít" (vô chính phủ) như ông gặp được người đi làm cách mạng mà biết quý biết chiều nghệ sĩ như Nguyễn Sơn. Thời kỳ này, ông soạn cả lời ca tiếng Việt cho những ca khúc bán cổ điển Tây phương, có lẽ chỉ để riêng tặng ý trung nhân là nữ ca sĩ Thái Hằng.

Khung cảnh gia đình êm ấm đã khiến con chuồn chuồn ưa bay nhảy này muốn hạ cánh. Ông đính hôn với ca sĩ Thái Hằng và rất anh hùng quẫy ba lô lên vai đi chặng thứ bảy, hẹn khi về sẽ làm đám cưới.

Ông là một cụm mây bốc lên từ ruộng đồng đất nước và sa đàn quyện lấy khói súng, khói sông trong cơn chuyển mình của lịch sử.

● Chặng đường kháng chiến thứ bảy của ông, đi vào vùng Bình-Trị-Thiên là chặng đường bị thương và hào hùng nhất. Ông vượt Trường Sơn vào Mật khu Ba Lòng và từ đỉnh Trường Sơn nhìn ra biển Đông, ông cảm được thế nào là núi cao biển rộng cho bài *Viễn Du* về sau này. Ông sống cùng dân và thổn thức vì sức phấn đấu của đồng bào miền Trung. *Bà Mẹ Gio Linh* và *Về Miền Trung* đã được sáng tác trên chặng đường thứ bảy, cùng bài *Bao Giờ Anh Lấy Được Đồn Tây*, sau này là bản *Quê Nghèo* quen thuộc ở trong Nam. Trong cả tập Hồi ký, chặng đường Bình-Trị-Thiên của Phạm Duy là chặng đường để lại nhiều ấn tượng sâu đậm nhất làm tác giả bật khóc và người đọc bùi ngùi. Như chính tác giả, người đọc nhớ mãi khôn nguôi những cảnh gian nan của rừng núi chiến khu, những khốn khó của người dân xứ nghèo. Người ta sẽ không thể quên được sự chịu đựng âm thầm của những bà mẹ gần như đã thành chai đá vì những chết chóc xảy ra chung quanh cho chính con cái mình, mà vẫn luôn luôn hồn hậu tin tưởng.

Hoàn thành lời nguyện ước sống ra cảnh người hùng, để cố gắng xóa cho được hình ảnh kiêu hùng và bi thảm ở mối tình đầu của vị hôn thê, Phạm Duy trở ra Thanh Hóa lập gia đình và có được vài tháng yên vui thì bắt đầu được *Mời* lên chặng thứ tám: Ông được Bộ Tư lệnh Mặt trận Việt Minh từ Việt Bắc cho người vào tới Thanh Hóa mời lên Bộ Tư lệnh.

● Chặng đường kháng chiến thứ tám của Phạm Duy là cắn răng nghe theo không khí hào hùng ở chung quanh, cùng nữ ca sĩ Thái Hằng lên đường. Đi bộ từ Thanh Hóa lên Việt Bắc. Lúc đó, bà mới có mang được hai tháng. Ít ai hiểu được không khí yêu nước yêu dân thời đó đã có mãnh lực đến độ sai khiến được cặp vợ chồng son trẻ phăng phăng ra đi "dưới những trận mưa rào hay dưới ánh nắng gay gắt, có lúc trơ ra chỉ còn hai vợ chồng trên những con đường rừng thật vắng vẻ". Qua đoạn này, người đọc càng thấy yêu kính Thái Hằng và càng hiểu vì sao bà mãi mãi là mối tình lớn nhất của Phạm Duy.

Như Phạm Duy của muôn thuở, ông rất hồn nhiên kể lại "một tháng trăng mật" trên đường rừng với người vợ bụng mang dạ chửa, gập

ghềnh trên những "sống trâu" trước khi "đọn mình vào đất Thánh".

Đất Thánh ở đây, theo lối nói kháy của Nguyễn Tuân, là Bộ Tư lệnh Việt Minh, gần Yên Giã, một khu rừng gần ranh giới Thái Nguyên và Bắc Kạn. Trong chặng đường kháng chiến thứ chín này, ông gặp hầu hết những đại công thần của triều đình Việt Minh, và nhiều văn nghệ sĩ mọi ngành trong "Đại hội Văn nghệ" sau có thêm chữ "Nhân dân" khi Việt Minh lộ nguyên hình là Việt Cộng. Những Tố Hữu, Thế Lữ, Nguyễn Đình Thi, Nguyễn Xuân Khoát, Xuân Diệu, Lưu Hữu Phước, Tống Ngọc Hạp, Đỗ Nhuận, cùng với các nghệ sĩ như Văn Cao, Đoàn Phú Tứ, Hoàng Cầm, Nguyễn Đình Phúc, Xuân Tiên, Xuân Lôi, Võ Đức Biên . . . đều có mặt.

Trong kỳ Đại hội này, Phạm Duy mới biết mình đã lọt mắt xanh của lãnh đạo. Ông được đặc biệt cho diện kiến Hồ Chí Minh, mà chỉ thấy lãnh tụ lạnh và có cái nhìn rất dữ: Ông được lãnh đạo, qua lời Nguyễn Xuân Khoát, "kết nạp" và cử đi Mạc Tư Khoa, được "ông cụ gắn cho một huân chương chiến sĩ, nhưng, với một vài yêu cầu là phải bỏ tính ham chơi, phải khai tử bài *Bên Cầu Biên Giới*, và phải để vợ ở lại. Ông bàng hoàng vì những đặc ân của "Đoàn thể". Con chuồn chuồn từ chối không chịu bỏ tổ, không chịu cắt cánh.

● Phạm Duy chấm dứt tuần trăng mật với Việt Minh kể từ đây, khi thấy rõ những chỉ dấu "lãnh đạo văn nghệ" của đảng. Ông bắt đầu chặng đường kháng chiến thứ mười của ông, chặng đường đi ra. Chặng đường "dinh tê". Từ Việt Bắc về Thanh Hóa, ông đón người con đầu lòng ra đời với những suy tư mới: Ông rũ gia đình và bằng hữu rời hậu phương về Hànội. Ông trở về thành với tâm trạng của một nàng tiên bị đày đọa.

Bài *Cành Hoa Trắng* là tiếng thở dài kết thúc những năm tháng rong chơi trong sự chuyển mình chung của đất nước, khi thấy tình yêu dân yêu nước và yêu tự do đã bị cắt ngang bởi bộ máy chuyên chế. Về Hànội được một tháng, ông cùng cả đại gia đình vào Sàigòn, bắt đầu cộng tác với Đài Phát thanh Pháp-Á.

Hồi ký Kháng chiến của Phạm Duy kết thúc ở chuyến xoải cánh vào Nam ngày 9 tháng Sáu năm 1951.

*
* *

Trước cả khi lữ khách đi bước đầu trên *con đường cái quan* của bản trường ca bất hủ, Phạm Duy đã đi khắp ba miền đất nước, và đi lại nhiều lần. Tôi phải vào đầu bằng cách kể lại mười đoạn đường kháng chiến của ông vì nhớ lại những bỡ ngỡ của chính mình khi đọc được

NGUYỄN HOÀNG NAM

Về nguồn

1

Khi mửa thốc mật xanh trong hầm ghe đánh cá ra cửa biển Rạch Giá, tôi nhớ xứ Bưởi, mẹ mang tôi trong lòng ở số 66 đường Phan Đình Phùng.

Khi nắng cháy tóc trên đầu, sứa lửa phỏng da dưới biển sau bữa cơm trưa cá sình rau vụn ở Songkhla, tôi nhớ sóng bạc đầu Bãi Sau, canh chua cua rang muối.

Khi ngồi uống cà phê tán dóc trên đường Bolsa, gật đầu chào tượng Phước Lộc Thọ và Di Lặc, tôi tìm hoài phật thần thánh chúa nào biểu tượng hòa bình cho Đông Dương.

Khi chân nhơm nhớp cát đen, phổi khục khặc mùi dầu gió biển Galveston hè Texas sương cơ khí lù mù, tôi thương chim chóc môi sinh Laguna Beach, bikini California.

Khi ăn beefsteak thiếu A-1 steaksauce tại nhà hàng Crater với người đẹp Hỏa tinh xanh mướt, tôi cười con gái Địa cầu tặng áo mưa ngừa AIDS.

Khi uống ống nước suối Arrow Heads trên chuyến tốc thuyền du lịch mùa xuân Andromeda, tôi cầu nguyện điểm sáng lấp lánh trong trời đêm kia sẽ không lòe lên rồi tắt, ngày phán xét cuối cùng là chuyện nhảm nhí không bao giờ có thật.

2

Chiếc lá đâu cần rụng về cội chiếc lá là của bầu trời bao la con mắt tuổi trẻ

những đoạn viết về Ba Lòng, Xuyên Mộc, Lào Kai, Bắc Kạn, chợ Quần Tín, chợ Neo, Cống Thần, những đường số 4, số 6, số 2 ở những Lạng Sơn, Hòa Bình, Thái Nguyên, Vĩnh Yên . . . Nhiều lúc thấy mình phải có tấm bản đồ mới theo kịp bước chân lữ khách, ngược xuôi trong sáu năm trường cùng những biến động của lịch sử, xuất hiện bên những người từng làm nên nền thi ca và văn học của nước ta trong nửa thế kỷ qua. Nhưng, con người tài hoa bậc nhất, của nền văn hóa Việt, kể cả mọi ngành, và cả hai miền, chính là Phạm Duy: Trong âm nhạc, ông là người có một kho tàng về giai điệu, mà số lượng cùng phẩm chất giá trị của nó đã chứng minh bằng sự trường cửu . . . Nửa thế kỷ qua nhạc Phạm Duy bao giờ cũng được hát lên từ thôn quê đến thành thị, từ người già đến trẻ thơ. Lời ca của ông là tài năng của một nhà thơ *lớn* . . .

Con người đó, giờ đây ở tại *Thị Trấn Giữa Đàng* — như ông nghịch ngợm phiên dịch Midway City của tiểu bang California — chắc là phải khổ lắm.

Trong suốt tập Hồi ký hơn 300 trang, với nhiều hình ảnh kỷ niệm quý báu, người ta thấy Phạm Duy ít than khổ. Ngược lại, như người đọc đã thấy, ông hay nhìn ra cái vui và đi tìm cái vui trong mọi tình huống. Nhưng, và đây mới là điều đáng nói về tác giả, người thanh niên lãng mạn và rất tếu này *luôn luôn nhớ mẹ.*

Người đọc bắt gặp ngay từ những chương đầu, trong vòng 40 trang sách ông hai lần nhắc tới mẫu thân và tỏ nỗi nhớ nhà. Ở con người lãng tử chẳng biết đâu là bến là bờ, tình cảm này quả là đáng để người đọc quan tâm. Vì vậy, tôi lẩm nhẩm tính ra, trong 340 trang sách, Phạm Duy nhắc đến mẹ gần 20 lần. Chính xác là 17 lần! Phụ thân ông mất sớm, vì xung khắc với người anh cả, Phạm Duy bỏ nhà đi giang hồ từ năm 17 tuổi. Hình ảnh duy nhất về gia đình của ông là hình ảnh bà mẹ hiền.

Nơi ông, mái ấm gia đình và mẹ già đã hòa nhập làm một.

Từ năm 17 tuổi đến năm ông dinh tê và bỏ vào Nam, ông có một lần thấy vui mừng hả hê nhất, đó là khi trở về Hànội sau biến động tháng Tám 1945 và được sống với mẹ. Sau đó, ông lại đi biền biệt và từ Việt Bắc trở ra với tâm sự não nề về những người cộng sản, ông được tin cụ đã mất mấy tuần về trước, trước khi ông có dịp báo tin với mẹ là đã có con trai đầu lòng. Phạm Duy nhắc mãi về nỗi khổ tâm ân hận của ông khi không được gần mẹ. Ở con người ông, những tình cảm bình dị và gắn bó với quê hương đất nước có lẽ xuất phát từ tình mẫu tử, từ những thương yêu đùm bọc của người mẹ, thời ông còn ấu thơ.

Lúc đó tôi mới chiêm nghiệm được một điều nghe nói đến nhiều lần: trong những lúc hiểm nguy nhất, những lúc khốn khó nhất, người ta thường hay nghĩ đến mẹ. Không phải là cha, anh, vợ chồng, bằng hữu mà là mẹ. Vào đầu tập Hồi ký, kể lại cảnh ông hân hoan làm cờ Nhật Bản mừng đảo chính Nhật và bị mật thám Tây bắt giam tại Cà Mau, ông làm người đọc rưng rưng nước mắt. Thời đó, mạng người rẻ như bèo, bị bắt giam vì tội "làm chính trị" như vậy, Phạm Duy chẳng kịp sợ. Ông chợt nhớ tới mẹ. Ông chỉ lo mẹ "sẽ buồn nếu có điều gì không hay xảy ra cho mình". Người ta thường nghe nói nhiều về lối sống phóng thể của ông, nhưng có lẽ ít ai biết ông lại đa cảm như vậy với hình ảnh của người mẹ hiền.

Tính đa tình của ông đã trở thành một huyền thoại từ chính ngòi bút ông viết ra, nhưng có lẽ nó là một biểu hiện khác của tâm tính đa cảm này. Và ông chung thủy với người đẹp ở chợ Đại Cống Thần có lẽ cũng vì bà có hình ảnh hiền hậu dịu dàng nhất, rất gần gũi với những hồi tưởng của ông về thân mẫu.

Nói đến nỗi nhớ mẹ và yêu mẹ của Phạm Duy là phải nhắc đến các bà mẹ Việt Nam, và *Trường Ca Mẹ Việt Nam.*

Những bà mẹ anh hùng đó có thật. Phạm Duy đem tài hoa của ông làm mới dân ca của nước ta, đem tâm hồn của ông đối với người mẹ bặt tin ở Hànội hòa với hình ảnh của những người mẹ ông đã gặp trên đường kháng chiến . . . Cái tài đó với cái tâm đó phải dẫn tới *Trường Ca Mẹ Việt Nam*, như đã khiến ông sáng tác *Bà Mẹ Gio Linh, Bà Mẹ Quê,* hay*Bà Mẹ Phù Sa.* Phạm Duy coi đây là một cách báo hiếu người mẹ hiền mà ông không có cơ hội phụng dưỡng.

Bốn mươi năm sau thời kỳ kháng chiến và ba mươi năm sau trường ca Mẹ Việt Nam của Phạm Duy, những bà mẹ Việt Nam biến thành những cụ già thiểu não ốm o, bên cạnh đàn con tiều tụy và hỗn xược. Trong khi *Mẹ Việt Nam* của Phạm Duy vẫn là hình ảnh phơi phơi rỡ ràng . . . Trong bản trường ca này, Phạm Duy táo bạo sử dụng nhiều hình ảnh và ẩn dụ rất gợi cảm. Nằm dưới ống kính hiển vi của các nhà "nhạc phiệt" Việt Cộng, với họ, bà mẹ Việt Nam của Phạm Duy tất sẽ lại bị phê bình là nồng nàn và lãng mạn quá, rất dễ mất "quan điểm quần chúng" của đảng. Mà lại được dân ta mãi mãi yêu thích.

*
* *

Tôi đặc biệt ưa chuộng những ca khúc trữ tình Phạm Duy sáng tác trong thời kỳ 1956-1966, sau Geneve và trước khi cuộc chiến tái diễn và lan rộng ở trong Nam, với sự tham dự của binh đội Hoa Kỳ. Nhưng, trong tập Hồi

ký Kháng chiến tôi thấy Phạm Duy vẫn làm người đọc ngỡ ngàng, nhiều lúc bật cười, khi ông nhắc lại bối cảnh và không khí dẫn tới những bản tình ca "tiền chiến" của ông. Những *Tình Kỹ Nữ, Cây Đàn Bỏ Quên, Bên Cầu Biên Giới,* hay *Khối Tình Trương Chi, Tiếng Đàn Tôi, Đêm Xuân,* và cả lời Việt của những *Serenade, Ave Maria* của Schubert, *Reveries* của Schumann . . . đều là những đóa hoa nở giữa chặng đường chông gai của lữ khách. Hầu như mỗi đóa lại đánh dấu một kỷ niệm rất riêng tư, trừ những bài được ông soạn cho Thái Hằng, thời kỳ ông ở chợ Đại Cống Thần. Phải có tâm hồn căng mở như một cây đàn kỳ diệu mới cảm nhận và sáng tác ra những ca khúc hùng tráng

Về phần ông, nếu hỏi ông về áng mây ngũ sắc đó, có lẽ ông sẽ trả lời, theo kiểu rất . . . Phạm Duy: "Có khỉ gì đâu! Ánh hào quang đó đến từ dân mình nước mình, gã Duy già này chỉ là cụm hơi phản chiếu mà thôi".

rộn ràng, cùng những bản nhạc tình chan chứa yêu đương như vậy. Người đọc thấy thông cảm với ông, và quý mến ông hơn, ở những khía cạnh rất phong phú của tâm hồn ông.

Vì vậy mà con người Phạm Duy không thể thành một loại chuồn chuồn giấy, làm đẹp cho đảng theo ý đảng. Vì vậy, ông dinh tê và giã từ kháng chiến.

Tôi muốn kết thúc ở những cảm nghĩ có thể chủ quan của mình, về mối quan hệ của Phạm Duy với "cách mạng", "chính trị", "lãnh đạo" . . .

Trong suốt thập hồi ký, Phạm Duy không bao giờ nghĩ hay viết mình là người mang tham vọng "xoay bạch ốc dựng lầu đài". Ngược lại, ông viết khá thật về những động lực đi ở vui buồn của ông. Nhờ hát đôi *Hòn Vọng Phu* ông được mời ăn uống linh đình, khoái quá. Nghe nói Bắc Kạn bây giờ là "thủ đô kháng chiến" vui lắm, thì đi Bắc Kạn! Khi bước chân vào kháng chiến chống Pháp, ông đã vẽ ra vai trò một lữ khách trong một bản trường ca nói về chiều dài đất nước và dân tộc. Nhưng, ông luôn luôn phản ứng theo cảm xúc và luôn luôn tìm cái vui có thể làm lãnh tụ cau mặt. Không vui nữa là ông bỏ đi, tới nơi vui hơn.

Vì vậy, khi ở Việt Bắc nghe Tố Hữu lên án môn kịch thơ, Hoàng Cầm khẳng khái bắc ghế đẩu ra giữa sân khấu, ngay trước mặt Tố Hữu, buộc dây vào tập thơ giơ lên cao, đòi "treo cổ Kịch Thơ", Phạm Duy giả vờ ngu dại và lơ đãng. Ông thấy trò chơi lãnh đạo văn nghệ này không vui, ông chán ghét lối chính trị một chiều, và chuẩn bị phản đối bằng giải pháp "dịnh tê".

Ông chẳng thiết tha gì đến chính trị hơn một người bình thường, nên chân thật kể là mình lơ là đến độ không đi bỏ phiếu vào ngày Tổng Tuyển Cử. Khi bị mật thám Tây bắt vì tội may cờ Nhật, ông tự chế diễu mình đã thành "nhà chính trị rồi nghe"! Dù chỉ là trò chơi bất đắc dĩ và được vị khôi hài. Là người không có mặc cảm, ưa nói thẳng và nói tếu giữa các nhà mô phạm, ông lại là người có óc khôi hài và hay thẹn khi phải thủ vai quan trọng. Vì vậy, ông cũng không thích đối diện với những người thủ vai quan trọng. Cuộc kháng chiến của cả nước, chống Pháp là một biến cố quan trọng lắm. Khi mà trắng đen còn lẫn lộn, tức là trước khi cộng sản hiện nguyên hình dạng sau Mặt trận Việt minh, kháng chiến là của toàn dân. Vậy mà Phạm Duy vẫn chỉ là một con chuồn chuồn rong chơi len lỏi giữa lửa đạn và núi rừng.

Ông là một cụm mây bốc lên từ ruộng đồng đất nước và sa đàn quyện lấy khói súng, khói sông trong cơn chuyển mình của lịch sử.

Làm sao nhốt được đám mây?

Tôi nghĩ đến lời phàn nàn của Văn Cao "sao mày hủ hóa như vậy?" hay đoán ra tiếng tặc lưỡi thở dài của Nguyễn Xuân Khoát, khi thấy ông vượt khỏi cái cạm bẫy "lãnh huân chương, lên đường đi Nga" của đảng . . .

Vậy mà cụm mây đó đã tỏa ánh ngũ sắc lên thi ca kháng chiến, đã thúc giục bao thế hệ trai tráng lên đường, đã hun đúc lòng yêu đất yêu dân của tuổi trẻ Việt Nam trong suốt mấy chục năm. Phạm Duy ca ngợi tự do, tự do cá nhân, và có lúc cân đo cả sức nặng của tổ ấm với tổ quốc. Làm sao không khiến các nhà lãnh tụ bực mình? Nhưng, nếu biết yêu cái tài và nhất là chiều cả cái tật của ông, người ta sẽ biết trải mây ngũ sắc trên những lý tưởng hùng tráng can trường của dân tộc.

Về phần ông, nếu hỏi ông về áng mây ngũ sắc đó, có lẽ ông sẽ trả lời, theo kiểu rất . . . Phạm Duy: "Có khỉ gì đâu! Ánh hào quang đó đến từ dân mình nước mình, gã Duy già này chỉ là cụm hơi phản chiếu mà thôi".

QUỲNH GIAO
Tháng Năm, 1990

(*) Hồi ký Phạm Duy, "Thời Cách Mạng Kháng Chiến", Phạm Duy Cường Musical Productions xuất bản, năm 1989.

Ngôn ngữ

TÚ XƯƠNG NGỌN NGUỒN VĂN HỌC VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

BẰNG VŨ

"Kìa ai chín suối Xương không nát
Có lẽ nghìn thu tiếng vẫn còn".
(Nguyễn Khuyến điếu Tú Xương)

Vào những năm đầu thế kỷ XX, chữ quốc ngữ đã phổ biến đến nhiều thôn, ấp khắp ba kỳ. Số người biết chữ đã trội hơn hẳn chữ Hán, chữ Nôm. Thấy được, sờ được ngôn ngữ I (tiếng mẹ đẻ, LTS) trên giấy trắng mực đen, người dân Việt nhờ đó càng yêu tiếng mẹ thắm thiết hơn. Cả người dân khố rách áo ôm cũng có thể tự hào đọc, viết được, mà lại đọc viết được nhanh, nhiều và tương đối dễ tất cả khối lượng từ ngữ họ thốt ra.

Chữ Hán, chữ Nôm không thành công được như vậy. Việt ngữ từ đây không chỉ chiếm cứ môi miệng, răng lưỡi người dân Việt, nó còn sinh hoạt trên đầu các ngón tay, ở đôi bàn tay và nhất là trong toàn bộ thị giác. Việt ngữ viết đã trở thành thước đo Việt ngữ nói. Văn xuôi chữ quốc ngữ đã bước những bước đầu tiên vào diễn đàn văn học.

Với khí thế mới, chữ quốc ngữ đồng thời tiến lên chinh phục thi ca. Qua học đường, hội đoàn và báo chí, người dân Việt bắt đầu hội nhập những hình thức văn vần bằng chữ quốc ngữ như thơ, phú, ca dao. Số thi ca này phản ánh sâu sắc sinh hoạt và cảm nghĩ của người dân. Cũng nhờ đó, chữ quốc ngữ đã thành công chinh phục được tình cảm của dân tộc, đặc biệt qua thi nghiệp của những nhà thơ lớn hội nhập như Trần Tế Xương (1870-1907), biệt hiệu Tú Xương.

Trong một bài thơ đọc giữa một buổi họp làng, thi sĩ Tú Xương báo cáo với những vị ăn trên ngồi trốc trong làng tình trạng suy sụp của Hán học như sau:

Đạo học ngày nay đã chán rồi
Mười người theo học chín người thôi.
Cô hàng bán sách lim dim ngủ,
Thầy khóa tư lương chập chỗm ngồi,
Sĩ khí dụt dè gà thấy cáo,
Văn chương liều lĩnh đấm ăn xôi.
Tôi đâu dám mỉa làng tôi nhỉ,
Trình lại ông tiên, thứ chỉ tôi. (1)

Chắc chắn đây không phải là bài thơ đầu tiên bằng chữ quốc ngữ. Song thiết nghĩ đây là bài thơ chữ quốc ngữ đầu tiên nổi tiếng nhất, được nhiều người thuộc nhất.

Thơ của Tú Xương toát ra khí tiết dân tộc như tục ngữ, ca dao.

Sự thật, tục ngữ ca dao đã hội nhập vào thơ Tú Xương. Và thơ Tú Xương được người dân hội nhập đã trở thành ca dao, tục ngữ!

(...)

Tú Xương hội nhập được cả Hán tự, chữ Nôm, cả chữ Quốc ngữ, chữ Pháp, nhưng tám lần đi thi không đỗ. Trường hợp ông phải chăng là một tai họa?

Chính Tú Xương đã thố lộ tâm sự chán nản đó:

Hán tự chẳng biết Hán,
Tây tự chẳng biết Tây,
Quốc ngữ cũng mù tịt,
Thôi thôi về đi cày!

Bi đát hơn nữa là khả năng "về đi cày" ông cũng không làm được. Theo quan niệm đạo Học, lao động là định mệnh của đám đàn ông không học được, hoặc của phái phụ nữ không được học, không phải của ông. Có tú tài, tuy chưa được bổ dụng, ông đã thuộc guồng máy sĩ tử, phải mặc áo thụng, để búi tó, nuôi móng tay dài, "quanh

năm phong vận, áo hàng Tàu, khăn nhiễu tím, ô lục soạn xanh, quần tố nữ, bít tất tơ, giày Gia Định bóng." Ông khỏi phải lo sưu thuế. Ông khỏi phải sợ quân dịch. Mọi sĩ tử cần được hoàn toàn tự do để đeo đuổi nghiệp văn chương, phục vụ chân lý. Ông tú tài thất nghiệp năm con không thể rời bỏ hàng ngũ đạo Học.

Ngày ông nhắm mắt, ít ai hồ nghi nhà thơ Tú Xương đã gục ngã dưới lưỡi búa của định mệnh.

Công không thành, danh không toại, một sĩ tử "nửa chừng xuân" như ông đã không cho phép vợ con, họ hàng, làng nước nhờ cậy gì được thành quả cử nghiệp của mình. Thậm chí chỗ đứng của ông trong văn học cũng hãy còn nằm trong tranh tối, tranh sáng. (2)

(...)

Cùng thời điểm với những cải cách bên Tàu, toàn quyền Doumer, với nghị định ngày 6 tháng Sáu năm 1898, cho thiết lập lần đầu tiên tại Việt Nam bộ môn tiếng Pháp và chữ Quốc ngữ vào các kỳ thi tuyển tú tài, cử nhân. (3)

Theo nghị định trên, kể từ khóa thi hương năm 1900, chữ Quốc ngữ trở thành một môn thi bắt buộc và kể từ năm 1903, các thí sinh cử nhân, tú tài còn phải biết thêm chữ Pháp (4).

Như vậy, kể từ năm 1900, một Tú Xương tích cực chuẩn bị thi hương phải hội nhập chữ Quốc ngữ. Ông đã không úp mở nói đến kỳ thi đó:

Bốn kỳ trọn vẹn thêm kỳ nữa
Á, ó, u, ư, ngọn bút chì!

Từ bốn kỳ như trước đây, nay các thí sinh phải thi thêm một kỳ thứ năm dành cho bộ môn mới: chữ Quốc ngữ!

Mặt khác, cũng căn cứ theo nghị định trên, một Tú Xương tích cực chuẩn bị thi hương còn phải hội nhập Pháp ngữ. Doumer cho hay tại Nam Định, quê hương Tú Xương đồng thời cũng là thủ đô nền cử nghiệp Bắc kỳ thời đó, đang sẵn có một trường giảng dạy Pháp ngữ cho ba trăm ông cử, ông tú tương lai (5).

Có phần chắc Tú Xương có mặt trong số ba trăm học sinh theo học tiếng Pháp tại đó, chuẩn bị cho khóa thi hương năm 1903.

Như vậy, tại Việt Nam kể từ năm 1903, các kỳ thi hương cổ điển sử dụng thuần túy Hán tự đã biến chất, nhường chỗ cho một kỳ thi bốn ngôn ngữ: Hán tự, chữ Nôm, chữ Quốc ngữ, chữ Pháp.

Học Hán, học Nôm đã là những quá trình dài hơi và gian khổ. Nay lại hội nhập thêm chữ Quốc ngữ, chữ Pháp, Tú Xương quả là một trong số sĩ tử đầu tiên hội nhập nhiều ngôn ngữ nhất!

Song lạ thay, dù hội nhập nhiều ngôn ngữ 2, ngôn ngữ thơ Tú Xương không vì đó mà mất đi tính trong sáng, tinh anh, và thuần nhất dân tộc.

Để minh chứng định đề sư phạm cắc cớ đó, người viết đã thử tìm hiểu mức độ pha Hán, và pha Pháp ngữ trong thi ca Tú Xương. Trước hết về pha Hán, chúng tôi lấy mẫu sáu bài. Trong sáu bài này, ba bài Tú Xương làm theo khuôn mẫu thơ Hán (H), ba bài dùng khuôn dân tộc (V). Trong ba bài khuôn Hán, một bài có nội dung khách quan lý trí (HK), hai bài chủ quan tình cảm (HC). Trong số ba bài sử dụng khuôn dân tộc, một bài có nội dung khách quan lý trí (VK), một bài chủ quan tình cảm (VC), và một bài nửa khách quan lý trí nửa chủ quan tình cảm (VKC).

Về sự nhận định từ ngữ Hán, chúng tôi căn cứ vào hai cuốn từ điển, một của Genibrel (1898) và một của Đào Duy Anh (1951) (6).

Sau đây là sáu bài phân tích. Những từ ngữ vay mượn Hán được in lớn chữ hoa, từ ngữ dân tộc in chữ nhỏ.

HK

ĐẠO HỌC ngày nay đã chán rồi
Mười người theo HỌC chín người thôi.
CÔ HÀNG bán SÁCH lim dim ngủ,
Thày KHÓA TƯ LƯƠNG chập chỗm ngồi,
SĨ KHÍ rụt rè gà thấy cáo,
VĂN CHƯƠNG liều lĩnh đấm ăn xôi.
Tôi đâu dám mỉa làng tôi nhỉ,
TRÌNH lại ÔNG TIÊN, THỨ CHỈ tôi.

HC1

Tấp tểnh người đi tớ cũng đi,
Cũng lều, cũng chiếu, cũng vô thi.
TIỀN chân, CÔ mất hai TIỀN lẻ,
Sờ bụng, thày KHÔNG một chữ gì!
LỘC nước cũng nhờ thêm GIẢI NGẠCH,
PHÚC nhà may được sạch TRƯỜNG QUY.
Bốn KỲ trọn vẹn thêm KỲ nữa,
Á, ó, u, ư, ngọn BÚT chì!

HC2

Ta nhớ người xa CÁCH núi sông,
Người xa xa lắm nhớ ta KHÔNG?
Sao ĐƯƠNG vui vẻ ra buồn bã,
Vừa mới quen nhau đã lạ lùng!
Khi nhớ, nhỡ CÙNG trong MỘNG TƯỞNG,
Nỗi riêng, riêng đến cả TÌNH chung.
TƯƠNG TƯ lọ phải là trai gái,
Một ngọn đèn xanh, trống ĐIỂM thùng.

VK

PHONG LƯU NHẤT ai bằng chú Mán

Trong anh em CHÚNG BẠN kém thua xa!
Buổi LOẠN LY bốn bể KHÔNG nhà,
Răng KHÔNG nhuộm, vợ KHÔNG lấy, lụa
là KHÔNG mặc.
Mán CHỈ làm đủ TIỀN TIÊU vặt,
Khi cà phê, khi nước đá, khi thuốc lá,
khi đủng đỉnh ngồi xe.
SỰ đời Mán chẳng buồn nghe!

VC

Ta lên ta hỏi ÔNG trời,
Trời SINH ta ở trên đời làm chi?
Biết chăng hay chẳng biết gì?
Biết ngồi nhà hát, biết đi ả đầu!
Biết thuốc lá, biết chè Tàu!
CAO LÂU biết VỊ, HỒNG LÂU biết mùi!

VKC

Sông kia rày đã nên đồng!
Chỗ làm nhà cửa, chỗ trồng ngô khoai.
Vẳng nghe tiếng ếch bên tai,
Giật mình TỈNH dậy, TƯỞNG ai gọi đò! (*)

* Dị bản: Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đò.

Kết quả cho thấy những bài có mức độ pha Hán cao nhất là những bài có nội dung thuần túy khách quan lý trí, bất kể khuôn Hán hay khuôn dân tộc. Nhưng cao nhất cũng không tới 50 phần trăm. Trái lại, những bài có mức độ pha Hán thấp nhất là những bài kết hợp khuôn dân tộc với nội dung chủ quan tình cảm.

Sau đây là bảng đúc kết những nhận xét trên:

TỪ ĐẦU BÀI	KHUÔN	NỘI DUNG: KHÁCH QUAN LÝ TRÍ	NỘI DUNG: CHỦ QN TÌNH CẢM	KÝ HIỆU BÀI	SỐ TỪ HỘI NHẬP	SỐ TỪ TRONG BÀI	TỈ LỆ HỘI NHẬP
Đạo học	HÁN	X		HK	18	56	32,14
Tấp tểnh			X	HC1	13	56	23,21
Ta nhớ			X	HC2	10	56	17,85
Phong lưu	DÂN TỘC	X		VK	15	59	25,42
Ta lên			X	VC	7	42	16,66
Sông kia		X	X	VKC	2	28	7,14

Pháp ngữ cũng thế. Ngày nay không ai phủ nhận Tú Xương là một trong số những nhà thơ đầu tiên đã thử nghiệm và thử nghiệm thành công, hội nhập Pháp ngữ vào thi ca Việt. Chẳng hạn, với những câu bất hủ:

1. *Hà Nam danh giá nhất ông* Cò.
2. *Trên ghế bà* đầm *ngoi đít vịt.*
3. *Rút cái* mề-đay *ném xuống sông.*
4. *Thôi thôi tôi cũng* mét-xì *ông.*
5. *Con tấp tểnh đi* bồi.
6. *Khi* cà-phê, *khi nước đá, khi thuốc lá, khi đủng đỉnh ngồi xe.*
7. *Tối rượu* sâm-banh, *sáng sữa bò.*
8. *Giày* dôn *anh diện, ô tây anh cầm.*

Cũng như với Hán tự, chúng ta thử tìm tỉ lệ pha Pháp ngữ trong ngôn ngữ thơ Tú Xương. Trong tám câu đánh số từ 1 đến 8 kể trên, nguồn gốc và tỉ lệ hội nhập (TLHN), tính theo đơn vị câu, được biết như sau:

1. *Cò:* tiếng Pháp *Commissaire,* tỉ lệ hội nhập 14,28%
2. *đầm:* tiếng Pháp *dame,* TLHN 14,28%
3. *mề-đay:* tiếng Pháp *médaille,* TLHN 28,57%
4. *mét-xì:* tiếng Pháp *merci,* TLHN 28,57%
5. *bồi:* tiếng Anh *boy,* song sử dụng theo từ Pháp hóa "con trai để sai vặt," TLHN 20,00%
6. *cà-phê:* tiếng Pháp *café,* TLHN 14,28%
7. *sâm-banh:* tiếng Pháp *champagne,* TLHN 28,57%
8. *dôn:* tiếng Pháp *jaune,* TLHN 12,50%

Kết quả cho thấy:

1) Tú Xương hội nhập Pháp ngữ vào đủ loại thơ, bất luận Hán hay dân tộc, và vào đủ loại câu: năm, bảy, tám, thậm chí mười bốn âm tiết;

2) Tỉ lệ hội nhập, đo lường ở đơn vị câu, thấp nhất là 12,50%, cao nhất cũng chỉ có 28,57%;

3) Về mặt ngữ pháp, các từ ngữ hội nhập đều là danh từ, trừ một trường hợp tính từ (dôn, c.8). Đúng theo ngữ pháp Pháp, tính từ *dôn* của Tú Xương cũng có kết cấu hữu tiến (LTS -- danh từ trước, tính từ sau).

4) Một số danh từ, trên cấu trúc bề mặt (CTBM) sinh hoạt như động từ (*bồi* c. 5 *cà-phê* c. 6; *sâm-banh* c. 7), song sự thật ở cấu trúc bề sâu (CTBS), chúng đều là danh từ như sau:

c. 5

CTBM	Con tấp tểnh đi *bòi*
CTBS	Con tấp tểnh đi (làm) *bòi*

c. 6

CTBM	Khi *cà-phê*, khi nước đá, khi thuốc lá, khi đủng đỉnh ngồi xe.
CTBS	Khi (uống) *cà-phê*, khi (dùng) nước đá, khi (hút) thuốc lá, khi đủng đỉnh ngồi (trên) xe.

c. 7

CTBM	Tối rượu *sâm-banh*, sáng sữa bò.
CTBS	Tối (uống) rượu *sâm-banh*, sáng (uống) sữa bò.

Nhìn chung, Tú Xương đã hội nhập Pháp ngữ khá chính xác, có thể trừ một trường hợp. Đó là từ *mét-xì*. Tác giả đã sử dụng nó như động từ *rơ-mét-xi-ê* (remercier). Thói thường ta không thể nói:

* tôi *mét-xì* ông
* tôi *cà-phê* ông
* tôi *sâm-banh* ông.

Nhưng lạ thay, vô số người Việt đến nay vẫn quen miệng nói: (chúng) (tôi) *mét-xì* ông. Phải chăng do ảnh hưởng của Tú Xương?

Để tìm hiểu ảnh hưởng đó, trong một chừng mực nhất định, ta thử so sánh mức độ tồn vong về số từ Tú Xương đã hội nhập. Vì Tú Xương sinh vào năm 1870, ta có thể xuất phát từ một tác phẩm có thời điểm tiếp cận, cuốn từ điển của Caspar (1877), đối chiếu với một số tác phẩm khác trải rộng trên những thời điểm, khuynh hướng và đối tượng ngôn ngữ khác nhau. Các tác giả và tác phẩm này như sau:

1) Caspar. *Tự vị An Nam Pha Lang Sa. Dictionnaire Annamite-Francais*, Tan Dinh, Imprimerie de la Mission, 1877.

2) Huỳnh Tịnh Của Paulus. *Đại Nam Quấc Âm Tự Vị*. Saigon, Imprimerie Rey, Curiol et Cie, 1895.

3) Génibrel. *Dictionnaire Annamite-Francais*. 2è edition. Saigon, Imprimerie de la Mission à Tân Định, 1898

4) Khai Trí Tiến Đức. *Việt Nam Tự Điển*, Hanoi, Imprimerie Trung Bắc Tân Văn, 1931.

5) Đào Văn Tập. *Tự Điển Việt Pháp Phổ Thông. Dictionnaire Général Vietnamien-Francais*, Saigon, Vĩnh Bảo, 1950.

6) Le Van Hung, *Vietnamese-English Dictionary*, Paris, Edition Europe-Asie, 1955.

7) Lê Văn Đức-Lê Ngọc Trụ *Việt Nam Tự Điển*, Saigon, NS Khai Trí, 1970.

8) Nguyễn Đình Hoà, *Vietnamese-English Student Dictionary*, Carbondale U.S.A, SIU Press, 1971.

9) Asiathèque. *Từ Điển Tiếng Việt, Dictionnaire Vietnamien-Francais*, 2 tập. Paris, l'Asiathèque 1977.

10) Văn Tân (c.b.) *Từ Điển Tiếng Việt*, XB lần thứ hai. Hanoi. NXB Khoa học Xã hội, 1977.

Tú Xương hội nhập hết sức khéo léo nhuần nhuyễn tinh khai phóng, hiện thực, hiện đại và khoa học vào truyền thống dân tộc. Kể cả khi ông sử dụng khuôn Hán và ngay cả khi ông hội nhập Hán tự, Pháp ngữ. Giọng thơ ông luôn luôn trong sáng thuần nhất. Không khác ca dao, tục ngữ Việt Nam. Không hổ lốn, không lố lăng, không lai căng, không vá víu. Không nhân danh, địa danh hay điển tích xa vời, bí hiểm. Không kẹt, không hóc, không gấy, trơn tuột như tiếng nói, khoan hoạt như giòng sông.

Mà lạ thay, không phải là một giòng sông vắng sóng ngầm! Nó có nọc, có ngòi cắt, dâm, châm, chích: một phường quan lại tham tiền, ươn hèn, ích kỷ; một bà dầm thượng "đít vịt" trên "đầu rồng"; một sư cụ vụng đường tu phải ở tù; một ả đồng bóng làm hoen ố cửa chùa; những trọc phú rộng túi tiền mà hẹp bụng; những đồng song, đồng môn non tài mà đỗ cao; và ngay bản thân ông, ông cũng không tha!

Dĩ nhiên, chúng ta còn phải giả định là vào thời điểm xuất bản sách, tất cả số từ hội nhập (THN) đã được các tác giả sưu tập đầy đủ, hoặc gần như đầy đủ. Được biết năm 1877, trong số tám THN của Tú Xương không có từ sưu tập (TST) nào. Hơn thập niên sau (1898), xuất hiện một: *cà-phê* (Genibrel). Hơn nửa thế kỷ sau (1931), xuất hiện hai: *bòi, đầm*, (Khai Trí Tiến

Đức). Khoảng ba phần tư thế kỷ sau (1950), con số TST tăng lên năm: *bồi, cà-phê, cò, đầm, mè-đay* (Đào Văn Tập), rồi trồi trụt ở mức tương đối ổn định đó cho tới năm 1977. Có thể đúc kết tiến trình tăng giảm trong bảng đối chiếu sau:

BẢNG ĐỐI CHIẾU TỪ SƯU TẬP VỚI TỪ HỘI NHẬP

Tác giả	Thời điểm	TST	THN	Tỉ lệ *TST* THN
Caspar	1877	0	8	0%
Huỳnh Tịnh Của	1895	0	8	0%
Génibrel	1898	1	8	12,50%
Khai Trí				
Tiến Đức	1931	2	8	25,00%
Đào Văn Tập	1950	5	8	62,50%
Le Van Hung	1955	4	8	50,00%
Lê V.Đức-Lê N Trụ	1970	5	8	62,50%
Nguyễn Đình Hoà	1971	6	8	75,00%
Asiathèque	1977	5	8	62,50%
Văn Tân	1977	6	8	75,00%

Được biết có tác giả không những làm công việc sưu tập, lại còn trích dẫn Tú Xương, chẳng hạn Khai Trí Tiến Đức và Văn Tân. Kết quả chi tiết về số từ sưu tập như sau:

Tác giả \ Từ sưu tập	bồi	cà- phê	.cò	dôn	đầm	mét- xì	mè- đay	sâm banh
Caspar	0	0	0	0	0	0	0	0
Huỳnh Tịnh Của	0	0	0	0	0	0	0	0
Genibrel	0	X	0	0	0	0	0	0
Khai Trí								
Tiến Đức	X	0	0	0	X	0	0	0
Đào Văn Tập	X	X	X	0	X	0	X	0
Lê Văn Hưng	X	X	0	0	X	0	X	0
LVĐức-LNTrụ	X	X	X	0	X	0	X	0
Nguyễn Đình Hòa	X	X	X	0	X	X	X	0
Asiatheque	X	X	X	0	X	0	X	0
Văn Tân	X	X	X	0	X	0	X	X

Như trên cho thấy, một trăm năm (1877-1977) tăng trưởng của số từ sưu tập biểu hiện khá rõ sự thành công của số từ Tú Xương hội nhập. Nguyên do sự thành công này có thể suy diễn dưới góc độ ba khả năng:

1) do ảnh hưởng của những nguồn trước Tú Xương;

2) do ảnh hưởng của những nguồn ngoài hoặc sau Tú Xương;

3) do chính ảnh hưởng của Tú Xương.

Chấp nhận trường hợp (1) và (2) có nghĩa chúng ta không cho Tú Xương là tác giả *duy nhất* số từ hội nhập trên. Song thiết nghĩ vào trường hợp nào đi nữa, một trăm năm tồn tại, tăng trưởng của số từ hội nhập cũng đã nói lên chân lý: Đại chúng đã rộng rãi tán đồng số từ ngữ mới đó!

Dĩ nhiên, ngôn ngữ thơ Tú Xương không chỉ có thể dẫn chứng qua thống kê. Mặc dầu chính nhà thơ đã hội nhập phương pháp hiện đại đó vào thi ca như:

Bốn kỳ trọn vẹn thêm kỳ nữa!
...
Phần của nhà Nho: có một lí!
...
Thay hai vạn rưỡi người ăn nói,
...
Mười người theo học, chín người thôi.

Tú Xương hội nhập hết sức khéo léo nhuần nhuyễn tính khai phóng, hiện thực, hiện đại và khoa học vào truyền thống dân tộc. Kể cả khi ông sử dụng khuôn Hán và ngay cả khi ông hội nhập Hán tự, Pháp ngữ. Giọng thơ ông luôn luôn trong sáng thuần nhất. Không khác ca dao, tục ngữ Việt Nam. Không hổ lốn, không lố lăng, không lai căng, không vá víu. Không nhân danh, địa danh hay điển tích xa vời, bí hiểm. Không kẹt, không hóc, không gãy, trơn tuột như tiếng nói, khoan hoạt như giòng sông.

Mà lạ thay, không phải là một giòng sông vắng sóng ngầm! Nó có nọc, có ngòi cắt, đâm, châm, chích: một phường quan lại tham tiền, ươn hèn, ích kỷ; một bà đầm thượng "đít vịt" trên "đầu rồng"; một sư cụ vụng đường tu phải ở tù; một ả đồng bóng làm hoen ố cửa chùa; những trọc phú rộng túi tiền mà hẹp bụng; những đồng song, đồng môn non tài mà đỗ cao; và ngay bản thân ông, ông cũng không tha!

Tú Xương còn không ngần ngại sử dụng đến thứ khí giới cuối cùng của con người bị bóc lột hết phương tiện tự giải thoát, tự đề kháng: ngôn ngữ tục! Chẳng hạn với những từ ngữ như "ngoi đít vịt," "ngổng đầu rồng" "cha kiếp," "cha mẹ thói đời," "chửi mày," "vừa chửi vừa rao"... Trong ngôn ngữ thơ Việt Nam không kể tiếng chửi của người đàn bà bị kỳ thị, Hồ Xuân Hương, có lẽ không còn thi sĩ nào chửi độc, chửi cay, chửi tinh quái hơn ông.

Ngôn ngữ thơ Tú Xương bởi đó xứng đáng là một trào lưu mới: dân tộc, khai phóng, hiện thực, hiện đại và khoa học. (7)

Nếu quan điểm trên đúng, rõ ràng, *ngôn ngữ thơ Tú Xương là một trong số những ngọn nguồn khai sáng nên nền văn học hiện đại Việt Nam. Và rõ ràng ông Tổ khai sinh nền thi ca*

mới Việt Nam không ai khác hơn tác giả bài ca chú Mán (8).

Chúng ta khỏi cần chờ non hai thế hệ nữa để nghe bản "Tình già" (1932) của một Phan Khôi (1887-1959).

Nhà thơ Phan Khôi nghe luận điểm này không chắc đã phản đối. Được biết họ Phan cũng sính Pháp ngữ, thích quốc ngữ như họ Trần. Hồi mới nghe phát động các lớp quốc ngữ và chữ Pháp đầu tiên tại Hà Nội, Phan Khôi không ngần ngại cầm đầu một đám sĩ tử từ Quảng Nam, quê ông, vượt suối băng đèo ra Bắc tập tễnh cầm cây bút sắt dưới mái trường Đông Kinh Nghĩa Thục (9).

Mặt khác, họ Phan sau ngày họ Trần mất, đã nấn ná ở lại Nam Định, sưu tập, nghiên cứu thi ca họ Trần. Rồi vỗ ngực tự xưng "Tú Xơn." Ông cương quyết "đơn thương độc mã" đi theo luống cày Tú Xương (10).

Cũng đi theo luống cày Tú Xương nhưng đối lập với Tú Xương, còn có Tú Mỡ (11). Đối lập ở bút hiệu thôi. Còn về lối bút pháp tự thuật, tự trào nhẹ nhàng, dí dỏm của hai người thì đố ai biết được của ông Tú nào "Xương" hay "Mỡ," ví dụ:

Võ vẽ hay làm văn quốc ngữ,
Sì sồ ít nói tiếng Âu Tây.

...

Ở sở Phi-năng (12) *có một thầy*
Người cao dong dỏng lại gầy gầy
Mặc thường xoàng xĩnh, ưa lành sạch,
Ăn chỉ thều thào, thích tịnh chay (13).

Chim én báo hiệu mùa Xuân, tư duy khai phóng của Tú Xương báo hiệu *Đại Nam Đăng Cổ Tùng Báo* và *Nghĩa Thục Đông Kinh*. Những mũi tên trào lộng của Tú Xương báo hiệu những mũi tên lửa Phan Châu Trinh sẽ bắn vào phường quan lại hủ nho. Bài ca chú Mán của Tú Xương báo hiệu tiếng kèn xuất quân của phong trào thơ mới với bản "Tình già" của Phan Khôi.

Với Tú Xương, mùa xuân văn học Việt Nam hiện đại đã hái được những hoa quả đầu mùa.

BẰNG VŨ

(Trích trong tập tiểu luận "Người Việt Nam học ngôn ngữ 2: tai vạ hay vận hội?")

Chú thích:

(1) Trích nguyên văn *Đại Nam Đăng Cổ Tùng Báo,* số 804 đề ngày 13 Juin 1907, tr. 184. (LTS -- Dị bản:

Thày khóa tư lương *nhấp nhổm* ngồi
Sĩ khí *rụt rè* gà *phải* cáo)

(2) Chẳng hạn, Vũ Ngọc Phan, trong tác phẩm đồ sộ gồm năm tập, *Nhà Văn Hiện Đại* (Hà Nội, 1942; xb. lần thứ ba, Sàigòn, 1960, 1266 trang) không có lấy nửa trang bàn về Tú Xương. Dương Quảng Hàm, trong cuốn sách danh tiếng *Việt Nam Văn Học* (Hà nội, 1939), cũng không đề cập nửa giòng về thân thế Tú Xương. Trong cuốn sách gối đầu giường cho học sinh Việt Nam, *Việt Nam Văn Học Sử Yếu,* Dương Quảng Hàm (1950) lần này tuy có dành cho Tú Xương gần nửa trang -- nhưng lại xếp ông vào hàng tác giả văn nôm thế kỷ XIX.

Nếu người viết bài này không lầm, hiện chưa tác giả nào bàn đến NHÀ THƠ HỘI NHẬP TÚ XƯƠNG. Thơ Tú Xương người viết dẫn ở đây phần lớn, song không phải tất cả, căn cứ vào *Đại Nam Đăng Cổ Tùng Báo* (1907) và cuốn *Trông Giòng Sông Vị* (Huế, NXB Trần Thanh Địch, 1935).

(3) Xin xem L. Salaun, *L'Indo-Chine.* Paris imprimerie imperiale, 1903, tr. 343.

(4) P. Doumer, *Situation de l'Indo-Chine 1897-1901. Rapport par M. Paul Doumer Gouverneur General.* Hanoi, Schneider, 1902 tr. 408.

(5) P. Doumer, *Sđd.,* tr. 412.

(6) Xin xem J.F.M. Genibrel, *Dictionnaire Annamite-Francais,* xb. lần thứ hai, Saigon Imprimerie de la mission à Tân Định, 1898 và Đào Duy Anh, *Hán Việt Từ Điển,* tái bản lần thứ ba, hai tập, Paris NXB Minh Tân, 1951.

(7) Tại Trung Hoa, mãi sau cuộc cách mệnh Tân Hợi (1911), một Hồ Thích (1891-1962) mới mơ ước, chỉ mới mơ ước thôi, vứt bỏ văn ngôn, vun trồng bạch thoại, cụ thể là làm thơ Tàu bằng ngôn từ thông thường của đại chúng. Điều mà Tú Xương đã thực hiện cả chục năm trước giấc mơ Hồ Thích, một giấc mơ vốn dĩ còn bị sĩ phu Tàu đương thời lên án là "vong bản," "vọng ngoại."

(8) Xin xem bài thơ mang ký hiệu VK.

(9) Xem Nguyễn Văn Xuân, *Phong trào Duy Tân.* Sàigòn, Lá Bối, 1970, tr. 290.

(10) Tú Xơn (tiếng Pháp *tout seul),* đơn thương độc mã (tiếng Pháp *cavalier seul).*

(11) Tú Mỡ là bút hiệu của Hồ Trọng Hiếu (1900-1976).

(12) Phi năng (tiếng Pháp *Finances).*

(13) Thơ Tú Mỡ trích theo Vũ Ngọc Phan, *Nhà Văn Hiện Đại,* quyển 3, tái bản lần thứ ba, Sàigòn, NXB Thăng Long, 1960, tr. 794.

THỜI SỰ TRONG THÁNG

LÊ THỤY

Ba nước Cộng hòa Baltique cùng đối đầu với Liên Xô

"Một giọt nước không thể làm vỡ được hòn đá, tuy nhiên nhiều giọt nước thì có thể làm được", chủ tịch Vytautas Landsbergis của nước Cộng Hòa Lithuania, hôm 12 tháng Năm, đã qua câu ngạn ngữ trên của Lithuania mô tả về mặt trận chung vừa được thành lập giữa ba nước Cộng hòa Baltique, là Lithuania, Estonia và Latvia, để "điều hợp các chính sách chính trị và kinh tế với nhau, trong nỗ lực giành độc lập đối với Liên Xô."

Trên đây cũng là hành động ly khai mới và quan trọng nhất của các nước Cộng hòa Baltique, để đòi Liên Xô phải trả lại độc lập cho ba nước này, sau khi Liên Xô đã dùng sức mạnh để sáp nhập vào Liên bang Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Sô Viết, gồm hơn 10 nước Cộng hòa khác, hồi năm 1940.

Với quyết định này, thật ra cả ba nước Cộng hòa này đã chỉ làm sống lại Hội đồng Baltique, một liên minh chính trị đã được thành lập từ năm 1934, khi các nước Cộng hòa này còn độc lập.

Tuyên bố sau lễ ký thỏa hiệp chung trên, được tổ chức tại Estonia, sau một ngày "họp thượng đỉnh" của ba chủ tịch — đều vừa được bầu lên — tại ba nước Cộng hòa này, ông Arnold Ruutel, của Cộng hòa Estonia nhấn mạnh: "Tôi nghĩ rằng chúng tôi là ba quốc gia nhỏ bé cần phải kết hợp lại với nhau, như chúng tôi đã kết hợp trong dĩ vãng. Chúng tôi đã giúp đỡ nhau để vượt qua những giai đoạn hết sức khó khăn."

Cùng tham dự lễ ký kết này, còn có chủ tịch của nước Cộng hòa Latvia, là Anatoly Gorbunov.

Cả ba vị chủ tịch này sau đó đã cùng ký chung trong các bức thư gởi cả cho tổng thống Liên Xô Mikhail Gorbachev cũng như tổng thống Hoa Kỳ George Bush, trong đó ngoài việc giải thích các kế hoạch, đường lối của họ, đã kêu gọi sự ủng hộ của cả hai vị tổng thống này, trên con đường đi đến độc lập thật sự của họ.

30/5 - 30/6/90: Thượng đỉnh Nga-Mỹ

Vào ngày 30 tháng Năm sẽ khởi sự tại Washington, Hoa Kỳ, các cuộc họp thượng đỉnh Hoa Kỳ - Liên Xô, kéo dài cho đến ngày 3 tháng Sáu 1990.

Phát ngôn viên Tòa Bạch Ốc cho biết các phiên họp thượng đỉnh giữa tổng thống George Bush và tổng thống Mikhail Gorbachev, luân phiên diễn ra tại thủ đô Washington và trại David, nơi nghỉ mát của tổng thống Hoa Kỳ, trong vùng núi Maryland, cách thủ đô Washington vào khoảng 110 cây số.

Nghị trình các cuộc họp thượng đỉnh này bao gồm chủ yếu các vấn đề giảm bớt vũ khí chiến lược, giảm bớt các lực lượng qui ước tại Âu Châu, giảm bớt kho vũ khí hóa học để tiến đến

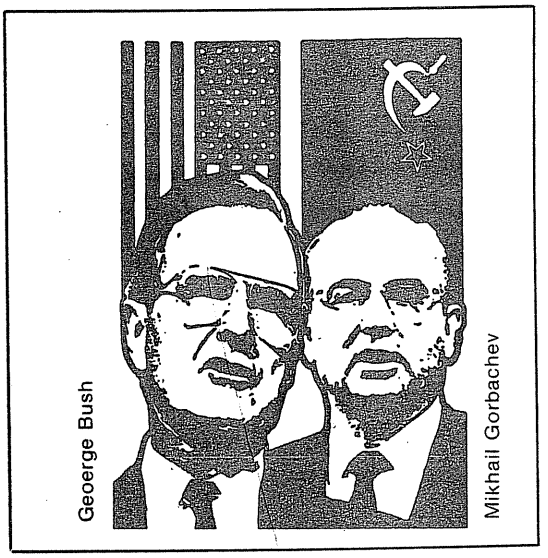

việc cấm sản xuất loại vũ khí này, "mở cửa bầu trời" để phi cơ hai khối quân sự NATO (Minh Ước Bắc Đại Tây Dương) — Warsaw (khối Liên Xô) có thể bay qua lại được, thảo luận về thí nghiệm vũ khí nguyên tử...

Lẽ dĩ nhiên các vấn đề kinh tế song phương (Liên Xô có thể được Hoa Kỳ dành cho qui chế tối huệ quốc), các cuộc tranh đấu đòi độc lập của các nước Cộng Hòa vùng Baltique, các cuộc chiến tranh địa phương...cũng đều được bàn đến.

Sau khi kết thúc hội nghị thượng đỉnh, tổng thống Gorbachev và phu nhân Raisa, sẽ thực hiện chuyến viếng thăm ngang nước Mỹ lần đầu tiên, như đáp phi cơ đi Minneapolis, ghé thăm sáu tiếng đồng hồ, và sau đó đi San Francisco, tiểu bang California, và gặp "người bạn cũ" là cựu tổng thống Ronald Reagan và phu nhân tại đây.

Trước khi sang họp thượng đỉnh tại Hoa Kỳ, tổng thống Liên Xô Gorbachev cũng viếng thăm Gia Nã Đại trong hai ngày 29 và 30 tháng Năm.

Albania cởi mở

Nước Cộng Sản chính thống cuối cùng của Âu Châu, là Albania hôm 9 tháng Năm đã loan báo hàng loạt các chính sách cải cách nhằm tôn trọng nhân quyền, kể cả quyền đi ra ngoại quốc du lịch, thay đổi các định nghĩa về tội "chống phá quốc gia", hợp pháp hóa sự đầu tư của ngoại quốc, cũng như bãi bỏ lệnh cấm hành đạo...

Các biện pháp cải cách và cởi mở trên, đã được Quốc Hội Albania thông qua, cùng lúc với việc thủ tướng Albania, là Adil Carcani tuyên bố nước ông sẵn sàng gia nhập Hội nghị Hợp tác và An ninh Đông-Tây của Âu Châu (CSCE).

Một trong những điều kiện để một quốc gia có thể được chấp nhận vào tổ chức này, là phải chứng minh là các vấn đề nhân quyền đã được nước đó bảo đảm và tôn trọng.

Albania cho đến nay là quốc gia duy nhất của Âu Châu không phải là thành viên của tổ chức gồm 35 nước thành viên này của Âu Châu, có nhiệm vụ điều hợp các sự hợp tác kinh tế, an ninh quân sự cũng như các vấn đề nhân quyền.

Hãng thông tấn Albania "ATA" cho biết thêm là trong số 34 tội có thể bị tuyên án tử hình trước đây, thì nay đã được rút xuống còn lại 11 tội mà thôi.

Chẳng hạn việc trốn ra ngoại quốc trước kia, bị coi là một "trọng tội" (phản bội tổ quốc, và có thể bị tuyên án đến tử hình) thì nay chỉ còn là một hành vi phi pháp bình thường.

Với việc Cộng Sản Albania cũng bắt đầu đi theo con đường dân chủ, cải cách — nên vừa qua Hoa Kỳ cũng đã bằng lòng thảo luận việc trao đổi bang giao trở lại với Albania — khiến giờ đây phòng tuyến cuối cùng của chế độ cứng rắn, đã rút xuống chỉ còn lại Việt Nam, Bắc Hàn, Trung Quốc và Cuba.

Cộng Sản Việt Nam bắt đầu đàn áp?

Sau khi bị bắt suốt ba tuần lễ tại Thành Hồ (Sàigòn cũ), một thương gia và cựu nhà báo Hoa Kỳ Michael Morrow, 43 tuổi, đã được trả lại tự do và về đến Bangkok, Thái Lan, hôm 15 tháng Năm.

Tại đây, M. Morrow — một người Mỹ rất thành thạo tiếng Việt Nam, vì từng sống và làm ăn tại Việt Nam từ những năm 1960 — cho biết rằng nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam đã bắt ông vì nghi ông làm "gián điệp".

Cùng bị bắt với ông tại Đà Nẵng có cả một thương gia Pháp, Thierry Rodzynek — tuy nhiên ông này sau đó đã được thả để phải rời khỏi ngay Việt Nam — và một trí thức Cộng sản nằm vùng trước đây, là kỹ sư Đỗ Trung Hiếu, nay làm cho một công ty xây cất ở Thành Hồ.

M. Morrow kể lại trong thời gian bị giam giữ, ông được biết thêm về các nỗi lo ngại của nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam về các hoạt động gián điệp cũng như các hoạt động để lật đổ nhà cầm quyền Việt Nam, được thổ lộ một cách gián tiếp qua lời các sĩ quan an ninh của Bộ Nội Vụ Hà Nội, thẩm vấn ông.

Ông được biết là ba trong số các cộng sự viên Việt Nam của ông — đều là trí thức — cũng đã bị bắt giữ cùng với một số nhà trí thức khác của Việt Nam, tuy nhiên ông không được rõ danh tánh.

Trong khi bị thẩm vấn, M. Morrow kể lại rằng ông cũng có được nghe các nhân viên điều

tra bầy tỏ sự lo ngại là các phần tử trí thức "có lập trường chính trị không ổn" này, có thể phát động các cuộc biểu tình công khai chống lại Đảng Cộng Sản Việt Nam, như đã xẩy ra tại Đông Âu hay Trung Quốc.

Tin từ Việt Nam cho biết, cũng trong thời gian này, linh mục Chân Tín và ông Nguyễn Ngọc Lan — nguyên là linh mục tranh đấu trước năm 1975 — đã bị Cộng sản ra lệnh "quản thúc tại gia" tại Thành Hồ, "vì đã chuyển nhiều tài liệu chống chế độ cho người ngoại quốc."

Cũng nên ghi nhận rằng M. Morrow khi về đến Bangkok cho biết các hành lý của ông đã bị Công An Cộng Sản Việt Nam kiểm soát rất kỹ và "có tịch thu một số thư từ và tài liệu mà người ta nhờ ông mang ra khỏi Việt Nam, "tuy nhiên tôi không biết rõ nội dung các thư từ và tài liệu này."

Về vụ nhóm "Thông Luận" bị hành hung ở Hòa Lan

Mặc dù "vụ hành hung" nhóm *Thông Luận* đã xảy ra từ hôm 16 tháng Tư tại thị xã Nijmegen, Hòa Lan, nhưng mãi đến cả nửa tháng sau các cộng đồng Việt Nam ở các nước khác mới được biết đến, vì cộng đồng Việt Nam ở Hòa Lan "không muốn làm to chuyện, sợ không tốt đẹp gì trước dư luận địa phương."

Theo diễn biến "vụ hành hung" được chính nhóm *Thông Luận* thông báo với báo chí Việt ngữ khắp thế giới, thì sự kiện đã diễn ra nhân khi tổ chức ra mắt ấn bản *Thông Luận* tại Hòa Lan, có sự hiện diện của đại diện của hầu hết các hội đoàn người Việt Nam tại Hòa Lan, cũng như một số thân hữu tại các lân bang ở Pháp, Bỉ và Đức sang.

Bản thông báo cho biết tiếp trong khi cuộc tiếp tân đang diễn ra vui vẻ thì có một nhóm người — đông đến con số 40 gồm cả nhiều phụ nữ "to mồm" — đã nhào vào đập phá lung tung, đặc biệt là hành hung "dã man" ông Đặng Minh Kỳ, đại diện *Thông Luận* ở Hòa Lan và ông Nguyễn Gia Kiểng, thành viên ban biên tập *Thông Luận* từ Paris tới.

Khách tham dự cũng như các người bị hành hung đều nhận diện được số người đến phá phách này, như Lê Thanh Tú, đoàn viên nòng cốt của xứ bộ tổ chức kháng chiến Hoàng Cơ Minh tại Pháp, cũng như các đoàn viên của xứ bộ tổ chức Hoàng Cơ Minh tại Tây Đức.

Lẽ dĩ nhiên Mặt trận Kháng chiến Hoàng Cơ Minh ở Âu Châu cũng như tại Trung ương ở Hoa Kỳ đều lên tiếng phủ nhận mọi trách nhiệm trong vụ hành hung này.

Thực hư ra sao, chưa ai biết rõ được, nhưng bất cứ hành động bạo lực, phản dân chủ và cả phạm pháp nhằm hăm dọa, trấn áp các nhóm không đồng chính kiến với phe mình, đều phải được lên án mạnh mẽ.

"Chúng ta ra đi, là để chối bỏ một chế độ dùng bạo lực để đàn áp những người không cùng chính kiến, chúng ta không thể chấp nhận để một tổ chức mệnh danh là tranh đấu chống Cộng dùng bạo lực đối xử với những người không cùng lập trường", trên đây cũng là nội dung bản thông cáo báo chí của nhóm *Thông Luận* gởi cho các cộng đồng người Việt ở hải ngoại.

20-5: Ông Thiệu nói chuyện ở thủ đô tị nạn

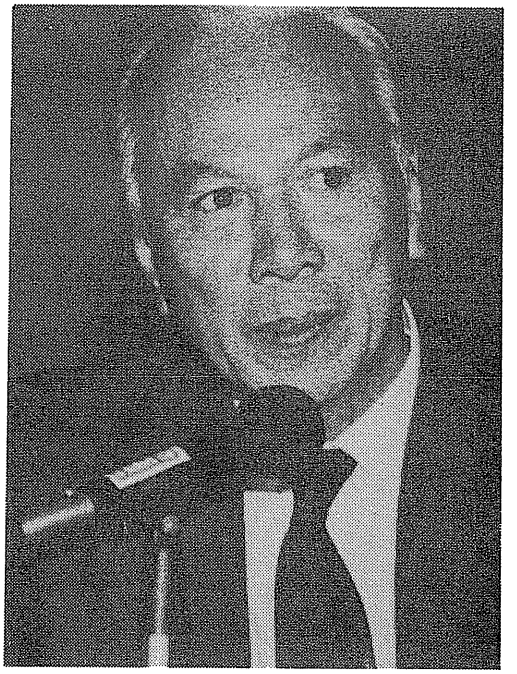

Ông Thiệu tứ bề thọ địch tại thủ đô tị nạn

Sau 15 năm giữ thái độ im lặng, từ sau cuộc "đào ngũ" khỏi Sàigòn, trước ngày sụp đổ của miền Nam Việt Nam (30 tháng Tư, 1975) cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã liên tiếp tổ chức nhiều cuộc nói chuyện tại các nơi có đông đảo cộng đồng Việt Nam ở hải ngoại, như ở Tây Đức, Pháp, Úc, và lẽ dĩ nhiên ở Hoa Kỳ, nơi ông đang sinh sống tại Boston, cùng với thân nhân.

Sau khi lần lượt xuất hiện tại San Jose, Washington D.C... nơi có các cộng đồng Việt Nam tương đối đông, hôm 20 tháng Năm, lần đầu tiên cựu tướng Thiệu mới quyết định ... đến với cộng đồng Việt Nam đông nhất ở hải ngoại, tại Little Saigon còn được gọi là "thủ đô

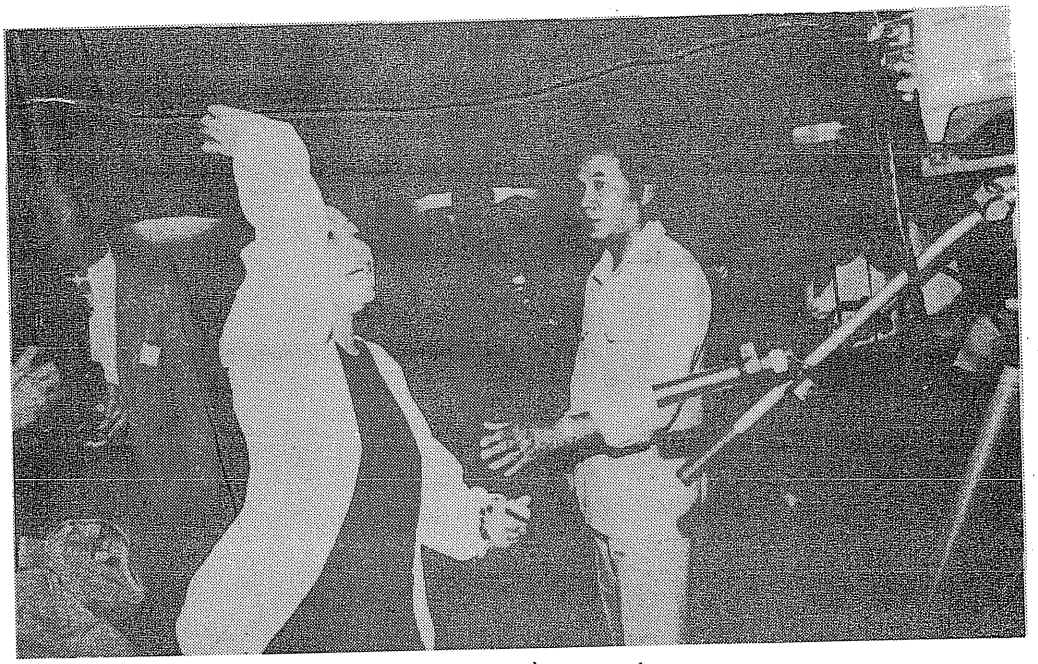

Bà Lương Thị Phương kêu gào vì ông Thiệu mà chồng bà chết

tị nạn" của người Việt Nam, tại Orange County, thuộc miền Nam California.

Cuộc nói chuyện này, lẽ dĩ nhiên đã có những phản ứng và dư luận khác nhau, nhưng dù sao nó cũng là một biến cố chính trị được đông đảo người chú ý đến trong khối dân chúng tị nạn tại đây, kể cả các cơ quan truyền thông Hoa Kỳ.

Ít nhất cũng có hai người dư luận đáng được ghi lại.

Phe ủng hộ cựu Tổng thống Thiệu cho rằng cuộc nói chuyện đã thành công, vì ông Thiệu đã đến được "thủ đô tị nạn", nói được những điều muốn nói và ra đi nguyên vẹn hình hài, không bị sứt mẻ, số người tham dự đông đảo.

Phe chống đối cựu tướng Thiệu lại cho rằng cuộc nói chuyện đã thất bại, chỉ thu hút được một số "gia nô" (?) và một số đông những người tò mò — không . . . lập trường!

Bằng chứng cụ thể là những người này đã vỗ tay bất kể khi ông Thiệu phát biểu, cũng như vỗ tay cả những người chống đối ông Thiệu, khi họ đặt những câu hỏi hóc búa với ông ta.

Trong cuộc nói chuyện dài trên hai tiếng đồng hồ, trước 500 khách mời tại thính đường của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật thị xã Westminster — nơi có Little Saigon — cựu Tổng thống Thiệu, 66 tuổi, đầu bạc trắng nhưng còn vẻ tráng kiện và tươi tỉnh, minh định ngay trong phần mở đầu rằng ông "không phải đến với tư cách một cựu Tổng thống, một cựu Trung tướng của quân đội, mà chỉ là với tư cách của một công dân đang tranh đấu cho tự do, dân chủ cho Việt Nam".

Ông khẳng định "không có tham vọng, nhưng có kỳ vọng muốn đấu tranh để đạt cho kỳ được mục tiêu là một nước Việt Nam tự do, dân chủ thoát khỏi ách cộng sản bạo tàn".

Như trong các buổi nói chuyện trước đây ở các nơi khác nhau như Paris, Marseille, Sydney, San Jose, Washington . . . cựu Tổng thống Thiệu một lần nữa cho rằng cộng sản Việt Nam đang suy sụp về mọi mặt, và dân chúng trong nước cũng như hải ngoại kết hợp lại để dứt khoát lật đổ chế độ cộng sản này.

Ông nhấn mạnh rằng "người Việt hải ngoại phải bắt đầu thực hiện việc đoàn kết thành một khối, để có thể đối đầu với cộng sản, chứ không thể tranh đấu theo kiểu rời rạc, người quốc gia đánh với người quốc gia mà không lo đánh cộng sản như hiện tại".

Ông cũng xác định mục tiêu tranh đấu của ông là "thay thế chính quyền cộng sản hiện nay tại Việt Nam bằng một thể chế chính trị đa nguyên, đa đảng".

Một vài sự va chạm đã diễn ra bên lề cuộc nói chuyện này, kể cả một cuộc biểu tình phản đối của vài trăm người phía trước thính đường này, trong suốt thời gian có cuộc nói chuyện.

Đoàn người biểu tình đã mang các biểu ngữ và hô các khẩu hiệu sau đây: "Đừng nghe những gì Thiệu nói, mà hãy nhìn những gì Thiệu làm", "Thiệu là tên đào ngũ, kẻ phản bội, không phải là lãnh tụ", "Tội ác Nguyễn Văn Thiệu nguy hại như bọn cộng sản Hànội", "No more Thiệu" ...

TRONG CÕI NGƯỜI TA

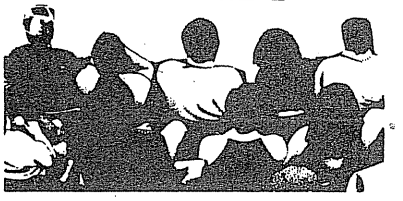

Bùi Hữu Nghĩa khóc vợ

Bùi Hữu Nghĩa (1807-1872) là một nhà thơ, một kẻ sĩ lừng danh ở miền Nam. Vợ ông, bà Nguyễn thị Tồn, người Biên Hòa là một phụ nữ đáng kính mà chúng ta nên tưởng niệm.

Khi Bùi Hữu Nghĩa làm tri huyện ở Trà Vinh, ông bị án xử oan. Ông binh vực dân gốc Khờ me, chống lại các thương gia gốc Hoa trong một cuộc tranh chấp có đổ máu, quan trên kết tội ông, xử tử hình. Trong khi ông bị giam ở Vĩnh Long, chờ triều đình phê chuẩn án, bà Nguyễn thị Tồn đã tìm cách minh oan cho chồng. Trước hết, bà tìm cách nhờ người hoãn các chiếu phê chuẩn từ kinh đô gởi vào, một mặt bà lên thuyền đi ra Huế.

Tới Huế, bà đi tới dinh quan Thượng Thư bộ Lại, lúc đó là Phan Thanh Giản, kể lể sự tình. Phan Thanh Giản giúp bà thảo tờ sớ kêu oan, sớ kể rõ quan huyện họ Bùi làm việc vì dân và lúc nào cũng đúng luật, không liên can đến vụ dân thổ giết chết người bang trưởng gốc Hoa.

Bữa sau bà tới cung vua từ sáng sớm, đánh trống kêu oan. Tiếng đống đánh thức tất cả từ vua, đến quan. Sau khi vua Tự Đức trao cho bộ hình xử lại vụ án, Bùi Hữu Nghĩa được tha tội tử hình, nhưng vẫn bị coi là có trách nhiệm nên phải đi đánh giặc lập công chuộc tội.

Nghi Thiên Chương hoàng hậu nghe tin bà Nguyễn thị Tồn ra Huế minh oan cho chồng, mời bà vô cung hỏi chuyện rồi tặng cho bốn chữ: "Liệt Phụ Khả Gia."

Khi bà trở về quê thì ông Bùi Hữu Nghĩa đã bị đầy đi tận biên giới Việt-Miên. Bà phải trở về sống ở quê cha Biên Hòa, không được gặp ông, cho đến khi bà bị bịnh và tạ thế. Ba năm sau Bùi Hữu Nghĩa mới được phép trở về Biên Hòa, để tang vợ. Những bài thơ và văn tế khóc vợ của ông chân thành và thống thiết, ai cũng phải khâm phục. Bài thơ sau đây hai câu chót thật là chân thành, cảm động:

Khóc nộ

Đã chẵn ba năm mới đặng thăm
Màn loan đâu vắng bặt hơi tăm
Gió đưa đâu thấy hình dương liễu
Đêm vắng ai hoài tiếng sắt cầm
Chồng nhớ vợ lòng tơ bối rối
Con thương mẹ lụy ngọc tuôn dầm
Có linh chín suối đừng xao lãng
Thỉnh thoảng về thăm lúc tối tăm.

Các câu đối khóc vợ của ông cũng hàng tuyệt tác:

Hai câu chữ nôm:

Đất chẳng phải chồng, bao nỡ thịt xương gởi đó?
Trời mà mất vợ, thử xem gan ruột mần răng?

Hai câu chữ Hán thấm thía nỗi đau lòng:

Ngã chi bần, khanh độc năng trợ, ngã chi oan khanh độc năng minh, triều quận giai xưng khanh thị phụ.

(Lúc ta nghèo riêng nàng giúp đỡ, lúc ta bị oan riêng nàng đi kêu oan, trong triều ngoài quận đều khen nàng xứng đáng làm vợ)

Khanh chi bịnh ngã bất đắc dưỡng, khanh chi tử ngã bất đắc táng, giang sơn ưng tiến ngã phi phu.

(Nàng bịnh ta không được nuôi, nàng chết ta không được chôn, sông núi chê ta không đáng gọi là chồng)

Sách cần như thực phẩm

Sau khi chế độ cộng sản độc tài Ceaucescu sụp đổ, người dân Rumani hưởng tự do như thế nào? Có người đi mua thịt, mua càng nhiều càng tốt, mang về kho, muối, tích trữ. Vì họ sợ biết đâu sẽ có ngày không được mua thịt như vậy nữa. Có người đi mua một trái chuối. Bà ta nói: Tôi mua cho con cháu bé, nó lên mười tuổi rồi mà chưa bao giờ được nếm miếng chuối nào.

Nhưng rất nhiều người đổ đi mua sách. Bao nhiêu thứ sách bị cấm nay lại được mang ra bán. Các tác giả Rumani lưu vong như Eugène Ionesco, kịch tác gia sống ở Pháp, bây giờ cũng tính trở về thăm quê cũ. Khi Ceaucescu vừa mới bị xử tử, dân chúng Tây và Đông Âu ùn ùn chở thuốc men, thực phẩm sang giúp dân Rumani. Trong dòng xe cộ chở đồ, có một người Hungary lái xe riêng chở đầy sách. Ông ta nói với nhà báo: tôi biết, họ thiếu sách. Tôi mang tặng họ đủ thứ sách, kể cả tự điển. Một nhà phát hành sách ở Pháp cũng gởi hai mươi ngàn cuốn sách sang tặng.

Đồng bào Việt Nam ở hải ngoại đã sẵn sàng tủ sách của mình chưa? Đề nghị mỗi nhà mua sách nên mua hai bản, một để đọc, một bản để dành, khi có dịp thì gởi về cho bạn bè, bà con ở nhà ngay. Sợ đến lúc tình hình lật ngược như ở Rumani, gấp quá không mua sách kịp để gởi về. Bắt đầu, xin mua ngay sách... *Đổi Mới Kinh Tế.* Hiện nay từ Rumani cho đến Tiệp Khắc vẫn còn lúng túng, vì đổi chánh phủ thì lẹ, còn đổi cả nền kinh tế thì rắc rối quá!

Đông tìm Tây, Tây tìm Đông

Đầu thế kỷ 20, nhất là sau chiến tranh 1914-1918, nhiều nhà trí thức Tây Phương thất vọng về nền văn minh quá mạnh về vật chất, máy móc của họ, đi tìm "ánh sáng từ phương Đông." Romain Rolland đã đi tìm gặp Gandhi và Tagore của Ấn Độ. Oswald Spengler viết cuốn triết lý lịch sử *Sự sụp đổ của phương Tây,* cuốn đầu 1918, cuốn sau 1922, *(Der Untergang des Abendlandes)* báo động một tương lai bi quan. Trong khi đó nhiều nhà trí thức Trung Hoa cũng thất vọng về nền văn hóa cổ truyền và muốn đi tìm "ngõ thoát từ phương Tây." Lương Khải Siêu, học trò Khang Hữu Vi, từng giúp nhà Thanh cải tổ giáo dục, thi cử và nền cai trị rồi bị Từ Hi Thái Hậu phá, phải trốn sang Nhật, lại trở về Tàu sau cách mạng Tân Hợi để giúp Viên Thế Khải, cũng không thành. Ông nản quá làm một chuyến du lịch sang Âu Châu để tìm hiểu tận chỗ. Trong sách *Âu Du Tâm Ảnh Lục* Lương Khải Siêu kể chuyện ông gặp một nhà báo nổi tiếng ở London. Nhà báo hỏi ông sang Âu Châu có mục đích gì. Ông bảo ông đã thất vọng về tình thế ở Á Đông, nên tìm sang Tây phương xem nền tư tưởng Âu Châu có giúp phương Đông tự cứu mình hay chăng. Nhà báo người Anh thở dài thườn thượt: "Rõ chán chưa, bọn tôi ở phương Tây cũng đang rủ nhau qua phương Đông coi có gì để cứu chúng tôi không!"

Trong thời gian sau đó, ở phương Đông có Gandhi và Tagore ở Ấn Độ, Hồ Thích, Lâm Ngữ Đường, Thái Hư pháp sư ở Trung Hoa đã biết tìm về chính gốc rễ văn hóa của họ để tự cứu. Sau này Mao Trạch Đông đã nhập cảng nguyên con một hệ tư tưởng của Tây Phương mang về ráp vô nước Tàu, và kết quả đã rõ!

Còn ở Việt Nam? Sau khi các cuộc thí nghiệm những hệ tư tưởng Tây phương đã làm tan nát cả nước, hiện nay các phong trào tìm về gốc tổ đang phát triển ở hải ngoại. Như phong trào Việt Nho của linh mục Kim Định, phong trào Thiền học Việt Nam của thượng tọa Nhất Hạnh. Những phong trào này đã lan về tới đất nước được bao nhiêu rồi?

A lô, mu si-mu si, uê-uê!

Khi gọi điện thoại chúng ta thường bắt đầu kêu "A lô, A lô." Đó là cách người Pháp gọi. Người Mỹ nói chại ra "hế lô, Ó lô" tùy địa phương. Theo Lance Morrow, trên báo TIME (29-01-1990) thì lúc sáng chế ra điện thoại, ông Graham Bell, người Canada, không chế ra tiếng A lô. Ông nghĩ là người gọi điện thoại cho nhau sẽ kêu "Hoy, hoy." Đó là tiếng Anh cổ, mà thủy thủ còn dùng để kêu nhau từ tàu nọ sang tàu kia, trên mặt sông, mặt biển: "ahoy! ahoy!"

Chắc khi điện thoại thông dụng thì người ta biết rằng nói chuyện điện thoại, dù miệng có kề sát vào ống nói, chúng ta cũng không thể ngửi thấy nhau được. Kêu "hoy, hoy" không thích hợp. Vì vậy ai cũng kêu "A lô." Trừ người Nhật. Hãy sang Tokyo gọi điện thoại cho một cô Nhật bản coi. Cô ta sẽ thì thào hai tiếng "mu-si, mu-si" nghe rất gợi cảm. Còn người Tàu ở lục địa, vẫn theo ông Morrow, họ gọi điện thoại bằng hai tiếng "uê-uê" mà ông bảo vốn không có nghĩa gì cả. Chắc nó có nghĩa mà ông không biết đó thôi. "Wei, Wei" là phiên âm của "quê, quê," tiếng miền Nam Việt Nam, hoặc là do chữ Hán "vi, vi" nghĩa là "làm đi, làm tới đi."

VƯƠNG TỬ CÔNG TỬ sưu tầm

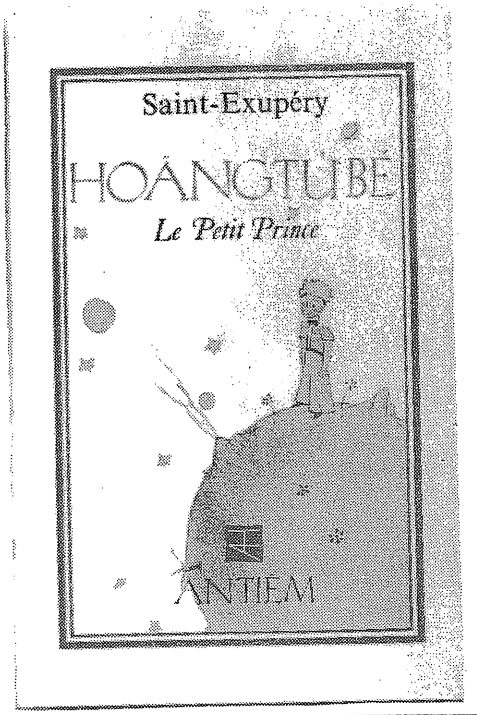

CHỮ VÀ NGHĨA

Căn cứ

Bán Nguyệt san *Ngày Nay* ở Houston, TX (15-3-1990) trên trang A6 viết: "... Viện Aspen *căn cứ* tại Hoa Thịnh Đốn cũng đã tổ chức một cuộc gặp gỡ..."

Căn Cứ ở trong câu trên dùng tương đương với (tiếng Anh) chữ base (Washington based = căn cứ tại Hoa Thịnh Đốn!) Trong tiếng Anh base là danh từ, đổi thành động từ một cách tự nhiên. Base cũng có nghĩa là căn cứ quân sự.

Trong tiếng Việt, *căn cứ* với nghĩa danh từ, và *căn cứ* với nghĩa động từ lại khác nhau.

Danh từ *căn cứ* có nghĩa là nơi ở, nơi đặt trụ sở. Thí dụ căn cứ quân sự, căn cứ không gian v.v..

Động từ *căn cứ* có nghĩa là dựa vào, khởi từ điều gì đó. Thí dụ: căn cứ vào lời nhân chứng, căn cứ vào các dấu vết ở phạm trường, căn cứ vào giao kèo giữa hai bên.

Khi dùng như danh từ, chữ *căn cứ* thường dùng cho lãnh vực quân sự, chiến tranh; không hay dùng cho một viện nghiên cứu.

Vì vậy câu trên nên viết: "Viện Aspen, tại Hoa Thịnh Đốn,..."; hay "Viện Aspen, trụ sở tại Hoa Thịnh Đốn,"... nếu viện đó có hoạt động ở nhiều nơi khác, hay đã tổ chức một cuộc gặp gỡ ở nơi khác.

Vinh Thân Phì Gia

Một tờ báo sinh viên Việt Nam ở hải ngoại viết: "... những kẻ sống trong tư thế khom lưng theo hình thước thợ để *vinh thân phì da*...". Tác giả biết chữ "hình thước thợ" là rất giỏi, vì không phải ai cũng biết hình thước thợ là hình góc vuông, gốc chữ này do cái thước người thợ mộc dùng để kẻ góc vuông. Nhưng chữ "vinh thân phì gia" đã bị viết sai, gia sửa thành da. Gia nghĩa là nhà, là cái nhà, mà cũng là gia đình. *Vinh thân phì gia* là "mình thì vẻ vang, gia đình thì giàu có," cả bốn chữ đều là tiếng Hán Việt. Khi đổi thành da, thì da là chữ nôm, ghép với ba chữ Hán Việt không thích hợp. Việt Nam tự điển của hội Khai Trí Tiến Đức có bốn tiếng này, dưới tiếng "Phì," ghi như một thành ngữ.

Việc đổi "phì gia" thành "phì da" đã xảy ra từ lâu, từ hồi ở Việt Nam, có lẽ một ông, bà nào dùng sai, khiến nhiều người bắt chước, nhất là các học sinh. Người miền Bắc lại thường phát âm sai gia với da, nên dễ lầm.

Lưu ý

Nhiều người thường nói sai "Chúng tôi xin lưu ý quý vị," đáng lẽ phải nói "xin quý vị lưu ý." *Lưu ý*, cũng như *lưu tâm*, là để lòng mình nghĩ về việc gì. Chúng ta yêu cầu người khác để bụng nhớ, người khác nghĩ đến việc gì, chứ không phải chính chúng ta để bụng nghĩ hộ người khác. Tiếng này dùng sai phần lớn vì các xướng ngôn viên ở các cuộc họp mặt đông đảo nói sai rồi mọi người bắt chước.

Việt Cộng

Chữ Việt Cộng được dùng từ thời 1954, đệ nhất Cộng Hòa, lúc đầu có nghĩa là Cộng Sản người Việt, cũng như Trung Cộng là Cộng Sản người Trung Hoa. Thí dụ, trong bài vè đả đảo Bảo Đại do bộ Thông Tin phổ biến trước ngày Trưng Cầu Dân Ý 21-10-1955 có câu "... Liếm gót thực dân, đầu hàng Việt Cộng, nâng đỡ loạn quân...". Trong bài đó câu "đầu hàng Việt Cộng" nói chuyện vua Bảo Đại thoái vị trao quyền cho Hồ Chí Minh năm 1945.

Nhưng sau này báo chí Mỹ và báo chí ngoại quốc dùng chữ Việt Cộng để nói đến quân lính Cộng Sản dưới danh nghĩa của "Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam" mà thôi. Họ còn phân biệt "Việt Cộng" với "Bộ đội Bắc Việt. Việc dùng chữ sai lầm này, bao hàm nội dung là phân biệt sai lầm, bắt đầu với cuốn sách *Việt Cộng* của nhà báo Douglas Pike, bây giờ là giáo sư ở California. Trong cuốn sách đó ông Pike nói đến tổ chức quân sự và chánh trị của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, cho nên các phóng viên Mỹ tiếp tục dùng chữ Việt Cộng để chỉ tổ chức bình phong của Cộng Sản này, coi như độc lập với Bắc Việt.

Việc dùng sai chữ đó rất có lợi cho Cộng Sản Việt Nam vì nó công nhận, chính thức hóa sự phân biệt sai lầm trên. Nó tạo ra ngộ nhận rằng MTGPMN là một tổ chức riêng biệt, tự động nổi lên từ miền Nam; mà trong thực tế ai cũng biết

tổ chức đó do Bắc Việt gây dựng lên và điều khiển từ trên xuống dưới. Việc dùng chữ sai lầm trên báo chí khắp nước Mỹ và thế giới đã gây ra sự hiểu lầm về bản chất của MTGPMN cũng như thực chất của cuộc chiến tranh Việt Nam. Trong suốt thời gian từ 1960 đến 1975 bộ Thông Tin của Việt Nam Cộng Hòa không có một cố gắng quy mô nào để sửa lại sự sai lầm trên, cứ để cho việc dùng chữ sai nó tác hại về ngoại giao.

Ngày nay, những chữ "Di cư" và "Tị Nạn," "Hải Ngoại" và "Lưu Vong" cũng có khi được dùng một cách cẩu thả, mà không phải ai cũng biết "Lưu ý."

Anh Thư hay Anh Hùng?

Nhiều người chủ trương không nên dùng chữ Nữ anh hùng mà phải dùng Ăchữ Anh Thư , bắt đầu từ Phạm Quỳnh. Lý do vì chữ *hùng* là giống đực, dùng nói về phụ nữ không hợp.

Trong bài tưởng niệm cụ Nguyễn Can Mộng của Đàm Quang Thiện (Đặc San *Chu Văn An*, 1990), tác giả nhắc lại lời giảng của cụ Phó bảng về hai từ này. Theo cụ Nguyễn Can Mộng, *Anh* là nhị hoa, cũng có nghĩa là vẻ đẹp, tế nhị, thanh tao; *Hùng* là giống đực, tượng trưng cho sức mạnh và can đảm. Cả hai đều có tính tượng trưng, anh hùng là người đủ hai khía cạnh mạnh mẽ, can đảm, và tế nhị, thanh tao... Nếu muốn nói người phụ nữ thì gọi là Nữ Anh Hùng.

Nguyễn Can Mộng nêu thí dụ trong *Truyện Kiều*

Anh hùng mới biết anh hùng
Rày xem phỏng đã cam lòng ấy chưa?

Trong câu đầu hai lần dùng tiếng anh hùng, lần thứ nhất chỉ Thúy Kiều, lần thứ hai chỉ Từ Hải: Phải là anh hùng mới hiểu rõ người anh hùng khác. Chắc Nguyễn Du không dùng sai.

Ngược lại chữ Thư chỉ có nghĩa là con chim mái, gà mái không tượng trưng cho một đặc điểm dũng mãnh, can đảm nào.

Chúng ta thường vẫn nói Bà Trưng, Bà Triệu là những Nữ Anh Hùng. Nghe lời giải thích của Nguyễn Can Mộng, một người uyên thâm chữ Hán, ta không còn sợ nói thế là sai nữa. Cũng như ta có thể gọi Quang Trung là bậc anh hùng mà không ngại chữ Anh là nhị hoa, nghe có nhiều nữ tính. Ngoài ra còn các chữ: Nữ Kiệt, Nữ Anh hào, có thể dùng nếu ngại dùng chữ Nữ Anh Hùng.

Ây Liân trong tiếng Việt

Khi đọc báo chí Việt Nam ở hải ngoại chúng ta đã thấy rất nhiều tiếng ngoại quốc xen vào. Điều đó phản ảnh lời nói hàng ngày của chúng ta. Trong câu chuyện hàng ngày ở Mỹ người ta nói: "Con cái nhà này nó không *ke* gì đến bố mẹ hết!" *ke* là do chữ Anh, *care*, là lưu tâm, săn sóc. Ở Pháp hay Canada thì vẫn nói: "Con thấy bằng đó cũng *bồng*." *Bồng* tức là *bon*, tiếng Pháp, nghĩa là tốt. Người Việt ở Anh và ở Đức với Hòa Lan khi nói chuyện có thể hiểu nhau, khi cả ba dùng chữ *gút; gút* nghĩa là *bồng*, tốt

Hiện tượng trên không có gì lạ, và cũng không hại cho tiếng Việt, nếu khi viết lách chúng ta thương nhau một chút, chúng ta chú thích cho người đọc hiểu.

Thí dụ tôi viết: "Ây Liân trong tiếng Việt" mà không chú thích thì bạn đọc ở xa có thể giận lắm, vì không hiểu. Viết như vậy vì tôi mới đọc Long Ân, trong *Đặc San Chu Văn An* 1990. Nhà văn, họa sĩ tài hoa này viết: "Tôi nhẩy bổ vào học đường... như một thứ *i-lê-gô ê-liên*." Mới đọc tôi không hiểu chi hết. Nghĩ một hồi mới biết ông Long Ân phiên âm chữ "illegal aliens," tức là dân ngụ cư bất hợp pháp. Chữ *alien* còn có nghĩa là dân ở thế giới khác tới địa cầu, nghĩa đó làm câu văn hài hước thêm.

Nhưng khi viết chữ trên mà tác giả để tâm chú thích ở dưới, hay trong ngoặc đơn, gốc của nó và nghĩa của nó, thì độc giả sẽ hiểu nhanh và dễ hơn, thưởng thức câu văn đầy đủ hơn.

Quý vị độc giả còn thấy *Ê-Liên* nào trong tiếng Việt xin chỉ giúp, để chúng ta có một cuốn tự điển các "i-lê-gô ê-liên."

Nhưng đừng nghĩ rằng chỉ ở hải ngoại mới có nhiều *ê-liên* trong văn chương. Dịp khác chúng tôi sẽ nói tới lối sính tiếng Pháp trong văn chương Việt Nam hiện nay, ở trong nước, thí dụ trong văn Phạm thị Hoài.

Đấu cờ tướng

Truyện vừa

Đỗ Quán Anh
phóng tác

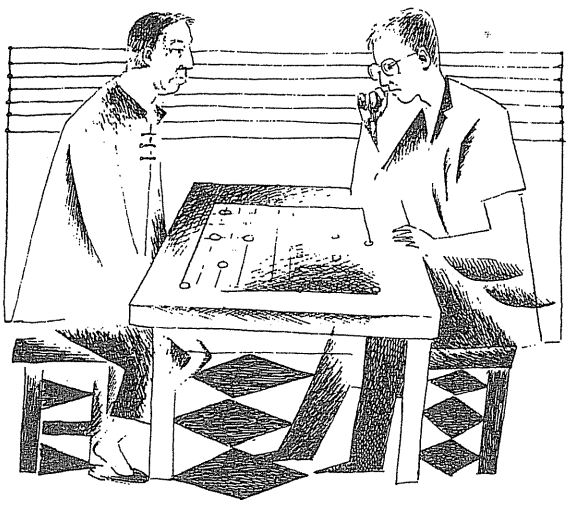

ĐẤU CỜ TƯỚNG *Câu chuyện về cuộc đấu cờ giữa tay vô địch Mã Kinh Lâm và ông Dương, phóng tác vào hoàn cảnh chúng ta năm 1976 để độc giả Việt dễ tiếp nhận và thưởng thức. Ông Dương đã bị biệt giam ở Sàigòn, bị hành hạ tinh thần đến mức muốn phát điên. Ông có được một cuốn sách cờ tướng để giải trí và cưỡng lại cơn khủng hoảng thần kinh. Liệu ông có thành công không? Những trang chót trong câu chuyện hấp dẫn của Stefan Zweig sẽ trả lời cho câu hỏi trên.*

Kỳ 3

Không ngờ câu nói vô tình của tôi lại kích động Lã Xuân Hòa đến thế! Hắn như quên bẵng là đang chơi dở ván cờ với tôi. Thái dương hai bên căng lên như chờ đợi. Hắn bảo đâu có biết là tay đại cao thủ họ Mã lại ở cái khách sạn tầm thường này; và nếu họ Mã cũng ở đây thì hắn thực tình muốn đọ sức thử một bàn với nhà vô địch coi sao. Trong đời hắn chưa từng được đọ cờ với các tay vô địch, trừ một lần, quả đáng tội hắn có chơi song song, bốn chục người đấu với tay vô địch ở Tân Gia Ba, và lần đó đáng lẽ ra hắn thắng mới phải. Lã hỏi tôi có quen biết gì họ Mã không. Tôi nói không, Lã bảo tôi có thể gặp họ Mã đề nghị cho hắn thử sức không. Tôi từ chối, lấy cớ là họ Mã vẫn nổi tiếng ghét giao thiệp với người lạ. Vả lại một tay vô địch như hắn thì chơi cờ với bọn kỳ thủ hạng ba như chúng tôi có thú vị gì!

Đáng lẽ tôi không bao giờ nên dùng danh từ "cầu thủ hạng ba" với một tay tự phụ như Lã Xuân Hoà. Hắn ngả người ra phía sau, lạnh lùng bảo tôi rằng hắn không nghĩ Mã Kinh Lâm lại có thể từ chối lời mời đầy lịch sự của một con người lịch sự, và Lã sẽ đích thân đi mời. Tôi vội vàng nói cho họ Lã biết tánh tình và con người của Mã Kinh Lâm, tôi vừa nói dứt thì Lã vụt đứng dậy đi về phía sân quần vợt để tìm họ Mã. Tôi lại tự nhủ một lần nữa là cái con người có đôi vai rộng như Lã thì không có cách gì ngăn cản được, hắn đã muốn là nhất định làm. Tôi lo lắng chờ đợi mười phút sau thì Lã trở lại. Trông hắn không có vẻ gì là bình tĩnh hơn.

"Sao?" tôi hỏi.

"Ông nói có lý." Họ Lã trả lời, với vẻ khó chịu. Cái ông vô địch này không dễ thương lắm. Tôi đã phải nén tự ái, đến chào và tự giới thiệu.

Thằng chả không thèm đưa tay bắt tay tôi nữa. Tôi phải nén giận nói với hắn là chúng ta, những người yêu cờ tướng đang có mặt ở khách sạn này, sẽ hân hạnh biết bao nếu có thể mời hắn dự một cuộc đấu song song. Hắn cứ lạnh như đá và nói rằng đáng tiếc, theo giao kèo với ban tổ chức thì trong chuyến đi này hắn không thể đấu chơi không nhận thù lao. Do đó, hắn chỉ có thể đấu cờ nếu mỗi ván cờ người chơi phải trả hắn năm ngàn Mỹ kim."

Tôi bật cười: "Tôi không ngờ là chỉ đi mấy quân cờ bằng đá trên cái bàn gỗ này cũng phát tài như vậy. Tôi chắc ông đã cáo lỗi nhà vô địch rồi chứ?"

Lã Xuân Hòa nói, vẻ mặt nghiêm trọng: "Chiều mai, lúc ba giờ, chúng mình sẽ đấu với nhà vô địch, cũng trong phòng hút thuốc này. Tôi chỉ mong rằng tụi mình sẽ không để cho nhà vô địch hạ đo ván ngay cú đầu!"

"Trời đất! Ông chấp nhận trả tiền?"

"Tại sao không? Nghề của chàng mà! Khi đau răng, nếu đến nha sĩ chàng đâu có xin nhổ răng miễn phí! Cha Mã Kinh Lâm biết người biết của lắm, có tài thì phải biết cách làm ăn bằng tài năng của mình chứ! Trong chuyện làm ăn, giá cả rõ ràng, cưa đứt đục suốt vẫn hơn! Thà rằng mình trả tiền bữa nay sòng phẳng, còn hơn là chịu ơn huệ của nhà vô địch để mai sau không biết trả ơn bằng cách nào. Trong câu lạc bộ cờ tướng ở Tân Gia Ba tôi đã từng thua một đêm năm ngàn đô la rồi, mà đâu có được hân hạnh chơi với một nhà vô địch? Một kỳ thủ hạng ba như tôi mà thua một nhà vô địch có gì phải mắc cỡ?"

Đúng là câu nói vô tình "kỳ thủ hạng ba" của tôi đã xúc phạm nặng nề lòng tự ái của Lã Xuân Hoà. Nhưng cậu Lã đã nhất định chơi cái trò tốn tiền này tôi cũng không có lý do gì để phản đối. Chưa kể tôi sẽ có cơ hội quan sát kỹ hơn một nhân vật dị thường tôi vẫn tò mò muốn nghiên cứu. Chiều hôm đó lại có thêm ba bốn người thích cờ tướng trong khách sạn, chúng tôi yêu cầu ban giám đốc khách sạn dành riêng phòng khách nhỏ gọi là phòng hút thuốc, cả buổi chiều mai, không cho ai được dùng. Đó cũng là điều kiện của Mã Kinh Lâm, theo giao kèo với ban tổ chức chuyến đi.

4

Đúng ba giờ chiều ngày hôm sau chúng tôi tề tựu ở phòng hút thuốc. Ai cũng đồng ý giành chỗ vinh dự nhất, đối diện với nhà vô địch, cho nhà triệu phú họ Lã, chi tiền. Nôn nóng, Lã châm hết điếu xì gà này, đến điếu khác, mắt lâu lâu lại ngó vào cái đồng hồ vàng. Nhà vô địch trứ danh của chúng ta bắt mọi người đợi mười phút mới xuống — tôi đã biết hắn xưa nay vẫn vậy, như anh bạn tôi kể — và hắn bước vào phòng với một vẻ cao ngạo hỗn xược. Hắn đi tới chỗ bàn cờ, bước chân vững chắc, tự tin. Hắn không thèm chào hỏi "Quý vị đều biết tôi rồi. Còn quý vị là ai thì khỏi cần giới thiệu." Đó là lối Mã Kinh Lâm bước vào, ngồi xuống trước bàn cờ. Đây là chuyện làm ăn, nghề nghiệp, không có tình cảm nào trong đó cả. Ở đây chỉ có mỗi một cái bàn cờ, không thể đấu song song, hắn chấp nhận một mình thách đấu tất cả bọn chúng tôi. Sau mỗi nước cờ hắn đi, hắn sẽ ra ngoài cửa hay vào nhà trong, để chúng tôi tự do bàn cãi. Khi nào chúng tôi đi xong nước cờ, chỉ cần gõ muỗng vào thành ly thủy tinh, hắn sẽ vô đi tiếp. Nếu chúng tôi đồng ý thì mỗi nước cờ sẽ suy nghĩ trong mười phút. Tất cả các điều kiện đó chúng tôi ngoan ngoãn chấp nhận, như một đám học trò dễ bảo. Chúng tôi may mắn được đi trước. Chúng tôi vừa đi nước đầu, Mã Kinh Lâm đi ngay một nước, rồi ra cửa, tay vớ tờ báo in hình tài tử Hồng Kông mở coi một cách lơ đãng.

Diễn tiến từng nước của ván cờ này không có gì đáng kể. Sau hai mươi tư nước cờ, chúng tôi rơi vào thế bí rõ ràng. Một tay vô địch đồn vào thế bí bẩy người chơi cờ hạng trung như chúng tôi thì có gì lạ đâu. Điều làm chúng tôi bất mãn nhất là cái thái độ của Mã Kinh Lâm, hắn cố ý tỏ ra coi chúng tôi không là cái thớ gì cả. Hắn ngó xuống bàn cờ một cách lơ đãng, mắt đưa qua bọn chúng tôi một cách thờ ơ, như thể chúng tôi cũng giống như mấy quân cờ bằng đá, hay là một lũ chó ghẻ mà hắn đi qua, ném cho cục xương để gặm với nhau. Nếu hắn là một người tế nhị, chắc hắn sẽ phải mở miệng phê bình, chỉ cho chúng tôi nước cờ mới đi sơ hở chỗ nào, hay là khen chúng tôi một tiếng nếu đi một nước hay. Nhưng tuyệt nhiên không! Cái máy đánh cờ đó, khi trận đấu kết thúc, chỉ nói một tiếng "chiếu tướng," rồi đứng im không nói không rằng, chờ coi chúng tôi có muốn làm ván khác hay không. Trước cái bộ mặt dày như da voi này không có cách nào lay chuyển được. Tôi đứng dậy, đã muốn kết thúc cuộc chơi cho rồi, thì bỗng nhiên nghe thấy Lã Xuân Hoàng, giọng khàn khàn cất lên: "Ván nữa!"

(Kỳ sau tiếp)

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

Trong tháng qua, Thế Kỷ 21 có nhận được tác phẩm và tạp chí do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Xin cám ơn các tác giả, nhà xuất bản, và xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

BÁO

Trong tháng Tư và tháng Năm vừa qua làng báo Việt ngữ hải ngoại có thêm hai tạp chí chào đời.

● Trước hết là tờ *Tin Điện số ra mắt vào tháng Tư, 1990, do Vi Khuê làm chủ bút và Trần Trí Vũ làm Tổng thư ký tòa soạn. Báo ra mắt tại Tây Đức, tòa soạn đặt tại thành phố Aachen, trung tâm văn hóa của nước Đức. Tuy mới chào đời, tạp chí TIN ĐIỆN* đã có được sự đóng góp của một số cây bút quen thuộc: Nguyễn Ngọc Ngạn, Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Thái Hà . . . Điều đặc biệt của tờ báo đó là chủ nhiệm Trác (?) ở Aachen (Tây Đức), chủ bút Vi Khuê ở Hoa Thịnh Đốn (Hoa Kỳ), và Tổng thư ký tòa soạn Trần Trí Vũ ở Paris (Pháp). Bìa là chân dung của nữ ca sĩ Họa Mi. Địa chỉ Martinstr 2-4-5100 Aachen, West Germany.

● Tạp chí thứ hai ra mắt vào tháng Năm tại Cali là tờ *Kỹ Thuật*.

Đây là một nguyệt san nghiên cứu Khoa học và Kỹ thuật do Cao Sơn làm chủ nhiệm. Trong thư gửi độc giả số ra mắt, nguyệt san *Kỹ Thuật* cho biết những người chủ trương là một nhóm trẻ Việt Nam tị nạn, sau những giờ đi làm đã lưu tâm tìm hiểu, học hỏi đến những phát minh, sáng kiến mới về mặt Khoa học Kỹ thuật. Và như lời trong thư, thì mặc dù tờ báo gồm những cây bút không chuyên, nhưng bù lại có tấm lòng muốn chia sẻ những cái hay, cái mới với cộng đồng. Báo dày 48 trang, đề giá 3 Mỹ kim. Địa chỉ liên lạc P.O.Box 5353, Santa Ana, CA 92703.

SÁCH

Trong tháng qua, *Thế Kỷ 21* đã nhận được 10 tác phẩm do tác giả và nhà xuất bản gửi tặng. Phần giới thiệu dưới đây chỉ là những nhận định sơ lược của người phụ trách mục này. Đây không phải là bài điểm sách.

● RỒNG RẮN, chuyện dài của LÊ THỊ HUỆ, Lũy Tre Xanh xuất bản, 1989.

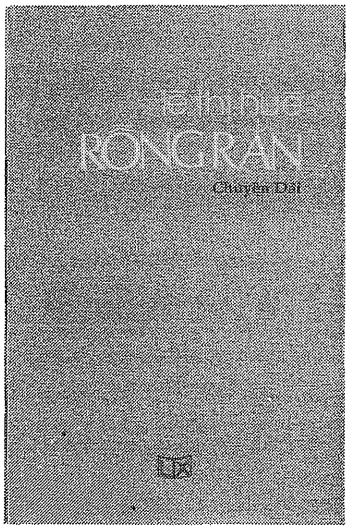

Lê Thị Huệ là một trong những nhà văn nữ quen thuộc hải ngoại và Rồng Rắn là tác phẩm thứ ba của tác giả sau *Bụi Hồng* và *Kỷ Niệm Với Mỵ Ánh*.

Việc sử dụng *Chuyện dài* chớ không phải *Truyện dài* của Lê Thị Huệ làm người ta nhớ tới cách dùng của Nguyễn Đức Lập. Tác giả *Ngấn Cổ Khó Kêu* từng xem (muốn người đọc xem?) truyện của mình như là một *câu chuyện* kể, một chiếc thuyền chở đạo. Với *Chuyện dài* Rồng Rắn không biết Lê Thị Huệ có chia sẻ cùng cụ Đồ Chiểu và Nguyễn Đức Lập thứ văn dĩ tải đạo không, nhưng người đọc khi cầm cuốn sách trên tay dễ bị lấn cấn vì *truyện* và *chuyện*, khiến việc bước vào tác phẩm có phần khựng lại.

Giới thiệu cuốn sách của mình, tác giả viết: "Rồng Rắn có những nhân vật níu áo số mệnh nhau.

Câu chuyện của người mẹ và những đứa con.

Bối cảnh: Chiến tranh cộng sản.

Một thảm kịch đã lập đi lập lại trong lịch sử lâu dài Việt Nam: Nội Chiến."

Đọc Lê Thị Huệ, người ta thấy bà là một nhà văn ưu tư về vận động sáng tạo trong văn chương hơn là câu chuyện kể. Rồng Rắn như một thử nghiệm về bút pháp của bà. Không phải tự nhiên mà Lê

Thị Huệ chọn câu chuyện Rồng Rắn và Thầy Thuốc, một Đồng Dao Việt Nam đặt ngay ở đầu sách. Cả tác phẩm của Lê Thị Huệ là một cuộc rượt đuổi của những nhân vật, những số mệnh. Văn Lê Thị Huệ không dịu dàng như Nguyễn Thị Hoàng Bắc, không trau chuốt như Trần Thị Diệu Hằng, nhưng mạnh mẽ, khỏe mạnh và quyết liệt. Công cuộc tìm kiếm một cách diễn tả riêng trong thế giới văn chương của bất cứ một nhà văn nào cũng đều đáng được ca ngợi. Tôi rất thích thái độ của Lê-Thị-Huệ-nhà-văn.

Rồng Rắn dày 274 trang, đề giá 10 Mỹ kim.

● NGƯỜI YÊU, NƯỚC MỸ VÀ QUÊ HƯƠNG, Sổ tay Ký giả của KHẢI SƠN, tác giả xuất bản, 1990

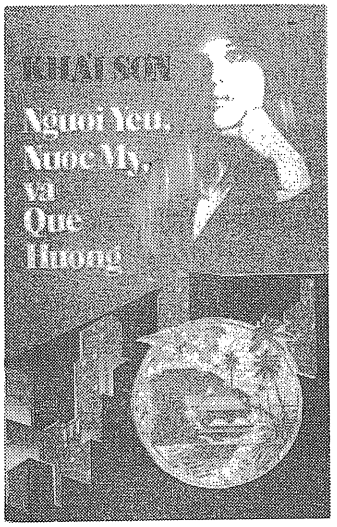

Khải Sơn là một nhà báo nhiều tuổi nghề. Nhưng ông còn là tác giả của hai truyện dài: *Ba Khuôn Mặt Tình* (đăng báo tại Sàigòn trước tháng Tư, 1975) và *Những Ngày Tang Thương* (đăng báo tại Mỹ 1985-1986). Đọc *Người Yêu, Nước Mỹ và Quê Hương* người ta thấy Khải Sơn với tư cách một nhà báo, đã đi rất sát thời sự. Những thời sự mà ông nắm bắt ở đây không phải chỉ thuần túy là thời sự. Mỗi một sự việc vừa xảy ra luôn luôn đẩy ông trở về với quá khứ. Như tựa đề của cuốn sách quê hương hay quê nhà luôn luôn hiện diện trong cuộc sống lưu vong của ông trên xứ người, nước Mỹ. Cuốn sách là một ghi chép thời sự theo cách riêng của một ký giả.

Người Yêu, Nước Mỹ và Quê Hương dày 222 trang, đề giá 12 Mỹ kim. Địa chỉ liên lạc: Khải Sơn 10248 Westminster Ave., Garden Grove, CA 92643.

● KHÚC HÁT DÂNG TÌNH / THE SONG OF LOVE bản dịch của ĐÀO MỘNG NAM, Lời Vàng xuất bản, 1990

Khúc Hát Dâng Tình xuất hiện trong kinh Cựu Ước là một hiện tượng gây nhiều xôn xao. *Khúc Hát Dâng Tình* là một trong năm sách Thánh quan trọng nhất được đọc trong các ngày lễ lớn. Người Do Thái từ thế kỷ thứ nhất đã tin tưởng bài ca này như là Kinh Chúa Thiêng Liêng, còn giáo hội Kytô cũng từ lâu coi *Khúc Hát Dâng Tình* là sách Thánh nhiệm màu.

Khúc Hát Dâng Tình đề cập đến khía cạnh tình yêu cao thượng, thánh hóa.

Dài 372 câu, Khúc Hát Dâng Tình đã được Đào Mộng Nam dịch từ bản tiếng Anh và tiếng Pháp sang thơ Việt theo thể điệu diễn ngâm song thất lục bát, kèm theo là hai bài viết mà dịch giả đặt tên là *Tiền Cảm Đề Từ* và *Hậu Luận Đề Từ* nhằm giới thiệu và so sánh Khúc Hát với các tác phẩm của Trung Hoa (Kinh Thi) và Ấn Độ (Trường Ca Ramayana).

Hai nhân vật chính trong Khúc Hát Dâng Tình là

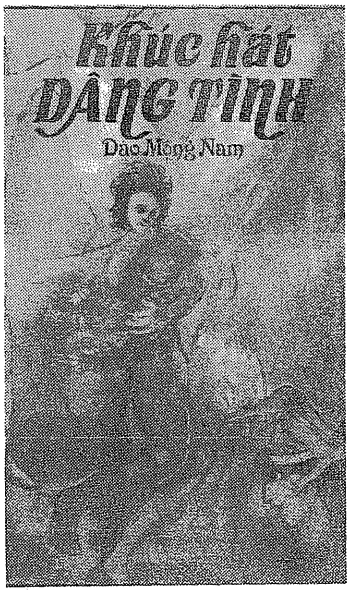

Salomon và Sulamit được dịch giả so sánh với Chử Đồng Tử và Tiên Dong.

Một tác phẩm được dịch giả bỏ ra rất nhiều công sức và tiền bạc để thực hiện. Từ Sàigòn trước 75 và tại Hoa Kỳ sau 75, những cuốn sách do Đào Mộng Nam trông nom in ấn đều là những tác phẩm đẹp, không những chỉ đòi hỏi phải tốn kém về phương diện vật chất mà còn đòi hỏi thời gian và kiên nhẫn.

Khúc Hát Dâng Tình, bìa cứng và bìa bọc ngoài, in trên giấy xốp đẹp, rất nhiều tranh minh họa và phụ bản có giá trị. Sách dày 160 trang, không đề giá. Địa chỉ liên lạc nhà xuất bản Lời Vàng 14861 Dillow Street, Westminster, CA 92683.

● GÁI THỜI ĐẠI, tiểu thuyết phóng sự của HOÀNG VIỆT, Đại Nam xuất bản 1990

Hoàng Việt là một trong số ít tác giả hải ngoại có sức sáng tác mạnh. Phóng sự tiểu thuyết *Gái Thời Đại* của ông vẽ lên vài khía cạnh của cuộc sống người tị nạn trên đất lưu vong. Nhân vật nữ Bích Lan nàng "Kiều thời đại", nhân vật

Tiến "chủ tịch Tình thương Dân tộc", nhân vật Minh "lái chữ" . . . những mẫu người ấy phần nào điển hình cho một số khuôn mặt quen thuộc mà ta có thể thỉnh thoảng bắt gặp đâu đó trong đời sống. Gái Thời Đại dày 532 trang, trang cuối cùng chấm dứt bằng một lá thư của nhân vật chính — Bích Lan — gửi cho Minh, có vẻ như chưa xong, chưa hết, khiến người đọc bị hụt hẫng ... Sách đề giá 20 Mỹ kim.

● BÔNG HỒNG ĐEN, tiểu thuyết gián điệp, HOÀNG VIỆT, Đại Nam xuất bản 1990

Chuyện về một điệp viên do CIA gửi về Việt Nam để cứu một tù binh Mỹ còn bị nhốt ở đó. Chuyện nhiều tình tiết, hấp dẫn, ly kỳ, mà kết cuộc đưa người đọc từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác.

Sáng dày 178 trang, đề giá 13 Mỹ kim.

● BỤI BOLSA / GIÒNG ĐỜI của HOÀNG VIỆT, Đại Nam xuất bản 1990

Truyện tình cảm xã hội. Tác giả vẽ lại những mẫu người vì đồng đô la thay lòng đổi dạ (Tài, ông bà Thuận), những thanh niên hư hỏng vì xì ke ma túy (Nhựt, Thọ), một thiếu nữ ngây thơ yêu vội vã khi chưa kịp chuẩn bị vào đời (Liên) . . . Đó là những hạt bụi của Bolsa.

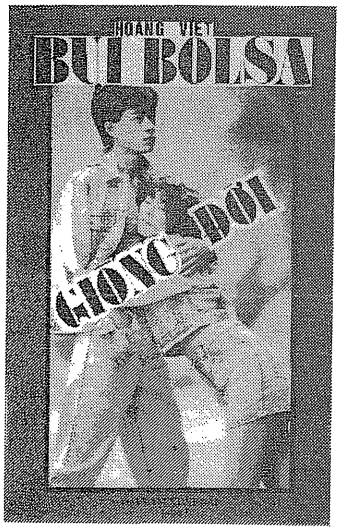

Trừ một đôi chỗ việc chia chương còn có thể chỉnh lại, *Giòng Đời* cho thấy Hoàng Việt là một cây bút xã hội có khả năng lôi cuốn người đọc, vẽ được phần nào hình ảnh của những người Việt tị nạn tại quận Cam trong thập niên tám mươi. Sách dày 264 trang, đề giá 15 Mỹ kim.

● ĐẠI CA TIỂU SÀIGÒN, truyện của HOÀNG VIỆT, Đại Nam xuất bản 1990

Truyện viết về xã hội đen ở Tiểu Sàigòn. "Ba Một Mắt", "Lee Chín Ngón", "Đăng Đại Ca", "Koo Chan" và nổi bật là hai người bạn thân: một người trở thành cảnh sát (Long), một người trở thành du đãng (Hải - Jimmy). Truyện hấp dẫn từ giòng đầu đến giòng cuối.

Đại Ca Tiểu Sàigòn dày 316 trang, đề giá 16 Mỹ kim.

● Bốn cuốn sách của Hoàng Việt là bốn đề tài khác nhau. Trừ cuốn *Bông Hồng Đen* là tiểu thuyết gián điệp, ba cuốn còn lại có bối cảnh Little Saigon, quận Cam. Tác giả đi sâu vào ngõ ngách của những con người tị nạn phản ứng trước hoàn cảnh mới, những người lớn tha hóa, những đứa trẻ bụi đời, những người xấu và người tốt. Long trong *Đại Ca Tiểu Sàigòn,* Thịnh, Minh, Vũ trong *Gái Thời Đại*, ông Đào trong *Bụi Bolsa* . . . là những nhân vật tích cực của Hoàng Việt.

Với một trí tưởng tượng phong phú và một nỗ lực mạnh mẽ trong sáng tác, người đọc chờ đợi được đọc thêm những sáng tác kế tiếp của Hoàng Việt. Phải nói Hoàng Việt là một hiện tượng trong thế giới chữ nghĩa của văn chương hải ngoại 1990.

● XẾP AL CAPONE, cuốn I, tiểu thuyết xã hội Mafia Hoa Kỳ của TRƯỜNG SƠN LÊ XUÂN NHỊ, Xuân Lê xuất bản 1990

Xếp Al Capone là bộ trường thiên tiểu thuyết (hai

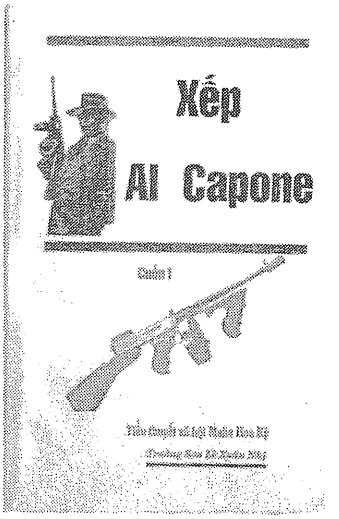

cuốn) dày hơn 1,000 trang, dựa theo tài liệu viết về cuộc đời của bốn nhân vật lừng danh thời "chiến quốc Chicago" là Al Capone, Frank Nittie, Eliot Ness và Gary Malone.

Nhà văn Trường Sơn Lê Xuân Nhị, tác giả *Đất Khách Trời Quê*, trong bài Thay Lời Tựa cho biết thế giới trong Xếp Al Capone là một thế giới đẫm máu, đầy thủ đoạn đê hèn và cũng không thiếu những hành vi anh hùng hảo hớn của Mafia Hoa Kỳ trong những năm 20.

Xếp Al Capone là một truyện kể dựa trên những người và việc thật. Như cuốn *Bố Già* của Mario Puzo, *Xếp Al Capone* sẽ làm cho người đọc nhiều lần nín thở.

Xếp Al Capone dày 404 trang, đề giá 15 Mỹ kim.

Địa chỉ liên lạc: Nhà xuất bản Xuân Lê P.O.Box 71, Marrero, LA 70073.

● CÓ YÊU EM KHÔNG? tập truyện của KHÁNH TRƯỜNG, Tân Thư xuất bản 1990

Khánh Trường là một nghệ sĩ đa năng. Ông là một họa sĩ (*Thế Kỷ 21* đã từng được ông đóng góp nhiều minh họa kể từ số ra mắt đến nay), một nhà thơ (ông đã cho in một tập thơ: Đoản Thi Khánh Trường, và một bài thơ rất có lửa đã đi trên *Thế Kỷ 21*), một nhà văn, mà tác phẩm vừa mới ra mắt bạn đọc là tập truyện *Có Yêu Em Không*? Với 14 truyện ngắn và hai khúc *Mở-Khép* ở đầu và cuối tập truyện, Khánh Trường cho thấy ông là một

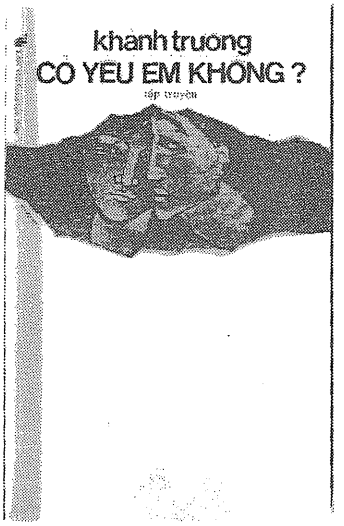

nhà văn tự tin, rất tự tin. Thái độ chân chính của một người cầm bút là không bao giờ hài lòng về những gì mình đã viết, đã vẽ, đã làm. Cánh cửa của văn chương, văn học nghệ thuật không chỉ mở ra có một con đường, lại càng không phải chỉ có một chân trời. Người nghệ sĩ nhìn thấy trong niềm tự kiêu của mình còn có một niềm hoài vọng thúc đẩy tiến tới một thế giới toàn hảo hơn cái hiện có. Dù người đọc, đọc *Có Yêu Em Không*? dưới một con mắt nào, người đọc không thể không đồng ý với ông ở những lời khép và mở trong tập truyện đầu tay của ông.

"Thích, ở lại vài giờ, vài hôm

Không thích, quay lưng đi ra, và quên". (NNA)

THẾ KỶ 21
Tờ báo của những người ưu tư đến thời sự văn hóa và lịch sử

VŨ KHẮC KHOAN
ĐỌC KINH
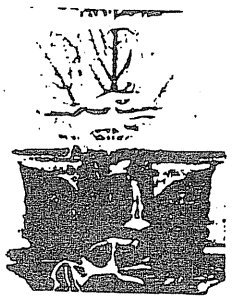
ANTIEM

Tân Thư
Đã phát hành:
CÓ YÊU EM KHÔNG?
Tập truyện của KHÁNH TRƯỜNG

● Dâm thư hay tình dục như một cái cớ?
● Dửng dưng đến tàn nhẫn, chói chang đến nhức nhối.
● Tập truyện chắc chắn sẽ gây phẫn nộ cho một số người

Phụ bản: Võ Dình, Thái Tuấn, Nguyễn Đồng, Nguyễn Thị Hợp, Nguyễn Trọng Khôi ● Bìa: Tác giả.

Dày 352 trang, trình bày trang nhã, giá 14 Mỹ kim.
Độc giả mua trực tiếp với nhà xuất bản bớt 25%

Thư từ ngân phiếu xin đề: KHÁNH TRƯỜNG
13081 Hope St., Garden Grove, Ca 92643, USA.

TÌM ĐỌC
SỢI CHỈ TRONG HỒN
Truyện dài Nguyễn Ý Thuần
THỜI VĂN XUẤT BẢN
VĂN NGHỆ PHÁT HÀNH

HỘP THƯ TÒA SOẠN

HOÀNG XUÂN SƠN, Montreal, Canada -- Đã nhận được "Chốn Người" Sao? Lại dọn nhà nữa hả. Sẽ gửi báo đến địa chỉ mới. Thân

TRẦN HỒNG CHÂU, (?)
Rất cám ơn ông đã gửi thơ và truyện. Chúng tôi đang đọc. Sẽ nhờ anh PQB liên lạc với ông. Kính.

TRẦN VŨ, Lognes, France -- Tâm Ảnh sẽ đi trong số tới. Truyện dài của Vũ đến đâu rồi. Gửi tiếp nhé! Thân.

HÀN SONG TƯỜNG, Houston -- Đang đọc PBKMT. Sẽ có thư sau.

NG. K. PHONG, Greenbelt, MD -- P. nhớ đóng góp mạnh mục C&N nhé. Hi vọng gặp nhau trên đó vào tháng Mười.

DUY NĂNG, Hayward -- Nhận được Yosemite rồi. Có lẽ sẽ đi trên trang VHNT/NV. Ông thấy sao?

NGUYỄN THỊ HỒNG, Pascoe Vale, Vic, Úc -- Đã đọc bài NVQM. Cô có thể gửi thêm cho TK21 một vài sáng tác nữa không? Mong.

Anh NGUYỄN ĐÔNG THÁI, Champain, Il -- Anh vẫn nhận TK21 đều đặn từ số ra mắt đến nay chứ? Mong tin và bài của anh.

Cô LỆ HẰNG, Paris -- Đã gửi thơ riêng đến cô, nhưng vẫn nhắc thêm là cô cứ gởi các câu hỏi. Chúng tôi rất sung sướng được trả lời. Chúc Ái Hữu ngày một khởi sắc.

Ô. NGUYỄN NGỌC SAO, Whitehead, Detention Centre, HK -- Chúng tôi vui mừng được thư và bài viết của ông. Chúc ông vẫn sáng tác đều và mạnh, và sớm được định cư.

Ô (Cô?) HƯƠNG NHỎ, Hawthorn, CA -- Đã nhận được thư và địa chỉ của ông (cô?) Những bài viết ngắn của ông (cô?) gọn gàng và chữ nghĩa đâu ra đấy. Tiếc là nó không hợp với chủ trương của *Thế Kỷ 21*. Vẫn mong được đọc các sáng tác của ông (cô?).

Anh VŨ THÁI HOÀ, Pháp -- Hoan hô và cám ơn anh đã gửi cho TK21 các bức vẽ của anh. Xin sẽ đi dần. Mong anh tiếp tế thêm. Thân.

Anh TRẦN VĂN NAM, S. San Gabriel -- Đã nhận đủ thơ. Sao không thấy viết những bài bình luận văn học như anh đã gửi trước kia. Mong. Thân.

Anh VẠN GIẢ, Quebec, Canada -- Rất cám ơn anh đã đóng góp cho mục TCNT. Mong anh tiếp tục. Thân.

NGUYỄN LẬP ĐÔNG, New Orleans -- Gửi thêm nhiều nhiều nhé! Thân. Mong bài anh.

Ô. NGUYỄN TẤN HƯNG, Winston -- Salem -- Cám ơn anh đã gửi ĐDVVLQ. Như vậy là truyện đã in rồi hay còn là bản thảo. Mong thư anh.

Ô. PHỤC HƯNG, Edmonton, Canada -- ĐTSLCMDT hình như đã đi trên một tạp chí ở Canada rồi. Mong được đọc các biên khảo mới của ông. Kính.

THƯ TRỊ SỰ

Little Saigon, ngày 4 tháng Sáu năm 1990

Thưa quý bạn đọc,

Trước hết, chúng tôi xin gửi lời cám ơn đến tất cả quý bạn đã theo dõi, ủng hộ tạp chí *Thế Kỷ 21* suốt hơn một năm nay. Qua 13 số báo chúng tôi đã đón nhận rất nhiều ý kiến phê bình, góp ý quý giá từ phía bạn đọc.

Chúng tôi, biên tập cũng như trị sự, luôn luôn tìm hiểu và nghiên cứu ý kiến của quý bạn để cải tiến tờ báo xứng đáng với lòng mong đợi của độc giả.

Ngay từ đầu chúng tôi không bao giờ nghĩ có thể thu lợi tức từ một tạp chí như *Thế Kỷ 21*. Với số 13 vừa rồi chi phí nhà in đã tăng lên bất ngờ, chúng tôi ở trong thế bắt buộc phải thông báo và kêu gọi sự hỗ trợ của bạn đọc. Từ số 15 tạp chí *Thế Kỷ 21* sẽ có một giá biểu mới áp dụng cho những độc giả mới đặt mua dài hạn sau ngày 30 tháng Sáu năm 1990.

Thân kính,

Giám đốc Trị sự,
TÂM QUYÊN

Thế Kỷ 21

Tờ báo của các bạn

HỘI NGHỊ KINH TẾ NGƯỜI VIỆT TẠI MỸ

NGHỀ GÌ THÍCH HỢP VỚI NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN?
NHỮNG ĐIỀU KIỆN GÌ ĐỂ THÀNH CÔNG TRÊN THƯƠNG TRƯỜNG?

HÃY THAM DỰ HỘI NGHỊ KINH TẾ NGƯỜI VIỆT
ĐỂ NGHE, ĐỂ BIẾT, ĐỂ HỌC HỎI NHỮNG YẾU TỐ THÀNH CÔNG.
ĐỂ CÙNG NHAU KIẾN TẠO MỘT CƠ SỞ KINH TẾ CHO NGƯỜI VIỆT TỴ NẠN.
ĐỂ BIẾT NHỮNG KINH NGHIỆM SỐNG VỀ THƯƠNG MẠI

THUYẾT TRÌNH ĐOÀN LÀ NHỮNG NHÂN VẬT NỔI TIẾNG TRÊN THƯƠNG TRƯỜNG

Ông Âu Ngọc Hồ, cựu Tổng trưởng Kinh tế.
Ông Nguyễn Huy Hân, cựu Tổng Giám đốc Thuế vụ.
Bà Trần Ngọc Chi Ray, Phó Giám đốc chương trình định cư Liên bang
Ông Nguyễn Ngọc Bích, Tổng thư ký Nghị hội người Việt.
Ông Vũ Đức Vượng, Giám đốc ty nạn tại San Francisco.
Ông Vũ Quốc Thùy, Giám đốc chương trình ty nạn tại Tiểu bang Washington.

THAM LUẬN ĐOÀN GỒM NHỮNG CHUYÊN VIÊN ĐÃ THÀNH CÔNG VÀ HIỆN ĐANG ĐIỀU HÀNH CÁC CƠ SỞ CÔNG KỸ NGHỆ LỚN ĐIỂN HÌNH NHƯ:

Kỹ sư Đinh Khánh, FL., Tổng giám đốc DINH CO, Inc.,
Ông Nguyễn Lạt, CA., Chủ tịch điều hành LAT CO
Ông Nguyễn Ngọc Diễm, CA., Chủ nhân/Tổng giám đốc hệ thống các trường dạy thẩm mỹ.
Ông Hà Tôn Vinh, VA., Tổng giám đốc công ty MCC, một công ty điện tử có rất nhiều khế ước với chính phủ Hoa Kỳ và ngoại quốc.
Tiến sĩ Phùng Liên Doàn, TN., Tổng Giám đốc điều hành Công ty PAI, một công ty kỹ thuật cỡ lớn ở Hoa Kỳ.
VÀ HƠN 25 NHÂN VẬT CHUYÊN MÔN TỪ KHẮP CÁC NƠI THUỘC 8 LÃNH VỰC KHÁC NHAU...v.v...

Chỗ ngồi có hạn, xin giữ chỗ trước
Địa điểm: **Đại Học Minnesota**
Hubert H. Humphrey Institute.
301 - 19th Avenue South, Minneapolis, Minnesota 55407
Thời gian: **TỪ TRƯA THỨ SÁU 6/8/1990 ĐẾN TRƯA CHỦ NHẬT 6/10/1990**
Muốn biết thêm chi tiết hay ghi danh xin liên lạc:

Huỳnh Sĩ Nghị

(612) 224-6570

NGUYỆT SAN THƯƠNG MẠI & CỘNG ĐỒNG Á CHÂU
(Asian Business & Community News)
422 University Avenue, Suite # 1, St. Paul, MN 55103

Tại các địa phương:
1.- *Vùng Nam Cali:* Ô. Bùi Giao, Phòng Thương Mại Việt Nam - (714) 839-2258
Ô. Nguyễn Như Tấn, NHTQNVHK - (714) 627-9718
2.- *Vùng Bắc Cali:* Ô. Hoàng Ngọc Hữu, NHNVTQHK - (408) 224-3429
3.- *Houston, Texas:* Ô. Phạm Quân, Hội Cao Niên - NHTQNVHK - (713) 781-6873
4.- *Dallas, Texas:* Ô. Đặng Văn Đệ, NHNVTQHK - (214) 264-8064
5.- *Vùng Trung Mỹ:* Ô. Nguyễn Hữu Hoạt, NHTQNVHK - (405) 324-8343
6.- *Vùng Florida:* Bà Đồng Thanh, Cộng đồng Việt Nam FL. (813) 828-5202
7.- *D.C. và Phụ cận:* Ô. Hà Tôn Vinh, NHTQNVHK - (703) 506-1720
G.S. Nguyễn Ngọc Bích, NHTQNVHK - (703) 971-9178
8.- *Chicago và Phụ cận:* Ô. Nguyễn Hà, Hội Người Việt, NHTQNVHK - (312) 728-3700

QUÝ VỊ ĐỘC GIẢ KHẮP THẾ GIỚI CÓ THỂ MUA TẠP CHÍ THẾ KỶ 21 TẠI CÁC TIỆM SÁCH DƯỚI ĐÂY:

Tại **PHÁP:**

* Le Tai Dien
21 Jean Racine
95400 Villiers-Le-Bel
Paris-France

* Nam Á
44, Ave. D'Ivry
Paris
75013 France

Tại **TÂY ĐỨC:**

* Lê Vũ
Flattichstr. 55
7140 Ludwigsburg
Hoheneck W. Germany

Tại **CANADA:**

* Nhà sách Trung Việt
6520 Darlington - Montreal
Qué H3S2J3
Canada
Tel. (514) 341-1740

* Vietnam Bookstore
415 Spadina Ave.
Toronto - Ont - M5T2G6
Canada
Tel. (416) 595-5199

* Âu Cơ
10767 Street
Edmonton - T5H2M2
Canada
Tel. (403) 428-7154

* Kim Sơn
265 E. Hasting
Vancouver B.C.
V6R1P2 Canada
Tel. (604) 689-5188

* Quê Hương Publishing
15 Rochdale Ave.
Toronto
M6E1W9 Canada

Tại **ÚC:**

* Tòa soạn báo Việt Luận
P.O. Box 415
Villawood, NSW 2163
Australia

* Văn Lang Publishing
1st Floor. 34 Old Town
Plaza Bankstown
NSW 2200 Australia

* Vietnam Lang & Cul. Pub.
PO Box 133 Pascoe Vale
South Vic. 3044 - Australia

Tại **NHẬT BẢN:**

* Mekong Center
F140 Tokyo - To,
Shinagawaku
Yashio, 5-12-69-115
Japan

* Thằng Bờm
1 Shinowada 262
Ichodanchi 72-918
Yamatoshi Kanagawaken
Japan

Tại **HOA KỲ:**

Minnesota:

* Saigon Bookstore
2950 4th Ave. S.
Minneapolis MN 55408
Tel. (612) 722-4360

Washington State:

* Nam Phương
1032 S. Jackson St. #B
Seattle, WA 98104
Tel. (206) 324-6364

Virginia:

* Nhà sách Alpha
6771 Wilson Blvd.
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 536-4008

* Nhà sách Thế Hệ
6763 Wilson Blvd. #9
Falls Church, VA 22044
Tel. (703) 532-7890

Florida:

* Tiến Hưng
1108-1112 E. Colonial Dr.
Orlando, FL 32803
Tel. (305) 841-5677

* Đông Phương
3638 Hendenson Blvd.
Tampa, FL 33609
Tel. (813) 874-0526

New York:

* Tú Quỳnh
128 Hester St.
New York, NY 10002

Massachusetts:

* Thăng Long
201 Adams St.
Dorchester, MA 02122

Louisiana:

* Về Nguồn
  1717 Caal St. Suite 12
  New Orleans, LA 70112

* Tiểu Nha Trang
  3709 G. West Bank
  Expressharvey, LA 70058
  Tel. (504) 340-4626

Missouri:

* Saigon Center
  424 Locus
  Kansas, MO 64106
  Tel. (816) 421-6838

Texas:

* Mỹ Linh
  3512 Walnut
  Garland, TX 75042
  Tel. (214) 276-9852

* Liên Hương
  8610 Lamar Blvd.
  Austin, TX 78753

* Pacific Oriental Market
  6617 Aiport Blvd.
  Austin, TX 78753

* Tinh Hoa Bookstore
  2800 Travis #5
  Houston, TX 77006

* Duyên Hải
  2200 Jefferson St. #5
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 224-6615

* Thiên Nga
  2929 A Milan St.
  Houston, TX 77006
  Tel. (713) 650-1770

* Văn Hóa
  2117 K Chenevert
  Houston, TX 77003
  Tel. (713) 650-1770

California:

* Tòa soạn nhật báo
  Người Việt Bắc Cali
  71 E. William St.
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 297-3988

* Mây Hồng
  115 N. Fourth St. #105
  San Jose, CA 95112
  Tel. (408) 971-9808

* Văn Uyển
  496 S. 2nd St.
  San Jose, CA 95113

* Hồng Bàng
  1692 Tully Rd #16
  San Jose, CA 95129
  Tel. (408) 270-0865

* Nhà sách Toàn Thư
  79 S. 3rd #12
  San Jose, CA 95133

* Tự Do
  818 Tully Rd. #158 A
  San Jose, CA 95100

* Thanh Thúy Bookstore
  535 Eddy St.
  San Francisco, CA 94109
  Tel. (415) 775-6568

* Cửu Long
  528 W. Alpine
  Los Angeles, CA 90012
  Tel. (213) 620-9650

Little Saigon:

* Tự Lực
  14138 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92543
  Tel. (714) 531-5290

* Phượng Hoàng
  14354 Brookhurst St.
  Garden Grove, CA 92643
  Tel. 839-6481

* Tú Quỳnh
  9581 Bolsa Ave.
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 531-4284

* Quê Mẹ
  2339 W. First St.
  Santa Ana, CA 92703
  Tel. (714) 543-3069

* Văn Khoa
  9200 Bolsa Ave., Ste 123
  Westminster, CA 92683
  Tel. (714) 892-0801

Các nhà sách muốn nhận bán Tạp chí Thế Kỷ 21 xin vui lòng liên lạc với chúng tôi. Hoa hồng cao.
Nhà xuất bản NGƯỜI VIỆT
14841 Moran St.
Westminster, CA 92683
USA

Bộ Chữ Việt Nam

©VN Labs 1984,1990

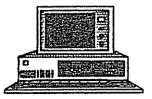

Trên IBM PC & PS/2

Do VN Labs, nơi đầu tiên chế tạo Computer tiếng Việt và Bộ Chữ Quốc Tế.

Dbase III&IV
Foxbase
Microsoft Word V4&V5
Norton Editor
PC-Write
Personal Editor
Professional Write
Quattro & Quattro Pro
Volkswriter V1&2&3&4
VP-Planner
Wordstar V4&V5
WordPerfect V4&V5
Works V1&V2
Ventura Publisher V1&V2
vv..

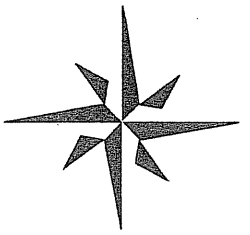

VN Labs
3700 Campus Drive, Suite 202
Newport Beach, CA 92660
Phone (714) 474-6968
FAX (714) 250-8117

Hệ thống Computer tiếng Việt tối tân nhất thị trường.

- ☐ VN.COM version 7.5: dùng tiếng Việt với Wordstar V4 & 5, Microsoft Word V4 & 5, Volkswriter V3 & 4, PC-Write, WordPerfect V4.2 & 5.0 & 5.1, Ventura Publisher V1.1 & 2.0, Dbase, Spreadsheets, vv.. trên mọi loại IBM PC/XT/AT và PS/2, in trên hầu hết các loại dot matrix và laser printers cùng Postscript printers. Chạy với mọi loại display adapters: EGA, CGA, MCGA, VGA, Hercules, Genius, Taxan, WYSE, vv.. Cách xử dụng vô cùng dễ dàng và tiện lợi.
- ☐ VN Labs Word Processor: đầy đủ tiện nghi, menu tiếng Việt, dùng mouse.
- ☐ Nơi duy nhất có tiếng Việt đánh chữ trước, dấu sau trong các software thị trường, không bị hạn chế vào một word processor.
- ☐ Nơi duy nhất chế tạo tiếng Việt có thể in trên tất cả các loại máy in hiện đại, kể cả Postscript printers và phototypesetters.
- ☐ Bộ Chữ Việt Nam do VN Labs hiện đang được xử dụng tại nhiều cơ sở báo chí và các tổ chức Quốc Tế: Người Việt, SàiGòn Nhỏ, Thế Kỷ 21, Ngày Nay, Lý Tưởng, Đẹp, Sáng, Dân Việt, Khỏe Đẹp, Boat People Committee, Liên Hiệp Quốc, Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, World Vision International, vv..

Software lấy bản An Sao $25
(dùng code Bộ Chữ VN Labs)
Nhìn, đánh, in tiếng Việt cho tên tuổi vào Computer và in ra Bản An Sao trong hạn lịch sách 1901 - 2000. In trên dot matrix hoặc Laserjet printer. Vui lòng liên lạc:

COSMOS SYSTEMS
P.O.Box 2482
Mission Viejo, CA 92690-0482
(714) 582-8233

Thày Bói tại gia

Lá Số Tử Vi Computer $15
Do Cosmos Systems. Lời giải vô cùng tinh tường. Vui lòng gửi $15 cùng tên, tuổi, địa chỉ, nam hoặc nữ, về Cosmos Systems.

VN FontsCD 55 kiểu chữ Việt tuyệt vời $195
Dùng với Corel Draw và Windows. Fonts lớn, nhỏ, đủ kiểu, đủ cỡ, tiện cho việc làm tựa đề, ấn loát, bích chương, vv.. có thể chuyển vào Ventura Publisher.

PACIFIC PROTECTIVE SERVICES

6941 Hazard St., Westminster CA 92683

Alarm System Division

CHUYÊN GẮN VÀ SỬA CHỮA CÁC LOẠI ALARM:

NATIONWIDE UL CENTRAL STATION BURGLAR - FIRE - CCTV

INDUSTRIAL PROGRESSING SUPERVISION

- HOLD UP MEDICAL - CARD KEY ACCESS

Xin khảo giá ở những hãng Alarm khác trước khi gọi Pacific Alarm để thấy không nơi nào rẻ hơn

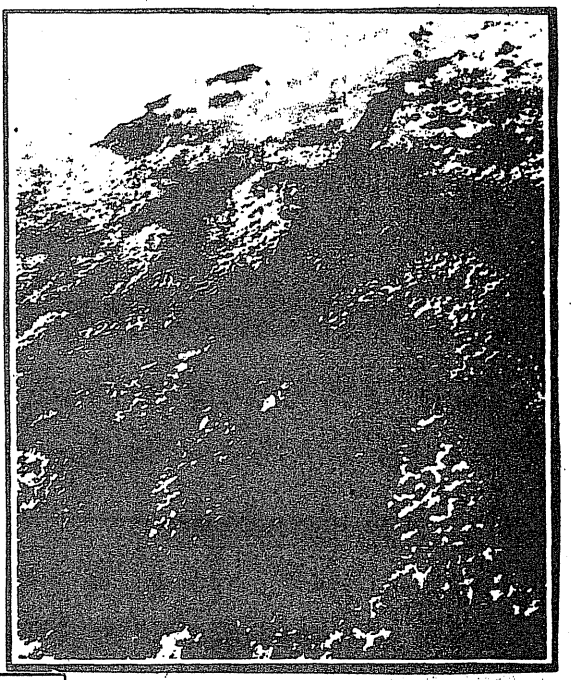

NGOC BUI
SECURITY CONSULTANT

TEL: (714) 898-7059
24-HOUR SERVICE
1-800-533-8512

Tín hiệu báo động sẽ nhận được trong vài giây bằng hệ thống viễn thông tối tân nhất

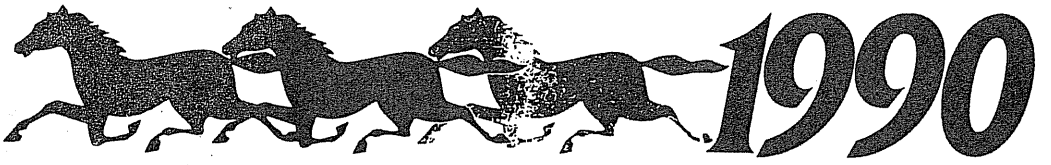

1990

HỌC ANH-NGỮ VỚI VIDEO

Năm Canh Ngọ...1990...
Một biểu tượng cho quyền hành và sức mạnh của thời xưa...
Ngày nay, hơn bao giờ hết, quyền hành và sức mạnh
là do kiến thức mà ra.
Việc nói giỏi tiếng Anh sẽ cho bạn một kiến thức đặc biệt
mà bạn không thể không có trong thập niên 1990...
Giờ đây, để đón mừng năm Canh Ngọ, Viện Ngữ Học American Video Language Institute đang giảm giá đặc biệt cho khóa Anh Ngữ Căn Bản trên băng Video của Viện.
Đây là khóa học mà bạn từng đã nghe qua; khóa học thật mau, thật vui và thật hiệu nghiệm!
Hãy học nói tiếng Anh như một người bản xứ!

Muốn biết thêm chi tiết về
khóa Anh Ngữ Căn Bản hoặc khóa Phát Âm Và Ngữ Vựng
của Viện Ngữ Học American Video Language Institute

Xin gọi

Cô HOÀNG PHAN hoặc Cô DIỆU LÊ

1-800-553-8282

AMERICAN
VIDEO LANGUAGE INSTITUTE, INC.

VHS BETA

3909 N.E. 163rd Street, Suite 308
North Miami Beach, FL 33160 U.S.A.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

VỚI SỰ CỘNG TÁC CỦA NỮ BÁC SĨ

HỒ THỊ ÁNH NGUYỆT, M.D.

AMERICAN BOARD OF OB — GYN

Tốt nghiệp Y Khoa Đại Học U.C.L.A.
Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa tại University of Texas

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA
* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA
* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

HỌC BỔNG VÀ TRỢ CẤP TÀI CHÁNH

CHO CÁC NGÀNH, NGHỀ, ĐẠI HỌC, HOẶC ĐÃ TỐT NGHIỆP. TRÊN TOÀN NƯỚC MỸ

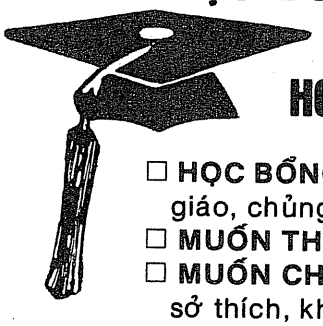

☐ **HỌC BỔNG** Công và tư (dựa trên ngành học, trường học, tôn giáo, chủng tộc, nghề nghiệp cha mẹ, sở thích...)
☐ **MUỐN THÊM 100 ĐIỂM S.A.T** (chúng tôi có cách giúp)
☐ **MUỐN CHỌN NGÀNH, TRƯỜNG** (chúng tôi sẽ đúc kết sở thích, khả năng và thiên khiếu để gợi ý)

ĐẶC BIỆT
* Không cần phải là học sinh ưu tú hoặc lợi tức cha mẹ phải thấp
* Bảo đảm học sinh nào cũng có học bổng hoặc chúng tôi sẽ bù vào $100 US Saving Bond

Muốn biết thêm chi tiết xin đánh dấu vào ô trống phía trên và điền vào mẫu dưới đây gởi về:

SCHOLARSHIP GUIDANCE SERVICES
12103 S. Brookhurst, E 427,
Garden Grove, CA 92642 - 3065

Tên _____ Điện thoại _____
Địa chỉ: _____
Thành phố _____ Tiểu bang _____ Zip Code _____

MIGHTY GRAPHICS

Quality Commercial Printers

11562 Trask Avenue • Garden Grove, • California 92643

IN NHANH
GIÁ HẠ
PHẨM CHẤT TỐT

Nhận in
Kinh Sách - Quảng Cáo
Menu - Giấy Tờ Văn Phòng
Bìa Băng Nhạc
Poster - Video

President:
HOÀI BẢO
(714) 534-0253

Bác Sĩ
NGUYỄN DUY CUNG
Giải Phẫu Thẩm Mỹ

PHÒNG MẠCH:
14441 Brookhurst St. #2
Garden Grove, CA 92643
(góc đường Hazard)
Liên lạc cô Xuân Uyên (714) 775-3718

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
14841 Moran Street
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 892-9414

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo Thế Kỷ 21: Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8966 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

TUYỂN TẬP Thi Viết Văn Hè 88

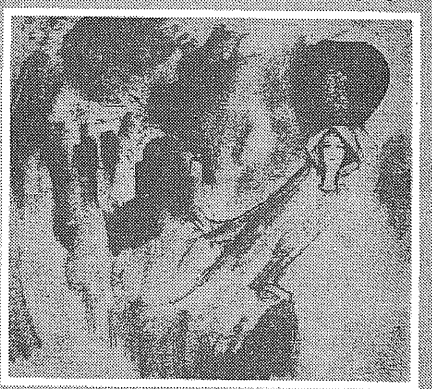

NGƯỜI VIỆT

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ VỚI TẦM VÓC QUỐC TẾ

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

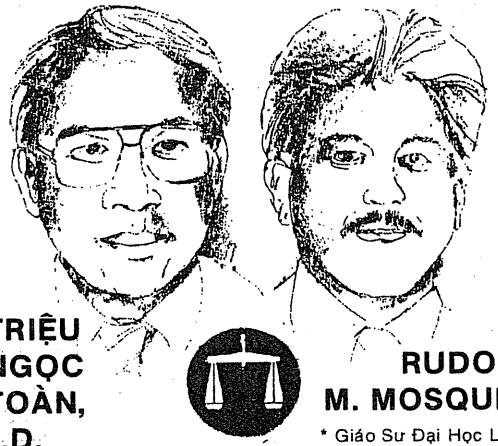

TRIỆU NGỌC TOÀN, J.D.

* Tốt nghiệp Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
* Giáo Sư 11 Năm Hành Chánh Hoa Kỳ
* Điều Hành Văn Phòng

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

* Giáo Sư Đại Học Luật Khoa W.S.U.
* 6 Văn Phòng Đại Diện tại Đông Nam Á
* 5 Văn Phòng tại Orange County, Los Angeles
* Một tổ hợp Luật Sư Chuyên Nghiệp Tai Nạn (P.I.
* Uy Tín Nhiều Năm Với Các Cộng Đồng Á Châu

- ĐỔI BỒI THƯỜNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
  - * Vì Xe Cộ:
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
    - Tham khảo miễn phí
  - * Trượt Ngã Siêu Thị
  - * Sơ Xuất Y Tế
- HÌNH LUẬT
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị
  - Các tội Tiểu hình, Đại hình
  - Thiếu nhi phạm pháp
- LUẬT ĐỊA ỐC:
- DI TRÚ, ĐOÀN TỤ:
- LUẬT THƯƠNG MẠI:
- KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN:
- LUẬT GIA ĐÌNH:
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản
- DI CHÚC THỪA KẾ

(714) 892-2154
Giờ làm việc
Thứ **2-7: 10AM-7PM**
Chủ Nhật: Theo hẹn.

XIN GỌI ĐỂ QUYỀN LỢI PHÁP LY CỦA QUÝ ĐỘC GIẢ ĐƯỢC BẢO VỆ TỐI ĐA

Los Angeles Office
3807 Wilshire Blvd., Suite 500
Los Angeles, CA 90010
Toll Free: **1-800-331-4725**

Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., suite 222
Westminster, CA 92683
(Cạnh Siêu Thị 99)

HẸN NHAU Ở

BI/DA sàigòn

44, Avenue d'Ivry 75013 Paris
Centre Commercial Les Olympiades
Tel 45.84.04.85
(Sát nách Las Vegas, cùng từng lầu với Nam Á, Thúy Nga, Phượng Hoàng)

* NHƯ MỘT CHỖ DỪNG CHÂN

để hong ấm hiện tại lưu vong, để thắp sáng kỷ niệm Sàigòn, để hồi tưởng quê hương Việt Nam bằng hương vị đích thực của Mỹ Tho, Bến Tre, Biên Hòa, Lái Thiêu, Tân An...

* NHƯ MỘT CHỖ TÌM LẠI

để thưởng thức tất cả những gì đã thưởng thức sáng tới, trưa qua, chiều về ở vỉa hè, góc phố, quán chợ Sàigòn, Đa Kao, Tân Định, Thị Nghè, Phú Nhuận...

* NHƯ MỘT CHỖ NGỒI LÂU

để uống cà phê đá, nghe nhạc thính phòng và chiêm ngưỡng những đường bay của CƠ trên môi BI...

SAU HẾT VỚI TUỔI TRẺ VÀ
NHỮNG NGƯỜI TÌNH CỦA BI DA

Như một
chỗ thụt bi-da
lý tưởng
của Sàigòn thu nhỏ

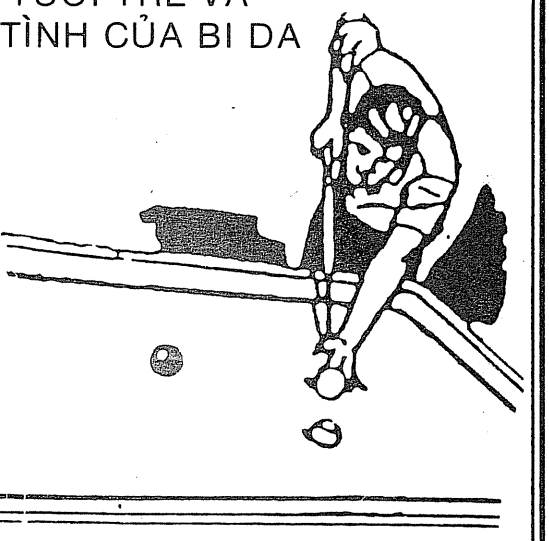

NHỚ CHỢ BẾN THÀNH — KHÔNG CẦN ĐI ĐÂU XA

LITTLE SAIGON SUPERMARKET

小西貢超級市場

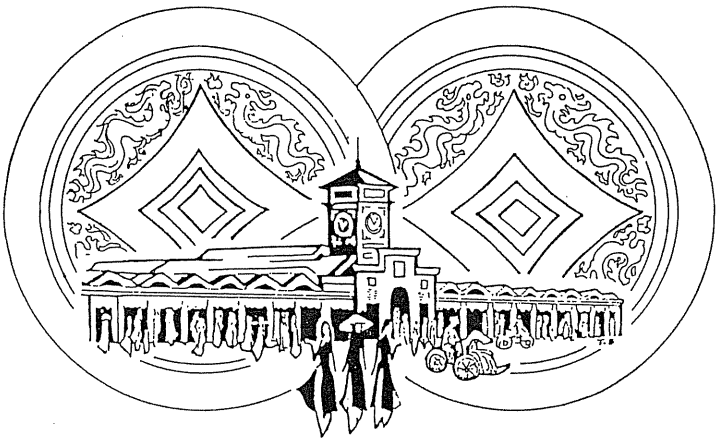

9822 Bolsa Ave., Westminster,
CA 92683 (góc Bolsa và Brookhurst)

714-531-7272

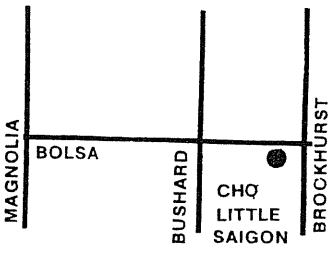

LUÔN LUÔN CÓ HÀNG SALE
...và hàng trăm mặt hàng nhu yếu phẩm do chính chủ nhân tự nhập cảng:

BÁN DƯỚI GIÁ SỈ

SIÊU THỊ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT
TẠI TRUNG TÂM LITTLE SAIGON

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA PERMIT 23

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ
EDWARD C. REID
2120 MAIN ST. SUITE 150 HUNTINGTON BEACH, CA 92648
(714) 536-4014
KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN VỀ
TAI NẠN

Xin liên lạc
Văn Phòng Chính:

CÔ NHƯ LAN

(714) 536-4014

- Bất cứ tai nạn gây thương tích nào
- Hồ sơ được theo dõi thường xuyên và giải quyết nhanh chóng
- Chỉ nhận thù lao sau khi được bồi thường

LAW OFFICE OF
EDWARD C. REID
Specializing In Insurance Law With Emphasis On:

PERSONAL INJURY
ACCIDENT * ALL TYPES

* AUTO ACCIDENTS
* MOTORCYCLE ACCIDENTS
* SPORTS INJURIES
* INSURANCE CLAIMS
* UNINSURED MOTORIST CLAIMS
* SLIP AND FALL
* WRONGFUL DEATH
* PRODUCTS LIABILITY

FREE CONSULTATION **NO RECOVERY — NO FEE**

Giá $2.50 MK Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 MK